

Gia tộc ma cà rồng (Tập 4)

Contents

Gia tộc ma cà rồng (Tập 4)	1
1. Chương 01 - 02	2
2. Chương 03 - 04	6
3. Chương 05 - 06	9
4. Chương 07 - 08	15
5. Chương 09 - 10	20
6. Chương 11	26
7. Chương 12 - 13	30
8. Chương 14 - 15 - 16	35
9. Chương 17 - 18 - 19	41
10. Chương 20 - 21 - 22	46
11. Chương 23 - 24	53
12. Chương 25 - 26	58
13. Chương 27 - 28	62
14. Chương 29 - 30	66
15. Chương 31 - 32 - 33	70
16. Chương 34 - 35	76
17. Chương 36 - 37	80
18. Chương 38 - 39 - 40	86
19. Chương 41 - 42 - 43	92
20. Chương 44 - 45 - 46	96
21. Chương 47 - 48 - 49	103
22. Chương 50 - 51 - 52 - 53	108
23. Chương 54 - 55 - 56	114
24. Chương 57 - 58 - 59 - 60	119

Gia tộc ma cà rồng (Tập 4)



Giới thiệu

Dành tặng mẹ tôi, Ching de la Cruz, Người luôn luôn nói rằng Máu Xanh là “duy nhất” dành tặng c

1. Chương 01 - 02

Chương Một

Schuyler

Chẳng có nhiều thời gian để tang. Trở lại New York sau vụ Lawrence bị giết hại ở Rio (đã được Ủy ban che đậy bằng một lời cáo phó hợp lý trên tờ Thời báo), Schuyler Van Alen vẫn đang phải chạy trốn. Không ngừng. Không nghỉ. Một năm liên tục vận động, gần như chỉ trước một bước so với những Thợ săn[3] đang đuổi theo cô. Một chuyến bay đến Buenos Aires tiếp theo sau chuyến đến Dubai. Một đêm không ngủ tại nhà trọ ở Amsterdam tiếp theo sau những đêm khác trong hội trường tại Bruges.

Cô đã đánh dấu sinh nhật lần thứ mười sáu của mình trên chuyến tàu hỏa Trans-Siberian – kỉ niệm với một li Nescafe và vài miếng bánh vị trà xanh của Nga. Bằng cách nào đó, người bạn thân thiết nhất của cô, Oliver Hazard-Perry, đã tìm được một cây nến để thắp sáng ở một trong những gói kẹo hoa quả. Cậu ấy đảm nhận công việc của một cộng sự khá nghiêm túc. Nhờ những tính toán cẩn thận của Oliver mà họ đã có thể trang trải tiền nong cho đến bây giờ. Hội đồng đã chặn không cho cậu ấy tiếp cận với tài khoản kén xù của nhà Hazard-Perry ngay sau khi họ rời khỏi New York.

[3] Velator: Lực lượng hoạt động như những cảnh sát ma cà rồng

Bây giờ đang là tháng tám ở Paris, trời rất nóng. Họ tới đây và nhận ra hầu như cả thành phố vắng tanh, những cửa hàng bánh mì, những cửa hàng bán quần áo thời trang và những quán rượu nhỏ đều đóng cửa trong khi chủ của nó đang tận hưởng kì nghỉ ba tuần ở bờ biển phía Bắc. Xung quanh chỉ toàn những du khách người Mỹ và Nhật. Họ đổ xô vào những bảo tàng trưng bày, những khu vườn trong những quảng trường công cộng, đầu đầu cũng bắt gặp sự có mặt của họ với giày trắng và mũ bóng chày. Nhưng Schuyler rất hoan nghênh sự hiện diện ấy. Cô hi vọng đám đông đang di chuyển chậm chạp kia sẽ giúp cô và Oliver dễ dàng phát hiện ra những Venator đang truy lùng họ hơn.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại .com - gác nhỏ cho người yêu sách.]

Schuyler đã có thể tự nguy trang bằng cách thay đổi những đặc tính cơ thể mình, nhưng việc thực hiện biến đổi đã lấy đi một phần năng lực của cô. Cô đã không nói với Oliver, nhưng gần đây thậm chí cô không thể làm được gì hơn là thay đổi màu mắt của mình.

Còn bây giờ, sau gần một năm lẩn trốn, họ đã xuất hiện ở chốn công cộng. Đây là một hành động mạo hiểm, nhưng họ đành liều lĩnh. Việc sống mà không có sự bảo vệ, cùng với hiểu biết về xã hội bí mật của các ma cà rồng và việc lựa chọn nhóm người đáng tin cậy đã khiến họ kiệt sức. Dù sẽ chẳng ai chịu thừa nhận, nhưng họ đều đã mệt mỏi vì chạy trốn. Bây giờ Schuyler phải ngồi ở ghế sau xe buýt, khoác trên mình chiếc áo bó màu trắng che kín đến tận cổ, với chiếc quần đen mỏng và đi đôi giày bệt đen đế bằng cao su. Mái tóc đen của cô được kéo ra phía sau buộc gọn gàng, chỉ trừ một chút son bóng cô không trang điểm. Cô có ý định sẽ trà trộn vào đám những nhân viên phục vụ đồ ăn được thuê tối nay.

Nhưng chắc chắn ai đó sẽ chú ý. Chắc chắn ai đó sẽ nghe thấy nhịp đập trái tim của cô mạnh như thế nào, sẽ nhận ra hơi thở của cô nhẹ và nhanh ra sao. Cô cần phải bình tĩnh. Cô cần gột sạch tâm trí mình và nhập vào vai một người phục vụ theo hợp đồng mà cô đang đóng giả. Nhiều năm nay Schuyler đã rất xuất sắc trong việc biến mình thành người vô hình. Và bây giờ, cuộc sống của cô đang phụ thuộc vào điều đó.

Chiếc xe buýt đã đưa họ qua một cây cầu đến khách sạn Lambert ở Ile Saint-Louis, một hòn đảo nhỏ trên dòng sông Seine. Lambert là ngôi nhà đẹp nhất trong tất cả những ngôi nhà đẹp trên thế giới. Ít nhất, cô luôn nghĩ là vậy. Mặc dù “nhà” là cách nói khiêm tốn dè dặt, nhưng nó giống một “lâu đài” hơn, có cái gì như bước ra từ truyện cổ tích, những bức tường đồ sộ và mái gác màu xám giữa màn sương mù bao quanh. Khi còn nhỏ cô đã từng chơi trốn tìm ở những khu vườn chính, nơi có những cái cây được tía hình nón gợi

nhắc về hình ảnh một bàn cờ. Cô nhớ mình hay lên ngắm những sản phẩm đầy trí tưởng tượng bên trong cái sân lớn và ném những mẩu bánh mì cho đàn ngỗng từ nền đất cao trông ra sông Sein.

Làm thế nào cô có thể đã chấp nhận cuộc sống đó. Tối nay cô sẽ không bước vào nơi cao quý, độc nhất của khách sạn với tư cách một khách mời, mà với tư cách là một người hầu hèn mọn. Giống như con chuột lên vào trong hang. Bỗng nhiên Schuyler cảm thấy lo lắng, cô cần tất cả sự kiểm soát của mình để kìm nén nó lại. Mỗi lúc sợ hãi cô có thể sẽ hét lên – cô đã quá lo lắng tới mức không thể ngăn đôi tay mình run rẩy. Chúng cứ rung lên, run lập cập bên vạt áo như những con chim bị mắc bẫy.

Bên cạnh cô, Oliver trông rất bảnh trai trong bộ đồng phục của người phục vụ quầy rượu với chiếc áo vét kiểu tuxedo, thắt nơ lụa đen và những cúc áo sơ mi bằng bạc. Nhưng trông cậu ấy có vẻ tái nhợt trong chiếc áo cổ bướm của mình, đôi vai cậu cũng có vẻ căng thẳng trong chiếc áo vét có phần hơi rộng. Đôi mắt sáng màu nâu lục của cậu mờ đi, trông như màu xám nhiều hơn là xanh. Gương mặt Oliver không thể hiện cái nhìn thất thần, ngán ngẩm như những người khác. Cậu rất tỉnh táo, sẵn sàng cho một cuộc chiến hay một cuộc chạy trốn. Bất kì ai nhìn cậu đủ lâu đều có thể nhận ra điều đó.

Chúng ta không nên ở đây, Schuyler nghĩ. Chúng ta đang nghĩ gì vậy? Mối nguy hiểm là quá lớn. Chúng có thể tìm thấy và chia rẽ chúng ta... và sau đó... những điều còn lại thật quá kinh khủng để tưởng tượng.

Cô toát mồ hôi trong chiếc áo sơ mi cứng ngắc làm từ hồ vải của mình. Máy điều hòa không hoạt động, chiếc xe buýt đã đóng kín. Cô tựa đầu mình vào ô kính cửa sổ. Ông Lawrence đã chết được hơn một năm. Bốn trăm bốn mươi ngày. Schuyler vẫn tiếp tục đếm, với suy nghĩ rằng một khi cô đạt đến con số kì diệu, có lẽ cô sẽ không còn bị tổn thương.

Chẳng có trò chơi nào ở đây, dù đôi khi nó giống như một phiên bản khủng khiếp, kì quái của trò mèo vờn chuột. Oliver đặt bàn tay lên đầu cô, cố gắng ngăn đôi tay cô khỏi run rẩy. Những cơn rung mình vì sợ hãi đã bắt đầu từ vài tháng trước, chỉ một cái giật khẽ, nhưng ngay lập tức cô nhận ra rằng cô cần phải tập trung mỗi khi làm việc gì đó, dù chỉ đơn giản là ăn một miếng thịt hay mở một chiếc phong bì.

Cô biết rõ một điều, và đó cũng là điều cô chẳng thể làm được gì. Bác sĩ Pat đã nói với cô trong lần đầu tiên cô ghé vào phòng khám của bà: cô là người duy nhất, Dimidium Cognato, người lai đầu tiên, và không thể kết luận gì về việc cơ thể cô sẽ biến đổi thế nào để trở thành người bất tử; sẽ có những tác dụng phụ, những trở ngại đặc biệt trong trường hợp của cô.

Tuy nhiên, cô cảm thấy khá hơn khi Oliver nắm lấy tay cô. Cậu ấy luôn biết phải làm gì. Cô đã phụ thuộc vào cậu ấy quá nhiều, và tình yêu của cô dành cho cậu ấy mới chỉ sâu sắc trong một năm họ cùng nhau trải qua. Cô siết chặt lấy tay Oliver, đan ngón tay mình vào những ngón tay của cậu. Dòng máu của cậu ấy như truyền sang huyết mạch cô, những suy nghĩ nhanh chóng của cậu ấy giúp cô cảm thấy an toàn.

Về phần những người và những thứ mà họ đã bỏ lại sau lưng ở New York, Schuyler đã không còn nghĩ nhiều về điều đó nữa. Tất cả đã là quá khứ. Cô đã có được sự lựa chọn của mình và đang sống hòa bình với nó. Cô đã chấp nhận cuộc sống của mình. Đôi khi cô nhớ cô bạn Bliss da diết, và đã rất nhiều lần muốn liên lạc với cô ấy, nhưng điều đó là không thể. Không ai có thể biết họ đang ở đâu. Không một ai. Thậm chí cả Bliss cũng không.

Có thể tối nay họ sẽ gặp may mắn. May mắn vẫn đến với họ cho đến lúc này. Ồ, đã có một vài tiếng gọi ở đâu đó rất gần – đó là vào một đêm ở Cologne khi cô bất ngờ chạy trốn khỏi người phụ nữ hỏi đường đến nhà thờ. Đặc tính phát quang[4] đã làm xuất hiện những phản ứng. Schuyler đã từng bắt gặp một thứ ánh sáng mờ ảo, tinh tế trong buổi chạng vạng trước khi cô kịp ghi nhớ lại nhanh nhất có thể. Thuật cải trang chỉ có thể kéo dài cho đến lúc này. Xét về khía cạnh nào đó, đặc tính tự nhiên đã tự để lộ ra.

Đó chẳng phải những điều Quan tòa đã tranh luận trong suốt cuộc điều tra chính thức về các sự kiện ở Rio ư? Phải chăng là vì Schuyler đã không thể hiện là người mà đứng ra chính là cô?

[4] Một trong những đặc tính của ma cà rồng là họ có thể phát quang trong bóng tối để giúp họ nhận biết nhau

Kẻ tội phạm. Kẻ lẩn trốn. Đó là cô của hiện tại. Tất nhiên, không phải là đứa cháu đáng thương của Lawrence Van Alen.

Không.

Theo như Hội Kín, cô là kẻ đã giết ông mình.

Chương Hai

Mimi

Ồi, chết tiệt! Cô vừa dẫm phải một thứ gì đó nhầy nhụa. Hơn cả nhầy nhụa. Nó nổ lóc bóc dưới chân cô – một âm thanh ướt át đến kì lạ. Cho dù nó có là gì đi chăng nữa thì chắc chắn nó đã làm hỏng đôi boots làm từ da ngựa non của cô. Dù vậy, cô đã nghĩ gì mà lại đi đôi boots này khi đang làm mật vụ do thám kia chứ? Mimi Force nhấc gót giày của mình lên và xem xét có hư hại gì không. Hoa văn ngựa vằn đã bị làm như nhuộm bởi thứ gì đó có màu nâu và đầy bọt.

Bia à? Uýt-ski ư? Hay là sự pha trộn của tất cả các loại rượu chứa trong ngăn dưới mà họ phục vụ ở đây? Ai mà biết được? Trong năm nay, không biết bao nhiêu lần cô tự hỏi tại sao mình lại nhận nhiệm vụ này. Bây giờ đã là tuần cuối của tháng tám. Đáng lẽ ra cô đã ở trên bãi biển Capri, tận hưởng làn da rám nắng và chai rượu Limoncello[5] thứ năm của mình. Không cần lén lút quanh quẩn ở những quán rượu rẻ tiền tại trung tâm đất nước như thế này. Một nơi nào đó nằm giữa cồn cát[6] và vành đai gỉ[7] - hay cồn gỉ và vành đai cát? Bất kể họ đang ở đâu, nhưng đó là một nơi buồn chán, tẻ nhạt, và Mimi không thể đợi để được rời khỏi đó.

- Có chuyện gì vậy? – Kingsley Martin thúc cô bằng khuỷu tay – Giày lại chật quá sao?

- Anh có thể để tôi yên được không? – Cô thở dài, bước ra xa khỏi anh ta và nhận ra rằng hốc tường nơi họ đang trốn quá chật chội. Cô đã chán ngấy những trò treu trọc của anh ta. Một điều đặc biệt là trước đây, cô hoàn toàn căm ghét anh ta, nhưng cô nhận ra mình đã bắt đầu thích những lời treu chọc ấy. Và điều đó thật không thể chấp nhận. Cô ghét Kingsley Martin. Sau tất cả những gì anh ta đã làm với cô, cô không thể nhận ra mình còn có thể có cảm giác nào khác.

[5] Một loại rượu làm từ chanh, được sản xuất chủ yếu ở miền Nam nước Ý

[6] Khu vực hạn hán kéo dài, gây thiệt hại lớn cho hệ sinh thái và nền nông nghiệp của Mỹ và Canada trong những năm 1930-1936.

[7] Khu vực thuộc Đông Bắc Mỹ, ra đời do sự phá sản của các ngành công nghiệp năm 1970, buộc các nhà máy phải đóng cửa và kết quả chỉ còn lại những cửa sắt gỉ của các tòa nhà.

- Nhưng anh đâu có đùa cợt? – Anh ta nháy mắt. Điều làm cô tức điên lên vì Kingsley – ngoại trừ sự thật là anh ta đã từng một lần cố gắng đẩy cô đến cái chết – đó là ở một nơi nào đó khi đang tìm kiếm manh mối trên những bãi biển ở Puntadel Este hay trên những tòa nhà cao tầng ở Hồng Kông, Mimi bắt đầu thấy anh ta... thật hấp dẫn. Điều đó đủ khiến Mimi xiêu lòng – Thôi nào, Force, hãy vui lên nào. Em biết em cần anh mà – Anh ta nói với một nụ cười tự mãn.

- Ôi Chúa ơi! – Cô tức giận, quay ngoắt mình để mái tóc dài vàng bóng vắt qua vai và quất thẳng vào mặt anh ta – Cứ như thế là! – Anh ta có thể nhanh nhẹn và khỏe mạnh hơn cô – người đàn ông đứng đầu nhóm Thợ săn, trên thực tế cũng chính là sếp của cô – nhưng thực sự cô mới là người lãnh đạo của họ, bởi vì cô có cấp bậc cao hơn anh ta trong hệ thống cấp bậc của Hội đồng.

Kingsley Martin sẽ nảy ra những suy nghĩ khác nếu như anh ta nghĩ rằng anh ta có cơ hội với cô. Có thể nói anh ta rất đẹp trai (cái vẻ bề ngoài giống như một ngôi sao nhạc rock chết tiệt), nhưng điều đó chẳng mấy may gì. Cô không có hứng thú, cho dù nhịp đập của cô có nhanh hơn mỗi khi ở gần anh ta. Cô có đối tượng khác.

- Ừm, tuyệt. Em không sử dụng dầu gội của khách sạn ở sân bay Hilton, đúng không? Tóc em thật đẹp – Anh ta có vẻ thích thú – Nhưng liệu có phải là nhờ máy điều hòa đã làm cho tóc em mềm và mượt không?

- Anh im đi... chỉ là...

- Khoan đã. Để dành lời nói của em sau khi bữa tiệc kết thúc đi. Anh đã nhìn thấy đối tượng của chúng ta. Em đã sẵn sàng chưa? – Kingsley ngắt lời cô, bây giờ giọng anh ta trầm xuống một cách nghiêm túc.

- Tất nhiên rồi – Mimi gật đầu, tất cả là vì công việc. Cô đã nhìn thấy nhân chứng của họ, cũng chính là lí do khiến họ phải ở cách xa vài mét so với Lincoln Nebraska (chính là cái tên ấy! Bây giờ thì cô nhớ rồi). Một người Mỹ chính gốc, có lẽ chừng ba mươi tuổi, với một cái bụng to và những dấu hiệu ban đầu của tầm tuổi trung niên: “mặt phù.” Trông hắn ta giống với mẫu người đàn ông trước đây đã từng giữ vị trí hậu vệ ở trường trung học, nhưng tất cả trọng lượng của cơ bắp đã chuyển hóa thành chất béo sau một vài năm rời xa ghế nhà trường.

- Tốt, bởi vì chuyện này sẽ không dễ dàng chút nào đâu – Kingsley cảnh báo – Được rồi, những chàng trai của chúng ta sẽ dẫn hắn ta đến góc đằng kia của quán và chúng ta sẽ theo sau. Tấn công hắn ta rồi rời đi. Sẽ chẳng ai chú ý chừng nào chúng ta chưa thức dậy. Thậm chí bởi bàn cũng không đi lại làm phiền chúng ta.

Sẽ dễ dàng và ít đau đớn hơn nếu xâm nhập vào ý nghĩ của người khác khi đang thực hiện giấc ngủ REM[8], nhưng họ không có nhiều thời gian để chờ đợi khi mà sự ngờ vực đã quá rõ ràng. Thay vào đó họ lên kế hoạch sẽ xâm nhập vào tiềm thức của hắn ta, không chần chừ, không đánh động. Đó hắn là một cách tốt hơn: sẽ không có chỗ cho hắn ta lẩn trốn. Không có thời gian để hắn ta chuẩn bị. Họ cần một sự thật xác định, và bây giờ chính là lúc để họ tìm ra nó.

[8] Rapid Eye Movement – Giấc ngủ REM là một giai đoạn bình thường của giấc ngủ đặc trưng bởi sự chuyển động nhanh của mắt. Giấc ngủ REM ở người trưởng thành thường chiếm khoảng 20-25% giấc ngủ, khoảng 90-120 phút của giấc ngủ một đêm.

Nhóm Thợ săn là những người nói thật và rất chuyên nghiệp trong việc giải mã giấc mơ và xâm nhập vào kí ức của người khác. Trong khi chỉ một cuộc thử máu mới có thể bắt họ nói ra những kí ức thật chứ không phải là lời bịa đặt, thì còn có cách khác, một cách nhanh hơn để phân biệt đâu là sự thật từ những điều hư cấu mà không phải sự dụng đến Nụ hôn Thần Thánh. Mimi hiểu rằng Hội Kín chỉ chấp nhận cuộc kiểm tra máu khi bằng chứng đáng ghê tởm nhất đã được tìm thấy, như trong trường hợp của cô. Mặt khác, việc thực hiện phép săn lùng kí ức, venatio, cho dù không được chính xác, vẫn được hội đồng chấp nhận vì những mục đích của họ. Mimi đã từng phải trải qua một khóa học tự phát nổ theo chương trình đào tạo của nhóm Thợ săn trước khi tham gia chính thức. May mắn là cô đã tham gia một khóa như thế ở kiếp trước. Khi cô đã nhớ lại những thứ căn bản, thì điều đó giống như việc đi xe đạp – những kí ức quan trọng của cô sẽ trở lại đây và toàn bộ những bài tập cô đã học được trở thành bản năng thứ hai.

Mimi theo dõi hai anh em sinh đôi Sam và Ted Lennox – những người cùng nhóm Venator với họ, dẫn nhân chứng của họ đến chỗ góc tối của quán. Họ liên tục tiếp đãi hắn ta hết chai bia này đến chai bia khác ở quầy bar. Quý ông Glory Days có lẽ nghĩ rằng hắn ta mới kết giao được với vài người bạn mới.

Ngay khi họ ngồi xuống, Kingsley đã lên đi tới chiếc ghế bành đối diện, và Mimi theo ngay sát anh ta.

- Này, anh bạn. Nhớ chúng tôi chứ? – Anh ta hỏi.

- Hử? – Hắn ta tỉnh dậy, nhưng vẫn còn đang trong trạng thái say bí tỉ và mơ màng. Mimi cảm thấy hắn ta thật đáng thương. Hắn vẫn chưa biết chuyện gì đang xảy ra.

- Tôi chắc rằng anh còn nhớ cô ấy? – Kingsley nói, hướng nhân chứng về phía Mimi.

Mimi ôm lấy anh chàng gốc Mỹ với sự nồng nhiệt, và như tất cả mọi người trên thế giới này đều biết, anh chàng ngay lập tức bị mê hoặc bởi cô gái tóc vàng xinh xắn, cứ thế chìm sâu vào đôi mắt xanh của cô.

- Ngay bây giờ - Kingsley ra lệnh.

Ngay lập tức, bốn Venator cùng sử dụng Trí tâm thuật, mang cả nhân chứng theo họ. Một việc dễ dàng như trượt xuống hang thổ vầy.

2. Chương 03 - 04

Chương Ba

Bliss

Khi thức giấc vào buổi sáng hôm ấy, thứ đầu tiên hiện lên trong đầu cô là những cánh cửa chớp màu trắng rực rỡ thật quen thuộc. Tại sao chúng lại quen thuộc đến thế? Không. Không phải điều này. Đó không phải là câu hỏi đáng để bàn tới. Cô lại có thể vượt qua chính mình một lần nữa. Nó đã từng xảy ra. Nhưng bây giờ cô cần phải tập trung. Mỗi ngày cô luôn phải tự đặt cho mình ba câu hỏi rất quan trọng, và câu hỏi trên không nằm trong số đó.

Câu hỏi đầu tiên mà cô phải tự hỏi mình đó là, Tên của tôi là gì?

Cô không thể nhớ.

Điều này giống như việc giải đoán những chữ viết nguệch ngoạc trên một tờ giấy vậy. Cô biết tên mình sẽ được đọc như thế nào, nhưng cô lại không thể viết ra được. Giống như một thứ gì đó ngoài tầm với, ở đằng sau chiếc cửa đã đóng chặt mà cô đã đánh rơi mất chìa khóa. Hay cũng giống như việc bước đi mà không thể nhìn thấy gì. Cô phải mò mẫm một cách khó khăn trong bóng tối và cố gắng không hoang mang lo sợ.

Tên của tôi là gì?

Tên của cô. Cô cần phải nhớ ra tên của mình. Nếu không thì... không thì... cô không muốn nghĩ tiếp nữa.

Ngày xưa ngày xưa có một cô gái tên là...?

Ngày xưa ngày xưa có một cô gái tên là...

Cô có một cái tên không phổ biến. Cô biết rõ điều đó. Nó không phải là cái tên mà bạn có thể tìm thấy trên những chén cà phê bằng gốm trong quầy lưu niệm ở sân bay, hay được ghi trên tấm bằng chứng nhận nhỏ xíu mà bạn có thể treo ở cửa phòng ngủ sau chuyến trở về từ Disneyland. Tên của cô không phổ biến, nhưng rất đáng yêu và có nghĩa. Nó có nghĩa là tuyết, hay là hơi thở, hay là niềm vui, hay là hạnh phúc, hay là...

Bliss. Đúng rồi. Chính là cái tên ấy. Bliss Llewlyn. Đó là tên của cô! Cô đã nhớ ra rồi! Cô đã giữ chặt nó trong lòng hết mức có thể. Tên của cô. Chính bản thân cô. Chẳng nào cô còn nhớ được mình là ai, nghĩa là cô vẫn bình thường. Cô sẽ không phát điên lên. Ít nhất là không phải trong ngày hôm nay.

Nhưng thật khó khăn. Rất, rất khó khăn vì giờ đây lại xuất hiện một vị khách đáng chú ý. Vị khách đó ở trong cô, hay thực chất, chính là cô. Vị khách đã trả lời cái tên của cô. Cô gọi ông ta là vị khách bởi lẽ điều đó giúp cô dễ dàng tin rằng tình cảnh bây giờ của cô chỉ là tạm thời. Những vị khách cuối cùng phải làm gì chứ? Họ ra đi.

Bliss tự hỏi, liệu bạn có còn là chính mình không khi ai đó khác mới là người đưa ra quyết định? Nói bằng giọng nói của bạn? Đi bằng đôi chân của bạn? Dùng đôi tay của bạn để mang cái chết đến cho người bạn yêu nhất?

Chợt cô rùng mình. Mảnh kí ức đột ngột xuất hiện. Một chàng trai với mái tóc đen đang nằm ủ rũ trong vòng tay cô? Ai vậy nhỉ? Câu trả lời nằm ở đâu đó, nhưng cô phải tìm kiếm nó. Hình ảnh mờ nhạt dần. Hi vọng sau này cô có thể nhớ ra. Còn bây giờ, cô cần phải chuyển sang câu hỏi thứ hai.

Tôi đang ở đâu?

Những cánh cửa chớp. Những cánh cửa chớp chính là manh mối. Chúng giúp cô có thể nhìn thấy thứ gì đó, như thế là đủ rồi. Rất hiếm khi xảy ra điều này bởi phần lớn thời gian cô thức dậy trong bóng tối. Cô tập trung vào những cánh cửa chớp. Chúng được làm bằng gỗ và sơn màu trắng. Một cách mê đắm, có cái gì đó gợi nhắc tới những ngôi nhà gỗ nhỏ của người Anh trong câu chuyện của Martha Stewart hơn là trong thực tế. À, thảo nào trông chúng lại quen thuộc đến vậy.

Bây giờ Bliss đã biết mình đang ở đâu. Nếu cô vẫn có thể cười, nghĩa là cô biết điều đó.

Hamptons[9]. Cô đang ở trong ngôi nhà của mình ở Hamptons. Họ đang ở Cotswold. Bobi Anne là người đã đặt tên cho ngôi nhà. Bobi Anne? Bliss nhớ lại hình ảnh một người đàn bà mảnh khảnh, cao lêu nghêu, với lớp trang điểm đậm và những món đồ trang sức to khổng lồ. Thậm chí cô còn có thể ngửi thấy mùi nước hoa độc hại của bà mẹ kế. Giờ đây tất cả kí ức đang quay trở lại, ào ạt ủa về.

Một mùa hè trong bữa tiệc tối tại ngôi nhà của một nhà thiết kế nổi tiếng, Bobi Anne đã nhận thấy rằng tất cả những ngôi nhà tuyệt vời trong vùng đều được đặt tên. Những người chủ nhà đã đặt tên cho ngôi nhà của họ những cái tên như “Mandalay” hay “Thung lũng sôi,” tùy theo mức độ khoe khoang của gia chủ. Bliss đã gợi ý đặt cho ngôi nhà của họ cái tên Cồn Cát bởi lẽ có một cồn cát lớn ở ngay bờ biển phía trước ngôi nhà của họ. Nhưng, Bobi Anne lại có ý kiến khác. “Cotswold[10].” Người phụ nữ chưa từng một lần đến nước Anh.

[9] Tên một địa danh ở Mỹ, nằm ở phía Đông của thành phố New York, được biết đến là một khu du lịch sinh thái biển nổi tiếng.

[10] Tên một địa danh ở nước Anh, một vùng đồi phía trung tây nước Anh, đôi khi còn được gọi là “Trái tim của nước Anh”

Được rồi. Bliss đã cảm thấy nhẹ lòng hơn. Cô đã biết được mình đang ở đâu, nhưng điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Cô đang làm gì trong ngôi nhà ở Hamptons này vậy?

Cô như một kẻ xa lạ trong chính cuộc đời mình, một vị khách trong chính thân thể cô. Nếu có ai đó hỏi cô cảm giác ấy thế nào, cô sẽ giải thích như thế này: nó giống như việc bạn đang lái một chiếc ô tô nhưng bạn lại ngồi ở ghế sau vậy. Chiếc xe vẫn tự lái, và bạn không thể điều khiển được. Nhưng đó là chiếc xe của bạn, ít nhất bạn cũng nghĩ vậy. Dù thế nào đi nữa, nó đã từng là của bạn.

Hay cũng giống như trong một bộ phim. Những thước phim chính là cuộc đời của bạn, nhưng bạn không còn là ngôi sao trong bộ phim đó nữa. Ai đó khác đang hôn nhân vật chính diễn trai và dựng nên một vở độc thoại bi thảm. Bạn chỉ có thể dõi nhìn. Và Bliss chính là một khán giả trong chính cuộc đời cô. Cô đã không còn là Bliss nữa, mà chỉ đơn giản là mang trong mình kí ức của Bliss mà thôi.

Đôi khi thậm chí cô còn không chắc chắn rằng mình có thật sự tồn tại hay không.

Chương Bốn

Schuyler

Chiếc xe buýt dừng lại ở bến đỗ phía trên chiếc cổng, đoàn người lặng lẽ bước xuống từng người một. Schuyler nhận thấy rằng dù những người đồng nghiệp của cô đang chịu nhiều áp lực công việc nhất, hay những nam nữ diễn viên làm thêm ngoài giờ với sự kiêu căng ngạo mạn và những học viên chuyên về ẩm thực dầy vể tự mãn, đều đang nhìn xung quanh với vẻ ngạc nhiên. Tòa nhà và khu đất hoàn hảo của nó trông thật sang trọng và đáng kinh ngạc như bảo tàng Lourve vậy, ngoại trừ việc vẫn có người sống ở đây. Nó là một ngôi nhà, chứ không phải là Đài tưởng niệm quốc gia. Khách sạn Lambert được công chúng biết đến bởi lịch sử lâu đời của nó. Chỉ số ít những người quyền thế mới được chào đón qua cánh cổng đồ sộ của nơi này. Những người còn lại trên thế giới chỉ có thể được chiêm ngưỡng nó qua những bức ảnh trong sách. Hoặc là, đi vào với tư cách là một nhân viên phục vụ ăn uống.

Khi họ đi ngang qua đài phun nước, Oliver thúc cô bằng khuỷu tay.

- Ổn chứ? - Cậu ấy hỏi bằng tiếng Pháp. Thêm một lí do nữa để cảm ơn trường Duchesne. Một năm với yêu cầu bắt buộc phải học ngoại ngữ đã giúp họ có thể được coi như là hai nhân viên nhà hàng đến từ Marseille[11] trong buổi phỏng vấn việc làm, mặc dù cách phát âm của họ sẽ dẫn đến nguy cơ khiến họ bị phát giác bất cứ lúc nào - Trông cậu có vẻ lo lắng. Có chuyện gì vậy?

- Không có gì. Chỉ là tớ đang suy nghĩ lại về cuộc điều tra - Schuyler nói khi họ đang đi tới gần lối vào dành cho nhân viên phục vụ ở phía sau ngôi nhà. Cô nhớ lại cái ngày khủng khiếp ở Kho lưu trữ, khi cô bị buộc tội một cách vô lí - Tại sao họ có thể tin rằng tớ làm điều đó nhỉ?

[11] Thành phố cảng của Pháp, cũng là thành phố lớn thứ hai của Pháp (sau Paris).

- Đừng tốn thời gian về chuyện đó. Dấu sao cũng đâu thay đổi được gì – Oliver nói một cách kiên quyết – Những gì đã xảy ra ở Corcovado thật sự tồi tệ, nhưng đó không phải lỗi của cậu.

Schuyler gật đầu, chớp chớp mắt để che giấu những giọt lệ trực trào ra mỗi khi cô nhớ lại cái ngày ấy. Oliver luôn đúng. Cô đã hao phí sức lực cho việc mong chờ một kết thúc khác. Những gì thuộc quá khứ đã là quá khứ. Họ cần phải tập trung vào hiện tại.

- Nơi đây chẳng phải là một nơi tuyệt đẹp sao? – Cô nói. Và sau đó, cô thì thầm để không ai có thể nghe thấy – Bà Cordelia đã từng dẫn tớ đến đây hai lần, khi bà đến để ra mắt Hoàng tử Henry. Hai bà cháu đã sống trong khu dành cho khách ở phía Tây. Nhớ nhắc tớ chỉ cho cậu phòng trưng bày Hercules và thư viện của người Ba Lan nhé. Bọn họ có cây đàn piano của Sopanh đấy.

Cô cảm thấy lẫn lộn giữa cảm giác sợ hãi và buồn bã khi theo đám đông lặng lẽ đi qua khu đại sảnh lát đá cẩm thạch sang trọng. Sợ hãi vì vẻ đẹp của nơi đây, nơi được xây dựng bởi cùng vị kiến trúc sư đã thiết kế lâu đài Versailles, thậm chí cả những viên trang trí mạ vàng và những đường nét hoa văn đầy tính nghệ thuật cũng giống hệt, còn buồn bởi vì tòa nhà đã gọi nhắc cô về bà Cordelia. Cô chắc hẳn đã thừa hưởng một chút tính cố chấp từ người bà của mình. Cordelia Van Alen đã không suy nghĩ kĩ lưỡng trong việc lên vào bữa tiệc để có những gì mà bà muốn, trong khi Schuyler lại thấy có rất nhiều điểm đáng ngờ.

Buổi tiệc hôm đó được đặt tên là nghìn lẻ một đêm, nhằm kỉ niệm Lễ hội khiêu vũ Phương Đông hoành tráng được tổ chức ở khách sạn Lambert năm 1969. Giống như bữa tiệc đó, bữa tiệc tối nay cũng đặc sắc với các điệu nhảy của các vũ công nữ, người rước đuốc, những nghệ sĩ đánh đàn tam thập lục và những nhà soạn nhạc người Hindu. Tất nhiên, cũng có cả những yếu tố hiện đại nữa: một đoàn nghệ sĩ đến từ đoàn ca kịch Bollywood sẽ đến trình diễn vào lúc nửa đêm, và thay vì có những con voi bằng giấy đặt ở lối vào, sẽ có hai con voi Ấn Độ thực sự được thuê từ gánh xiếc du lịch Thái Lan. Những chú voi sẽ chở người cười ngồi trên những chiếc lọng vàng.

Báo chí đã đặt sẵn cho nó cái tên Buổi tiệc cuối cùng. Một bữa tiệc để kết thúc mọi bữa tiệc. Bữa tiệc sẽ đánh dấu sự khép lại của một thời đại. Đêm cuối cùng tòa nhà truyền thuyết biến thành hoàng cung.

Bởi vì khách sạn Lambert đã bị bán. Ngày mai, nó sẽ không còn là nhà của dòng tộc Louis – Philippe, vị vua cuối cùng của Pháp nữa. Ngày mai, toàn bộ cơ ngơi này sẽ thuộc về một tập đoàn nước ngoài. Ngày mai, tòa lâu đài này sẽ nằm trong tay các nhà phát triển – những người đủ giàu có để trả cái giá cắt cổ của nó. Ngày mai, nó sẽ hoặc bị chia chác, hoặc được tu sửa, hoặc trở thành viện bảo tàng hay trở thành bất cứ thứ gì mà tập đoàn đã sắp đặt cho nó.

Nhưng tối nay sẽ có cảnh kết thúc hoành tráng trong Bal des Vampires[12]: cộng đồng Máu Xanh ở Paris sẽ tập hợp cùng nhau lần cuối trong bữa tiệc tưởng niệm nàng Scheherazade[13] đáng kính.

- Bà Cordelia nói với tớ Balzac đã từng một lần tán tỉnh bà trong suốt buổi khiêu vũ ở đây. Khi ấy bà còn trẻ và đang ở trong giai đoạn đầu của vòng đời, trước khi trở thành bà của tớ - Cô nói với Oliver khi họ đi xuống căn bếp rộng lớn dưới tầng hầm, nơi có những dụng cụ tráng inox hiện đại được đặt cạnh những bếp lò thời cổ - Bà tớ nói lúc đó bà hơi say một chút. Cậu có tưởng tượng được không?

[12] Một bộ phim về ma cà rồng của đạo diễn Roman Polanski, do Anh – Mỹ hợp tác sản xuất năm 1967.

[13] Nhân vật chính trong tập truyện dân gian nổi tiếng “Nghìn lẻ một đêm” của đất nước Ả Rập.

- Một trong những người đi đầu công cuộc khai sáng nước Pháp đã phải lòng một cô gái mười tám tuổi ư? – Oliver vừa cười một cách ngây ngô, vừa đẩy mở cách cửa xoay – Hoàn toàn có thể.

Bữa tiệc sẽ diễn ra trong hai giờ nữa, họ thấy những người đầu bếp đang giận dữ la ó nhau, cả căn bếp nhốn nháo với sự chuẩn bị khẩn trương. Hơi nóng bốc lên nghi ngút từ những cái hũ to kiểu công nghiệp, căn bếp thơm lừng mùi bánh bơ nướng và những món ăn hấp dẫn.

- Các người đang làm gì ở đây? – Người đầu bếp trưởng hỏi khi thấy những nhân viên phục vụ đến – Đi, đi lên trên mau!

Vị bếp trưởng có tranh luận đôi chút với người quản lí nhân viên, nhưng cuối cùng họ đã đồng ý rằng những người hầu bàn có thể giúp nhóm nhân viên hậu cần, Schuyler và Oliver đã bị chia tách.

Schuyler phải phục vụ ở ngoài trời, nơi cô nhìn thấy người huấn luyện voi đang giải thích cho nam nữ diễn viên đóng trong vở kịch Vua và Nữ hoàng Xiêm Thái, làm thế nào để điều khiển con thú. Với một vẻ thành thạo, cô bắt đầu thấp nển, vượt phăng những chiếc khăn trải bàn và trang trí hoa ở chính giữa chiếc bàn. Xung quanh cô, cả khoảng sân âm ỉ với tiếng các diễn viên và những người biểu diễn nhào lộn đang nhảy xuống từ mái nhà, các nhạc công lên dây đàn và những nữ vũ công đang cười rúc rích vì anh chàng người mẫu bán khóa thân.

Cuối cùng thì tất cả những chiếc nển đã được thấp sáng. Bàn ghế đã được bố trí. Tất cả mọi thứ đều đã sẵn sàng. Mọi thứ đều được đảm bảo. Đây sẽ là một bữa tiệc ra trò.

Cô tìm thấy Oliver đang đánh bóng đồ thủy tinh ở chỗ cậu ấy được phân công.

- Nhớ nhé... gặp tớ ở chân cầu thang sau lượt phục vụ đầu tiên của cậu – Oliver thì thầm, cố gắng để không thu hút quá nhiều sự chú ý từ những nhân viên khác – Tớ sẽ đợi cậu – Họ đã được những người quản lý yêu cầu phải tắt điện thoại di động, nhưng điều đó cũng không thành vấn đề khi điện thoại của cả hai đều không nhận được tín hiệu. Không có tháp ăng-ten điện thoại nào được xây dựng ở nơi biệt lập trên hòn đảo này cả.

Schuyler gật đầu. Họ đã được phân công nhiệm vụ: cô sẽ ở trong nhóm phụ trách việc chào đón khách mời với những khay rượu sâm-panh ngay khi họ bước xuống từ những chiếc thuyền. Oliver sẽ ở tầng trên phục vụ quây rượu.

- Sky? Sẽ ổn cả thôi. Bà ấy sẽ phải gặp cậu – Oliver cười – chắc chắn đấy – Sự bình tĩnh của cậu ấy đã làm cô thêm yêu quý cậu ấy hơn. Oliver chân thành, dịu dàng và tốt bụng, đã để lại tất cả những thứ cậu ấy yêu mến ở New York để đi theo bảo vệ cô. Cô biết Oliver cũng đang sợ hãi như cô thôi, nhưng cậu ấy không hề để lộ điều đó.

Kế hoạch tối nay là một sự đánh cược. Thậm chí cô không biết liệu nữ Bá Tước của Paris, chủ nhân đêm nay và sẽ sớm là cựu chủ nhân của khách sạn Lambert có còn nhớ cô không, hướng gì là việc đề nghị bà ấy cho họ một nơi trú ẩn mà họ đang liều mạng tìm kiếm. Nhưng cô cần phải hỏi, vì lợi ích của cô và cả Oliver. Nếu cô muốn trả thù con quỷ đã giết hại ông mình, cô phải thử.

Hội Kín Châu Âu là hi vọng cuối cùng và duy nhất của cô.

3. Chương 05 - 06

Chương Năm

Mimi

Bước vào tiềm thức của người khác cũng giống như việc khám phá ra một hành tinh mới vậy. Thế giới nội tâm của mỗi người là khác nhau và duy nhất. Một số thì ồn ào, chật chội với những bí mật đen tối, lập dị choáng đầy tâm trí họ, như những thứ đồ lót bẩn thỉu và những chiếc còng tay được giấu giếm ở góc trong cùng của căn buồng nhỏ. Một số khác lại tinh khôi và trong sáng như đồng cỏ xuân; những chú thỏ nhảy nhót tinh nghịch và những bông tuyết nhẹ rơi. Những người như vậy rất hiếm. Tâm hồn của gã đàn ông này khá chuẩn mực, Mimi đã chọn một môi trường trung gian để chất vấn hắn ta – ngôi nhà thời thơ ấu của hắn. Một căn bếp ngoại ô: nền gạch trắng, bàn phooc-mi-ca – tất cả đều sạch sẽ, ngăn nắp và bình thường.

Kingsley kéo chiếc ghế đầu về phía đối diện anh chàng tự coi mình là trung tâm của vũ trụ.

- Tại sao anh lại nói dối chúng tôi? – Anh ta hỏi. Trong thế giới trí tâm thuật trông anh chàng Thợ săn vô cùng điển trai. Trí tâm thuật gom tạo ra điều đó cho ma cà rồng: làm cho họ trở nên đẹp hơn cả vẻ đẹp vốn có của họ.

- Anh đang nói về chuyện gì vậy? – Hắn ta hỏi với vẻ bối rối trên khuôn mặt.

- Cho anh ta biết đi.

Mimi tìm trong bộ nhớ và chiếu nó lên chiếc ti vi được đặt trên kệ bếp.

- Anh còn nhớ đêm hôm đó chứ? – Kingsley hỏi trong khi họ quan sát hình ảnh anh ta bước ra ngoài ban công khách sạn và theo dõi người đàn ông cao lớn đang vác một cái bao to bằng một đứa trẻ ra khỏi cổng khách sạn.

- Anh còn nhớ người đàn ông này không?

Jordan Llewellyn đã mất tích hơn một năm nay. Cô bé mười một tuổi bị bắt cóc trong phòng khách sạn của mình cùng lúc những kẻ Máu Bạc tàn sát Hội Kín trong một bữa tiệc.

Nhóm Thợ săn đã kiểm tra kí ức của tất cả những người đã ở trong khách sạn đó vào cái đêm cô bé biến mất – tất cả khách trọ, mọi nhân viên, từ những người bảo vệ an ninh đến những người phục vụ phòng – nhưng chẳng có manh mối gì. Gia đình Llewellyn đã quá đau đớn nên không thể giúp được gì nhiều. Đó là điều có thể hiểu được, nhưng vẫn là vô ích. Không ai biết bất cứ chuyện gì, không ai nhớ bất cứ điều gì đã xảy ra. Ngoại trừ anh chàng đang ngồi trước mặt họ đây.

- Anh đã nói với chúng tôi là anh nhìn thấy điều gì đó. Anh nói rằng đã nhìn thấy người đàn ông ấy khi bước ra ngoài hút thuốc vào đêm hôm đó – Kingsley nói – Người đàn ông đó không hề tồn tại. Anh đã nói dối chúng tôi.

- Nhưng tôi không hút thuốc – Anh ta biện minh – Tôi không nhớ chút gì về những việc đó cả. Chuyện gì thế này? Anh là ai? – Ở quán rượu, Mimi có thể thấy anh ta bắt đầu bị kích động. Họ không có nhiều thời gian.

- Tại sao anh lại nói dối chúng tôi. Trả lời mau!- Kingsley quát.

Trong nhiều tháng nay họ đã theo dõi và bắt tất cả những người đàn ông ở lại trong khách sạn trùng khớp với sự miêu tả của nhân chứng này. Họ đã theo dõi các chuyên viên marketing, các thương gia đang tận hưởng kì nghỉ, du khách và dân địa phương. Nhưng không có gì đáng chú ý cả. Sau hơn nửa năm, họ bắt đầu băn khoăn liệu có phải họ đang săn lùng một bóng ma, một ảo ảnh, một sản phẩm của trí tưởng tượng. Cả đội đều nản chí và bực bội. Chỉ mới hôm qua Hội Kín đã yêu cầu họ dừng nhiệm vụ và quay trở về New York. Jordan đã chết, vụ việc khép lại. Nhưng Kingsley quyết định họ cần phải quay lại gặp nhân chứng lần nữa.

- Để tôi nhắc lại nhé: Ai đã bảo anh nói dối chúng tôi? – Kingsley hỏi.

- Không ai cả... Tôi không hiểu các anh muốn tôi phải nói gì. Tôi không nhớ chút gì về đêm đó. Thậm chí tôi cũng không nhớ các anh. Các anh là ai? Các người đang làm gì trong căn bếp của mẹ tôi?

- Tại sao anh lại ở Rio? – Ted Lennox ôn tồn hỏi, đóng vai trò một thanh tra tốt bụng.

- Một người bạn của tôi chuẩn bị kết hôn... – Hắn ta lắp bắp nói – Tôi ở đó vì bữa tiệc của hội độc thân.

- Anh trải qua từng ấy quãng đường để đến Rio chỉ vì một bữa tiệc của hội độc thân ư? Thật vậy sao? – Mimi vừa giễu cợt vừa ngó ra ngoài thế giới thực, nhìn xuống gã đàn ông với tư thế nằm úp mặt trên chiếc bàn. Trông hắn ta như thể nơi xa nhất mà hắn từng đến là 7-Eleven[14].

[14] Hệ thống các cửa hàng tiện lợi được đặt tại mười tám nước trên thế giới, trong đó trụ sở chính đặt tại Texas – Mỹ, sở dĩ có tên gọi này vì ban đầu các cửa hàng chỉ mở cửa từ 7 giờ - 11 giờ.

- Ôi, tôi mới sống ở New York cách đây không lâu. Tôi từng là nhân viên ngân hàng. Chúng tôi thường đi đây đi đó mỗi khi có người bạn sắp sửa kết hôn. Thái Lan. Vegas. Punta Cac. Nhưng sau đó tôi bị mất việc và phải trở về sống với cha mẹ. Đừng có căm ghét tôi như vậy.

- Bị cho thôi việc? – Sam Lennox hỏi.

- Không... chỉ là... Tôi cũng không còn nhớ rõ. Tôi đã xin phép nghỉ và không quay trở lại nữa. Có vấn đề gì trong chuyện này sao? – Hắn ta gõ đầu mình và nói với vẻ mặt lo lắng.

Xem xét lại việc này, có một cái gì đó dường như rất kì lạ ở nhân chứng. Mimi nhớ anh chàng kiêu căng họ bắt được trước đó khác hẳn. Gã trai mà họ đã tra khảo một năm trước đây nói năng lưu loát, nhanh nhẹn hoạt bát hơn nhiều, và cũng tự kiêu hơn. Cô nhận thấy điều kì lạ ở chỗ họ đã bắt được hắn ta ở một vùng

ngoại ô hoang sơ. Cô cho rằng tất cả những người đã trọ ở cái khách sạn lộng lẫy ấy ắt phải đến từ những nơi sang trọng.

- Hẳn ta không nói dối đâu – Sam nói – Hãy nhìn võ não trước của hẳn ta kìa. Nó trống rỗng.

- Hẳn ta không nhớ chút gì về đêm đó cả - Ted tán đồng.

- Quay lại một lần nữa đi – Kingsley yêu cầu – Điều đó chưa có nghĩa lí gì.

Mimi cho chạy lại ở phần kí ức đó lần thứ hai. Bốn người họ quan sát một cách chăm chú. Nhưng vẫn y như vậy: một người đàn ông cao lớn, cái bọc, điều thuốc lá. Nhưng Sam nói đúng – võ não trước của hẳn ta chứng tỏ rằng gã đàn ông đã không nói dối khi nói anh ta không nhớ chút gì về những chuyện đã xảy ra.

- Ôi lạy Chúa. Tại sao chúng ta lại để lỡ mất điều này nhỉ? Hãy nhìn này. Force! Lennox! Nhìn xem! - Kingsley nói và phóng to phía mép hình ảnh lên.

Sau đó họ nhìn thấy thứ mà Kingsley đã thấy: có một vết rách ở cạnh biên trí nhớ của anh ta. Nó giống như một đường nối đã được sửa chữa. Nó rất ổn và được làm rất tốt, bạn sẽ chẳng bao giờ chú ý tới nó. Dù ai đã thực hiện điều này thì quả thật rất giỏi. Bạn cần phải rất giỏi trong trí tâm thuật mới có thể thực hiện được điều này. Những kí ức hư cấu đã đan xen với những kí ức thực một cách chuyên nghiệp, đủ để lừa gạt nhóm Thợ săn Venator trong suốt hơn nửa năm qua. Việc gắn kí ức giả vào các Máu Đỏ là một việc hết sức nguy hiểm. Nó có thể gây rối loạn con người: biến họ trở thành kẻ mất trí điên cuồng, không thể phân biệt hư thực. Hoặc là biến một nhân viên ngân hàng ở thành phố lớn trở thành kẻ lười nhác ăn bám cha mẹ.

- Thả hẳn ta đi – Kingsley nói một cách mệt mỏi.

Mimi gật đầu. Cô thoát ra khỏi bộ não của anh ta và bốn người họ bước ra ngoài thế giới thực. Nhân chứng của họ đang nằm gục trên bàn và ngáy.

Không còn nghi ngờ gì cả.

Anh ta chỉ là một nạn nhân.

Chương Sáu

Bliss

Mỗi ngày kể từ buổi sáng trên đỉnh núi ở trung tâm của Corcovado – dãy núi cao - Bliss đã phải tự hỏi mình ba câu hỏi quan trọng. Tôi là ai? Tôi đang ở đâu? Chuyện gì đã xảy ra với tôi?

Cô bắt đầu luyện tập vào một ngày không lâu trước đây, khi cô thức dậy và nhận ra rằng không nhớ tại sao cô lại buồn đến vậy. Rồi đến ngày hôm sau, cô lại không thể nhớ ra liệu mình có phải là con một hay không. Nhưng điều thật sự khiến cô sợ hãi là cái ngày cô nhìn vào gương và nghĩ rằng cô đang nhìn thấy một người xa lạ. Cô chẳng hề biết cô gái với mái tóc đỏ kia là ai.

Và đó là khi cô nảy ra ý nghĩa phải tự đặt cho mình ba câu hỏi vào mỗi buổi sáng.

Nếu cô không dành thời gian để nhớ ra mình là ai, thì vị khách sẽ nắm quyền kiểm soát hoàn toàn. Bliss Llewellyn thực sự, cô gái đã từng một lần bị trượt trong lần thi lấy bằng lái trên chiếc xe Cadillac cũ từ những năm 1950, sẽ không còn tồn tại. Thậm chí phần kí ức đã phai mờ một nửa của cô cũng sẽ chẳng còn lại dù chỉ ở một góc nhỏ trong tâm trí cô.

Vậy là, họ đang ở Hamptons. Bây giờ là buổi sáng. Cô thức dậy và chuẩn bị ăn bữa sáng, người hầu đang gọi cô. Không, không phải là người hầu – là bố cô. “Người hầu” là cách vị khách gọi ông Forsyth chứ không phải là cô. Đôi lúc điều đó vẫn xảy ra. Đôi khi cô thấy mình có thể nghe được giọng nói của vị khách rất rõ ràng. Nhưng sau đó cánh cửa đóng sầm lại, và cô sẽ ở phía bên kia, chìm trong bóng tối một lần nữa. Vị khách đã xâm nhập vào quá khứ của cô, toàn bộ cuộc sống của cô, nhưng cô thì không làm được điều ngược lại với ông ta. Cuộc nói chuyện của ông ta với Forsyth đang diễn ra đằng sau chiếc cửa đóng chặt, còn những suy nghĩ của ông ta thì được ẩn giấu nơi bóng tối.

Cô cũng cảm thấy nhẹ nhõm phần nào vì vị khách không còn nói chuyện với cô nữa. Cô nhớ mang máng đã từng một lần diễn ra cuộc nói chuyện ngắn giữa họ nhưng những chuyện đó không còn tái diễn nữa. Giờ

đây chỉ còn lại sự yên lặng, Cô hiểu đó là vì ông ta không còn cần phải giao tiếp với cô để nắm quyền kiểm soát nữa. Ông ta đã từng nắm quyền kiểm soát trong thời gian cô chìm trong cơn mê sảng, nhưng bây giờ ông ta không cần đến những lúc cô hôn mê để làm những gì ông ta muốn nữa. Ông ta đã ngồi ở vị trí của người điều khiển.

Dù vậy, điều đó cũng chưa hẳn là cô đã bị gạt sang một bên. Cô đã trả lời thành công câu hỏi thứ nhất kia mà, chẳng phải vậy sao?

Cô là Bliss Llewellyn. Con gái của Thượng nghị sĩ Forsyth Llewellyn và là con chồng của người phụ nữ Bobi Anne Shepherd đã mất. Cô đã lớn lên ở Houston cho đến khi gia đình cô chuyển đến Manhattan ngay sau sinh nhật lần thứ mười lăm của cô. Cô đã từng là học sinh trường Duchesne ở phố E.96th, và những sở thích của cô, không theo một trình tự đặc biệt nào cả là: cổ động, mua sắm và làm người mẫu thời trang. Ôi Chúa ơi, tôi là một đứa con gái chơi bời, Bliss nghĩ. Còn nhiều những điều như thế về cô.

Bắt đầu lại nào. Được rồi. Tên của cô là Bliss Llewellyn, cô lớn lên trong một ngôi nhà to lớn, đồ sộ ở vùng River Oaks thuộc thành phố Houston, nhưng địa điểm ưa thích ở Texas của cô là nông trại Pop=pop, nơi cô có thể cưỡi ngựa qua những đồng cỏ xanh mơn mớn tràn đầy hoa dại. Môn học ưa thích của cô ở trường là môn Nghệ thuật Nhân văn, cô hi vọng ngày nào đó có thể mở một phòng triển lãm nghệ thuật của riêng mình, hoặc là, trở thành người quản lý của Viện bảo tàng nghệ thuật Metropolitan.

Cô là Bliss Llewellyn, bây giờ cô đang ở Hamptons. Một khu dân cư ven biển đã được nâng cấp, phải mất hai giờ đồng hồ để đến đây nếu đi từ Manhatta còn tùy thuộc vào tình hình giao thông, nơi những người dân thành phố đến để “trốn tránh tất cả mọi thứ,” chỉ để thấy chính mình ở trung tâm của mọi thứ. Tháng tám ở Hamptons cũng náo nhiệt như tháng chín ở New York. Trước đây, khi cô vẫn chỉ đơn thuần là Bliss chứ không phải là vỏ bọc cho một con quỷ (hay viết tắt là V.F.E, như cách cô nghĩ về tình cảnh của mình mỗi khi cô muốn mỉm cười thay vì khóc), bà mẹ kế của cô đã lôi họ tới đây vì đó là “việc cần làm.”

Bobi Anne đã nhấn mạnh vào cụm từ “việc cần làm,” đã soạn ra một danh sách dài những điều nên làm và những điều nên tránh – bạn có thể nghĩ rằng kiếp trước bà ấy hẳn phải là một biên tập viên tạp chí. Điều đáng buồn về Bobi Anne là bà ấy luôn cố gắng hết sức để trở nên thời thượng nhưng rồi kết quả lại luôn là những điều hoàn toàn ngược lại.

Hình ảnh về mùa hè đúng nghĩa vừa qua ở Hamptons của Bliss bắt đầu ùa về trong tâm trí cô. Cô vốn là một cô gái yêu thích thể thao, cô đã dành ba tháng để cưỡi ngựa, chèo thuyền, chơi tennis và tập lướt sóng. Năm ngoái cô lại bị thương ở cổ tay phải. Ba lần đầu là do chơi thể thao: trượt tuyết, chèo thuyền và chơi tennis. Lần này cô bị gãy tay vì một lí do ngu ngốc kiểu Hamptons. Cô vấp ngã trên đôi giày cao gót Louboutin và đè lên cổ tay mình.

Bây giờ cô đã trả lời câu hỏi thứ nhất và thứ hai một cách chi tiết, không còn sự lựa chọn nào khác, phải đến với câu hỏi thứ ba. Đó luôn là câu hỏi khó trả lời nhất.

Chuyện gì đã xảy ra với tôi?

Những điều tồi tệ. Những điều khủng khiếp. Bliss cảm thấy ớn lạnh. Thật nực cười khi cô vẫn có thể cảm thấy những điều đó, làm sao mà kìm ức quá khứ về cuộc sống và cảm nhận của cô qua các giác quan còn kéo dài lâu đến thế. Cô có thể cảm nhận được tứ chi ma quái của mình, và khi cô chìm vào giấc ngủ, cô mơ thấy mình vẫn sống một cuộc sống bình thường: ăn socola, dắt chó đi dạo, lắng nghe tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái nhà và cảm nhận sự mềm mại của chiếc gối bông áp lên má.

Nhưng cô không thể níu giữ cảm giác đó lâu. Ngay lúc này đây, có những điều cô không muốn nhớ lại một chút nào, nhưng cô buộc phải nhớ.

Cô nhớ căn hộ của họ ở thành phố, nhớ cái cách người gác cổng đeo găng tay trắng gọi cô là “quý cô” và luôn đảm bảo rằng những túi đồ của cô sẽ được xách lên một cách nhanh chóng. Cô nhớ đã kết thân với những người bạn ở trường: Mimi Force, người đã từng bảo vệ cô và cũng là người đã cười nhạo chiếc túi xách màu trắng bằng da thuộc của cô. Mimi vừa kiêu căng vừa đáng sợ. Nhưng cô còn có những người bạn khác nữa, phải không? Đúng, chắc chắn là cô có. Đó là Schuyler Van Alen, người bạn thân thiết nhất của cô, một cô gái ngọt ngào nhưng chẳng ai biết được cô ấy mạnh mẽ - hay xinh đẹp đến nhường nào – và

Oliver Hazard-Perry, chàng trai với khiếu hài hước có phần châm biếm và những bộ trang phục không chê vào đâu được.

Cô nhớ cái đêm trong quán rượu, hút chung điếu thuốc trong căn hẻm... với một chàng trai. Cô đã gặp một chàng trai. Một chàng trai với mái tóc đen đang nằm trong vòng tay cô. Dylan Ward. Cô chết lặng. Dylan đã chết. Bây giờ thì cô đã nhớ ra mọi chuyện. Chuyện gì đã xảy ra ở Rio. Tất cả mọi thứ. Vụ giết người. Lawrence. Chạy xuống ngọn đồi, trốn khỏi. Schuyler và Oliver vì cô không muốn họ nhìn thấy gương mặt của cô – nhìn thấy con người thật của cô.

Dòng giống Máu Bạc.

Cô đã trở về New York với bố Forsyth để lo cho đám tang của Bobi Anne. Thực ra chỉ là một lễ tưởng niệm, vì cũng giống như những thành viên đã khuất của Hội Kín, chẳng có thứ gì còn lại để chôn cả. Không còn bất cứ dấu vết nào của Bobi Anne còn sót lại – thậm chí là một lọn tóc trên mái tóc nhuộm highlight của bà. Một bức ảnh được phóng to đẹp để đặt trên giá để thế chỗ cho chiếc quan tài ở trước bàn thờ. Bức ảnh ghi lại hình ảnh đẹp nhất của mẹ kế của cô, khi bà ấy được đăng trên một tạp chí dành cho giới thượng lưu.

Đám tang rất đông người. Toàn bộ cộng đồng Máu Xanh đã đến để thể hiện sự ủng hộ với những người chống lại Máu Bạc. Mimi cũng đã ở đó với người anh sinh đôi, Jack. Họ đã dành cho cô những lời an ủi và dỗ dành.

Nếu mà họ biết.

Trong lễ tang, Bliss vẫn nhận thức được toàn bộ những gì diễn ra xung quanh. Cô nghe thấy Forsyth nói với cô (nhưng không phải với cô; ông ấy nói chuyện với vị khách, bây giờ thì cô đã hiểu ra điều đó): đừng quá lo lắng... Jordan đã không còn là vấn đề nữa rồi.

Lo lắng về cái gì? Vấn đề gì vậy? Ồ. Phải rồi. Suýt nữa cô quên mất. Em gái của cô. Jordan biết. Phải mang một vị khách trong mình. Jordan đã từng cố gắng giết cô.

Việc luyện tập thể là kết thúc. Cô đã nhớ ra mình là ai, đang ở đâu và chuyện gì đã xảy ra với cô. Cô là Bliss Llewellyn, cô đang ở Hamptons, và cô đang mang linh hồn của Lucifer trong mình.

Đó là câu chuyện của cô.

Ngày hôm sau cô sẽ lại phải nhớ lại tất cả những điều đó một lần nữa.

CUỘC ĐIỀU TRA

Kẻ đã giết Lawrence. Kẻ đã giết ông cô. Được rồi, vậy là Quan tòa đã không ra mặt để nói điều đó... không, không gì tệ bằng điều ấy. Nhưng ông ta đã ám chỉ đủ rồi. Những nghi hoặc về câu chuyện của cô đủ sức để ông ta có thể gán cho cô những lời buộc tội đặt trước trán.

Cô không hề nghĩ nó lại xảy ra. Cô vẫn còn sốc vì quá đau đớn vì mất ông Lawrence... mà sau đó quên mất việc phải tự bảo vệ mình trước Ủy ban. Cô đã cố gắng hết sức để giải thích với họ điều gì đã xảy ra mà chẳng hề để tâm đến khả năng họ sẽ chẳng tin cô.

- Cô Van Alen, cho phép tôi dẫn lại những lời khai của cô. Theo như những gì cô nhớ lại về các sự việc ở Corcovado, một chàng trai đã biến hình thành Lucifer. Ông cô đã yêu cầu cô giết hắn ta, nhưng cô đã thất bại. Sau đó, ông Lawrence đánh một đòn chí tử, nhưng lại không may giết nhầm người vô tội và mở khóa nhà giam Leviathan, thả tự do cho con quỷ. Con quỷ sau đó đã giết chết ông ấy. Tất cả những điều đó vẫn đúng cho đến giờ phút này chứ?

- Vâng – Cô khẽ trả lời.

Vị quan tòa xem xét lại bản ghi chép của ông ta một lúc. Schuyler đã từng một lần gặp ông ta trước đây khi ông cô tiếp đãi một số thành viên của Hội Kín ở nhà. Tên ông ta là Josiab Archibald, ông ta đã nghỉ hưu và rút khỏi Hội Kín từ nhiều năm trước. Các cô cháu gái của ông ta là bạn học của cô ở trường Duchesne. Nhưng nếu như ông ta có một chút đồng cảm nào với cảnh ngộ của cô thì ông ta đã che giấu điều đó rất tốt.

- Hắn ta ở ngay trước mặt cô, có phải vậy chẳng? Một anh chàng à? – Vị quan tòa ngược lên hỏi.

- Đúng vậy.

- Và cô nói rằng cô đang cầm thanh kiếm của mẹ cô trong tay?

- Đúng vậy.

Ông ta khụt khịt mũi, nhìn về phía Trưởng lão, những người sau đó dựa về phía trước hay ngồi không yên ở chỗ của mình. Thành viên thực sự duy nhất còn sống sót trong Hội Kín là Forsyth Llewellyn, người đang ngồi phía sau với đầu bị băng bó và mắt trái sưng húp. Những người còn lại đều là những thành viên đã về hưu giống như quan tòa. Họ ngồi quây lại thành nửa vòng tròn, trông như một nhóm những yêu tinh nhỏ bé. Chỉ còn lại rất ít người trong số họ: cụ ông Abe Tompkins vừa mới trở về từ ngôi nhà mùa hè của ông ấy ở Block Island; Minerva Morgan, một trong những người bạn già nhất của bà Cordelia và là cựu nữ chủ tịch của Hội Làm Vườn New York, đang ngồi thủ thế trong bộ vét bằng len dạ của mình; Ambrose Barlow trông có vẻ như ông ta vừa ngủ dậy.

- Thanh kiếm của Gabrielle đã biến mất từ rất, rất nhiều năm nay – Vị quan tòa nói – Cô nói mẹ cô đã xuất hiện... Bất thình lình! Chẳng biết từ đâu xuất hiện, và đưa nó cho cô. Chỉ như vậy. Rồi biến mất. Để quay trở lại giường của bà ấy trong bệnh viện, có thể là như thế. Giọng ông ta đầy mỉa mai.

Schuyler cử động một cách không thoải mái trên ghế của mình. Điều đó có vẻ thần kì, đáng kinh ngạc... và phi thực tế. Nhưng nó thực sự đã xảy ra. Giống những gì cô đã miêu tả.

- Đúng thế... Tôi không biết bằng cách nào, nhưng đúng là như vậy.

Giọng của quan tòa trầm xuống.

- Hãy cho chúng tôi biết, bây giờ thanh kiếm đang ở đâu?

- Tôi không biết – Cô thực sự không biết. Sau cuộc hỗn chiến đó, thanh kiếm dường như đã biến mất cùng với Leviathan, cô đã kể với họ như vậy.

- Cô biết gì về thanh kiếm của Gabrielle? – Vị quan tòa hỏi.

- Không gì cả. Thậm chí tôi còn không biết mẹ tôi sở hữu một thanh kiếm.

- Đó là một thanh kiếm thực sự. Nó mang một sức mạnh đặc biệt. Nó đã được tôi luyện để luôn đánh trúng mục tiêu của mình – Ông ta gào lên, như thể sự thiếu hiểu biết của cô là dấu hiệu của tội lỗi này.

- Tôi không biết ông đang nói đến điều gì.

Vị quan tòa nói một cách chậm rãi và cẩn trọng.

- Cô nói rằng cô đã mang thanh kiếm của mẹ cô. Một thanh kiếm đã biến mất nhiều thế kỉ và chưa bao giờ thất bại trong việc tấn công kẻ thù trong suốt thời gian tồn tại của nó. Và còn nữa... cô đã gây ra điều đó. Cô đã thất bại. Nếu cô thật sự có thanh kiếm của Gabrielle trong tay, làm sao cô có thể thất bại được?

- Ông đang nói rằng tôi đã cố ý thất bại phải không? – Cô hỏi với vẻ hoài nghi.

- Tôi không nói điều đó... cô đã nói.

Schuyler cảm thấy choáng váng. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Chuyện gì đây?

Vị quan tòa quay về phía những người nghe xử án.

- Thưa toàn thể quý ông, quý bà của Hội Kín, đây quả là một tình huống thú vị. Sự thật của vấn đề là đây. Ông Lawrence Van Alen đã chết. Người cháu gái của ông ý muốn chúng ta tin vào một câu chuyện khá kì, rằng Leviathan, một con ác quỷ đã bị chính tay ông Lawrence chôn dưới đá một thiên niên kỉ trước, đã được phóng thích, và cũng chính con quỷ đó đã giết chết ông ấy.

- Đó là sự thật – Schuyler lẩm bẩm.

- Cô Van Alen, cô chưa hề gặp ông của mình cho đến vài tháng trước đây, điều đó đúng không?

- Đúng vậy.

- Cô chỉ biết ông ấy từ một người lạ gặp trên phố.

- Tôi không hề nói điều đó. Ông cháu tôi đã trở nên rất gần gũi chỉ trong một thời gian ngắn.

- Nhưng cô lại khiến cho ông mình đau lòng, phải không? Sau tất cả, cô đã chọn sống với người anh trai đã từ bỏ dòng họ của mẹ cô, chứ không phải ông Lawrence.

- Tôi chẳng hề chọn cái gì cả! Chúng tôi đã chiến đấu chống lại việc nhận nuôi đó. Tôi không muốn sống với Charles Force và gia đình ông ấy!

- Cô nói vậy.

- Tại sao tôi lại muốn giết ông mình cơ chứ? Cô gần như hét lên. Điều này thật điên rồ. Một phiên bản nực cười, một trò chơi đồ chữ, một trò hề nhại công lí. Chẳng hề có công lí nào được thực hiện ở đây cả.

- Có thể cô không có ý giết ông ấy. Có thể, như cô nói với chúng tôi trước đây, đó chỉ là một tai nạn – Vị quan tòa mỉm cười, giống như một con cá mập.

Schuyler ngồi sụp xuống ghế của mình, đầu hàng. Dù với lí do gì đi chăng nữa, quan tòa cũng không tin câu chuyện của cô, và rõ ràng những thành viên còn lại của Hội Kín cũng vậy. Một Máu Bạc giấu mặt trong hàng ngũ của họ đã bị phát hiện – Nan Cutler đã chết trong hỏa hoạn ở Almeida. Ít nhất thì Hội Kín cũng tin điều đó. Họ đã chấp nhận nó. Forsyth Llewellyn đã là nạn nhân của Giám sát viên Cutler phản bội và đã đưa ra được chứng cứ.

Nhưng hội đồng thẩm định lại không muốn chấp nhận thực tế về sự trở lại của Leviathan. Chấp nhận lời khai của một vị trưởng lão trong hội là một chuyện, còn lấy lời khai của một đứa con lai lại là chuyện khác. Họ thà tin rằng Schuyler đã cố ý giết ông Lawrence hơn là tin một tên ác quỷ lại đang lộng hành trên trái đất một lần nữa.

Không có nhân chứng nào khác ủng hộ cô ngoại trừ Oliver, nhưng lời khai của một Conduit không được chấp nhận trong cuộc điều tra của Ủy ban. Những con người đơn giản không được đếm xỉa đến, đó đã là truyền thống.

Vậy là cái đêm trước khi Hội Kín đưa ra phán xét và quyết định phải làm gì với cô, cô và Oliver đã bay khỏi đất nước.

4. Chương 07 - 08

Chương Bảy

Schuyler

Bây giờ đã là mười giờ tối, đoàn khách đầu tiên cập bến. Để phù hợp với chủ đề phương Đông, một hạm đội thuyền Trung Quốc chính hiệu được thuê dành riêng cho buổi tiệc khiến cho đoàn diễu hành trông thật oai vệ trên dòng sông, những ngọn cờ tung bay phấp phới có in biểu trưng của các gia đình hoàng tộc lớn ở châu Âu. Hapsburg [15]. Bourbon [16]. Savoy [17]. Liechtenstein [18]. Saxe – Corburg [19]. Những người Máu Xanh còn lại ở quê hương để hỗ trợ việc tìm kiếm nơi cư trú mới bên kia đại dương.

[15] Một trong những gia đình hoàng tộc lớn và có thế lực nhất ở châu Âu thời kì cận đại. Dòng họ Hapsburg đã cai trị Áo, Tây Ban Nha và một vài quốc gia khác trong nhiều thế kỉ.

[16] Hoàng tộc trị vì nước Pháp từ thế kỉ 16.

[17] Tên hoàng tộc được hình thành từ đầu thế kỉ 11, trị vì một quốc gia, nay thuộc về Pháp, Italy.

[18] Công quốc Liechtenstein là quốc gia nói tiếng Đức, với diện tích 160 km, giáp Thụy Sĩ ở phía Tây và giáp Áo ở phía Đông, với dân số hơn 35,000 người. Hoàng tộc Liechtenstein cũng là một dòng họ vua chúa lâu đời.

[19] Một hoàng tộc Đức và còn cai trị cả một số quốc gia khác ở châu Âu.

Schuyler đứng trực sẵn cùng đội nhân viên phục vụ đang xếp hàng cạnh bức tường đá, chỉ là những kẻ vô danh ăn không ngồi rồi khác, hay cô đã hi vọng là thế. Mỗi người họ mang một thứ rượu khác nhau: một thế giới hồng trong những li rượu martini, những li rượu vang Burgundy và Bordeaux hảo hạng từ vườn nho của nữ chủ nhân bữa tiệc ở Montrachet, những li nước lấp lánh với vài lát chanh cho các vị khách không uống rượu. Cô bê một khay khá nặng đựng những li sâm-panh, sủi bọt ở miệng cốc, vàng óng và sáng rực rỡ.

Cô có thể nghe được gió quất mạnh vào những cánh buồm. Một số chiếc thuyền được trang trí như thuyền rồng với những chiếc vẩy được mạ vàng và đôi mắt gắn ngọc lục bảo phát quang ở mũi thuyền. Một số khác lại trang trí theo kiểu chiến hạm với những khẩu súng thần công màu sắc sặc sỡ thò ra ở phía đuôi tàu. Một cuộc diễu hành hoành tráng, vừa phô trương vừa đẹp. Cô cũng chú ý đến những điều khác nữa – các biểu trưng trên những tấm banners đang chuyển động, đổi màu, biến hóa linh hoạt cả về hình dáng và màu sắc.

- Cô có nhìn thấy không? – Cô quay sang cô gái đứng cạnh mình.

- Nhìn cái gì cơ chứ? Một đám người giàu có trên những chiếc thuyền ngu ngốc kia á? - Cô phục vụ bàn nói đùa và nhìn cô ngờ vực. Khi đó Schuyler mới hiểu rằng những biểu tượng nhấp nháy kia chỉ hiện ra đối với những ai có thị lực của ma cà rồng. Chúng là những kí hiệu Máu Xanh, từ Ngón ngừ Thần thánh.

Cô đã suýt nữa để lộ bản thân, nhưng thật may là không ai chú ý. Môi cô khẽ run, cô có thể cảm thấy cả người mình cứng đờ khi những vị khách bước xuống bến tàu và tiến về phía các anh phục vụ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có ai đó nhận ra cô? Nếu có ai đó trong Hội Kín New York cũng tham dự bữa tiệc thì sao? Điều gì, sau đó nữa đây? Thật điên khùng nếu nghĩ rằng cô và Oliver có thể chạy trốn chuyện đó. Các Venator chắc chắn sẽ ở đây, phải vậy không? Nếu ai đó trong số những Máu Xanh nhận ra cô trước khi cô có thể trình bày câu chuyện của mình với nữ Bá Tước, cô sẽ không còn cơ hội nào trên thế giới, và chuyện gì sẽ xảy đến với họ sau đó? Cô không lo cho mình bằng lo cho Oliver. Cô sợ những gì ma cà rồng sẽ làm đối với Conduit mà họ không bằng lòng.

Thật may là đám đông trông vẫn thản nhiên như thường lệ - chỉ là một nhóm những con người thuộc tầng lớp thượng lưu đang kiếm trò giải trí khác, đúng như bạn đồng nghiệp của cô đã nói về họ. Họ bắt tử không có nghĩa là họ không thích những điều tầm thường. Schuyler cố gắng không nhìn chằm chằm về phía những người phụ nữ, phần lớn trong số họ trông còn lập dị hơn cả những con thuyền. Các khách mời nữ khoác lên mình vô số những bộ cánh khác nhau như trang phục kĩ nữ Nhật Bản với lớp trang điểm trắng bóc và bộ kimono màu mè, hay trang phục hoàng hậu Trung Hoa với kiểu mũ đội đầu màu đỏ và vàng có hai đầu nhọn, được gắn tua rua, hay giống như công chúa Ba Tư với những viên ngọc thật gắn trên trán. Một quý bà nổi tiếng trong giới thượng lưu Đức, vốn được biết đến vì phong cách ăn mặc kì lạ, ăn diện như một ngôi chùa, một bộ trang phục bằng kim loại nặng trĩu tới mức khiến bà ấy khó có thể đi hay ngồi trong suốt cả buổi tối. Thay vào đó, bà ấy di chuyển trên thuyền bằng một chiếc xe điện tự hành Segway[20]. Trong phút chốc Schuyler đã quên đi sự lo lắng của mình và cố gắng để không bật cười khi thấy công chúa nước Áo gần như đang truy sát một nhóm những người phục vụ đang mang trứng cá muối caviar và bánh blinis[21].

Các quý ông thì khoác lên mình những bộ đồng phục của quan chức Nga, đeo bộ ria mép của Fu Manchu[22] và đội khăn xếp. Tất cả những điều đó không những thiếu đẳng hoàng mà còn hết sức kì quặc và có phần lỗi thời. Một khách mời, người đứng đầu ngân hàng lớn nhất Châu Âu, còn gây ấn tượng bằng chiếc mũ to bằng lông chồn và chiếc áo khoác sang trọng làm từ lông chó sói. Bây giờ đang là tháng tám đấy! Ông ta hẳn phải thấy ngọt ngào vì nóng, và vì thế - cũng như quý bà trong trang phục hình tháp không thể ngồi xuống kia - ông ta đang phải chịu đựng để gây ấn tượng. Schuyler hi vọng là nó đáng để làm thế.

[20] Một phương tiện giao thông cá nhân có hai bánh, hoạt động trên cơ chế tự cân bằng nhờ hệ thống máy tính, động cơ và con quay hồi chuyển đặt bên trong xe, người sử dụng chỉ việc ngã về đằng trước hoặc đằng sau để điều khiển xe đi tiến hoặc lùi và gạt cần để điều khiển xe sang trái, phải.

[21] Một bánh ăn bơ chảy, kem chua, trứng cá muối.

[22] Một nhân vật hư cấu được giới thiệu trong một loạt tiểu thuyết của tác giả người Anh Sax Rohmer trong nửa đầu thế kỉ 20.

Những huyết linh quen thuộc cũng đến tham dự chỉ một vết sẹo nhỏ, kín đáo trên cổ mới có thể nhận ra

được họ. Mặt khác, họ cũng dễ dàng phân biệt với các chủ nhân ma cà rồng của mình qua trang phục lễ hội.

Một buổi tối thật dễ chịu và trong lành. Tiếng đàn sitar[23] vang lên trong không gian từ phía nhà mái vòm – âm thanh cao vút đặc trưng – và những chiếc thuyền buồm bằng gỗ đang xếp hàng chờ sẵn để đón các vị khách ăn vận kì lạ lên bờ đang nhiều lên. Vài chiếc xuồng cao tốc chở các Máu Xanh châu Âu trẻ tuổi cắt ngang dãy thuyền. Họ còn táo bạo trong cách ăn mặc hơn cả những vị tiền bối. Một cô gái trong số đó, con gái Bộ trưởng Bộ tài chính Nga không mặc gì ngoài một đồng dây thép quấn quanh mình và mớ vải lụa đen. Một cô gái hấp dẫn khác khoác lên mình một bộ giáp xích có thể nhìn xuyên thấu. Và tất nhiên, các chàng trai ăn vận giống như các sát thủ ninja với bộ áo liền quần bằng lụa đen hoặc thành những chiến binh samurai, mang theo thanh kiếm để trang trí thêm.

[23] Một loại đàn dây của Ấn Độ, giống đàn ghita nhưng cần dài hơn.

Khi chiếc khay của cô trống rỗng, cô quay đầu, bước qua hướng nhìn của Oliver ở cấp độ phục vụ thứ hai. Cô ngược lên và thấy Oliver đang pha chế một li cocktail màu xanh ngọc được trang trí thêm mấy chùm pháo đang kêu lèo xèo.

Cô thấy cậu ấy gật đầu, và cô biết cậu ấy đã nhìn thấy cô. Cô bỏ lại chiếc khay trong một góc tối rồi đi nhanh về phía hội trường chính, qua nơi có hàng rào bảo vệ ở khu dành cho khách. Đó là nơi cô và bà Cordelia đã từng trú lại mỗi lần ghé thăm. Có một phòng tắm ở bên phải, sau bức tranh tường Sabine.

Căn phòng trống không. Cô đóng cửa và hít một hơi thật sâu. Bước một của kế hoạch đã hoàn thành. Họ đã thành công trong việc lên vào bữa tiệc. Và bây giờ là lúc thực hiện bước thứ hai.

Cô thả tự do cho mái tóc buộc đuôi ngựa của mình và trút bỏ bộ đồng phục của nhân viên phục vụ. Cô tìm chiếc ba lô nhỏ mà trước đó cô đã giấu dưới bồn rửa mặt. Cô lấy đồ trong ba lô ra và bắt đầu thay đồ, khoác lên mình bộ sari[24] Ấn Độ bằng lụa hồng quỳn rũ nam kim cương. Oiver đã giúp cô chọn bộ đồ này trong một cửa hàng ở Little Jaffna[25] tại vùng thuộc địa thứ mười. Cậu ấy khẳng định muốn mua bộ đồ này cho dù giá của nó cực kì đắt.

[24] Trang phục truyền thống của người phụ nữ Ấn Độ.

[25] Tên một thành phố nằm ở phía Bắc Sri Lanka.

Lụa nhẹ nhàng che đôi vai gầy của cô, màu hồng tươi của nó tạo nên sự tương phản hoàn hảo với mái tóc dài đen xanh. Cô ngấm mình trong gương. Trông cô gầy hơn trước đây nhiều: việc thiếu ngủ và cảnh giác sẽ gây ra tình trạng đó cho bất cứ ai. Xương gò má của cô vốn đã nhọn nay lại càng nhọn hơn, sắc như lưỡi dao thật. Bộ sari tươi sáng đã đem lại chút sức sống cho gương mặt cô, còn những viên đá quý thì đang lấp lánh dưới ánh đèn. Cô thóp bụng lại cho dù xương hông của cô đã nhô ra khỏi chiếc quần dài cạp trễ harem của bộ trang phục.

Cô lấy ra một túi đựng đồ trang điểm nho nhỏ từ chiếc ba lô và bắt đầu trang điểm. Chợt cô làm rơi hộp phấn trang điểm xuống dưới sàn, ngay lúc đó nhận ra tay cô lại đang run rẩy.

Cô vẫn chưa chuẩn bị sẵn sàng cho chuyện này. Bất cứ khi nào nghĩ về những gì sẽ làm, những điều sắp hỏi, cô lại không thể thở. Điều gì sẽ xảy ra nếu nữ Bá tước ngoảnh mặt làm ngơ chuyện của cô? Cô đâu thể chạy trốn mãi được, đúng không?

Nếu nữ Bá Tước từ chối không nghe họ, họ sẽ chẳng còn nơi nào để đi.

Hơn bao giờ hết, Schuyler muốn về nhà. Cô muốn sống ở nơi ông bà cô đã từng sống, muốn quay trở về căn phòng nhỏ với lớp sơn đã bong và bếp sưởi bập bùng cháy. Cô đã bỏ một năm học ở trường. Chỉ một tháng nữa thôi, trường Duchesne sẽ hoạt động trở lại. Cô rất muốn quay về cuộc sống ấy dù cô biết điều đó là không thể. Cho dù Hội Kín Châu Âu có đứng về phía cô, điều đó cũng không có nghĩa là cô có thể quay trở về New York.

Ngoài kia ban nhạc đang chơi bài Thriller của Michael Jackson tới giai điệu để múa bhangra[26], tiếng chũm chọe lạnh lạnh. Cô bọc bộ đồng phục bởi bàn vào một chiếc túi rồi vứt vào thùng rác, sau đó rời khỏi phòng tắm và trượt qua sợi dây bằng nhung.

- Cô có muốn một chút sampanh chứ ạ? – Người phục vụ hỏi. Thật may, cô nhân viên không nhận ra Schuyler chính là người đồng nghiệp ngồi cùng xe buýt.

- Không, cảm ơn – Schuyler từ chối.

Cô bước xuống chân cầu thang, ăn vận trau chuốt như một nàng công chúa Ấn Độ. Cô ngẩng cao đầu mặc dù cổ họng nghẹn lại vì sợ hãi. Cô đã sẵn sàng cho bất cứ điều gì xảy ra tối nay, và cô hi vọng sẽ không phải chờ đợi quá lâu.

[26] Một điệu nhảy dân gian của vùng Punjab (nằm giữa Ấn Độ và Pakistan)

Chương Tám

Mimi

- Bọn Máu Bạc thông minh hơn rất nhiều so với đánh giá của chúng ta – Kingsley nói khi họ vừa đáp xuống một sân bay khác. Họ đã rời khỏi Mỹ vào đêm trước. Bây giờ họ đang quay lại nơi khởi nguồn mọi câu chuyện, trước khi sự đeo đuổi viễn vông đó khiến họ bôn ba nửa vòng trái đất. Quay trở lại Rio.

- Anh nghĩ sao? – Mimi đáp lại, thậm chí không cố giấu sự chế nhạo trong giọng của cô.

- Anh nên biết. Anh là nhất – Cô đeo chiếc kính râm to quá khổ của mình lên và lấy chiếc va li kéo của hiệu Valestra ra khỏi băng truyền hành lí. Cô phát cáu bởi vì Kingsley đã bắt họ đi khắp nơi bằng máy bay giá rẻ. Chiếc va li nhỏ đáng thương của cô không còn lành lặn bởi những lần mạnh tay của các nhân viên vận chuyển hành lí. Cô chú ý thấy có thêm một vết chân khác trên bề mặt chiếc va li da mềm mại.

- Chẳng có gì vui cả - Kingsley nói khi anh quăng chiếc túi xách của cô vào xe đẩy hành lí, gần như anh ta đang ném bóng rổ chứ không phải là nhấc một món đồ nặng hơn ba mươi kg. (Mimi chưa bao giờ đi du lịch với hành lí gọn nhẹ cả. Một cô gái cần nhiều chọn lựa).

- Tôi đâu có cười – Mimi bật trả - Tôi chỉ không hiểu tại sao chúng ta lại có thể bỏ qua điều đó ngay từ đầu.

- Chúng ta là Venator không có nghĩa là chúng ta không mắc sai lầm. Thứ nhất là khả năng của chúng ta còn hạn chế, thứ hai là vì chúng ta đã bị lừa. Chúng ta đã không tìm hiểu điều đó, đó là lí do tại sao chúng ta lại bỏ sót - Họ rời khỏi sân bay trong cái nắng dịu của buổi chiều. Cảm ơn Chúa vì thời tiết hoàn toàn trái ngược ở đây. Mimi đã chuẩn bị tinh thần ứng phó với cái nắng oi ả, và thật ngạc nhiên khi nhận ra rằng đang là mùa đông ở phía Nam nước Mỹ.

Những chàng trai nhà Lennox đã gọi taxi cho riêng họ để đi đến khách sạn, điều đó nghĩa là cô và Kingsley lại phải đi cùng nhau. Hai anh em họ đã là cấp dưới của Kingsley trong cả thế kỉ nay, nhưng họ vẫn độc lập. Họ thích làm việc nhóm của mình hơn và chỉ nói chuyện khi có người nói với họ, bằng những lời nói đối đáp ngắn ngủi. Cô và Kingsley không còn cách nào khác phải nói chuyện với nhau nếu không muốn chết vì buồn chán.

Kingsley huyết gió gọi một chiếc taxi, họ chất hành lí ở phía sau rồi chậm rãi tiến vào thành phố. Trông thành phố vẫn vậy, lộng lẫy và đẹp đến kì lạ như trước đây, nhưng không hiểu sao khi nhìn thấy tượng Chúa cứu thế trên ngọn núi Corcodova, Mimi không còn thấy hồi hộp, xúc động như lúc trước cô đã từng nhìn nữa. Cô không biết mình đang nghĩ gì – cô biết với ý định của Hội Kín – thậm chí dù Kingsley đã muốn tìm kiếm Leviathan ngay khi anh ta đọc được thông báo, thực chất là anh ta đã bị đẩy vào cuộc phiêu lưu có phần mạo hiểm này. Forsyth Llewellyn đã nhấn mạnh với các Trưởng lão còn sống sót là phải đẩy việc tìm Người giám sát lên nhiệm vụ hàng đầu. Mimi không hoàn toàn bị thuyết phục, ngài thượng nghị sĩ nói cũng vậy, rằng kẻ Máu Bạc phản bội đã bị lộ tẩy bởi vụ cháy nhà hát Almeida – chắc chắn Nan Culter, chỉ huy của chúng, đã bỏ mạng – nhưng ắt hẳn phải có những kẻ khác đang giấu mình trong Hội Kín. Giám sát cấp cao Culter chắc hẳn phải có sự hậu thuẫn. Nhưng đó không phải là vấn đề thực sự của Mimi lúc này.

Tất cả những gì Mimi biết là khi Kingsley tập hợp đội của anh ta, cô đã xung phong. Cô muốn rời khỏi New York, thoát khỏi những cú sốc, những bộ mặt ảm đạm của những người còn làm việc trong Hội Kín. Tất cả bọn họ thật yếu đuối và dễ bị hoang mang! Cô cảm thấy khó chịu khi thấy họ hèn nhát và sợ hãi. Họ là những ma cà rồng, lòng tự trọng của họ để đâu kia chứ? Họ cư xử như những con cừu bị dồn đến chân tường, kêu be be than thở với Forsyth rằng là nên trốn như thế nào.

Thực ra cô không có ý định chạy trốn. Cô chỉ muốn tìm ra bất cứ kẻ nào chịu trách nhiệm về cái đêm kinh hoàng ấy, lùng bắt chúng và giết chết từng tên một. Xâm phạm thần thánh là một cái tội, một sự vô lễ. Sự tấn công của những kẻ Máu Bạc là một việc làm xấu xa trong phạm vi quyền hạn và sức mạnh. Bọn chúng định quét sạch phe cánh của các Trưởng lão và Wardens, buộc họ phải rời khỏi cộng đồng một cách vô cớ và nhu nhược. Bọn chúng đã thể hiện sự không khoan nhượng. Và Mimi cũng định cho chúng thấy điều tương tự.

Nhưng đầu tiên họ phải tìm Jordan. Jordan sẽ nói cho họ điều gì đã xảy ra, Jordan sẽ cho họ biết những kẻ nào là Máu Bạc và chúng đang ẩn nấp ở đâu.

Vì Jordan là người duy nhất nguy trang dưới hình hài một đứa trẻ, Jordan chính là người Giám sát, Pistis Sophia, tiền bối của các Trưởng lão, một linh hồn khi sinh ra đôi mắt đã mở to – chính là cô bé đó, với đầy đủ sự tinh thông và hiểu biết trong kí ức của cô bé. Sophia đã chìm vào giấc ngủ trong suốt hàng nghìn năm cho đến khi bà Cordelia Van Alen đề nghị gia đình Llewellyn, một trong những gia đình lão luyện và đáng tin cậy nhất trong Hội Kín, lấy linh hồn của Sophia cho đứa trẻ mới sinh của họ. Người Giám sát luôn cần phải cảnh giác với kẻ thù và đánh hồi chuông báo động nếu Hoàng tử Bóng tối quay trở lại Trái đất. Trong suốt cuộc khủng hoảng của đế chế La Mã cổ đại, chính Sophia là người đầu tiên phát hiện ra bộ tộc Croatan là những kẻ phản bội. Hay là điều gì đó đại loại như vậy.

Những chuyện đó đã xảy ra từ rất lâu rồi. Mimi cũng chẳng buồn nhớ nữa. Khi bạn đã sống trong hàng ngàn năm, việc nhớ lại kí ức của bạn giống như cố gắng tìm kiếm một chiếc kính áp tròng trong đồng những mảnh kính vỡ vậy. Quá khứ không thể được sắp xếp như một cây thư mục rõ ràng, rành mạch như trên màn hình máy tính, được đánh dấu thích hợp bởi ngày và biểu tượng để dễ dàng truy cập được. Thay vào đó, quá khứ là một mớ hỗn độn những hình ảnh và cảm xúc của những kiến thức mà bạn không thể hiểu và những thông tin mà bạn không thể cố nhớ được.

Đôi lúc, khi cô có thời gian dành cho mình, cô lại tự hỏi tại sao mình lại tự nguyện một cách vui vẻ như vậy. Cô nhớ năm cuối của mình ở trường trung học, cô sẽ không thể tốt nghiệp với các bạn của mình được nữa. Cũng không hẳn là cô quan tâm đến Jordan Llewellyn. Cô mới chỉ gặp cô bé hai lần, và trong những lần ấy, Jordan hoặc là lên mặt hoặc là nói những lời thô lỗ với cô. Nhưng có điều gì đó đã thôi thúc cô rằng cô cần phải đi, và Jack đã không ngăn cản.

Thật kì lạ vì mọi thứ không diễn ra như người ta mong đợi. Mimi đã nghĩ cô và Jack sẽ trở nên thân thiết hơn sau tất cả những chuyện đã xảy ra, đặc biệt là khi đứa con gái ngốc nghếch nhà Van Alen đã không còn cần lỗi. Có lẽ họ chỉ thừa nhận với nhau rằng bây giờ đã không còn ai xen giữa họ nữa. Nhưng tại sao cô lại đang ở đây, còn cậu ta lại đang ở một nơi nào khác?

- Một xu để đổi lấy điều em đang nghĩ? – Kingsley hỏi như thể anh ta chỉ vừa để ý thấy sự im lặng trong taxi.

- Cái giá của nó đắt hơn nhiều đấy – Mimi lạnh lùng – Hay nói cách khác là dù nó có giá trị bao nhiêu đi chăng nữa, anh cũng không thể nào mua được nó đâu.

-Ồ thật ư? – Kingsley rướn cặp lông mày lên. Một điệu bộ đặc trưng của anh ta, chắc là để thu hút những quý cô. Mimi có thể đọc được điều đó qua bộ mặt kiêu ngạo của anh ta – Đừng bao giờ nói không bao giờ.

Khách sạn mà họ đặt trước là một khách sạn bình thường: ba sao, và đó đã là nói quá lên rồi. Nó chỉ cách bờ biển vài dặm, thang máy đã hỏng khi họ tới. Mimi trải qua một đêm nhạt nhẽo vô vị trên tấm ga giường ngáy và ngạc nhiên khi thấy cả đội vẫn ở trong tâm trạng tốt đến kì lạ vào sáng hôm sau. Thôi nào. Phải có ai đó thích thú vài mìn hơn chứ.

Kingsley ngồi ở bàn ăn sáng trông như vừa được tiếp thêm năng lượng, và không phải là nhờ bốn cốc cà phê espresso. Anh ta uống cafe như một số ma cà rồng uống máu vậy.

- Chúng ta đang suy nghĩ như những con người – Anh ta thở dài – Tìm kiếm những dấu hiệu khả nghe và thẩm vấn nhân chứng. Croatan là những kẻ mà chúng ta đang đương đầu. Bọn chúng đã dành thời gian để thao túng các kí ức và dẫn chúng ta đến mọi nơi trừ nơi này.

- Điều đó có nghĩa là Jordan đang ở đây. Ở Rio. Tôi hiểu rồi – Mimi gật gù – Bọn họ đã đẩy chúng ta đi xa nhất có thể.

- Cô bé có thể đang ở ngay trước mặt chúng ta – Kingsley đoán - Ở một trong những thành phố nổi tiếng nhất trên thế giới.

- Mười triệu người – Mimi thêm vào – Con số quá lớn – Nhịp đập trái tim cô bắt đầu chậm dần lại chỉ để suy nghĩ sẽ còn bao nhiêu giấc mơ nữa cần họ trải qua để lòng những cái bóng trong màn đêm.

Cô nhìn Kingsley rời khỏi bàn và đi về phía bữa tiệc buffet, nơi khách sạn dọn ra một bữa sáng đầy đủ những đĩa bánh bơ sữa và bánh quy mặn; những miếng đu đủ, xoài, dưa hấu tươi ngon được cắt sẵn. Một bát kem bơ. Những chiếc lò hầm đựng đầy thịt lợn muối tẩm mật ong và thịt lợn muối xông khói nóng giòn. Anh ta lấy một miếng dưa hấu và cắn một miếng đứng trước những cửa sổ cao bằng thân người có thể nhìn ra toàn cảnh thành phố.

Mimi dõi theo ánh nhìn của anh ta về phía dãy núi đồi. Những khu phố ổ chuột đông đúc được xây dựng khéo léo như tổ kiến, cao chót vót chênh vênh trên những mỏm đá, một mê cung kiểu Byzantine tạo nên bởi nhà người dân nghèo thành thị theo đạo Do Thái ở Rio.

- Thật tuyệt vời, phải không? Một thành phố nằm trong thành phố, thật sự - Mimi nói – Thật là một sự phi thường khi tất cả ngôi nhà đó không hề bị đổ trong suốt mùa bão.

Kingsley đặt vỏ miếng dưa xuống.

- Những thành phố ổ chuột... tất nhiên. Những Máu Bạc luôn có hứng thú với những nơi rắc rối và hỗn loạn. Đó là nơi chúng ta sẽ bắt đầu.

- Anh nghiêm túc đấy chứ? – Mimi rên rỉ - Không ai đến đó trừ phi họ buộc phải đến.

5. Chương 09 - 10

Chương Chín

Bliss

Vị khách đang rất bực mình. Bliss cảm thấy sự khó chịu của ông ta như thể vết bỏng bị rộp lên vậy. Đó là một buổi chiều, theo mức mà cô còn có thể nói. Ngày nổi ngày cứ thế trôi qua một cách thật đơn điệu, đến nỗi khó để nhận ra bây giờ là mấy giờ, nhưng Bliss vẫn cố gắng hết sức để theo dõi. Khi ông ta yên lặng, đó là vào buổi đêm, còn khi cô có thể cảm nhận sự nhận thức của ông ta, đó là ban ngày.

Thường thường, cô sẽ nhìn lướt qua thế giới bên ngoài mỗi khi ông ta thức dậy. Cũng giống như sáng nay, với những cánh cửa chớp trắng. Và sau đó tấm chắn sáng sẽ đóng lại. Chỉ khi ông ta không đề phòng. Bliss mới có một hình ảnh chóng vánh về thế giới bên ngoài.

Giống như bây giờ, khi vị khách đã bắt ngờ mất kiểm soát.

Họ mới sải bước qua ngôi nhà được một phút, sau đó họ lạc giữa một bầy thú: lũ bịch và đáng thương hại. Xấu xí. Cái gì vậy? Cô đang nhìn thấy gì chứ? Sau đó cô đã nhận ra cô đang nhìn thế giới qua đôi mắt của ông ta. Chỉ khi cô thúc đẩy bản thân mình mạnh mẽ hơn một chút thì cô mới nhìn thấy họ giữa những con người bình thường. Một quý bà mặc bộ trang phục màu be và đeo kính râm đang dẫn một gia đình đi qua tiền sảnh. Họ giống như nhóm người Hamptons điển hình, người bố mặc chiếc áo sơ mi màu da cá sấu và chiếc áo tennis trắng vắt trên vai, người mẹ mặc chiếc áo vải sọc nhàn màu tím hoa oải hương, những đứa trẻ - hai cậu bé - là phiên bản thu nhỏ trong trang phục của bố chúng.

- Ô, xin chào... Tôi xin lỗi. Chúng tôi được thông báo rằng những người chủ ngôi nhà sẽ không có ở đây để chỉ dẫn – Người đàn bà trong trang phục công sở nói với nụ cười giả tạo – Nhưng vì cháu đang ở đây cháu có biết liệu bố cháu có còn chấp nhận đầu thầu để hoàn thiện việc tu sửa ngôi nhà không?

Thế rồi tất cả chìm vào bóng tối và hình ảnh lại mất, mặc dù Bliss có thể nghe thấy câu hỏi, Bobi Anne là người rất muốn ngôi nhà được cải tạo trước khi bà ta mất. Ngôi nhà Hamptons đáng lẽ đã phải hoàn thành

vào lúc này, nhưng khi họ trở về miền Nam nước Mỹ, Forsyth yêu cầu ngừng xây dựng. Toàn bộ nửa sau ngôi nhà bị bỏ dở. Ở chỗ đó có một lỗ lớn trên mặt đất phủ đầy cát, vôi vữa, mùn cưa và nhựa.

Vị thượng nghị sĩ đã trở về New York chỉ để biết rằng ông ta đã bị rỗng túi sau cuộc biến động kinh tế gần đây nhất. Một kiểu kế hoạch Ponzi[27], Bliss hiểu điều này, một mưu đồ hoàn toàn bất chính. Cô không chắc, ngoại trừ việc đó có là gì đi chăng nữa thì cũng đủ để gạt bỏ Forsyth khỏi những nhiệm vụ của Hội Kín trong một khoảng thời gian. Cô không thể hoàn toàn nói điều gì đã xảy ra, bởi vì đó là thời điểm xung quanh khoảng thời gian vị khách bắt đầu lần át cô hoàn toàn, nhưng cô có cảm giác họ đã bị phá sản. Forsyth đang cố gắng vay một khoản từ Ủy ban để khắc phục khó khăn của gia đình họ, nhưng vẫn không đủ. Lương của ông với tư cách thượng nghị sĩ của nước Mỹ chẳng đáng là bao. Gia đình Llewellyn, cũng giống như nhiều gia đình Máu Xanh khác, sống nhờ vào lãi đầu tư.

[27] Một kế hoạch đầu tư lừa đảo, lôi kéo các nhà đầu tư bằng cách sẽ trả cho các dự án đầu tư của họ theo hình thức trả ngắn hạn với giá cao, sau đó lại gạt nhà đầu tư tiếp theo và dùng tiền của họ để trả khoản nợ nhà đầu tư trước. Cuối cùng kế hoạch sụp đổ vì các khoản thu nhập ít hơn các khoản phải trả thanh toán cho nhà đầu tư nhiều.

Và rõ ràng là những mối đầu tư đó đã tiêu tan.

Điều gì có thể là lí do giải thích tại sao lại có người của công ty bất động sản đang ở trong ngôi nhà với những vị khách của bà ta. Forsyth đang bán ngôi nhà. Ý nghĩ đó không làm Bliss buồn lắm. Họ đã không trải qua quá nhiều thời gian gắn bó với Hamptons để cô phải nhớ nó. Cô đã thất vọng hơn nhiều khi họ phải rời khỏi ngôi nhà ở Texas. Đôi khi cô vẫn rất nhớ ngôi nhà ấy: căn gác xép hai tầng của cô nằm dưới đám lá của cây liễu già, mỗi buổi chiều đọc sách trên chiếc xích đu, một chiếc gương cũ theo kiểu cổ điển trong phòng tắm khiến người ta lúc vào trông sẽ có chút gì đó huyền ảo và thần bí.

Vị khách đã đi được một lúc, cô nghĩ khi ngồi một mình trong bóng tối. Đã bao lâu, cô không chắc chắn. Thật khó để phán đoán thời gian khi bạn không còn tồn tại ở thế giới vật chất nữa.

Bliss không chắc, nhưng cô nghĩ rằng có điều gì đó khác biệt khi ở trong trạng thái đơn độc. Có lẽ lúc này cô đang thật sự cô đơn, chỉ có Chúa mới biết cô không bị gạt bỏ ra khỏi cơ thể bởi vị khách. Thông thường cô có thể cảm nhận được sự tồn tại của ông ta, nhưng vẫn có vài lần trong quá khứ cô khá bị thuyết phục rằng cô hoàn toàn ở một mình. Chỉ có mình cô ở trong thân thể của cô, và người kia đã biến mất.

Lẽ nào lại như vậy? Cô thật sự đang ở một mình sao Bliss cảm thấy sự phấn khích dâng lên trong lồng ngực.

Chẳng có gì cả. Vị khách đã đi rồi, cô có thể cảm nhận điều đó. Cô chắc chắn. Cô biết mình cần phải làm gì. Nhưng cô không biết liệu cô còn có thể.

Vén bức màn che lên. Mở mắt ra!

Mở mắt ra!

Mở ra!

Nhưng chúng ở đâu rồi? Đã lìa khỏi xác. Cô thật sự hiểu nghĩa của từ ấy. Nó giống như trạng thái bông bênh mà không có mỏ neo vậy. Cô cần phải dẩy xuống mặt đất, để cảm nhận con đường của mình cho đến khi... đúng rồi... chính là nó, một vệt ánh sáng... có thể cô chỉ tưởng tượng ra nó... nhưng nếu cô có thể bắt nó mở ra... ở đó... chỉ một chút nữa thôi...

Bliss từ từ mở mắt. Cô đã làm được! Cô nhìn xung quanh. Thật kì diệu khi có thể nhìn thế giới bằng những giác quan của mình, chứ không phải qua lăng kính đơn sắc của vị khách. Cô đang ở trong thư viện. Một góc nhỏ ẩm ướt được bao quanh bởi những bức tường sách. Người trang trí của mẹ kể cô cứ khẳng định rằng tất cả những “ngôi nhà tuyệt vời” đều phải có một thư viện. Bobi Anne đọc tạp chí. Forsyth thích ở trong căn phòng làm việc riêng với chiếc ti vi màn hình rộng của ông ấy. Thế là thư viện trở thành lãnh thổ của hai chị em. Bliss nhớ cô và Jordan từng ngồi ở bậu cửa sổ, nhìn ra ngoài bể bơi và bãi biển khi họ đọc sách. Bliss thấy mấy cuốn sách đã đọc từ mùa hè trước trên giá, bên cạnh chiếc bàn có nắp cuộn từ thời nữ hoàng Victoria. Anh em nhà Karamazov. Chùm nho uất hận. Thuyết phục.

Cô nghĩ rằng cô nghe thấy tiếng ồn. Nhưng nó được phát ra từ bên trong hay bên ngoài, cô không thể biết. Đóng tấm màn che. Nhắm mắt lại, cô nghĩ một cách điên rồ. Nhắm mắt lại trước khi ông ta quay trở lại.

Cô nhắm mắt lại.

Chẳng có gì. Cô vẫn đang một mình.

Cô đã đợi một lúc lâu. Sau đó cô lại mở mắt. Chẳng có gì. Cô đang thật sự ở một mình. Cô phải tranh thủ cơ hội này. Bliss đã lên một kế hoạch từ khi cô nhận thức được sự vắng mặt kéo dài của ông ta.

Cô cần phải làm gì đó hơn là chỉ nhìn xung quanh. Cô có dám không? Cô cảm thấy cơ thể mình uể oải và nặng nề. Quá nặng nề. Điều đó dường như là không thể. Nếu ông ta quay trở lại thì sao? Điều gì sẽ xảy ra sau đó? Cô cần phải thử, cô tự nhủ với mình. Cô cần phải làm gì đó. Cô không thể chỉ sống như một người tàn phế, trong sự mất trí, trong tình trạng tê liệt.

Nếu tôi có thể mở mắt, tôi có thể làm điều gì đó khác. Tôi vẫn là Bliss Llewellyn cơ mà, đúng không? Tôi đã từng đoạt giải trong giải thi đấu quần vợt và chạy marathon. Tôi có thể làm được chuyện này.

Cử động tay của người. Cử động tay của người ngay đi.

Không thể. Quá nặng. Tay của tôi ở đâu? Tôi có tay sao? Tay là gì? Đây rồi. Tôi có thể cảm nhận được năm ngón tay của mình, nhưng chúng có vẻ xa vời quá, như thể đằng sau tấm kính bay đang bị nhấn chìm dưới nước. Cô nhớ đã nhìn thấy nhà ảo thuật trong chương trình. Ngày hôm nay, người đã thử sống dưới nước trong vài ngày. Trông ông ta cứng đờ và trương phềnh lên. Cô không phải là nhà ảo thuật, nhưng cũng không có lí do gì để bị mắc kẹt trong nỗi sợ hãi của chính mình. Cử động nó đi. Cử động. Bàn tay. Của người. Ôn Chúa ơi. Nó nặng đến hàng tạ. Tôi không thể làm được. Tôi không thể, tôi không thể. Nhưng tôi vẫn phải làm.

Làm đi!

Cô nhớ đã thật khó khăn như thế nào để học bốn bước cơ bản của kim tự tháp bộ cạp, một trong những động tác khó nhất của bộ môn nhảy cổ vũ. Nó yêu cầu sự phối hợp nhạy bén và kĩ năng của một vận động viên thể dục dụng cụ. Bliss là thành viên duy nhất trong đội có thể thực hiện nó. Cô nhớ cô đã sợ hãi thế nào trong lần đầu tiên. Nếu cô không kết hợp với những bàn tay đỡ của các thành viên khi nhảy lên, cô sẽ ngã; nếu cô để trượt người đứng sau giúp đỡ cô xuống trong khi cơ thể cô đang căng ra, cô sẽ ngã; nếu cô không giữ được thăng bằng trên chân trái của mình, cô sẽ ngã.

Nhưng cô đã kết nối với những người đứng làm trụ, đạt tới đích của mình, đứng với chân phải đá về phía sau rồi uốn cong qua đầu, và giữ tư thế đó cho đến khi cô được tung lên trong cú nhào lộn ba vòng rồi đứng trên đôi chân của mình.

Thật đáng tiếc vì trường Duchesne không có đội thể thao. Bliss đã cố gắng đề nghị thành lập một đội, nhưng không ai có hứng thú cả. Thật là hờn hĩnh! Họ không biết họ đã bỏ lỡ điều gì đâu. Cảm giác của một buổi tối với những trận đấu lớn. Sự kì vọng của đám đông. Nỗi sợ hãi bị loại khỏi cuộc đấu, tiếng đập bóng bùm bụp, tiếng reo hò từ những người đứng cổ vũ, cả sự ghen tị và sự ngưỡng mộ. Vào thứ Sáu, đội cổ vũ được phép mặc đồng phục của họ đến lớp. Nó cũng na ná như việc được đeo vương miện vậy.

Con bộ cạp.

Cô đã nắm được nó.

Nếu tôi đã làm được điều đó, tôi cũng sẽ làm được điều này, cô tự nhủ với mình.

Cử động. Tay. Của mình đi!

Cô có thể cảm thấy phần tóc mái xoa trên mặt. Vị khách chẳng hề quan tâm đến việc cắt tóc, hay cắt móng chân móng tay gì cả. Bliss bực mình. Những việc làm để trông cô đáng yêu hơn đều không được thực hiện. Tóc của cô rối bù và không được chải chuốt, khá cứng khi chạm vào. Cô cần phải làm gì đó cho mái tóc của mình.

Đây rồi. Aaa! Tay cô giật mạnh, chuyển động như một con rối, như một con bù nhìn bị giật dây. Nhưng cô đã làm được rồi. Tay cô vung về đưa lên chải tóc, gạt nó ra khỏi mắt.

Vậy là.

Mình có thể làm được.

Mình có thể kiểm soát được cơ thể. Điều đó dường như rất khó, đau đớn và chậm chạp, nhưng tôi có thể làm được. Tôi vẫn chưa bị loại khỏi cuộc chơi.

Bây giờ tất cả những gì cô cần làm là học cách để trở lại.

CONDUIT – NGƯỜI CỘNG SỰ

Gần bảy mươi năm, Christopher Anderson đã làm việc với tư cách là một người cộng sự - Conduit trung thành của Lawrence Van Alen. Ông ấy chính là người đã đưa Schuyler đến bệnh viện để tay cô được khám cẩn thận, sau khi họ trở về từ Corcovado, với tin tức rằng chủ nhân của ông đã qua đời. Một quý ông hoạt bát, nhã nhặn chưa bao giờ khiến Schuyler thấy buồn lòng vì ông ấy đã có tuổi, nhưng từ sau khi ông Lawrence mất, có vẻ như tuổi tác đã thật sự đuổi kịp ông ấy. Trông ông ấy bây giờ yếu ớt và phải vừa đi vừa chống gậy.

Tối qua Anderson đã đến thăm cô ở nhà Oliver, nơi cô vẫn tạm trú sau khi trở về từ Nam Mỹ. Cô không đủ dũng khí để trở lại ngôi nhà ở phố 101. Thật quá đau đớn khi biết rằng sẽ không còn hình ảnh ông Lawrence ngồi hút thuốc trong phòng làm việc của mình nữa.

Người cộng sự của ông cô đã khuyên cô rời khỏi đất nước càng sớm càng tốt. Ông ấy đã đọc bản ghi chép của cuộc điều tra.

- Cháu không thể liều lĩnh được. Chẳng ai biết ngày mai sẽ ra sao. Tốt hơn hết là cháu hãy đi ngay bây giờ và biến mất trước khi họ có thể loại bỏ cháu như kẻ phản bội.

- Tôi đã nói với cậu ấy rồi mà – Oliver nói, nhìn Schuyler đầy ảm ý.

- Nhưng chúng ta có thể đi đâu? – Cô hỏi.

- Bất cứ đâu. Đừng ở lại bất cứ nơi nào quá bảy mươi hai tiếng. Các Venator rất nhanh, nhưng họ sẽ sử dụng trí tuệ để truy lùng cháu, và điều đó khiến họ bị chậm hơn một chút. Cho dù cháu đi bất cứ đâu, hãy chắc chắn rằng cháu sẽ dừng chân ở Paris vào tháng tám tới.

- Tại sao lại là Paris ạ? – Schuyler hỏi.

- Hằng năm, toàn thể Hội Kín Châu Âu sẽ tập hợp lại với nhau trong một bữa tiệc lớn và tham dự hội nghị - Anderson giải thích – Ông Lawrence đã dự định sẽ tham dự cuộc họp diễn ra một năm hai lần. Cháu cần phải tiếp quản công việc của ông ấy. Nữ Bá Tước sẽ gặp cháu. Những người trong Hội Kín đã bị li tán kể từ khi các Máu Xanh rời khỏi quê hương. Bà ấy chưa bao giờ tin tưởng Michael và Hội Kín New York. Thậm chí bây giờ bà ấy sẽ còn mất niềm tin hơn nữa khi nghe được tin về cái chết của ông Lawrence. Bà ấy là một trong những người bạn lâu năm nhất của ông cháu.

Nữ Bá Tước cũng là bạn của bà Cordelia, Schuyler đã nhớ ra sau đó. Cô nhớ mang máng về cặp đôi hoàng gia: tòa nhà hoành tráng của họ còn hơn cả ảo tượng. Cô chẳng nhớ bất cứ điều gì đặc biệt về họ ngoại trừ việc trông họ rất lịch thiệp và giàu có, cũng như tất cả mọi người trong vòng đời của bà Cordelia. Bây giờ thì cô đã biết họ rất đặc biệt. Nữ Bá Tước đã kết hôn với Hoàng tử Henry quá cố, người đáng lẽ ra đã trở thành vua nước Pháp vì đã cứu nguy cho cuộc Cách mạng. Hoàng tử Henry từng là Regis của Hội Kín Châu Âu. Và đến cuối cuộc đời của ông, nữ hoàng của ngài đã đảm nhận chức vị đó.

Ông Anderson cũng sẽ rời khỏi thành phố. Khi một ma cà rồng chết đi, người cộng sự sẽ được giải thoát khỏi sự phục tùng và được phép lựa chọn: Kho Lưu trữ hoặc sự tự do. Họ có thể làm việc cho Hội Kín một cách tự nguyện, hoặc có thể có một cuộc sống bình thường.

Anderson nói với họ rằng ông không mong muốn sẽ sống nổi những ngày tháng còn lại của cuộc đời mình dưới tầng hầm. Ông sẽ trở về Venice, trở lại trường đại học. Tất nhiên, kí ức của ông ấy sẽ bị Tổ chức xóa bỏ. Đó là điều kiện tiên quyết nếu ông muốn rời bỏ họ. Những Máu Xanh luôn giữ kín những bí mật của mình.

Schuyler hiểu sự lựa chọn của Anderson, nhưng điều đó cũng khiến cô rất buồn. Anderson là mối liên kết cuối cùng với ông của cô. Một khi ông ấy rời bỏ Hội Kín, ông sẽ trở thành người xa lạ đối với cô. Nhưng cô sẽ không ngăn cản mong ước của ông ấy về một cuộc sống đời thường. Ông ấy đã dành cuộc đời để phục vụ gia đình Van Alen.

- Đến đó và tìm nữ Bá tước – Anderson dặn – Nói với bà ấy tất cả những gì đã xảy ra. Vẫn có sự ngờ vực lẫn nhau giữa những thành viên trong hội, vì vậy bà ấy có thể vẫn chưa biết sự thật về cuộc thám sát ở Rio. Và, Schuyler?

- Gì ạ?

- Ta biết họ đã sắp đặt những gì cho ta vào ngày mai trong cuộc gặp mặt trước khi ta ra đi. Sự tẩy não là bắt buộc. Nhưng đừng lo, ta sẽ không bao giờ quên cháu – Ông ấy nắm lấy tay cô, và cô cũng nắm chặt tay ông.

- Cháu cũng sẽ không quên lòng tốt lớn lao của ông – Schuyler đáp. Oliver vẫn luôn đúng. Họ cần phải rời khỏi đây ngay lập tức. Các Venator sẽ đến tìm cô vào tối hôm đó. Họ sẽ tới bắt cô đi.

- Nữ Bá tước sẽ giúp cháu.

Schuyler hi vọng rằng người bạn lâu năm của ông cô đúng.

Chương Mười

Schuyler

- Nhìn cậu kìa – Oliver thì thầm, bước đến từ phía sau và đặt bàn tay ấm áp của mình lên vòng eo để hỗ trợ của Schuyler. Cô quay về phía cậu với nụ cười dịu dàng và khẽ đặt tay mình lên tay cậu để họ ôm nhau thực sự. Cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra tối nay, ít nhất họ vẫn có nhau. Đó là nguồn an ủi lớn nhất cho cả hai người.

- Trông cậu cũng không tệ đâu – Cô nói. Oliver ăn vận như một vị hoàng tử Mông Cổ với chiếc áo vét kiểu cười ngựa lấp lánh kim tuyến bằng vàng và chiếc khăn xếp trắng đội trên mái tóc màu nâu nhạt.

Để trả lời, Oliver nắm lấy bàn tay được tô điểm bằng những món trang sức của Schuyler và đặt lên môi cậu, mang rung động ngọt ngào tới tận sống lưng cô. Người bạn của cô, huyết linh của cô. Họ là một đội. Cũng như đội Los Angeles Lakers[27] vậy, không thể đánh bại, Schuyler không thể ngừng suy nghĩ. Cô luôn đùa những câu cũ rích như vậy mỗi khi lo lắng.

- Cái gì vậy? Schuyler hỏi, Oliver đặt vật gì để vào lòng bàn tay cô.

- Tôi tìm thấy nó ở trong vườn lúc sáng sớm – Cậu nói, rồi cho cô thấy một nhánh cỏ bốn lá đã được ép. Để đem lại may mắn.

Tôi không cần may mắn, tôi đã có cậu rồi, cô muốn nói vậy, nhưng cô biết Oliver sẽ nghĩ điều đó thật tệ. Thay vào đó, cô nhận nhánh cỏ và cất nó vào chiếc áo sari của mình với một nụ cười.

- Chúng ta nhảy chứ? – Cậu ấy hỏi khi điệu nhảy brangha[28] đã kết thúc và ban nhạc đã chuyển sang điệu van với bài Rừng Na Uy của ban nhạc The Beatles.

[27] Đội bóng rổ nổi tiếng, chơi tại giải NBA, có trụ sở đặt tại Los Angeles, Mỹ

[28] Một điệu nhảy truyền thống của người dân Punjab (khu vực trải dọc theo biên giới Ấn Độ và Pakistan) để chào đón một vụ mùa sắp đến.

Oliver dẫn cô vào giữa sàn khiêu vũ đặt trong phòng tiệc khiêu vũ khổng lồ, cách xa khoảng sân trong. Căn phòng được kết hoa với những chiếc đèn lồng nổi Trung Quốc, những quả cầu ánh sáng tinh xảo tương phản với kiến trúc cổ điển của Pháp. Chỉ có vài người khiêu vũ. Schuyler lo lắng liệu trông họ có khả nghi không khi là những người trẻ tuổi nhất trên sàn khiêu vũ trong vài thập kỷ.

Nhưng cô luôn thích bài hát này, nó chưa hẳn là một bản tình ca vì sự đối lập của câu hát: Người con gái ấy đã từng là của tôi, hay tôi nên nói là, tôi đã từng là của cô ấy. Và cô vui vì Oliver muốn khiêu vũ. Cậu ấy đưa tay ra và cô bước vào vòng tay ấy. Cô tựa đầu mình lên vai Oliver khi cậu vòng tay ôm cô. Cô ước

gì khiêu vũ là tất cả những việc họ phải làm. Thật tuyệt vời khi chỉ sống trong khoảnh khắc này thôi, để được ôm cậu ấy thật gần, để được giả vờ trong một lúc rằng họ chỉ là hai người trẻ tuổi đang yêu và chẳng gì khác.

Oliver nhẹ nhàng dẫn cô qua mỗi bước nhảy, một thành quả từ những bài học khiêu vũ bắt buộc của người mẹ bị ám ảnh về phép tắc xã giao của cậu. Schuyler cảm thấy mình duyên dáng như một nghệ sĩ múa bale trong sự dẫn dắt đầy tự tin của Oliver.

- Tổ chưa từng biết là cậu có thể khiêu vũ đấy – Schuyler trêu.

- Cậu chẳng bao giờ hỏi – Oliver trả lời, dẫn cô xoay tròn để chiếc quần lụa của cô bỗng bồng bềnh duyên dáng quanh mắt cá chân.

Họ khiêu vũ qua hai điệu nhạc nữa, một điệu polonaise[30] hấp dẫn và một bản nhạc rap nổi tiếng – sự kết hợp âm nhạc một cách kì lạ từ cao đến thấp, từ Mozart đến M.I.A[31], từ Bach đến Beyonce[32]. Schuyler thấy mình thật sự thoải mái. Rồi âm nhạc dừng lại một cách đột ngột, họ quay người để xem điều gì đã gây ra sự im lặng đột ngột ấy.

- Nữ Bá tước của Paris, Isabella dòng họ Orleans. Người chỉ huy dàn nhạc thông báo, khi một người phụ nữ rất ấn tượng, rất đẹp so với tuổi của bà, với mái tóc đen óng và dáng vẻ quý phái đang bước vào căn phòng. Bà ấy ăn mặc như Nữ hoàng của Sheha[33] với tấm khăn trùm đầu được dát vàng và gắn những mặt đá xanh. Tay phải của bà đeo một chiếc vòng vàng rất to, gắn ở cuối chiếc vòng là một con báo đen đeo vòng cổ nam kim cương.

[30] Điệu nhảy với nhịp điệu chậm rãi, xuất xứ từ Ba Lan.

[31] Nghệ danh của Mathangi Maya Arulpragasam – một nhạc sĩ, ca sĩ, rapper, đồng thời là nhà sản xuất âm nhạc người Anh.

[32] Tên một nữ ca sĩ da màu nổi tiếng của dòng nhạc R&B đương đại.

[33] Tên một vương quốc cổ xưa được đề cập đến trong kinh thánh của người Do Thái, vị trí thực tế của vương quốc này đến nay vẫn chưa xác định

Schuyler hít thật sâu. Vậy đó là nữ Bá tước. Viễn cảnh cầu xin quý bà ấy sự giúp đỡ đột nhiên làm cô nản chí hơn bao giờ hết. Cô đã mong Nữ Bá tước là một người đầy đặn và già nua, thậm chí ăn vận xoàng xĩnh – một quý bà đã có tuổi trong bộ đồ nhạt màu cùng với một bầy chó corgis[34]. Nhưng người phụ nữ này lại rất sành điệu và sang trọng, bà ấy bước đi lạnh lùng và xa cách như một vị thần. Làm thế nào mà bà ấy lại quan tâm tới gì xảy ra với Schuyler được chứ?

Tuy nhiên, có thể Nữ Bá tước chỉ trông có vẻ lạnh lùng và khó gần. Rốt cuộc thì bữa tiệc này vẫn không hề đơn giản đối với cô. Schuyler băn khoăn liệu Nữ Bá tước có cảm thấy buồn không khi mất đi ngôi nhà của mình. Khách sạn Lambert đã là ngôi nhà của bà ấy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Schuyler biết cuộc khủng hoảng tài chính thế giới gần đây đã tác động xấu tới cả những gia tộc vĩ đại nhất và cả các gia đình giàu có nhất. Nhà Hazard-Perry đầu tư khá tốt: Oliver kể với cô rằng họ đã rút lui khỏi thị trường nhiều năm trước khi nó sụp đổ. Nhưng khắp khu phố Upper East Side[35], Schuyler nghe nói, đồ trang sức đã bị đem đi bán đấu giá, những bức tranh được định giá, các danh mục đầu tư bị bán lấy tiền. Ở Châu Âu cũng thế. Không một gia đình Máu Xanh nào có khả năng mua lại khách sạn Lambert. Nó phải rơi vào tay một tập đoàn, và nó đã như vậy.

Nữ Bá tước vẫy chào các vị khách của mình trong khi cả phòng khiêu vũ ào lên những tiếng vỗ tay, Schuyler và Oliver cũng vỗ tay nhiệt liệt như tất cả mọi người. Sau đó quý bà Isabella quay lại lối ra, âm nhạc lại bắt đầu nổi lên, và sự căng thẳng trong căn phòng dịu hẳn đi.

- Vậy nam tước đã nói gì thế? – Schuyler hỏi, khi Oliver dẫn cô xoay vòng cách xa khỏi trung tâm của căn phòng

Nam tước Coubertin hiện đang làm việc cho Nữ Bá tước và phục vụ quý bà của ông ấy với tư cách là một Conduit, giống như Oliver với Schuyler. Ông Anderson đã dặn họ rằng một cuộc gặp với Nữ Bá tước chỉ có thể thông qua bởi nam tước. Ông ấy chính là chìa khóa cho lời thỉnh cầu của Schuyler. Không có sự cho

phép của ông ấy, họ thậm chí không thể chạm tới một sợi tóc của Nữ Bá tước. Kế hoạch là Oliver sẽ giới thiệu bản thân khi nam tước đến bữa tiệc, chặn ông ấy lại ngay khi ông ấy bước xuống khỏi thuyền.

- Chúng ta sẽ biết sớm thôi – Oliver nói với vẻ e sợ. – Đừng nhìn lên. Ông ấy đang tiến về phía chúng ta.

[34] Tên một giống chó nhỏ có nguồn gốc từ xứ Wales, thuộc vương quốc Anh

[35] Một khu phố ở Manhatta, là khu vực giàu có nhất thành phố New York.

6. Chương 11

Chương Mười Một

Mimi

Bốn Venator chỉ gây ra tiếng động rất khẽ khi họ đáp xuống mái của tòa nhà. Những bước chân của họ có thể bị nhầm lẫn với tiếng xào xạc của cánh chim hay tiếng những viên đá cuội lăn xuống sườn đồi. Đây đã là đêm thứ tư của họ ở Rio, họ đang ở khu phố ổ chuột Rocinha, kiểm tra một cách có hệ thống số dân, từng dãy nhà, từng khu phố, từng túp lều đổ nát, xiêu vẹo. Họ tìm kiếm tất cả mọi thứ - những mảnh kí ức, một từ ngữ, một hình ảnh – những thứ có thể giúp làm sáng tỏ điều gì đã xảy ra với Jordan và cô bé có thể đang ở đâu.

Mimi đã quá rành công việc phải làm đi làm lại này tới mức cô có thể hành động trong giấc ngủ của mình. Hay đúng ra, là giấc ngủ của họ. Nhìn những Máu Đỏ này xem, thật ảm áp và an toàn khi họ chìm sâu vào giấc ngủ, cô nghĩ. Họ không biết rằng các ma cà rồng đang nhón chân nhẹ nhàng đi qua những giấc mơ của họ.

Kí ức là những điều phức tạp, Mimi nghĩ khi cô bước vào thế giới chạng vạng của trí tâm thuật. Chúng không ổn định. Chúng luôn thay đổi theo cảm nhận với thời gian. Cô nhìn thấy cách chúng chuyển động, hiểu được việc thời gian trôi qua tác động đến chúng như thế nào. Một người lao động chăm chỉ có thể hồi tưởng lại tuổi thơ như một quãng thời gian đầy khó khăn và gian khổ, luôn bị dọa nạt bởi những tiếng huýt sáo và điểm danh của những kẻ chuyên bắt nạt học sinh trong trường, nhưng sau đó đã thông cảm và độ lượng hơn với những điều bất công trong quá khứ. Những bộ đồ đồ may mà anh ta bắt buộc phải mặc đã trở thành kỉ vật tượng trưng cho tình yêu của mẹ anh ta, từng miếng vá đường khâu đều thể hiện sự cần mẫn của người mẹ thay vì một dấu hiệu của sự nghèo khó. Anh ta sẽ nhớ người bố đã thức khuya giúp anh ta làm bài tập về nhà, nhớ sự kiên nhẫn và cống hiến của ông cụ, thay vì nhớ lại tâm trạng bực bội của ông ấy mỗi khi trở về nhà muộn từ nhà máy.

Kí ức còn đi theo nhiều hướng khác nữa. Mimi đã từng nhìn lướt qua hàng ngàn kí ức của những người phụ nữ bị ruồng bỏ, những người tình đẹp trai của họ, quay sang xấu xí và thô lỗ, mũi của người Roman có lẽ quá nhọn, đôi mắt trở nên nhỏ và tầm thường, trong khi những chàng trai bình thường khác – những người trở thành chồng của họ thì ngày càng hấp dẫn theo thời gian, vì vậy khi được hỏi đó có phải là tình yêu sét đánh không, họ hồ hởi trả lời là đúng.

Kí ức là những bức tranh chuyển động, ở trong đó nghĩa là phải thay đổi liên tục. Đó là những câu chuyện người ta kể cho chính bản thân mình nghe. Sử dụng trí tâm thuật – thế giới ngầm của kí ức và bóng tối, một không gian mà ma cà rồng có thể tiếp cận để đọc vào điều khiển trí óc – cũng giống như việc đi vào phòng tối, vào một phòng thí nghiệm nơi các nhiếp ảnh gia rửa những tấm phim của họ, nhúng chúng vào những chiếc khay nóng đựng hóa chất, phơi khô chúng với những giá treo bằng nilong. Mimi nhớ căn phòng tối ở trường Duchesne, cô đã từng trốn ở đó với những người bạn thân như thế nào. Quay tròn theo cánh cửa xoay, bỏ lại sau lưng thế giới đầy sắc màu của trường học để đi vào một không gian chật hẹp và quá tối tăm khiến cô tự hỏi trong giây lát, liệu có phải cô đang bị mù không. Nhưng ma cà rồng có thể nhìn trong bóng tối, tất nhiên là vậy rồi.

Họ có còn những căn phòng tối nữa không nhỉ, trừ những cái ở trong phim nơi bọn họ phải lần theo những tên giết người hàng loạt? Mimi băn khoăn. Bây giờ tất cả mọi người đều đã có máy ảnh kỹ thuật số. Những căn phòng tối đã trở thành ra cổ lỗ sĩ. Giống như những bức thư viết tay và những cuộc hẹn chính thức đầu tiên.

Những căn phòng tối ư, Force? Em không gây chú ý với tôi khi là một nhiếp ảnh gia đâu.

Nhưng tôi sẽ làm cho anh phải chú ý, Mimi đáp lại.

Ha ha.

Quay trở lại với đối tượng của anh đi. Anh sẽ làm người của tôi thức giấc đấy.

Việc Kingsley tạt qua tâm trí Mimi là vi phạm pháp luật. Bốn Venator có thể cảm nhận lẫn nhau, nhưng họ vẫn phải ở những luồng cách biệt, theo dõi những giấc mơ khác nhau. Họ đã xâm nhập vào một phòng ngủ tập thể dành cho nữ trong thành phố, nơi các cô gái ở những vùng xa xôi hẻo lánh trả một số tiền rẻ mạt để có được một chỗ nằm.

Mimi đang ở trong kí ức của một cô gái. Cô gái ấy cũng cùng tuổi với cô ở vòng đời này, áng chừng vậy, mười bảy tuổi.

Cô gái làm công việc của một nữ phục vụ phòng trong một khách sạn. Mimi đọc lướt qua quãng thời gian ba tháng trước trong cuộc sống của cô; nhìn cô ấy trải giường và dọn sạch rác, hút bụi trên thảm và đút túi một chút tiền bo mà những người khách để lại trên chiếc bàn cạnh giường ngủ; nhìn cô ấy đợi bạn trai mình, một người làm nghề giao báo bằng xe đạp, sau khi xong việc lại làm ở quán cafe. Công việc, bạn trai, công việc, bạn trai. Chuyện gì vậy? Giám đốc khách sạn kéo cô gái vào văn phòng của ông ta và bắt cô ấy cởi áo. Thú vị đấy. Nhưng đó có phải là sự thật không?

Trải qua khóa đào tạo Venator cũng có nghĩa là Mimi đã được học cách phân biệt hư cấu với hiện thực, khả năng với thực tế. Cô gái này đã bị lạm dụng bởi ông chủ của mình hay chỉ là cô ấy sợ điều đó sẽ xảy ra? Có vẻ giống như là một cơn ác mộng hơn. Mimi đặt ra một tình huống cưỡng ép: cô tưởng tượng cô gái đẩy ông chủ của cô ta ra, đá ông ta trúng ngay chỗ đáng bị đau. Đấy. Nếu chuyện đó có bao giờ xảy ra, thì giờ cô gái đã biết phải làm gì rồi đấy.

- Nói đi. Lennox Một? – Giọng của Kingsley vang lên trong bóng tối.

- Không có gì.

- Hai?

- Không có gì.

- Force?

Mimi thở dài. Chẳng có dấu hiệu nào của người Giám sát trong suy nghĩ của bất kì cô gái nào.

- Không có gì.

Cô mở to mắt, chớp chớp đôi mắt rồi mở ra. Cô đang đứng trước cô gái, cô ấy đang ngủ một cách ngon lành dưới những tấm bìa dùng để đắp. Mimi nghĩ cô gái ấy đang nở nụ cười trên môi. Không việc gì phải sợ cả - Mimi nghĩ. Một cô gái có thể làm bất cứ những gì cô ấy muốn.

- Được rồi. Đi khỏi đây thôi – Kingsley dẫn họ đi trong màn đêm, qua những con đường không trải nhựa và những gò đất dễ sụp dẫn đến những căn nhà tạm bợ ọp ẹp, xiêu vẹo, được ghép thành một dãy và những căn hộ chung cư ẩn sâu vào trong núi.

Cô theo cả đội leo lên đồi, đi qua những thùng rác đầy tràn ra và những đồng phế liệu cũ nát. Không phải tất cả những thứ đó đều khác biệt so với Manhatta, Mimi nghĩ vậy, mặc dù thật đáng ngạc nhiên khi thấy con người sống với nhau san sát, chật chội thế nào và hoàn cảnh của họ đối lập ra sao. Cô đã nhìn thấy những ngôi nhà – thực chất là những túp lều lụp xụp – không có nước máy và không có nhà vệ sinh, nhưng trong phòng khách của họ lại khoe chiếc tivi bốn mươi hai inch màn hình phẳng và những chiếc ăng ten chảo vệ tinh. Những chiếc ô tô bóng loáng của Đức trong gara tạm bợ trong khi những đứa trẻ lại chẳng có giày để đi.

Tiếng nói chuyện của những đứa trẻ, cô nghe thấy tiếng chúng trước khi nhìn thấy chúng. Một bầy trẻ nhỏ nhón nháo cứ quanh quẩn theo họ suốt một tuần nay. Gương mặt chúng đầy những vết bẩn bởi nhựa đường, những bộ quần áo rách rưới của chúng in biểu tượng của các đội tuyển thể thao Mỹ đã bạc phếch, bàn tay chúng chìa ra, lòng bàn tay ngửa lên, trống trơn. Điều đó khiến cô nhớ đến dịch vụ thông báo thông tin công cộng vẫn từng được phát vào mỗi buổi tối: “Bây giờ là mười giờ tối. Bạn có biết những đứa con của bạn đang ở đâu không?”

- Quý cô xinh đẹp, quý cô xinh đẹp – những đứa trẻ cất tiếng hát, đôi chân trần của chúng giậm xuống con đường mòn ẩm ướt.

- Xùy! – Mimi rít lên, đuổi chúng đi như những con ruồi phiền toái – Hôm nay ta không có gì cho chúng bay đâu. Không có gì đâu. Để cho ta yên! – Đừng làm phiền đến ta.

Sự nài nỉ của chúng khiến cô đau đầu. Cô không chịu trách nhiệm về những con người này, những đứa trẻ này... Cô là một Venator đang làm nhiệm vụ quan trọng chứ không phải là người nổi tiếng đang trong cuộc giao lưu với công chúng. Bên cạnh đó, đây là Brazil, một đất nước phát triển. Nhiều nơi trên thế giới còn xa xôi hẻo lánh hơn nhiều. Thực chất, những đứa trẻ bụi đời này không biết rằng chúng vẫn còn may mắn đến nhường nào.

- Cô ơi, cô ơi – Một đứa trẻ - một cô bé dễ thương với chiếc áo sẫm màu mặc bên trong, búi tóc xoắn đen huyền – đang túm lấy vạt áo sau của cô. Như những Venator khác, Mimi đang mặc chiếc áo khoác polime và chiếc quần nilong không thấm nước, đó là trang phục quy định. Cô đã từ chối đi đôi bốt bất tiện (chúng làm chân cô trông to hơn), và lại đi đôi bốt cao gót bằng lông ngựa.

- Ôi, được rồi – Mimi nói. Đó cũng là lỗi của cô khi bọn trẻ cứ luẩn quẩn quanh chân mình. Thay vì cố gắng làm trái tim mình trở nên cứng rắn hơn, để giữ thái độ bình thản, khắc nghiệt và thờ ơ lãnh đạm trước những gương mặt thật sự đáng thương vì cảnh nghèo – Mimi dường như còn coi căn phòng đạt chuẩn của cô ở khách sạn (thậm chí không phải là một căn hộ!) đã đủ thiếu thốn rồi – cô nhận ra rằng mỗi khi những đứa trẻ tụ tập xung quanh cô thì cô lúc nào cũng có thứ gì đó cho chúng.

Một viên kẹo. Một dollar. (Hôm qua là mười dollar cho mỗi đứa) Một thanh socola. Hay thứ gì đó. Những đứa trẻ gọi cô là Senhora Bonita[36].

[36] Tiếng Bồ Đào Nha, có nghĩa là “Quý cô xinh đẹp.”

Hôm nay không có gì cho các em đâu! Thật đấy! Chết hết rồi! – Cô cam đoan.

- Chúng sẽ không bao giờ tin lời em đâu. Sẽ không đâu vì em đã nhượng bộ ngay từ ngày đầu tiên. Kingsley nói với vẻ thích thú.

- Cứ như thể là anh khá hơn ấy – Mimi càu nhàu, với tay lấy chiếc balo sau lưng cô. Cả bốn người đều rất mềm lòng. Hai người anh em sinh đôi cho chúng những viên kẹo cao su thổi bóng trong khi Kingsley thì luôn được mong đợi sẽ cho chúng những chiếc bánh nướng kibe mua từ những chiếc xe chở hàng ở thành phố.

Cô bé với mái tóc xoắn kiên nhẫn chờ đợi khi Mimi mang ra một chú chó đồ chơi bằng len đặc biệt dành riêng cho cô mà vừa mua từ cửa hàng lưu niệm sáng nay. Con thú bằng len ấy có khuôn mặt khiến cô nhớ về chú chó cũ của cô. Cô đã ước chú chó xù ngoan ngoãn đó sẽ luôn ở bên cô, nhưng mong muốn bảo vệ chú chó thân thương ấy đã giảm dần trong những năm thực hiện phép biến đổi vừa rồi.

- Đây. Cho tất cả các em chia nhau đấy – cô nói khi giơ ra một hộp kẹo to – Bây giờ thì đi đi!

- Cảm ơn cô! Cảm ơn quý cô! – Chúng hô vang khi chạy đi với chiến lợi phẩm dành được.

- Em có vẻ thích chúng – Kingsley nói với nụ cười nửa miệng khiến Mimi tức điên lên vì nó khiến anh ta trông đẹp trai hơn.

- Không đời nào – Mimi lắc đầu, không nhìn vào mắt anh ta. Có lẽ cô đã uống quá nhiều nước ngọt Coca-cola của Mexico mà họ mang đến đây. Hoặc có thể chỉ là do cô đã quá mệt mỏi, đơn độc và phải xa nhà. Từ nơi nào đó sâu thẳm trong trái tim đen tối của Azrael, có một thứ gì đó đang tan chảy.

MẮT TÍCH

- Cháu phải hỏi Charles. Cháu phải hỏi hẳn ta về những cánh cổng... về sứ mệnh của dòng họ Van Alen và những con đường chết chóc.

Đó là những lời cuối cùng của ông ngoại cô.

Nhưng Charles Force đã bỏ đi ngay khi Schuyler trở về New York. Qua những người quen biết với ông ấy ở Kho lưu trữ, Oliver biết được rằng vào một buổi chiều Charles vẫn đi bộ thong dong qua công viên như mọi ngày nhưng không thấy quay trở về nữa. Việc đó đã xảy ra từ một tuần trước. Vị cựu Rigis đã bỏ đi không một lời nhắn nhủ, không một lời giải thích. Và hiển nhiên, ông ta để lại một mớ hỗn độn. Công ty Force đã mất một nửa giá trị của nó trong vụ khủng hoảng thị trường chứng khoán, các ban ngành kịch liệt phản đối: công ty của họ đang chìm dần và thậm chí không có thuyền trưởng chèo lái con tàu.

Nhưng chắc hẳn phải có ai đó biết ông ta đang ở đâu, Schuyler nghĩ, và vào một buổi sáng cô đã chờ Trinity Force ở thẩm mỹ viện nơi bà ta vẫn tới nhuộm tóc. Người lãnh đạo cấp cao của xã hội New York đang mặc chiếc áo choàng lụa và ngồi dưới chiếc đèn nhiệt.

- Ta biết là cháu đã nghe tin tức – Trinity lạnh nhạt nói rồi đặt cuốn tạp chí xuống khi Schuyler ngồi cạnh bà ta – Charles ắt phải có lí do chính đáng cho hành động của ông ấy. Ta chỉ ước giá như ông ấy có thể chia sẻ điều đó với ta.

Schuyler kể cho bà ta về những lời trăng trối của ông Lawrence lúc còn ở trên đỉnh núi, hi vọng Trinity có thể làm sáng tỏ lời nhắn nhủ đó.

- Sứ mệnh của dòng họ Van Alen – Trinity nhắc lại, soi mình trong gương và vỗ về chiếc hộp nhựa đựng đồ nữ trang của bà ta – Cho dù nó có là gì đi chăng nữa, Charles đã quay lưng lại với tất cả những thứ mà ông phải làm cho “gia đình của ông ấy” từ lâu rồi. Lawrence luôn lỗi thời giống như ông ấy vốn vậy.

- Nhưng ông Lawrence khẳng định Charles chính là chìa khóa.

- Lawrence đã kết thúc rồi – Cái cách Trinity nói như thể ông Lawrence chỉ đơn thuần là một diễn viên đã kết thúc vai diễn của mình trong một vở kịch. Không phải đã qua đời. Không phải đã mất. Không phải đã ra đi mãi mãi.

Đã kết thúc rồi.

Vẫn còn một điều nữa – một điều gì đó rất lạ ông cô đã từng nói mà Schuyler muốn xác nhận lại. Cô không chắc liệu bà Trinity có biết gì về việc đó không, nhưng cô cần phải hỏi.

- Ông cháu còn nói rằng cháu có một người chị gái, rằng chị ấy sẽ là... chị ấy sẽ là tử thần của chúng ta – Schuyler cảm thấy mình thật ngớ ngẩn khi cứ lặp lại câu nói một cách xúc động – Cháu có một người chị gái chứ?

Trinity không trả lời cô một lúc lâu. Âm thanh của chiếc máy sấy và những lời tán gẫu của khách hàng với nhà tạo mẫu tóc của họ đã lấp đi sự yên lặng. Cuối cùng khi bà ấy lên tiếng, giọng bà ấy rất khê và thận trọng.

- Về khả năng rằng mẹ cháu có một người con gái khác, đúng là như vậy. Nhưng chuyện đó đã lâu lắm rồi, rất lâu trước khi cháu được sinh ra, ở một vòng đời khác, trong một thế kỉ khác. Cô gái đó đã được chăm sóc. Lawrence và Charles đã chăm lo cho nó. Lawrence... Một lí do khiến ông ấy phải chịu sự đầy ải là vì ông ấy không bao giờ từ bỏ những ý nghĩa kì quặc của mình. Ông ấy đã chết rồi, Schuyler, và cháu cần phải hiểu... ông ấy chỉ đang hoài công vô ích, cố gắng để giải quyết hậu quả. Thậm chí ông ấy có thể mất hết lí trí rồi.

Vậy là Lawrence đã nói sự thật. Cô có một người chị gái. Đó là ai? Từ bao giờ? Cô ấy đã chết chưa? Được chăm sóc ư? Điều đó có nghĩa là gì? Nhưng Trinity từ chối trả lời kĩ hơn.

- Ta đã nói cho cháu quá nhiều rồi – Bà ta nói với vẻ khó chịu.

- Hội Kín yêu cầu cháu xác nhận những điều đã xảy ra ở Rio vào ngày mai. Bác sẽ đến đó chứ? – Schuyler hỏi với vẻ đượm buồn. Bỗng nhiên điều này khiến cô cảm thấy cô cần mẹ trong cuộc đời biết nhường nào. Trinity chưa bao giờ cố gắng thay thế vai trò ấy, nhưng bà có cách sống thực dụng và thẳng thắn khiến Schuyler nhớ tới bà Cordelia. Điều đó chẳng có gì là tốt đẹp.

- Ta xin lỗi, Schuyler, nhưng ta không thể đến đó được. Như thường lệ, Máu Đỏ đã để lòng tham kiểm soát hệ thống tài chính. Charles đã bỏ đi, ta bị buộc phải tham gia vào ban điều hành để làm những gì có thể, dù là rất nhỏ để kìm hãm cuộc tắm máu. Ta sẽ đến Washington vào tối nay.

- Không sao đâu ạ - Schuyler không mong muốn gì nữa.

- Schuyler? - Trinity nhìn cô đầy vẻ sắc sảo, giống như những bà mẹ thường biểu hiện mỗi khi trừng phạt đứa con gái bướng bỉnh của mình - Từ khi cháu trở về, phòng của cháu vẫn trống không.

- Cháu biết - Schuyler đáp lại một cách đơn giản - Cháu không định sẽ sống với gia đình bác nữa.

Trinity thở dài.

- Ta sẽ không ngăn cản cháu. Nhưng cháu nên biết rằng một khi cháu rời khỏi ngôi nhà của chúng ta, cũng có nghĩa là rời khỏi sự bảo vệ của chúng ta. Chúng ta không thể giúp cháu.

- Cháu hiểu. Cháu sẽ chấp nhận rủi ro đó - Dù không phải thói quen, Schuyler và Trinity trao nhau những chiếc hôn gió lên má và nói lời tạm biệt. Schuyler rời khỏi chiếc ghế bọc ảm áp dễ chịu và bước đi trên những con phố New York, một mình.

Charles Force đã đi rồi. Charles Force là manh mối cuối cùng. Ông ta đã biến mất, mang theo những bí mật đi cùng.

Cô sẽ phải tự mình khám phá sứ mệnh của dòng họ Van Alen.

7. Chương 12 - 13

Chương Mười Hai

Schuyler

Nam tước Coubertin ăn vận trang phục giống như vua Attila người Hung trong bộ áo giáp chinh chiến, với cung tên được dựng trong bao vác lên một bên vai, cùng với khiên và giáo mác. Trên đầu ông ta có đội chiếc mũ nhọn làm bằng kim loại gắn bộ tóc giả đen dài. Cả bộ râu dài của ông ta cũng là giả. Ông ta tiến đến với vẻ nghiêm nghị đáng sợ biểu lộ trên khuôn mặt và vỗ vào vai Schuyler.

- Nữ Bá tước muốn các người đi theo tôi, xin mời - Sau đó ông ta đột ngột quay gót.

Schuyler và Oliver định đi theo sau ông ta, nhưng vị nam tước đã ngăn họ lại.

- Nữ Bá tước chỉ muốn gặp một mình cô Van Alen - ông ta nói hoàn toàn bằng tiếng Anh, hướng cái nhìn nghiêm nghị về phía Oliver như thể cậu ấy là kẻ phiền toái - Còn cậu đứng lại đây.

Schuyler gật đầu trước sự phản đối của Oliver.

- Tôi sẽ không sao đâu. Gặp cậu sau nhé. Đừng lo - Cô có cảm giác cái nhìn chăm chăm của những người khách đang dõi theo bước đi của họ. Nam tước đang nói chuyện với ai thế nhỉ? Hai người bọn họ là ai? Họ thật đáng ngờ. Họ cần phải rời đi ngay trước khi có ai đó chú ý đến họ.

- Đừng lo ư? Nhưng sau đó tôi sẽ bị mất việc đấy - Oliver nói, rướn cặp lông mày lên.

- Tôi có thể giải quyết được - Schuyler khẳng khái.

- Đó chính là điều tôi lo lắng - Oliver thở dài. Cậu ôm chặt lấy đôi vai gầy của cô. Đôi tay cậu thô ráp, chai sần vì bôn ba và công việc. Chúng không phải là đôi tay của chàng trai vẫn thường dành những buổi chiều của mình ở viện bảo tàng. Oliver mà Schuyler từng biết chưa một lần trong đời sống ở nơi nào thấp kém hơn khách sạn năm sao, vậy mà lại chấp nhận sống ở những khu tập thể tồi tàn mà hiện họ đang cư trú. Cô còn nhìn thấy cậu ấy tranh cãi về giá cả một bát mì ở Thượng Hải để mặc cả năm xu.

- Tớ sẽ ổn mà – Cô hứa, sau đó nhẹ nhàng thì thầm để nam tước không thể nghe thấy – Tớ có linh cảm đây là cách duy nhất để tớ có thể gặp được Nữ Bá tước.

- Để tớ thương lượng với ông ta một lần nữa, có thể ông ta sẽ nghe tớ - Oliver thì thầm, nhìn nam tước rồi lại nhìn Schuyler – Nếu có chuyện gì xảy ra...

- Tớ sẽ không sống một mình – Schuyler nói, ngắt lời Oliver. Và cô nhẹ nhàng rời bỏ vòng tay của cậu – Tớ cũng sợ, Oliver. Nhưng chúng ta đã thống nhất rồi. Chúng ta phải thực hiện điều đó.

Oliver nghiêng rằng.

- Tớ không thích chuyện đó – Cậu nói và liếc về phía nam tước. Nhưng cậu vẫn để cô đi.

Schuyler đi theo vị nam tước rời khỏi khoảng sân và đi vào đại sảnh chính của tòa lâu đài. Ông ta dẫn cô đi qua một dãy liên hoàn – một loạt các phòng thành hàng thành lối, qua một thư viện và một số phòng chức năng. Ở phía cuối dãy hành lang dài, ông ta mở cánh cửa phòng khách và dẫn cô vào trong. Đó là một căn phòng nhỏ được lát gạch men bằng vàng, ngay giữa phòng là một khoảng trống cho chiếc ghế bọc nhung đỏ.

- Đợi một chút... – Đợi.

Ông ta bỏ đi, cánh cửa khóa lại phía sau ông ta.

Schuyler nhìn xung quanh. Có một cánh cửa nữa ở phía trong cùng của phòng. Cánh cửa này chắc hẳn dẫn tới phòng làm việc của Nữ Bá tước. Không có lối thoát nào khác ngoại trừ hai cánh cửa đã đóng kín. Một trong những bài học từ Lawrence là phải cảm nhận những lối thoát hiểm vô hình trong sự bao vây của một ai đó để bạn có thể tìm ra cách thoát khỏi nó. Sự trốn thoát là chín mươi phần trăm chuẩn bị và mười phần trăm chớp cơ hội, ông vẫn hay nói vậy.

Schuyler ngồi đợi một mình khoảng chừng một giờ đồng hồ trong căn phòng nhỏ, hoàn toàn cách li với những âm thanh ồn ã bên ngoài. Cô không thể nghe thấy gì từ bữa tiệc. Cuối cùng cánh cửa mở ra.

- Nam tước Coubertin? – Cô gọi.

- Đoán lại đi – Một giọng nói quen thuộc đến xé lòng.

Không. Không thể nào. Schuyler cảm thấy tê cứng. Cứ như thể quá khứ đang trêu ngươi cô vậy. Ai đó đang chơi một trò đùa kinh khủng. Không lí nào anh ấy lại ở đây được. Một người ở New York mà cô đã rất cố gắng để quên đi...

Jack Force bước vào trong. Không giống như những khách mời khác, anh ấy mặc đơn giản trong bộ đồ đen. Đồng phục của Venator. Mái tóc bạch kim của anh được cắt ngắn theo kiểu dáng quân sự, khiến vẻ thông minh quý phái của anh ấy càng trở nên thu hút. Anh ấy bước đi với vẻ phong lưu tự nhiên, oai phong theo nếp căn phòng giống như một con thú nguy hiểm đang đi xung quanh con mồi của nó vậy. Anh ấy đẹp trai như thế nào... Cô đã quên rồi. Hoặc có lẽ cô chỉ tưởng tượng là mình đã quên.

Họ đã không gặp nhau kể từ cái đêm cuối cùng trong căn hộ chung cư ở phố Perry. Cái đêm cô nói với anh ấy rằng cô đã yêu một người khác. Thật đau lòng khi thấy gương mặt điển trai của anh quá nặng nề và nghiêm nghị, cứ như thể anh ấy đã già đi cả một quãng đời chỉ trong một năm.

Nỗi đau giống như một vết thương thể xác, niềm mong nhớ mà cô luôn kìm nén bấy lâu lại bất chợt tuôn trào: sáng chói, đỏ rực, nhức nhối và đầy sưng sốt với sự mãnh liệt. Đó là một mong muốn không thể thực hiện; một lỗ hổng trong trái tim cô khao khát được khóa lấp. Không. Dừng lại. Dừng tiến đến đó. Cô tức giận với chính mình vì đã nghĩ tới mong ước đó. Đó là một sai lầm, là một sự phản bội không thể tin được đối với cuộc sống mà cô đã trải qua suốt năm qua. Sự phản bội cuộc sống mà cô và Oliver đã cùng nhau xây đắp.

Nếu như cô có thể làm gì đó cho trái tim mình. Cho nhịp đập mãnh liệt của cô, cho trái tim phản bội. Bởi vì tất cả những gì cô muốn làm là lao vào vòng tay của Jack.

- Jack – Cô thì thào. Thậm chí gọi tên anh ấy cũng thật khó khăn. Có quá tồi tệ không khi cô đã rất khao khát gặp lại anh ấy một lần nữa? Có Chúa chứng giám cô đã cố gắng không nghĩ về anh ấy nữa, đã xua đuổi tất cả ý nghĩa về anh vào góc tối nhất trong tâm trí cô.

Thế nhưng anh ấy vẫn luôn ở đó: trong những giấc mơ của cô, cô vẫn thường quay trở lại căn hộ chung cư trên phố, quay trở lại nơi đó với ngọn lửa khát khao. Bạn không thể cầm bản thân mình mơ được, đúng không? Đó không phải là lỗi của cô. Đó là một bản năng rắc rối. Cho dù cô đã muốn như thế nào... tiềm thức vẫn đưa cô trở lại với anh ấy.

Việc được nhìn thấy anh ấy, tồn tại, hít thở ngay trước mặt cô lúc này đây giống như một đòn trực tiếp đánh vào tất cả những gì cô đã cố gắng giữ trong suốt những năm tháng khổ ải nơi xứ người. Cô đã thuyết phục mình rằng tình yêu của cô dành cho anh ấy đã chết và bị chôn vùi, bị khóa trong chiếc hòm kho báu dưới biển sâu, không bao giờ có thể mở ra được. Cô đã có sự lựa chọn của mình. Cô yêu Oliver. Họ đã hạnh phúc, hoặc hạnh phúc như hai con người có thể có trong những ý nghĩ lạc quan của họ. Jack không thuộc về cô để cô có thể yêu, và chưa bao giờ như vậy. Những điều ý nghĩa họ đã từng có với nhau cũng không còn nữa. Anh ấy đã là người xa lạ.

Hơn nữa, hiện giờ anh ấy đang bị ràng buộc với người em ma cà rồng sinh đôi của mình, với Mimi, em gái anh. Điều đó cũng không tạo ra sự khác biệt về cách Schuyler – thật đáng tiếc – vẫn nghĩ về anh ấy. Điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì. Anh ấy đã thuộc về người khác. Cô chẳng là gì của anh ấy cả, và anh ấy cũng không là gì của cô.

- Anh đang làm gì ở đây vậy? – Cô hỏi, bởi vì anh ấy chỉ nhìn cô trong im lặng, thậm chí sau khi cô đã gọi tên anh ấy.

- Anh ở đây vì em – Anh ấy nói, miệng không nhúc nhích.

Vậy thì Schuyler hiểu rồi. Jack đang đại diện cho Hội Kín. Anh ấy ở đây để bắt cô trở về New York. Anh ấy ở đây để bắt cô về đối chấp với quan tòa. Vô tội hay có tội, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng, cô biết lời phán quyết sẽ như thế nào... họ đều chống lại cô. Bây giờ Jack đã là một trong số họ. Một phần của Hội Kín. Kẻ thù của cô.

Schuyler lùi về phía tường đối diện, về phía cánh cửa còn lại dù biết nó chẳng có tác dụng gì. Sự thoát hiểm, sự bảo hộ ở nơi này có nghĩa là không còn hướng nào khác để đi trừ hướng trên và dưới. Cô phải thử. Lấy những bước chạy đà trên tường và nhảy đủ cao để cô có thể phá vỡ kính.

Jack nhận ra ánh mắt của cô đang liếc nhanh lên trần nhà.

- Em sẽ phá hỏng cái phòng này nếu em làm điều đó.

- Sao tôi phải quan tâm?

- Anh nghĩ là có đấy. Anh nghĩ em cũng yêu cái khách sạn Lambert này nhiều như anh vậy. Em không phải là người duy nhất vẫn thường hay chơi đùa trong những khu vườn – Tất nhiên là Jack đã từng ở đây. Bố anh ấy là cựu Regis. Gia đình Force có lẽ cũng sống ở khu dành cho khách giống như cô và bà Cordelia. Nhưng thế thì sao nào?

- Tôi sẽ làm nếu như đó là cách duy nhất. Hãy xem đây.

Jack tiến một bước về phía cô.

- Anh không phải là kẻ thù của em, Schuyler. Cho dù em đang nghĩ gì, em cũng đã sai rồi. Cách đó chỉ là bỏ đi. Có một sự bảo vệ nữa mà em không cảm thấy được, cách mà ông Lawrence chưa từng dạy em. Em sẽ phá hỏng kính đấy. Và anh không định làm điều gì có hại cho em cả.

- Không ư?

- Em không còn sự lựa chọn đâu. Đi với anh Schuyler, làm ơn – Jack đưa tay ra. Ánh mắt xanh màu lá sáng ngời của anh ấy bỗng trở nên nhẹ nhàng, thành khẩn. Cái nhìn cảnh báo trên gương mặt của anh ấy thể hiện tất cả những được giấu đi. Trông anh ấy rất dễ bị tổn thương và mất mát. Đó cũng là cách anh ấy nhìn cô vào cái đêm ấy, khi anh đề nghị cô ở lại.

Schuyler đáp lại cùng một câu trả lời mà cô đã nhận trước đó.

- Không.

Trước khi cô có thể thở một hơi, cô đã chạy trốn, nhanh tới mức trông cô chỉ như một cái bóng màu hồng nổi bật trên bức tường vàng, sau đó cô vươn mình về phía trước để có thể phá vỡ trần nhà, bỏ lại trận mưa pha lê rơi xuống nền đá cẩm thạch. Tất cả chỉ diễn ra trong chốc lát.

Anh ấy đã nhầm. Cô biết câu thần chú có thể làm nó trở lại như cũ, và cũng biết thế bài để phá hủy nó. Contineo và Frango. Lawrence đã rất tỉ mỉ kĩ càng trong quá trình giảng dạy. Ít nhất thì lần này cô đã không làm ông cô thất vọng.

Em xin lỗi, Jack. Nhưng em không thể quay lại đó.

Không bao giờ.

Sau đó cô biến mất trong màn đêm.

Chương Mười Ba

Bliss

- Nghe đây! Tôi sẽ không đi đâu cả chừng nào tôi chưa nhìn thấy Bliss! Tôi khẳng định đấy! Cô sẽ phải gọi cảnh sát nếu muốn đuổi tôi! – Giọng nói rất mạnh mẽ, hung hăng và inh tai nhức óc, chắc như đinh đóng cột rằng mình đúng, mang đầy đủ vẻ ngạo mạn New York mà chỉ có một người ở thành phố lâu năm mới có được. Nó rất giống kiểu giọng la mắng những người đưa báo bằng xe đạp và quát tháo ra lệnh những nhân viên dưới quyền đang gấp gáp hối hả chỉ vì một cốc cafe không bọt half-caf, to ầm ĩ và khẳng định đến nỗi xuyên thủng cả bức màn ngăn Bliss tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Vị khách bắt đầu động đậy. Nó giống như nhìn thấy một con rắn cuộn tròn sẵn sàng nhảy lên vậy. Bliss nín thở.

Giọng nói lại tiếp tục tràn ngập quát tháo của mình.

Ít nhất cô có thể nói với cô ấy ai đang ở đây không?

Những lời vô nghĩa này mang ý gì vậy?

Bliss giật nảy mình. Đây là lần đầu tiên vị khách nói chuyện trực tiếp với cô trong suốt cả năm nay.

Để bắt đầu, ánh sáng hiện ra, cô thấy mình có thể nhìn và đang hướng ra ngoài cửa sổ. Một người đàn ông thấp, hói đang đứng ở cửa trước, trông có vẻ giận dữ và đang làm khó cô hầu gái.

Đó là Henry, cô nói.

Anh ta là ai?

Người đại diện người mẫu của tôi.

Giải thích đi.

Bliss gửi những hình ảnh và kí ức cho vị khách: ngồi đợi ở bên ngoài văn phòng của công ty Farnsworth, tập tài liệu được đặt ngay ngắn trên đùi, ăn bữa sáng gấp mặt cùng Henry với cafe cappuccinos ở nhà hàng Balthazar trước trường học, bước đi trên sàn diễn suốt tuần lễ thời trang New York, những buổi chụp hình trên nóc tòa nhà Starret-Lehigh, thưởng thức những buổi chụp hình ở vịnh Caribe, hình của cô trên các biển quảng cáo, ảnh tạp chí, được in trên xe buýt hay trần xe taxi.

Hừm, tôi là một người mẫu? Cô nhắc lại với ông ta.

Con rắn hổ mang đang thư giãn, duỗi mình từ tư thế cuộn tròn, chiếc lưỡi xẻ đôi của nó thụt lại, nhưng vẫn giữ trạng thái căng thẳng đề phòng. Vị khách thật không dễ bị lừa.

Một người mẫu. Một manocanh sống.

Ông ta đưa ra quyết định một cách nhanh chóng. Tổng cổ anh ta đi. Ta đã thật lơ là khi để chuyện này xảy ra. Chúng ta sẽ giữ nguyên bộ dạng này. Không ai được nghi ngờ cô không còn là chính cô nữa. Đừng làm ta thất vọng.

Ý của ông là gì... ông muốn tôi phải làm gì? – Bliss hỏi, nhưng trước khi cô kịp kết thúc, cô đã bị ĐÁNH MẠNH vào lưng, hoàn toàn cố ý. Điều này không hề giống với cố gắng đáng thương hại của tuần trước khi cô muốn chải tóc mái sang bên để khỏi che trán. Cô nhận ra ông ta đã khống chế được bao nhiêu phần trong cô, một suy nghĩ mà cô đã cố gắng giấu ông ta.

Nó giống như đang quay trở lại với cuộc sống sau khi bị nhốt trong một chiếc quan tài. Cô loạng choạng như một chú ngựa non nớt mới sinh. Nó như thể thế giới đã trở lại quỹ đạo của nó sau một năm theo dõi một phiên bản phim mất nét và mờ ảo. Cô có thể ngửi hương hoa thực quỳ từ bên ngoài cửa sổ, cô có thể cảm nhận được vị mặn của không khí vùng biển. Đôi tay cô... tay cô đã lại là của cô. Cô cảm giác chúng rất nhẹ và mạnh mẽ chứ không hề trĩu xuống và nặng nề. Đôi chân cô đang chuyển động; cô đang bước đi! Cô vấp phải chiếc thảm trải sàn. Oau! Cô tự đứng dậy và bước đi cẩn thận hơn.

Nhưng sự tự do của cô cũng có cái giá của nó, cô cảm nhận được ông ta, sự hiện diện của ông ta ở ngay không gian phía sau (giống như chiếc ghế ngồi thuận lợi dành cho khách), chờ đợi, quan sát. Đây là một bài kiểm tra, cô nghĩ. Ông ta muốn nhìn xem mình sẽ làm gì. Mình cần phải vượt qua... tổng khứ Henry đi. Nhưng không được để Henry nghi ngờ bất cứ điều gì kì lạ xảy ra với mình.

Cô mở cánh cửa phòng ngủ níu giữ cảm giác lạnh lạnh của chiếc nắm cửa bằng đồng trong lòng bàn tay rồi chạy xuống dưới nhà.

- Đợi đã! Manuela! Để cho anh ấy vào! – Cô gọi với, chạy về phía tiền sảnh. Thật thú vị khi lại được nghe giọng cô vang lên trên thế giới này một lần nữa – chất giọng tuyệt vời phát ra từ trong cổ họng vang lên trong không trung. Nó nghe khác với khi ở trong đầu cô. Cô có cảm giác như đang hát vậy.

- Bliss! Bliss! – Người đàn ông hói đầu reo lên. Henry trông vẫn y như thế: vẫn cặp kính không gọng, vẫn bộ quần áo đơn sắc. Anh ta đang mặc trang phục toàn màu trắng, bộ đồng phục mùa hè của anh ta: chiếc áo somi bằng vải lanh với chiếc quần đồng bộ.

- Henry!

Henry nhấn chìm cô trong những nụ hôn gió kích động.

- Anh đã cố gắng để liên lạc với em nhiều tháng nay! Tất cả mọi người đều lấy làm kinh hãi về những chuyện đã xảy ra! Ôi Chúa ơi! Anh vẫn chưa thể tin được! Anh rất mừng khi thấy em vẫn khỏe mạnh! Anh có thể vào nhà được không?

- Dĩ nhiên rồi – Cô dẫn anh ta vào phòng khách tràn ngập ánh nắng, nơi gia đình vẫn đón chào những vị khách. Bobi Anne đi hơi quá đà một chút với chủ đề biển cả. Những mái chèo được treo trên tường, những chiếc gối đệm màu xanh-trắng được trang trí với dây thừng, và còn cả các mô hình ngọn hải đăng thu nhỏ ở khắp nơi nữa. Bliss bảo cô giúp việc mang ra chút đồ ăn nhẹ rồi ngồi xuống chiếc gối đệm. Đóng vai một nữ chủ nhà hiếu khách một cách dễ dàng: thật hữu ích vì cô đã được dạy dỗ để làm công việc này trong suốt quãng đời của mình. Nó ngăn cô không chúi chân lên thảm và nhún nhảy lên xuống trên chiếc gối đệm.

Cô còn sống! Trong cơ thể của chính mình! Nói chuyện với một người bạn! Nhưng cô luôn phải điều chỉnh sắc mặt một cách cẩn thận theo suy nghĩ của mình. Cô không được tỏ ra nhiệt tình và vồn vã khi một nửa số người trong gia đình đã chết hoặc mất tích. Điều đó sẽ làm nảy sinh sự nghi ngờ.

- Đầu tiên, anh rất lấy làm tiếc về bà Bobi Anne – Henry nói, tháo cặp kính hợp thời trang của mình xuống và lau sạch mắt kính bằng vạt áo – Em đã nhận được vòng hoa của bọn anh rồi, phải không? Điều đó không có nghĩa là bọn anh đang chờ đợi một tấm thiệp cảm ơn hay cái gì đó đâu. Em đừng bận tâm gì đến nó.

Hoa à? Hoa nào cơ? Henry có vẻ lo lắng khi thấy Bliss không trả lời, và ngay lập tức cô giấu đi sự bối rối của mình bằng cách đặt bàn tay mình lên tay anh ta.

- Tất nhiên! Tất nhiên rồi... Chúng rất đẹp và các anh thật chu đáo – Tất nhiên là công ty đã gửi vòng hoa cho lễ tưởng nhớ Bobi Anne.

Qua cuộc nói chuyện của họ, Bliss nắm được rằng báo chí đã giải thích về cái chết của những người trong Hội Kín là do vụ hỏa hoạn ở biệt thự Almeida. Arson bị tình nghi, nhưng với tác phong làm việc chậm chạp của cảnh sát thì chỉ có hi vọng mong manh rằng công lí sẽ được thực thi.

Người hầu gái trở lại, mang theo một chiếc bình đựng thứ đồ uống mà Bobi Anne rất yêu thích: Arnold Palmer – một nửa trà đá, một nửa chanh (vắt từ những quả chanh tươi nguyên vừa được hái trong vườn cây trái của họ).

- Anh không thể tin được đã một năm rồi anh mới được gặp lại em! – Henry nói, đưa tay đón lấy cốc nước uống mát lạnh bằng thủy tinh có màu hổ phách.

Một năm!

Điều đó thật đáng kinh ngạc. Bliss suýt làm rơi chiếc cốc, tay cô đang run rẩy. Cô không biết thời gian đã trôi qua bao lâu kể từ lần cuối cùng cô tự làm chủ bản thân mình, làm chủ cuộc sống của mình. Không trách mà cô đã gặp nhiều vấn đề đến thế khi cố gắng nhớ lại mọi thứ.

Điều đó có nghĩa là cô đã bỏ lỡ sinh nhật gần đây nhất của mình. Năm cô bước sang tuổi mười lăm, gia đình cô đã tổ chức tiệc ở nhà hàng Cầu vồng. Thế nhưng lại không ai ở bên cô trong lần sinh nhật đánh dấu tuổi mười sáu ngọt ngào. Thậm chí cả cô nữa, cô lạnh nhạt nghĩ. Thậm chí mình đã không có mặt trong bữa tiệc sinh nhật của chính mình. Cả một năm trời đã trôi qua trong khi cô luôn phải đấu tranh để giữ được nhận thức. Cô không bao giờ có thể lấy lại bữa tiệc sinh nhật ấy nữa, và bây giờ thời gian đang ngày càng trở nên quý giá hơn bao giờ hết.

Một cơn giận dữ mãnh liệt bùng nổ trong cô – Cô đã bị đánh cắp cả một năm trời! – nhưng lại một lần nữa, cô nén giận. Cô không thể để cho vị khách đang ngồi ở ghế sau kia biết cô cảm thấy thế nào. Điều đó quá nguy hiểm. Cô cần phải duy trì sự sáng suốt.

Cô quay về phía người quản lý, người bạn của cô và cố gắng vờ như không cảm thấy vị khách vừa đánh vào bụng cô.

8. Chương 14 - 15 - 16

Chương Mười Bốn

Mimi

Bình minh đang hiện dần trên sườn đồi. Lại một đêm vô ích ở khu ổ chuột. Họ đã kiểm tra từng người đàn ông, từng phụ nữ và trẻ nhỏ ở những khu vực xác định. Ngày mai họ vẫn sẽ làm những công việc đó, bắt đầu ở khu ổ chuột phía Bắc Jacarezinho. Tinh thần của cả nhóm bắt đầu giảm sút. Mimi không nghĩ là họ sẽ tìm được Jordan. Ít nhất không phải ở Rio. Kingsley đã dựng lên một chương trình tốt, nhưng Mimi có thể nói rằng anh ta đã thất bại.

- Linh tính mách bảo rằng tôi đã đúng, rằng cô bé ấy đang ở đây – Anh ta nói khi họ sải bước đi xuống qua những đường ray tạm bợ ngổ ngang cắt qua sườn đồi. Những con phố chật hẹp vắng tanh, chỉ còn tiếng chó hoang và tiếng gà gáy thi thoảng cất lên.

- Trí tâm thuật... trí tâm thuật nói rằng ngài đã sai, thưa sếp – Mimi nói. Cô biết anh ta rất khó chịu khi cô gọi anh ta như vậy.

Anh ta khạc ra một cái đầu lọc thuốc lá, một chút nước bọt màu nâu bắn ra từ miệng. Cũng ấn tượng đấy, nếu như nó không quá kinh tởm.

- Tôi hi vọng anh sẽ không làm thế nữa – Mimi nói.

- Vậy tại sao không nói với anh em muốn anh làm gì? – Kingsley cười.

Mimi sẽ không hưởng ứng lời chọc ghẹo của anh ta bằng cách trả lời câu hỏi đó. Cô băn khoăn không biết là một Máu Bạc hỏi cải thì như thế nào – dù nó có nghĩa gì đi nữa. Anh ta vẫn có một người bạn tâm giao phải không? Những quy định tương tự có được áp dụng không? Xét cho cùng, những kẻ Máu Bạc đã làm gì? Bọn họ vẫn cần Máu Đỏ tồn tại chứ? Hay họ chỉ cần sống nhờ cafeine và đường – những thứ mà

Kingsley dường như sống dựa vào. Anh ta trông có vẻ mảnh khảnh, nhưng anh ta có thể ngồi ăn một mạch cả tá bánh rán doughnuts.

- Sếp – Ted Lennox gọi – Cô bé này muốn nói chuyện với Force.

Đó là cô bé đã đi theo họ lúc chập tối hôm trước. Chính là cô bé đã được Mimi tặng cho con thú bằng len, món đồ mà bây giờ cô bé đang ôm.

- Cũng đang làm gì mà lại đi một mình thế này? – Mimi hỏi – Đáng lẽ ra em nên ở trên giường chứ. Bây giờ mới là năm giờ sáng.

- Cô ơi. Cô ơi. Cô đang tìm ai đó đúng không? – Cô bé nói bập bẹ bằng tiếng Bồ Đào Nha.

Mimi gật đầu. Các Venator có một vỏ bọc. Nếu có ai đó hỏi họ vì sao lại ở trong những khu ổ chuột, họ sẽ đóng vai những cảnh sát đang đi tìm người mất tích.

- Đúng vậy – Mimi trả lời bằng ngôn ngữ bản địa của cô bé.

- Một cô bé như cháu.

- Sao cũng lại biết? – Mimi hỏi một cách đột ngột. Đây không phải là một phần của kịch bản. Điều tưởng tượng được dựng lên là họ đang đi tìm một kẻ trộm, một tên tội phạm, một tù nhân bỏ trốn, một người đàn ông cao lớn. Không ai biết họ đang đi tìm một cô bé, bởi vì điều đó khiến những giấc mơ được thay đổi để đánh lạc hướng họ. Nếu có người biết được Venator đang tìm kiếm cái gì, họ chắc chắn sẽ mơ về cái đó, và việc đó sẽ làm cho công việc của Venator trở nên khó khăn hơn – Làm sao cũng biết chúng ta đang tìm một cô bé?

- Bởi vì bạn ấy nói với cháu.

- Ai nói với cũng? Nói với cũng điều gì? – Mimi hỏi gắt gao.

Cô bé lắc đầu, đột nhiên trông có vẻ sợ sệt.

- Em đã kiểm tra cô bé chưa? – Kingsley vừa nghiêng đầu vừa hỏi.

Mimi gật đầu. Đêm đầu tiên khi họ đến đây, cô đã kiểm tra tất cả những đứa trẻ. Chẳng có gì cả. Nhưng cô đã kiểm tra kĩ lưỡng chưa? Hay cô đã quá nương tay. Trí tâm thuật không thể dự đoán trước được – một số người không chấp nhận sự xâm nhập vào ý thức của họ. Nếu họ tỉnh dậy trong khi công việc đang tiến hành, rất có khả năng họ sẽ bị tổn hại, thậm chí khiến họ điên cuồng, mất trí. Hãy xem điều gì đã xảy ra với người được gọi là nhân chứng của họ.

Các Venator rất chuyên nghiệp, cẩn trọng và chưa hề gây thiệt hại cho bất cứ một Máu Đỏ nào cho đến lúc này. Nhưng có lẽ Mimi vẫn không muốn liều lĩnh. Không thể làm vậy với cô bé này. Cô đã làm một cuộc kiểm tra lướt qua và không thăm dò kĩ tiềm thức của cô bé.

Sam lấy ra một bức ảnh từ trong túi quần. Đó là ảnh học sinh của Jordan. Trông cô bé có vẻ lo lắng và nặng nề trong bộ đồng phục.

- Em đã nhìn thấy cô bé này chưa? Có phải cô ấy không?

Cô bé gật đầu, ôm chặt con thú bằng len vào lòng.

- Ừm, em biết được những gì? Em đã theo dõi những đứa trẻ, đúng vậy không? – Kingsley hỏi.

- Im đi! – Mimi trách. Tim cô bắt đầu đập thành thịch. Có khi nào ngay từ đầu, đáp án cho câu hỏi của họ đã ở ngay trước mắt? Theo họ mỗi buổi đi ư? Những đứa trẻ đã đi theo họ từ khi nào? Chúng đã xuất hiện ngay từ đâu, từ cái đêm đầu tiên. Có phải họ đã bỏ sót điều đó vì Mimi đã quá mềm lòng, quá nhẹ tay khi đáng ra phải kiểm tra cô bé một cách kĩ lưỡng?

- Em chắc chứ? Em có chắc là đã nhìn thấy cô bé ấy không? – Mimi muốn lắc người cô bé, nhưng thực chất là chính cô đang muốn run lên. Cô đã khiến công việc bị cản trở vì nhẹ dạ với một đứa trẻ.

Và từ khi nào một Thiên thần báo tử Azrael có cảm xúc vậy?

Cô bé gật đầu.

- Vâng. Chính là bạn ấy, Sophia – Cô bé gọi Jordan bằng tên thật. Mimi nhận thấy cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng.

Ted ngồi quỳ gối trước mặt đứa trẻ.

- Làm thế nào em lại biết bạn ấy?

- Bạn ấy sống ở đằng kia – Cô bé trả lời – Với bà của bạn ấy. Chúng cháu rất sợ bà ta. Sophia cũng vậy.

- Bây giờ cô bé ấy đang ở đâu?

- Cháu không biết. Họ đã bắt bạn ấy đi.

-Ai cơ?

Cô bé không nói gì.

- Propon familiar (Hãy nói cho bạn bè của bạn) – Mimi nói một cách nhẹ nhàng, với chất giọng trang nghiêm của thánh ngữ - Hãy kể cho bạn bè của bạn – Cô phải dùng đến sự cường chế cho cô bé, nhưng họ cần phải biết sự thật – Sẽ không có điều gì xảy ra với em đâu. Hãy kể cho chúng tôi những gì em nhớ.

- Những người xấu. Một người đàn ông và một người phụ nữ, họ bắt bạn ấy đi – Cô bé nói với giọng đều đều – vào Chủ Nhật.

Các Venator nhìn nhau sững sốt. Họ đã đến Rio đúng hôm đó.

- Và bà của cô bé ấy... bà ta còn ở đây không? – Mimi hỏi.

- Không. Bà ấy đã bỏ đi vài ngày trước – Cô bé nhìn họ với đôi mắt mở to sợ hãi – Sophia nói rằng sẽ có người đến tìm bạn ấy, cả người xấu và người tốt. Lúc đầu chúng cháu không biết cô chú là người như thế nào, nhưng bạn ấy nói với cháu rằng những người tốt sẽ đi cùng một quý cô xinh đẹp, và... cô sẽ cho cháu con chó đồ chơi – Cô bé nói một cách ngập ngừng.

- Cô bé ấy nói với em chúng ta sẽ đến ư? – Mimi gặng hỏi.

- Khi những người tốt đến, bạn ấy nói phải đưa cho họ thứ này – Cô bé lấy ra một chiếc phong bì từ trong túi áo của mình. Trông nó nhem nhuốc và bẩn thỉu với đầy bụi bặm, nhưng chữ viết tay lại đẹp như chữ in, kiểu chữ vẫn được viết trên những phong bì trắng ngà dùng để công bố hôn nhân.

Bức thư được gửi đến Araquiel.

Thiên thần Phán xét, Mimi biết người này. Anh ta còn được gọi là Thiên thần hai mặt. Một thiên thần mang cả bóng tối và ánh sáng trong mình.

Kingsley Martin.

Chương Mười Lăm

Schuyler

Về mặt của Jack khi cô phá vỡ tấm kính là sự trộn lẫn giữa cảm xúc bất ngờ và lòng kiêu hãnh, nhưng Schuyler chỉ cho phép mình nhìn lướt qua. Cô cần phải ngừng suy nghĩ về anh ấy và tập trung vào việc đang làm. Cô lao ra khỏi căn phòng, bay lên không trung, bám vào giàn mắt cáo rồi nhảy từ mái nhà xuống mặt đất. Cô chạy ra cửa, đang là thời gian giữa các bữa tiệc, đối với khách, cô như một cái bóng màu hồng lướt qua.

Đã quá nửa đêm và lễ hội bắt đầu chìm trong ánh đèn mờ ảo hơn – thời khắc đó trong sự tụ họp không thể quên khi mọi thứ đều là của chung và ngược lại. Không gian tràn ngập cảm xúc náo nhiệt của những vũ công hoang dã khi các ngôi sao Bollywood nhảy điệu simmi và lắc lư thân người, bụng của họ chuyển động mềm mại như những con rắn, hàng trăm tay trống chơi trống gỗ dhol đang tạo nên những nhịp điệu đều đều cuốn hút. Schuyler không thể cảm nhận rõ ràng, nhưng có cái gì đó như điềm chẳng lành về sức thổi miên chứa đựng trong âm nhạc, sự lôi cuốn của nó như một mối đe dọa. Việc lắng nghe những âm thanh ấy giống như đang bị cù quá trớn – khi cảm giác nhột nhột chẳng còn vui vẻ gì và trở thành một kiểu tra tấn, còn cái người đang cười nghiêng ngả kia trở nên khó chịu và mất kiểm soát.

Cô chạy vụt qua hàng vũ công đang nhảy điệu bangra trong tiếng chũm chọe kêu vang rền và làm ngã một trong những người đi cà kheo, gần như bỏ qua một nhóm người cầm đuốc đứng bảo vệ vòng ngoài.

Nhưng bất cứ nơi nào cô đi tới, anh ấy vẫn ở ngay sau cô. Cô nín thở.

Schuyler!

Cô nghe thấy tiếng anh ấy vang lên rõ ràng trong đầu. Jack đang sử dụng trí tâm thuật đối với cô. Như thế thật không công bằng. Nếu như anh ấy gọi to tên cô, có thể cô sẽ tha thứ, nhưng biết rằng anh ấy đang ở trong đầu cô – vẫn dễ dàng như trước kia anh ấy thường làm – thì thật đáng bực mình.

Cô băng qua những người huấn luyện hổ và những người nuốt lửa, qua nhóm quý tộc Châu Âu đang say xỉn vì no căng máu, những huyết linh của họ bị bỏ nằm ngất lịm bên bức tường ven sông. Đây không còn là một bữa tiệc nữa mà là cái gì đó khác. Thứ gì đó quỷ quái và trụy lạc... một buổi liên hoan, tiệc mừng tán dương cái thú vui gớm ghiếc, độc ác và đồi bại. Schuyler không thể không cảm thấy có điều gì đó – hay ai đó – đang lôi kéo mọi người đến sát bờ vực của sự hủy diệt. Và cô vẫn có thể nghe được tiếng bước chân của Jack, nhẹ nhàng, hối hả ngay phía sau cô.

Cuộc rượt đuổi đã thúc đẩy sức mạnh trong cô: chạy thật nhanh, sử dụng năng lực của ma cà rồng và biến hóa chúng theo cách họ chưa bao giờ dùng – có Chúa mới biết anh ấy nhanh đến mức nào! Nhưng cô còn nhanh hơn, cô nghĩ. Tôi có thể vượt trước anh, Jack Force. Cứ thử xem, anh sẽ không bao giờ bắt kịp tôi đâu.

Anh có thể và anh sẽ làm được.

Schuyler đóng tiềm thức của mình lại nhằm thoát khỏi trí tâm thuật, giống như Lawrence đã từng dạy cô. Điều đó có thể giúp cô tách khỏi anh ấy.

Phải có nơi nào đó cho cô trốn. Cô biết rõ nơi này. Cordelia đã từng để cô đứng ở đó cả tiếng đồng hồ khi họ đến thăm quan, và như mọi đứa trẻ, cô đã khám phá hết từng khu đất ngổn ngang của tòa nhà này. Cô biết từng khe hở, từng nơi ẩn náu bí mật – cô sẽ cắt đuôi anh ta ở khu phòng trọ - có rất nhiều căn phòng nhỏ được ngụy trang và những căn hộ bí mật – cô chạy trở lại tòa lâu đài qua lối đi dành cho nhân viên phục vụ.

Trong khi chạy cô gửi tin nhắn của mình qua trí tâm thuật.

Oliver!

Oliver!

Cô cố gắng định vị tín hiệu của cậu ấy – Oliver!

Nhưng con người không hề nhạy cảm với những giao tiếp mờ ảo của trí tâm thuật. Oliver chưa bao giờ đọc được suy nghĩ của cô, chưa nói gì tới nói chuyện trực tiếp với nhau bằng trí tâm thuật. Trong khi họ cố gắng tạo nên một cầu nối tinh thần giúp kết nối ma cà rồng với Conduit, họ đã gặp nhiều vấn đề trong những lần luyện tập của mình. Họ còn trẻ, mà cầu nối lại cần cả một đời người để xây dựng, giống như cầu nối giữa Lawrence Van Alen với Christopher Anderson. Có thể năm mươi năm nữa họ sẽ giao tiếp bằng ngoại cảm với nhau, nhưng chưa phải bây giờ.

Cô cần phải tìm Oliver. Có thể cậu ấy đang lo lắng đến chết đi được. Có thể cậu ấy đang đi đi lại lại quanh phòng tiệc, không màng đến pháo hoa, uống thật nhiều rượu conktail để trấn tĩnh tinh thần. Cậu ấy đã hi sinh quá nhiều khi ở bên cô. Tất nhiên cậu ấy sẽ nói với cô rằng đó là nhiệm vụ của cậu, là số mệnh của cậu khi được sống chết bên cô. Nhưng cô vẫn không thể thôi suy nghĩ rằng cô là gánh nặng đối với cậu ấy, rằng cô đã đem đến quá nhiều phiền toái cho cậu ấy – đã gắn cho cậu ấy vận mệnh phải sống trong sự rượt đuổi không ngừng. Cậu ấy đã trao cho cô tất cả mọi thứ - tình bạn, vận mệnh, cuộc đời của cậu ấy – nhưng tất cả những gì cô có thể đáp lại là trái tim cô. Trái tim mềm yếu, ngốc nghếch, tội lỗi và không đáng tin của cô. Cô căm ghét chính bản thân mình.

Một ý nghĩ khủng khiếp chợt đến: Sẽ ra sao nếu họ bắt Oliver? Họ sẽ không làm hại cậu ấy đâu, cô nghĩ. Họ cứ thử làm thế xem... Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với cậu ấy... Cô không muốn nghĩ về điều đó nữa.

Khi cô đang chạy qua dãy hành lang, bất chợt mọi vật đều trở nên tăm tối. Ai đó đã tắt hết đèn của tòa lâu đài. Cô có cảm giác cô biết được ai đã làm điều này.

Được thôi, nhưng cũng như anh, Jack, tôi có thể nhìn được trong bóng tối. Cô tìm thấy cánh cửa tối cầu thang bí mật dẫn xuống tầng hầm, qua khu bếp và đi xuống nhà ngục tối ở tầng thấp hơn, một di tích từ thế kỷ trước. Không mấy người biết rằng khách sạn Lambert được xây dựng trên những tàn tích của cung điện thời xưa, còn ẩn chứa rất nhiều lớp bí mật.

Ồi Chúa ơi, đừng nói là cô vừa giẫm phải một bộ hài cốt. Schuyler nghĩ khi đôi dép xăng đan của cô đạp lên cái gì đó kêu răng rắc một cách khó chịu.

Cô có thể nhìn thấy hình dáng của những bậc thang, mục nát và dốc đứng, đi xuống, cô phải đi xuống... Cô cần phải trốn thoát.

Oliver!

Chẳng có gì.

Cô sẽ phải gửi tin nhắn cho cậu ấy sau dù bằng cách gì đi chăng nữa.

Bởi vì cuối cùng cô cũng đã ở đây, nơi thấp nhất của căn ngục tối, trong buồng giam hiu quạnh, nơi đã nhốt không biết bao nhiêu tù nhân, không biết bao nhiêu linh hồn thống khổ đằng sau những thanh sắt nhà giam này.

Anh ấy sẽ không bao giờ tìm thấy mình ở đây.

Cô cảm thấy choáng váng và mê sảng, toàn bộ cơ thể run lên bần bật một cách mất kiểm soát khi cô bước vào trong.

Rồi cô ngã ngay vào vòng tay người yêu cũ và cũng là người đang truy lùng cô.

Jack Force.

Vòng tay anh ôm cô cứng như thép. Giọng nói của anh ta còn lạnh lẽo hơn không gian xung quanh.

- Anh đã nói rồi, Schuyler, em không phải là người duy nhất biết những bí mật của khách sạn Lambert.

Chương Mười Sáu

Bliss

Một điểm tốt ở những con người thời trang là họ thường không chú ý tới phản ứng của những người khác. Vì vậy, Henry không hề nhận ra sự kích động của Bliss khi anh ta tán gẫu về những tin đồn gần đây ở New York. Đa số các tin tức đều rất buồn tẻ: những tạp chí đã đình xuất bản, những nhà thiết kế đã từ bỏ công việc.

- Tình hình hiện nay rất tồi tệ, chỉ có thể nói là tồi tệ - Henry lắc đầu - Nhưng em biết đấy, cuộc sống vẫn đang tiếp diễn... và khẩu hiệu của chúng ta là KHÔNG BAO GIỜ ĐẦU HÀNG. Vẫn còn rất nhiều công việc ở ngoài kia - Anh ta nói với một cái nhìn thiện chí - Ý anh là, anh có hơi quá khi đòi hỏi ở em, và anh cũng hoàn toàn thông cảm nếu em chưa sẵn sàng...? - Anh ta nhìn cô chăm chú qua cặp kính mắt.

Cảm nhận được sự lưỡng lự của cô, điều anh ta coi như là dấu hiệu của sự thất bại, Henry đi thẳng vào vấn đề công việc, anh ta đặt chiếc kính xuống và cầm chiếc điện thoại BlackBerry của mình lên.

- Đó không phải là việc gì quá khó khăn, chỉ là những việc rất đơn giản để em làm quen lại với công việc. Em biết buổi trình diễn thời trang hàng năm của Muffie Astor Carter cho hoạt động từ thiện chứ? Bà ấy đã đăng cai tổ chức chương trình đó tại khu đất riêng của họ ở East End.

Bliss biết. Mẹ kế của cô đã từng phàn nàn rằng Muffie chưa bao giờ dành cho bà ấy ghế ngồi hàng đầu mặc dù Bobi Anne luôn đặt hàng cả một xa tải những trang phục của buổi trình diễn.

- Em rất thích hợp với buổi trình diễn đó. Em có thể nói với bà ta rằng em sẽ tham gia không? - Henry dỗ ngọt.

- Em không biết... – Trình diễn thời trang. Giờ đây điều đó thật quý giá, thật đời thường biết nhường nào. Sẽ vui mừng biết bao khi được quay trở lại cuộc sống trước đây – những buổi ra mắt, thử trang phục, tán gẫu với những chuyên gia tạo mẫu tóc và được những nhà thiết kế ca tụng, trang điểm hoàn chỉnh cho bạn, rồi đi tới bữa tiệc – điều đó có nghĩa là cuộc sống ấy vẫn chào đón cô đúng không? Cô đã từng từ bỏ hoàn toàn việc suy nghĩ về điều đó, đã từng cho rằng cuộc sống ấy đã kết thúc rồi, đã từng cho qua những gì đã xảy ra. Nhưng vị khách đã nói gì nhỉ? Không được để ai nghi ngờ. Xét cho cùng, đã một năm trôi qua. Sẽ không ai trách móc khi cô quay trở lại công việc, phải không?

Và đó chẳng phải là cách tốt nhất để làm với đi nỗi buồn và sự mất mát, là tìm thấy điều gì đó giúp ta tạm quên hay sao? Và còn điều gì có thể khiến bạn xao nhãng hơn một buổi trình diễn thời trang hoành tráng, ngu ngốc và phù phiếm? Như Henry đã nói, hãy nhìn vào những con người đã hao phí rất nhiều tiền của người khác và đẩy họ đến sự phá sản – chẳng phải tất cả bọn họ vẫn sống như thể chưa có gì xảy ra đó ư? Chẳng phải họ thu được những lợi nhuận từ công việc từ thiện và đi mua sắm ở Hermes trong khi những nạn nhân đã liêu lĩnh trong việc đầu tư tài chính lại đang phải tìm đến rượu để quên sầu?

Cô nhớ về một người phụ nữ trẻ góa chồng, vốn là giáo viên trường Duchesne, người đã quay trở lại với công việc giảng dạy sau khi chồng cô ấy đột ngột qua đời. Quay trở lại công việc, quay trở lại cuộc sống cũ... bất chợt việc đó dường như... không thể thực hiện được.

Tổng cổ anh ta đi. Vị khách ra lệnh. Ừm, đáp ứng cho Henry những gì anh ta muốn là cách đảm bảo nhất để chắc chắn khiến anh ta ra về. Ngay khi anh quản lý của cô được thông báo rằng anh ta có khách hàng cũ đến tìm, anh ta đã muốn nói rằng anh ta còn có những việc hệ trọng khác nữa. Hỏi thăm sức khỏe của cô có thể chỉ là giả vờ để thăm dò liệu anh ta có thể đăng kí cho cô tham gia buổi trình diễn không?

- Đồng ý – cô nói, hít một hơi thật sâu và thở ra một hơi dài.

- Đồng ý ư? – Henry rướn mày.

- Đồng ý – Bliss mỉm cười.

Sau khi chào tạm biệt người quản lý cũ. Bliss ngồi lại một mình trên chiếc đi văng một lúc. Xét trên khía cạnh nào đó, trong suốt cuộc ghé thăm của Henry, cô đã cảm nhận được sự thay đổi của bản thân mình. Vị khách đã đi rồi. Chiếc ghế sau trống trơn, cho đến chừng nào cô vẫn còn có thể nói. Có lẽ cô đã vượt qua bài kiểm tra. Chính xác là, giống như Elvis, anh ta đã rời khỏi tòa nhà nhưng vẫn để cửa mở. Anh ta đã vô tình trao cho cô chiếc chìa khóa trở về với cơ thể của chính cô, hoặc quên mất không lấy lại nó. Giống như nhân vật ông bố bà mẹ đã để lại chiếc chìa khóa xe Ferrari trên bàn. Giống như một bộ phim cũ mà cô đã từng xem khi còn nhỏ được chiếu trên kênh USA... ngày nghỉ của ai đó. Đứa con đã đâm sầm chiếc Ferrari xuyên qua cửa sổ. Cô sẽ không làm điều gì ngu ngốc, tất nhiên. Đó là cơ thể của cô. Cô chỉ có rất ít thời gian và phải tận dụng nó một cách khôn ngoan.

Cô quyết định đi tắm, thế là cô đi xuống dưới nhà. Có mười phòng ngủ thì mỗi phòng đều có nhà tắm riêng rất rộng rãi, Bobi Anne đã đồng ý để cô tự thiết kế căn phòng của mình. Đó là một không gian rất đẹp mắt: tất cả đều được lát bằng đá cẩm thạch dạng hoa vôi đem lại cảm giác ấm áp và những chiếc đèn chụp chiếu sáng rực rỡ. Cô vịn vôi và xả nước đầy chiếc bồn tắm cổ, đổ vào một lượng lớn sữa tắm có hương thơm mà cô rất thích. Sau đó cô nhanh nhẹn cởi đồ và bước vào bồn, thích thú với bong bóng xà phòng và cảm giác tuyệt vời của làn nước ấm áp tuôn chảy trên lưng.

Sau khi tắm xong, cô lấy một trong những chiếc áo choàng bông của Thổ Nhĩ Kỳ mà bà mẹ kế của cô đã tích trữ trong nhà mặc vào người và chạy xuống căn bếp dưới nhà, yêu cầu đầu bếp làm bữa trưa cho cô. Cô ăn thịt băm trộn pho mai – tái, cái cách nước thịt chảy ra pha trộn với mù tạt Pháp luôn khiến cô cảm thấy thích thú như thể cô là một loài ăn thịt.

Chỉ lúc đó cô mới nhận ra cô không thật sự có cảm giác đói. Là cảm giác của ma cà rồng. Cái ham muốn giết người của ngày xưa đã bị chặn lại. Sự thèm khát đã không còn. Vậy điều đó là sao?

Cô đẩy chiếc đĩa đã ăn sạch trơn ra xa và đưa tay lên vuốt tóc. Cô sẽ phải sắp xếp một cuộc hẹn với thẩm mỹ viện ngay khi có thể. Vị khách muốn cô giữ nguyên hình dáng bên ngoài của cô cơ mà, chẳng phải vậy sao? Giữ dáng là một việc tất yếu đối với con gái của Forsyth Llewellyn.

Vì bố cô là một thượng nghị sĩ của New York, việc chăm chút là không thể tránh khỏi.

9. Chương 17 - 18 - 19

Chương Mười Bảy

Mimi

Về mặt của Kingsley thật khó đoán, Mimi không thể chịu đựng thêm được nữa.

- Sao nào? Gì vậy? Cô bé ấy đã đi đến buổi diễn ca nhạc của Miley Cyrus à? Hay nó đã viết tiểu thuyết bằng điện thoại? Bức thư viết gì thế?

Anh ta khiến cô im lặng chỉ với một cái nhìn và cho họ xem bức thư. Chỉ có đúng một dòng cũng được viết bằng kiểu chữ viết đẹp ấy. Phoebus Ostend praeo.

Phoebus là tên thần mặt trời trong ngôn ngữ cổ. Mimi biết, phần còn lại cũng đủ đơn giản để hiểu được.

Mặt trời sẽ chỉ lối – Cô đọc – Điều đó có nghĩa là gì?

Thay vì đáp lại, Kingsley gấp lá thư cẩn thận rồi đặt nó vào trong túi áo.

Anh ta không biết, đúng không. Mimi nghĩ.

- Tại sao Người giám sát đã cất công gửi cho chúng ta lá thư nhưng rồi lại viết một lá thư vô nghĩa như thế nhỉ? – Cô hỏi với vẻ bực mình – Làm cách nào cô ấy biết được tôi sẽ tới đây? Mang theo một con thú bằng len?

- Em quên rồi sao. Người giám sát có thể nhìn trước tương lai. Nếu cô ấy đã bị bọn Máu Bạc bắt giữ - và rõ ràng là cô ấy đã bị bắt – cô ấy hẳn đã cảm nhận được mối nguy hiểm và chỉ kịp để lại thông tin bí ẩn nhất.

- Đó là điều bí ẩn. Là manh mối – Ted bắt ngờ lên tiếng – Là manh mối về nơi có thể tìm được cô ấy. “Mặt trời sẽ chỉ lối” – Đó là câu dài nhất mà cậu ấy nói trong năm nay. Thậm chí cả Sam cũng có vẻ ngạc nhiên khi thấy người em của mình nói nhiều đến vậy.

Kingsley gật đầu.

- Tất nhiên. Sophia đã luôn nói rằng trí khôn cần được phát huy.

Một cách bí ẩn. Tuyệt lắm. Mất một năm để tìm kiếm tung tích của Người giám sát, cuối cùng khi họ đã đạt đến đích nào đó, họ lại phát hiện ra một loài giống như bướm một mắt đang cản đường họ. Chẳng lẽ cô ấy sẽ bị đau nếu viết rằng Tôi đang bị giam giữ ở số 101 đường Favela! Hãy đến ngay và mang theo Chiếc gậy Mặt trăng! Hay đó là đòi hỏi quá quắt?

Em vẫn hay coi nhẹ những chuyện tầm thường, Kingsley gửi.

Hãy cố làm cho mọi chuyện vui vẻ đi. Mimi dùng trí tâm thuật đáp lại. Và ra khỏi đầu tôi ngay. Anh không được phép ở trong đó.

Trong khi đó, những Venator khác đang chìm đắm trong trí tâm thuật, kiểm tra lại kí ức của họ, cố gắng tìm ra ẩn ý đằng sau những con chữ. Cuối cùng, Ted mở mắt và lên tiếng.

- Có một quán rượu cách đây không xa tên là El Sol de Ajuste. Mặt trời lặn.

- Thì sao? Mimi hỏi.

- Đó là cách diễn đạt cổ xưa của Máu Bạc – mặt trời lặn miêu tả việc Lucifer bị giáng xuống trần gian – Kingsley giải thích – Có thể là nó đấy.

Đúng thế, Mimi nhớ ra rồi. Lucifer vốn là Hoàng tử của Thiên Đường. Ngôi sao Mai. Việc đó khiến những Máu Bạc cảm nhận rằng sự trừng phạt của ông ta cũng gần giống như mặt trời lặn.

- Ủm, chúng ta đang chờ đợi điều gì đây? – Mimi hỏi – Chúng ta phải đi tìm Người giám sát đang mất tích, không biết các anh thế nào, nhưng tôi cần uống chút gì đó.

Chương Mười Tám

Schuyler

Không có gì phải sợ. Xin em đừng chạy khỏi anh nữa – Hơi thở của Jack ấm áp bên tai cô, Schuyler cảm nhận mỗi lời nói như là sự âu yếm. Nhưng tay anh ấy vẫn chưa buông lỏng, những ngón tay của anh vẫn siết chặt lấy cánh tay cô.

- Buông tôi ra! – Cô kêu lên – Anh đang làm tôi đau đấy – Cô thở hổn hển, mặc dù chính cô cũng ngạc nhiên, nổi run sợ của cô đã giảm bớt kể từ lúc anh ấy chạm vào cô.

Cô cảm thấy bàn tay anh nới lỏng ra, cánh tay cô hơi chùng xuống vì anh thả tay quá đột ngột. Cái cánh tay đáng trách, đáng ghét của cô đã lưu luyến cảm giác được anh chạm vào khi nó được buông ra. Cô tự ôm lấy mình, cố gắng để không cảm thấy mình bị bỏ rơi. Tại sao cô lại cảm thấy như vậy? Cô mới là người đã từ chối anh ấy. Cô mới là người ra đi. Bây giờ Jack chẳng là gì của cô cả. Chẳng là gì hết.

- Anh xin lỗi – Anh ấy thì thầm – Có chuyện gì không? Em vẫn ổn chứ? – Anh nhìn cô chăm chú – Em đang run lên kìa.

- Chỉ là... thỉnh thoảng tôi vẫn hay bị run... không sao đâu – Cô nói. Rồi cô quay người để nhìn thẳng vào mặt anh – Dù sao, tôi sẽ không quay trở lại đâu. Tôi sẽ không quay trở lại New York.

Trước sự ngạc nhiên của cô, Jack đột nhiên có vẻ nhẹ nhõm hẳn, như thể cả một trọng lượng lớn vừa được nhấc ra khỏi đôi vai anh vậy.

- Đó là lí do tại sao em bỏ chạy à? Vì em nghĩ anh muốn bắt em trở lại New York ư? Đó hoàn toàn không phải là lí do anh có mặt ở đây.

Giờ thì đến lượt cô cảm thấy bối rối.

- Vậy thì tại sao?

- Em thật sự không biết ư?

Cô lắc đầu.

- Ở đây em đang gặp nguy hiểm, Schuyler – Anh ấy vừa nói vừa nhìn xung quanh một cách cảnh giác – Bọn Máu Bạc đang ở xung quanh đây. Em không cảm nhận được chúng à? Cơn thèm khát của chúng?

Vào giây phút anh ấy nói ra điều đó, cô có thể cảm thấy chính xác điều mà anh đang nói tới – sự thèm khát ám ảnh ghê gớm, nỗi ham muốn không bao giờ giảm. Vậy ra đó là những gì cô cảm nhận ở bữa tiệc, lòng tham vô đáy, tình dục và ham muốn, sức quyến rũ làm say mê mang tới sự trụ lạc. Cảm giác đó cứ lặp lại ở phía sau, giống như âm thanh ồn ã mà bạn không thể chứng kiến nhưng biết chắc chúng đang ở đó. Croatan. Vậy là cô có lí do khiến mình sợ hãi. Cô đã cảm nhận thấy rồi.

Jack dẫn cô lui về phía góc phòng giam. Schuyler bắt đầu cảm nhận nỗi sợ hãi bị buộc mình trong một không gian hẹp. Theo bản năng, cô biết rằng rất nhiều linh hồn đã từng chịu đựng và bỏ mạng đúng vị trí mà cô đang đứng. Cô có thể cảm nhận được nỗi đau của người xưa, cảm giác rõ ràng về nỗi bất bình. Khi đó, những tù nhân được đưa xuống nhà giam để chờ chết – chết dần chết mòn dưới lòng đất, không bao giờ thể nhìn thấy ánh mặt trời.

Thật nực cười vì Ban Tham mưu đã khiến cho con người tin rằng ma cà rồng sợ ánh sáng, trong khi phải là điều ngược lại mới đúng. Họ vẫn rất hài lòng khi bị đẩy xuống từ thiên đường vì tình yêu của họ đối với ánh sáng của Lucifer.

Schuyler vẫn run rẩy trong khi Jack tiếp tục giải thích.

- Bữa tiệc đã được sắp đặt trước. Chúng ở đó vì em.

- Nhưng tại sao bọn Máu Bạc lại chú ý đến cả tôi? Có điều gì rất quan trọng về tôi sao? – Schuyler hỏi, cố gắng không tỏ ra hờn dỗi và tủi thân. Tại sao lại là cô? Cô không hề chọn cuộc sống này. Tất cả những gì cô muốn là được sống bình yên, nhưng mọi chuyện xảy ra cứ như thể khi vừa sinh ra cô đã là mục tiêu của chúng.

Khi Jack trả lời, với giọng chắc chắn và nghiêm túc trong bộ dạng già dặn hơn rất nhiều, để thoáng lộ ra một hình dáng cổ xưa đằng sau mặt nạ chàng trai ma cà rồng trẻ tuổi. Lawrence đã gọi anh ấy là gì nhỉ? Abbadon. Thiên thần hủy diệt. Thiên thần của sự khải huyền. Một trong những hậu duệ đáng sợ nhất của Lucifer.

- Các vòng đời là chìa khóa cho sự tồn tại của chúng ta, chúng đảm bảo cho sự vô hình của chúng ta được duy trì ở thế giới loài người. Theo luật lệ, biểu hiện của mỗi tâm hồn đều được giám sát và lưu lại chặt chẽ. Có rất nhiều danh sách và quy luật chi phối ai sẽ là người được đánh thức, bởi ai và khi nào. Không có một luật lệ nào ghi chép Allegra được phép sinh hạ một người con gái nào trong vòng đời này. Vì vậy sự thật là em được sinh ra đã là một sự vi phạm quy luật.

Việc sinh ra cô là một sai lầm, cô nghĩ. Mẹ cô... cho đến bây giờ, vẫn chỉ là một nhân vật lặng lẽ nằm trên giường bệnh... Tại sao bà ấy lại lựa chọn sinh ra mình chứ? Schuyler tự hỏi.

- Nhưng vậy thì sao? Anh vẫn chưa giải thích hết. Tại sao chúng lại quan tâm đến điều đó? Việc đó can hệ gì tới chúng? Chẳng có nghĩa lí gì cả.

- Anh biết – Jack thở dài.

- Anh đã không nói cho tôi biết mọi chuyện – Schuyler nhận ra anh ấy muốn bảo vệ cô – Nói cho tôi sự thật đi. Chắc chắn phải có lí do tại sao chúng lại muốn giết tôi.

Jack chỉ cúi đầu. Cuối cùng anh cũng lên tiếng.

- Cách đây rất lâu, trong suốt cuộc khủng hoảng ở Rome, Pistis Sophia đã nhìn trước tương lai. Bà ấy nói rằng một ngày nào đó, sự ràng buộc giữa hai thiên thần thánh thiện sẽ bị phá vỡ. Gabrielle sẽ từ bỏ Micheal và sinh hạ một cô con gái với một Máu Đỏ. Và cô gái ấy sẽ là tử thần đối với những Máu Bạc. Sophia chưa bao giờ nói sai điều gì.

- Vậy tôi là tử thần của chúng ư? – Schuyler thấy điều đó thật ngớ ngẩn và nực cười – Tôi? Chúng sợ... tôi ư? – Những câu hỏi loạn trí đã được thoát ra trước khi cô có thể kiểm soát mình. Điều đó hoàn toàn vô ích. Cô có thể làm gì để hại chúng? Như vị quan tòa đã chỉ ra, cô đã sử dụng thanh kiếm của mẹ mình và thất bại. Có thể cô nhanh nhẹn, mạnh mẽ và sáng suốt, nhưng cô không phải là một chiến binh, một người lính, một nhà quân sự.

Jack khoanh tay trước ngực.

- Điều đó chẳng có gì đáng cười. Leviathan hẳn sẽ giết em ngay tại chỗ vào tối hôm ở Rio nếu hẳn biết em là ai. Bây giờ khi hẳn biết hẳn ta đã tiếp cận được rất gần nhưng lại thất bại trong việc giết em, hẳn ta sẽ xuống tận nơi này để truy lùng em và hoàn thành công việc.

- Nhưng tại sao anh biết Leviathan đang truy lùng tôi?

- Bởi vì anh đang truy lùng Leviathan – Jack trả lời dứt khoát – bố anh và anh đã lần theo dấu vết của hẳn cả tháng nay.

- Charles đang ở đây ư? – Cô hỏi, băn khoăn không hiểu tại sao tin tức đó không khiến cô cảm thấy an toàn hơn. Charles Force là người vĩ đại nhất trong số họ. Ông ta là Micheal, là Trái tim thuần khiết, là một người hùng, Hoàng tử của các thiên sứ, người chỉ huy tối cao đội quân của Chúa. Cô đã từng tự mình đi tìm Charles, và việc biết được ông ấy đang ở Paris với tư cách là người bảo vệ cô – hay đại khái là một trong số những vai trò của ông ấy – đáng lẽ phải khiến trái tim cô hân hoan mới phải. Ông ta không phải là kẻ thù nhưng cũng không phải là bạn.

Nhưng có lẽ giờ đây cô có thể hiểu được ông Lawrence muốn cô làm gì. Charles phải nói cho cô biết về người thừa kế của dòng họ Van Alen. Schuyler phải được biết sự thật. Cô nợ ông mình quá nhiều.

Jack gật đầu.

- Đúng vậy. Ông ấy đã quyết định tự xuất chinh khi Hội Kín không cử một Venator nào đi theo Leviathan theo như lời khai của em. Charles và anh luôn theo sát và đã đến hai thành phố để theo dõi hẳn ta suốt cả tháng nay. Khi Leviathan dẫn anh đến đây, đến bữa tiệc này, bố anh và anh đã nghĩ hẳn ta muốn theo dõi Nữ Bá tước, vì bà ấy chính là nguyên nhân khiến hẳn ta bị tống vào tù ở Corcovado. Nhưng khi anh nhìn

thấy em ở phòng khiêu vũ, bắt chợt anh nhận ra mục đích thật sự của hắn. Charles muốn anh đảm bảo sự an toàn cho em trong khi ông tự mình theo dõi Leviathan.

Vậy là về cơ bản, cô đang gặp nguy hiểm với một con quái vật xấu xa nhất đang ở quanh đây. Thật tuyệt, cô đã chạy trốn khỏi những Venator trong khi lẽ ra cô nên chạy lại gần họ, bây giờ cô đã biết cái gì mới thật sự theo sát cô.

- Vậy là anh tin tôi? Anh tin rằng tôi không giết ông Lawrence như Hội Kín nghĩ? – Schuyler hỏi.

Jack cúi mặt xuống.

- Anh không thể nói trước Hội Kín, nhưng anh luôn tin em. Anh vẫn luôn tin tưởng em – Jack nhẹ nhàng nói.

- Được rồi – Cô gật đầu, cố gắng ra vẻ như mọi việc đã đâu vào đấy, để che giấu đi sự thật là cô đang cảm động trước lòng tin của anh. Jack tin tưởng cô. Anh ấy cùng phe với cô. Ít nhất, anh ấy cũng không ghét cô vì đã làm tan nát trái tim anh ấy – Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?

- Điều quan trọng nhất – Jack nói một cách mạnh mẽ - Hãy ra khỏi căn buồng giam này. Anh đã rất lo rằng em sẽ chọn nơi này để trốn. Anh nghĩ em cũng nhận ra cái mùi kinh khủng ở dưới này rồi.

Chương Mười Chín

Bliss

Muffie Astor Carter (tên thật là Muriel) là một Máu Xanh đích thực. Bà ấy được đào tạo tại trường nữ sinh Miss Porter và trường cao đẳng nghệ thuật Vassar, sau đó làm việc cho phòng quảng cáo của Harry Winston trước khi kết hôn với bác sĩ Sheldon Carter, người đã dành sự nổi tiếng với tư cách là một vị bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ khắp Đại Lộ Công Viên. Mỗi quan hệ giữa họ là một trong những mối quan hệ gây xôn xao dư luận trong thời gian gần đây, vì mỗi người họ đều phải cố gắng rất nhiều để đến được với nhau. Ông ấy là người chồng thứ hai của bà và bà là người vợ thứ ba của ông.

Bà ấy còn là một trong những người có vai vế và nổi tiếng nhất New York. Những đối thủ cạnh tranh tị nạnh thường nói xiên xỏ rằng công chúng chỉ thích cái tên của bà ta. Đó là sự xúc phạm quá đáng và nghe như đùa vậy. Nhưng không phải; tất cả đều là sự thật, như chính Muffie, người đã gây dựng uy tín của trường đua ngựa, hãng ô tô Bedford và WASP vào thời kì mà đám nhà giàu mới phát thường thêm “von” hoặc “de” vào tên của họ và cũng là người không phân biệt được trang sức của Verdura với Van Cleef.

Hằng năm, Muffie đều trưng dụng khu đất khổng lồ của bà ấy ở Hamptons, được đặt tên là “Phía cuối đại dương,” để tổ chức một buổi trình diễn thời trang ủng hộ cho Ngân hàng máu New York. Đó là cảnh tượng nổi bật được in trên những tờ lịch tháng tám. Tọa lạc ở cuối đường Gin, căn nhà trải rộng sáu mẫu, bao gồm cả các dinh thự với khu nhà trọ tách biệt, rộng rãi dành cho khách, gara ô tô để được mười hai chiếc xe và khu nhà ở dành cho nhân viên. Tổng thể khu đất gồm có hai bể bơi (nước mặn và nước ngọt), sân tennis, ao hoa súng và những khu vườn được chăm sóc một cách chuyên nghiệp. Bãi cỏ Bermuda hằng ngày đều được cắt tỉa bằng tay, dùng kéo, để giữ cho chúng luôn ở độ dài thích hợp.

Khi Bliss đến tham dự sự kiện vào đầu giờ chiều Chủ Nhật, cô nhìn thấy cả một đoàn xe thể thao Châu Âu đang đỗ trên tuyến đỗ xe. Đã một tuần trôi qua kể từ ngày Henry đến nhà cô. Cho đến bây giờ, vị khách vẫn chưa phản đối những hành động của cô khi cô sửa soạn lại diện mạo của mình và chăm chút vẻ bề ngoài. Cô đã có thể cắt tóc, mua sắm những bộ đồ mới, thậm chí tham gia một vài lớp thể dục thẩm mỹ. Cho dù các cơ bắp của ma cà rồng đã săn chắc sẵn rồi, chúng vẫn cần được phục hồi. Trong khi vị khách có vẻ hài lòng với sự đổi mới này, sẽ có những lúc ông ta đột ngột quay lại và đẩy cô trở lại khoảng không trống trải. Ông ta như một kẻ cướp xe đang giơ súng sẵn và phũ phàng đẩy cô xuống chiếc ghế sau trong ý thức của cô, cô nghĩ.

Nhưng ông ta đã bỏ đi từ sáng nay, Bliss cảm thấy rất vui vẻ vì lại được hòa chung với mọi người, thoát ra khỏi cái đầu của chính mình, ấy là cô nói vui vậy thôi. Bliss đã tìm thấy phương pháp duy nhất để đối phó với những gì xảy ra với cô, đó là cười nhạo nó. Cô đã khám phá ở mình một tính cách hóm hỉnh mà cô chưa biết là có. Cô vẫn đang cười khi trao chìa khóa cho người giúp việc. Cô lái một trong những chiếc xe của nhà mình – cái mà gia đình cô gọi là những chiếc ô tô “gắn liền” với mỗi ngôi nhà của họ. Ở

Palm Beach, gia đình Llewellyn đã nắm giữ cả một cơ sở xe hơi cổ điển – Chiếc Roll Royce Phantom, chiếc Bentley 1995 và chiếc Lincoln Continental còn mới nguyên. Ở New York họ mua thêm dàn xe SUVs màu đen, ít nhất Bobi Anne cũng nhận ra rằng chiếc Shadow Rolls màu bạc là quá phô trương ở Manhattan.

Ở Hamptons họ vài chiếc Mercedes SLK đời đầu những năm 90 – đại khái là dòng xe phổ biến nhất ở East End. Bobi Anne luôn cố hợp thời trang nhất có thể. Bliss đã chọn chiếc Candy-apple màu đỏ để phù hợp với tâm trạng vui vẻ của cô. Bây giờ cô cũng nên tận dụng nó. Cô không biết họ còn có thể sở hữu những chiếc xe được bao lâu nữa, vì Forsyth đang định bán chúng cùng với ngôi nhà để ít nhất họ có thể giữ lại được căn phòng trên tầng cao nhất của tòa nhà trong thành phố.

Cô tiến về phía ngôi nhà, nơi nhà thiết kế Balthazar Verdugo – tác giả của bộ sưu tập mùa thu sẽ được trình diễn ngày hôm đó – đang đứng đầu trong dãy người đứng tiếp khách, bên cạnh nữ chủ nhân của bữa tiệc. Balthazar rất chan hòa với những khách hàng của ông ấy – thậm chí ông ấy đã kết hôn với một trong số những khách hàng của mình. Ông ta xúc tình dầu dừa và vuốt quá nhiều gel dưỡng tóc. Bliss chưa bao giờ thích ông ta hay những bộ trang phục của ông ta – chúng có hơi kiểu cách so với gu thẩm mỹ của cô – nhưng cô vẫn nói chuyện xã giao đôi chút như bình thường.

- Hôm nay chẳng phải là một ngày đẹp trời sao? Tôi đang rất háo hức được mặc những bộ đồ này! Cảm ơn nhiều vì đã mời tôi! Cô ả xinh xắn này là ai vậy? – Cô nói cười rạng rỡ, vuốt ve cô chó Chihuahua bé nhỏ đang nép mình trong vòng tay của nhà thiết kế.

Balthazar bắt tay Bliss hờ hững rồi dẫn cô về phía Muffie với một nụ cười nhợt nhạt.

- Ta rất vui khi nhìn thấy cháu khỏe mạnh, cô gái yêu quý của ta – Muffie nói và dành cho Bliss một cái ôm nhẹ. Muffie có một vầng trán rộng, nhẵn và không có một nếp nhăn nào (cách quảng cáo hiệu quả nhất cho người chồng là bác sĩ thẩm mỹ của bà), với chiếc mũ nỉ màu vàng hoe tuyệt đẹp đang được thịnh hành khắp vùng Upper East Side. Bà ấy là mẫu người điển hình của dòng dõi quý tộc, làn da bánh mật, mảnh khảnh, kiêu sa và yếu điệu. Bà ấy là mẫu người lí tưởng mà Bobi Anne muốn noi theo nhưng không bao giờ có thể sánh bằng.

- Cảm ơn cô – Bliss nói, cố gắng để không cảm thấy ngượng nghịu – Cháu rất vinh hạnh khi được có mặt ở đây.

- Cháu có thể gặp gỡ những người mẫu khác ở phía sau. Ta nghĩ là chúng ta sẽ tiến hành muộn hơn thường lệ – Muffie hồ hởi nói.

Bliss đi về khu vực phía sau màn sân khấu, lấy một chút bánh trứng từ khay và một li rượu sâm panh đặt ở một trong những chiếc bàn buffet.

Henry nói đúng: đây quả là một hợp đồng đơn giản. Nó không thực sự là một buổi trình diễn thời trang, mà đơn thuần chỉ là dịp phô trương của những khách hàng giàu có dưới danh nghĩa làm từ thiện. Trong khi thực tế màn trình diễn thời trang là sự tổng hợp hài hòa của nhiệt huyết và cả sự lo lắng. Với sự tham gia của hàng trăm biên tập viên, các nhà bán lẻ và được quây bởi hàng trăm các phương tiện truyền thông trên khắp thế giới, buổi trình diễn của Balthazar Verdugo tại dinh thự của Muffie Carter giống như một cuộc bán hàng thử nghiệm hoành tráng với sự góp mặt của những người mẫu hơn.

Thật lạ lẫm khi được trở lại với thế giới thực, để được bước đi trên bãi cỏ ẩm ướt (thực tế là lún xuống dưới gót giày của cô), ăn những món khai vị và nhìn về phía cảnh biển tuyệt đẹp của nhà Carter – một đường màu xanh trải dài liên tục về phía chân trời – và để nhận ra rằng ở nơi nào đó trên thế giới, thậm chí ở thế giới của họ - thế giới của Ủy Ban và Hội Kín – vẫn còn những người vô tư và thẳng thừng không màng tới những chuyện đã xảy ra ở Rio.

Muffie và những người phụ nữ khác trong Ủy Ban mà Bliss chạm mặt ở bữa tiệc không nhắc tới cái chết của Bobi Anne hay sự thảm bại của Hội đồng. Bliss hiểu rằng họ là những người dễ dàng tiếp tục cuộc sống: lên kế hoạch cho những buổi tiệc tùng, thu lợi nhuận, điều hành những lượt trình diễn thời trang, những cuộc đua ngựa, gây quỹ từ thiện, những công việc lấp đầy một ngày của họ. Họ không có vẻ quá lo lắng hay áp lực. Bà Cordelia Van Alen nói đúng: họ là những người phủ nhận mạnh mẽ nhất. Họ không muốn chấp nhận sự trở lại của Máu Bạc. Họ không muốn chấp nhận thực tế những gì Máu Bạc đã gây ra và đang lên kế hoạch thực hiện. Họ hài lòng với cuộc sống hiện tại và không muốn thay đổi bất cứ điều gì.

Đã rất lâu kể từ cái thời một vài người trong số họ từng là những chiến binh, những nhà quân sự, tay trong tay vai kề vai trong trận chiến chống lại Hoàng tử Bóng tối và đám lâu la của hắn. Thật khó để tưởng tượng nhóm người trẻ hơn tuổi, mảnh khảnh như thiếu dói này và những đứa con lười biếng của họ đã từng là những chiến binh cứng cỏi nhất trong trận chiến vì thiên đàng và trần gian. Giống như những điều bà Cordelia đã nói với Schuyler: các ma cà rồng đang trở nên lười biếng và được nuông chiều, càng ngày càng giống con người và ít có khuynh hướng thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của họ.

Chợt Bliss nhận ra đó chính là điều đã ngăn cách bà Cordelia và ông Lawrence – họ quan tâm đến những chuyện xảy ra. Họ giữ cảnh giác với các thế lực xấu xa từ địa ngục và đánh hồi chuông báo động. Tiếng báo động mà chẳng ai thích thú khi được nghe. Dòng họ Van Alen là ngoại lệ đối với các quy luật. Rõ ràng là Schuyler cũng sẽ giống như họ. Cô bạn của cô chưa bao giờ thấy dễ chịu trong thế giới giàu sang nhàn rỗi, cho dù cô được sinh ra trong điều kiện đó. Nhưng Schuyler không phải là người duy nhất. Thậm chí cả Jack và Mimi cũng khác thường. Họ vẫn chưa quên được quá khứ huy hoàng của họ. Chỉ cần nhìn vào cách Mimi khoa khoang về năng lực ma cà rồng siêu phàm của cô ấy là đủ thuyết phục mọi người rằng cô ả mảnh khảnh ấy còn có nhiều năng lực hơn là tài năng mua sắm.

Nhưng những người này – nhóm người quý tộc đang tự thỏa mãn này thậm chí tỏ rõ sự thờ ơ với tin tức về cuộc thăm sát – những người này tự xưng họ là ma cà rồng ư?

Chính xác. Cũng như những thành viên của Hội Kín, những chuyện đó sẽ dễ dàng vượt qua khi thời cơ đến.

Bliss rùng mình. Cô đã quen với cảnh cô đơn một mình, và cũng quên rằng vị khách có thể đột ngột xuất hiện bất cứ lúc nào.

Ông có ý gì? Ông biết gì về những chuyện đó?

Nhưng vị khách không trả lời.

10. Chương 20 - 21 - 22

Chương Hai Mươi

Mimi

Quán El Sol de Ajuste nằm ở Cidada de Deus, thành phố của Chúa Trời, một khu phố ổ chuột khét tiếng thuộc vùng phía tây của thành phố - nơi đã truyền cảm hứng cho một bộ phim lớn của Hollywood và một chương trình truyền hình tiếp sau đó, City Of Man. Tất nhiên, thực tế thành phố không được sáng sủa như trong phiên bản phim Hollywood, tương đương với một “chuyến tham quan khu ổ chuột” được thu xếp bởi nhân viên khách sạn: thể hiện sự táo bạo rất thời thượng. Thực tế cảnh nghèo khó khắc nghiệt và tồi tệ hơn nhiều – những núi rác chất đống, mùi hôi thối từ cống rãnh và rác thải, những đứa trẻ trần truồng tiều tụy trên phố, phì phèo điều thuốc; con đường không ai thèm đuổi những con ruồi – đã lâu rồi cái thời họ quan tâm đến những thứ quá tầm thường như là những con ruồi.

Quán rượu chẳng có gì ngoài một cái lán hình hộp, núp dưới mái hiên nhà và một quầy thu tiền làm bằng gỗ bị thủng lỗ chỗ. Khi Mimi và mấy anh chàng đến nơi, một nhóm côn đồ đang quấy rối nhân viên quầy rượu, chàng trai đang lau dọn quầy hàng và thẩm những chỗ bia trào ra bằng chiếc khăn rách rưới. Mimi nhận ra những hình xăm dữ tợn trên má bọn du côn: chúng là thành viên của Biệt đội Prata, Mệnh lệnh Bạc, những tên du côn đường phố khét tiếng, và nhiệm vụ của chúng là thi hành những hoạt động gây tội ác ở những khu vực người da đen này.

- Các anh còn thiếu tôi ba peso! – Nhân viên quầy rượu khăng khăng.

- Mẹ kiếp! Chết tiệt! – Gã béo vừa cười nhạo vừa chửi rửa chàng trai, vừa đẩy anh ta ngã dúi vào tường.

Người chủ quán lớn tuổi đứng ở đằng sau chiếc bàn có vẻ hoảng hốt và bực mình khi trông thấy nhân viên của mình bị quấy rối, cũng như khi thấy cái quán nhỏ của ông đột nhiên xuất hiện những người ngoại quốc

mặc đồ đen lạ mặt.

- Tôi có thể giúp gì các vị? – Ông ta gắt gỏng hỏi bằng tiếng Bồ Đào Nha, mắt vẫn nhìn về phía chàng trai trẻ - Này các anh! Hãy để cậu ta yên! – Ông ta quát lên khi một trong những tên côn đồ ngáng chân anh chàng, khiến cậu ta ngã chúi mặt xuống đất.

Để trả đũa, tên bụng phê đánh chàng trai đang co rúm vì sợ hãi một cú đau điếng trúng đầu. Tiếng xương kêu răng rắc đến ghê rợn phát ra từ đôi chân đi giày mũi sắt, và chỉ với một chuyển động nhanh gọn, một trong số những tên côn đồ đã kề dao vào cổ ông chủ quầy rượu.

- Ông ý kiến gì với chúng tôi vậy, lão già?

- Đặt con dao xuống – Kingsley yêu cầu với giọng nhã nhặn.

- Cút đi! – Tên thủ lĩnh nói. Hắn ta chỉ là một thằng nhãi con gầy gò với cái mặt rỗ đang ngồi phía sau. Hắn giơ lên thứ vũ khí tự động của hắn một cách tình cờ như thể cầm lên một lon soda. Còn những quý ông là sự hiện diện của những viên cảnh sát không chính thức trong khu phố ổ chuột, đang chơi trò quan tòa xét xử trong trí tưởng tượng của chúng. Nhưng có một luật duy nhất mà bọn chúng chưa thi hành chính là bản thân chúng.

- Rất sẵn lòng, ngay khi các người thả những người vô tội này ra – Kingsley nhẹ nhàng nói. Có hai mươi tên côn đồ và chỉ có bốn Venator, thật là một cuộc chiến không công bằng với nhóm Máu Đỏ tội nghiệp. Nếu những ma cà rồng muốn, họ có thể tiêu diệt bất cứ ai trong căn phòng này mà không cần cảnh báo. Mimi đã từng chứng kiến điều đó: một đồng xác chết ngổ ngang trên sàn nhà.

Cô cảm thấy háo hức trước thử thách này, nhưng chỉ là một cảm giác tức thời – một cảm giác háo hức hơi hợt khi đang xem trận đấu đẫm máu mà bạn đã biết trước kẻ thua cuộc. Những tên côn đồ ấy nghĩ rằng chúng rất mạnh, nhưng chúng chẳng là gì cả: chỉ là những con bọ chết trên lưng trâu, là linh cẩu trước những con hổ. Mimi mong chờ một trận đấu hay hơn, một thử thách hoành tráng hơn cơ.

Tuy nhiên, những tên du côn đường phố cũng không sợ những người ngoại quốc, và còn nhanh nhẹn hơn so với đánh giá của các Venator. Trước khi Kingsley kịp xoay người anh ta đã bị chém một nhát dao, vết rách ở tay áo anh ta để lộ ra vết thương đáng sợ.

Thế là quá đủ rồi. Mimi xoay tròn, đá hai tên trong số chúng ngã lăn ra đất và đánh tên còn lại trúng đầu gối. Cô đang định rút ra Evesor Lumen, Ánh sáng hủy diệt, thì cô lại nghe thấy tiếng Kingsley vang lên trong đầu.

Không vũ khí! Không chết chóc!

Mặc dù cảm thấy khó chịu, cô vẫn giữ con dao của mình ở trong bao. Hai tên du côn vạm vỡ cố đẩy cô vào tường, nhưng cô đã nhanh chóng né được trước sự công kích của chúng, đẩy chúng đâm sầm vào những chiếc bàn ọp ẹp. Một tên khác rút súng, nhưng trước khi hắn có thể bóp cò, Mimi đã đánh văng khẩu súng bằng gót giày. Thật thú vị. Cô có thể nói thậm chí anh em nhà Lennox cũng đang rất thỏa mãn vì họ vừa đâm vào đầu và đánh bại những kẻ tấn công họ. Việc theo dõi những giấc mơ và những ký ức đã được kiểm chứng không thể so sánh với trận đánh đầu tiên đầy hấp dẫn này được.

Một trong những tên côn đồ đã nhấc chiếc chân ghế lên và định đâm thẳng vào ngực Kingsley, nhưng Mimi đã đập nó thành nhiều khúc trước khi nó có thể nhắm trúng mục tiêu.

- Cảm ơn em – Kingsley nói – Không ngờ em lại quan tâm đến anh như vậy? – Anh ta cười toe toét trong khi giải quyết nhanh gọn gã đang cầm khẩu súng Uzi.

Mimi bật cười. Cô gần như chẳng đồ mò hôi cho dù cô đang thở hổn hển. Theo mệnh lệnh của Kingsley, những kẻ khiêu chiến kia vẫn được sống sót để nhìn thấy ngày mai. Cô bước qua đồng người, Ted giúp cô tránh chúng lại cạnh quầy rượu.

Ông chủ quán rượu chui ra từ gầm bàn, cúi đầu với lòng biết ơn.

- Tôi có thể làm gì giúp các vị?

- Ở đây có thứ gì đặc biệt? – Kingsley hỏi.

- A! Ông chủ quán cười hớn hở để lộ cho họ thấy hàm răng móm mém – Mang Leblon ra đây – Ông ta nói với anh nhân viên, vết thương của anh ta đã ngưng chảy máu. Anh ta đi vào căn phòng phía sau rồi trở ra, mang theo một bình cacbaca: rượu rum làm từ mía. Ông chủ quán rót rượu ra bốn chiếc cốc.

- Bữa sáng – Kingsley gạt gù rồi nhắc chiếc cốc của mình lên.

- Saude – Mimi vừa nói vừa đặt chiếc cốc xuống cùng một lúc – Tốt cho sức khỏe.

- Chúng tôi đang tìm cô gái này. Ông đã nhìn thấy cô bé bao giờ chưa? – Kingsley hỏi, đưa cho những người bạn mới của họ xem bức ảnh của Jordan – Hay nói cho chúng tôi – Anh ta nói có phần ép buộc.

Chàng trai lắc đầu, trong khi ông chủ quán nhìn vào tấm ảnh rất lâu. Sau đó ông ta lắc đầu từ tốn.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô gái này. Nhưng đây cũng không phải nơi người ta dẫn trẻ con đến.

Mimi và Kingsley liếc nhìn nhau, còn hai anh em sinh đôi nhà Lennox khẽ nhún vai. Họ rời khỏi quán sau khi đã uống xong chai rượu. Khi đó đã là giữa trưa. Mặt trời lên cao và thời tiết nóng như đổ lửa. Một vài người tò mò đang tụ tập quanh lối vào quán rượu, kéo nhau đến xem trận đánh, nhưng họ vẫn giữ khoảng cách hợp lý với nhóm bốn người. Những cái nhìn đầy ngưỡng mộ. Chưa từng có ai sống sót và đánh bại nhóm Mệnh Lệnh Bạc.

- Xin tặng cô – Một người phụ nữ lớn tuổi nói và đặt vào tay Mimi một chai nước – Cảm ơn – Người phụ nữ làm dấu chữ thập. Mimi hiểu đó là cử chỉ thể hiện sự biết ơn vì đã mang đến chút công lý cho cái nơi chẳng hề có luật pháp này.

- Cảm ơn – Mimi nói và nhận chai nước với cái gạt đầu. Một lần nữa cô lại thấy chạnh lòng vì cảm giác bất lực của mình.

Vấn đề của những người đó không phải là việc vừa người, Mimi tự nói với mình. Người không thể giúp gì cho họ được.

Cô cảm thấy mình đang ở rất xa với thế giới an toàn và tách biệt ở Upper East Side khi cô đang bước đi trên những con đường bẩn thỉu của khu ổ chuột, cơ bắp của cô vẫn còn đang căng sau cuộc đụng độ. Đó là lý do tại sao cô đã đăng ký tham gia nhiệm vụ, để khuấy động cuộc sống của cô một chút – để nhìn thấy một khía cạnh của thế giới mà không thể thấy được khi chỉ ngồi ở ghế sau chiếc xe hơi sang trọng. Cô có thể là một cô công chúa đồng hành trong hình hài này, nhưng cô đã là một chiến binh theo lẽ tự nhiên. Azrael cần điều đó.

Nhưng mọi chuyện đã thất bại. Họ đã xuất phát từ một năm trước để tìm kiếm Người giám sát và vẫn chưa có kết quả nào thể hiện sự cố gắng của họ, ngoại trừ một bức thư không tiết lộ cho họ bất cứ điều gì.

- Có thể Người giám sát không muốn được tìm thấy – Mimi nói, lấy một chai nước rồi đưa cho Kingsley – Anh đã bao giờ nghĩ đến trường hợp đó chưa?

- Có thể - Anh ta nói sau khi uống một ngụm và ném chai nước cho một trong hai anh em nhà Lennox – Nhưng cũng không chắc. Cô ấy biết trí tuệ của cô ấy có giá trị thế nào đối với cộng đồng chúng ta. Cô ấy biết họ sẽ chờ anh đi tìm cô ấy. Tin anh đi, cô ấy muốn được tìm thấy.

- Đưa tôi xem lại bức thư – Mimi nói. Kingsley đưa cho cô mảnh giấy. Cô đọc lại lá thư. Khi cầm tờ giấy lên, cô nhận ra có cái gì đó mà trước đây cô chưa hề thấy. Cái gì đó ẩn náu trong ánh bình minh, khi mà vẫn còn quá mờ mịt để có thể nhìn rõ ràng.

- Nhìn này – Cô nói với Kingsley, giơ lá thư lên để nó đối diện trực tiếp ánh sáng mặt trời.

Ánh mặt trời rọi sáng qua tờ giấy, để lộ ra điều gì đó mà trước đây không thể nhìn thấy được, giống như một hình mờ ảo. Mặt trời sẽ chỉ ló, thật vậy. Mặt trời sẽ chỉ ló.

Ở chính giữa trang giấy là một tấm bản đồ.

Chương Hai Mươi Một

Schuyler

- Lối này – Jack nói – Khi còn nhỏ, người đầu bếp đã từng đuổi anh ra khỏi đây – Jack chỉ cho Schuyler lối đi bí mật uốn khúc chạy qua nhà kho rộng lớn của tòa nhà, nằm phía dưới lầu đài.

Trong lịch sử, ngôi nhà này được xây dựng để làm nơi ở cho tất cả các quý tộc. Có khu dành cho đầy tớ, khu nhà bếp và kho chứa được chia làm ba cấp độ. Khi Bá tước còn sống, cặp phu thê quý tộc này đã đứng ra tổ chức rất nhiều bữa tiệc phung phí kéo dài cả tháng cho các khách mời và những người tùy tùng của họ. Tòa lầu đài mang ý nghĩa biểu trưng cho những thứ đã trở nên lỗi thời, không kể tới chuyện quá tốn kém và phong cách sống. Chẳng trách những nhà phát triển đã lên kế hoạch chia nó ra thành các căn hộ - việc sống xa hoa với đội ngũ sáu mươi nhân viên phục vụ đã trở thành một việc quá sức tốn kém, thậm chí đối với Nữ Bá tước, người ta đã chuyển về ngôi biệt thự của bà ấy ở Saint-Tropez với điều kiện nhà ở và người hầu kém hơn nhiều.

Nhưng dù cơ ngơi này có cả tá những căn phòng bí mật và các lối đi mê cung, rốt cuộc vẫn chỉ có duy nhất một lối thoát ra khỏi khách sạn Lambert. Tất cả mọi người, từ những quý tộc thứ bậc cao nhất đến những người đầu bếp thấp kém nhất, đều đi theo lối cắt qua chính giữa khoảng sân và ra ngoài bằng cổng chính. Jack và Schuyler đều hiểu họ không còn cách nào khác họ sẽ phải chui qua hang rắn để trốn thoát.

Đây cầu thang trong khu nhà ở của nhân viên phục vụ dẫn thẳng đến hội trường chính, nơi Jack và Schuyler có thể nghe thấy âm thanh của những tiếng cười điên loạn và bữa tiệc liên hoan đình đám ngoài tầm kiểm soát, nghe một mối và điên loạn hơn cả thứ âm nhạc gây choáng váng đang ngày càng tăng tốc độ và âm lượng.

- Họ đang làm gì thế nhỉ? – Schuyler thì thầm khi đang lúi đằng sau hàng người thối sáo – Tại sao tôi có cảm giác như là... như là tôi muốn... làm ai đó đau đớn?

- Là do bọn Máu Bạc làm đấy... chúng kích động... chúng sử dụng trí tâm thuật giống chúng ta, ngoại trừ việc chúng thúc đẩy theo chiều hướng ngược lại. Chúng làm nảy sinh những điều xấu xa nhất trong con người.

- Chúng ta có nên cảnh báo mọi người không? – Cô hỏi.

- Đây không phải là Rio. Lực lượng của chúng ta quá đông để bọn chúng có thể chế ngự, những kẻ Máu Bạc sẽ không liều lĩnh làm bất cứ điều gì nguy hiểm ngoài việc sử dụng thuật cưỡng ép. Chúng đến đây chỉ vì em – Jack nói, cố gắng xoa dịu tình thế khó khăn của họ với một nụ cười cam đoan.

Schuyler không muốn bị nuốt chửng bởi nỗi sợ hãi của mình, cô cố gắng tự trấn an tinh thần bằng cách tập trung vào việc đấu tranh với cảm giác ghê tởm đang ngày càng lấn át mà cô cảm nhận được từ câu thần chú của bọn Máu Bạc. Bọn họ cần phải tìm Oliver, sau đó sẽ phải ra khỏi đây một cách yên ổn nhất có thể. Cô đã gây ra tiếng ồn lớn trong khi chạy trốn khỏi Jack, nhưng những trò hề thái quá của đám ca kịch Bollywood đã át được phần lớn những âm thanh đó. Những người khách nghĩ cô là một thành viên tham gia biểu diễn, đặc biệt là cách ăn mặc của cô. Cô đang mặc trên mình bộ sari.

- Đây – Jack nói và đưa cho cô một hình chữ thập nhỏ bằng bạc lấy từ sợi dây chuyền – Nó sẽ có ích đấy – Anh ấy lấy ra một chiếc gương tự dưới áo sơ mi của mình – Một phụ kiện của đồng phục Venator.

Họ rón rén đi ra ngoài vườn và nhìn thấy Oliver đang đứng một mình dưới cây sồi cao lớn, tay cầm một cốc rượu. Nếu cậu ấy ngạc nhiên khi thấy Schuyler đi cùng Jack, cậu ấy cũng không thể hiện ra ngoài trừ một cái nhướn mày khê cho dù điều đó khiến Schuyler đau lòng khi nhận ra chút tia sáng lóe lên từ ánh mắt cậu ấy khi thấy hai người họ bên nhau.

Không phải như cậu nghĩ đâu, cô rất muốn nói với cậu. Tổ yêu cậu.

Dù vậy, khi Oliver quay về phía Jack, cậu ấy vẫn vui vẻ và bắt tay thân mật với Jack.

- Rất vui khi được gặp cậu. Đã lâu không gặp.

Về phần mình, Jack cũng bắt tay Oliver một cách mạnh mẽ dứt khoát. Hai người đang hành động như thể họ tình cờ gặp nhau tại bữa tiệc dành cho sinh viên đã tốt nghiệp. Chỉ một nhóm học sinh trường tư ở vùng Upper East Side mới nhanh nhạy với tin tức và những lời đồn.

Vậy điều gì đã dẫn cậu tới đây thế, Force? Tôi hi vọng không phải là Ủy Ban – Oliver nói, giọng điệu nhẹ nhàng của cậu ấy giấu đi sự cảnh giác bên trong.

- Không hề - Jack nói, trong khi Schuyler nói qua cho Oliver biết những thông tin mới nhất.

Khi biết được điều đó, ngay lập tức Oliver hiểu rằng họ đang gặp nguy hiểm.

- Vậy thì, các cậu tính thế nào đây? – Cậu ấy hỏi – Tôi có cảm giác chúng ta sẽ không thể ra khỏi đây một cách yên ổn đâu.

- Cho đến giờ chúng vẫn chưa nhận ra Schuyler không còn ở trong phòng chờ Nữ Bá tước nữa – Jack vừa nói vừa nhìn xung quanh – Tôi nghĩ chúng ta có thể làm điều đó với Lu... - Nhưng trước khi Jack kịp nói hết câu, anh ta chợt dừng lại, ngược nhìn lên với vẻ hoảng hốt hiện trên khuôn mặt.

Schuyler liếc nhìn qua vai anh. Nam tước Coubertine đã lại xuất hiện ở phía sân bên kia. Nhưng có điều gì đó ở ông ấy rất khác. Thay đổi. Thậm chí từ đằng xa, Schuyler cũng có thể nhìn thấy đôi mắt của ông ta đang bị viền quanh bởi ánh lửa màu đỏ thẫm. Đồng tử Bạc.

Leviathan.

Ông ta đứng bất động, kiểm tra căn phòng với đôi mắt bạc đáng sợ ấy.

Schuyler quay về phía Oliver và nhìn thấy cậu ấy đang chú ý đến ông ta. Vẻ mặt Oliver tái mét.

- Tôi đã để cậu đi cùng ông ta... Tôi thật ngu ngốc... Tôi đã linh cảm điều gì đó chẳng lành... Khi tôi nói chuyện với ông ta ở trên thuyền trông ông ta rất khác, thậm chí là vui vẻ hòa nhã. Đáng ra tôi phải biết có gì đó mờ ám.

- Tôi cũng không chú ý đến điều đó. Ollie. Cậu chẳng thể nào biết trước được – Cô nói. Bọn Máu Bạc là những kẻ biến hình rất nhanh, Schuyler nhớ ông ngoại đã từng nói với cô như vậy. Leviathan đã nhốt cô trong căn phòng đó, có lẽ hẳn định sẽ giải quyết cô sau. Cô rùng mình khi nghĩ đến những gì chúng định làm với cô.

- Nghe này, tôi sẽ chỉ làm các cậu chậm lại, nhưng có lẽ tôi có thể làm vướng chân chúng – Oliver vừa nói vừa bỏ khăn xếp trên đầu xuống và ném về phía khoảng sân.

- Dừng! – Schuyler nói – Chúng ta hoặc sẽ cùng ra khỏi đây, hoặc không ai cả! Oliver! Hãy nghe tôi! – Cô nài nỉ với vẻ sợ hãi khi nhận ra cậu ấy định làm gì.

- Muộn rồi – Oliver nói khi cậu nhấc chiếc đuốc gần đó lên và chạy về phía lối đi được canh giữ bởi những con voi – Đến mà bắt ta này! – Cậu ấy hô to, vẫy chúng lại gần và dụ chúng lao tới với vẻ giận dữ. Những con voi nhảy chồm lên trụ bằng hai chân sau, quăng vua và hoàng hậu Thái xuống đất và điên cuồng chạy xuyên qua những bụi cây, đuổi theo Oliver. Những người quần tượng la lớn, còn những vị khách đang bị làm cho mù mịt ở bữa tiệc thì chạy tán loạn về mọi phía, cố gắng tránh khỏi những con thú hung bạo đang nổi cơn thịnh nộ.

- Nhanh lên! – Jack nói – Trước khi chúng lại gần cánh cổng – Anh đưa tay ra.

- Nhưng... Oliver! – Schuyler lao đảo – Oliver... không...! Oliver!

- Cậu ấy là con người, chúng không cần cậu ấy... Schuyler, chúng ta phải đưa em rời khỏi đây! Nhanh lên! – Jack nói và vẫn đưa tay về phía cô.

- Không! Tôi không thể! Tôi không thể bỏ rơi cậu ấy! – Cô dõi theo Oliver đang chạy càng ngày càng xa, còn những con voi công kích cậu ấy ở ngay đằng sau.

Nhưng có ở lại cũng không thể giúp gì được cho Oliver. Không phải là lúc này. Cô đang đẩy chính họ vào tình thế nguy hiểm bởi sự lưỡng lự của mình. Cô rất muốn chạy theo Oliver, nhưng vẫn để Jack dẫn cô đi. Họ vừa chạy vừa cúi xuống để tránh những người cầm đuốc đang bối rối và những nhân viên phục vụ đồ ăn, né tránh những con voi hung tợn, những vị khách đang la hét và những người đầy tớ đang sững sờ. Cô có thể cảm thấy cơn phẫn nộ của con quỷ dữ Leviathan, có thể cảm nhận đôi mắt của hắn luôn lách đàng sau trí óc cô, một tâm địa đầy mưu mô và dữ dội.

Chỉ trong tích tắc hần ta có thể ở ngay phía trước họ.

Nhưng không như lúc chiến đấu, Schuyler rất giỏi trong việc chạy trốn, cô cùng Jack nhảy vọt qua bãi cỏ trong vườn và thoát ra cổng chính. Cô ngoái lại nhìn lần cuối và bắt gặp hình ảnh Oliver đang vẫy tay trước khi cậu biến mất trong đám đông náo loạn.

Cậu ấy đang vẫy chào tạm biệt.

Chương Hai Mươi Hai

Bliss

Buổi trình diễn thời trang diễn ra suôn sẻ. Bliss đã cố gắng hoàn thành hai lượt biểu diễn của mình mà không có sự cố nào xảy ra, mặc dù cô vẫn bị ám ảnh bởi giọng nói đầy đe dọa của vị khách vắng vẻ trong đầu. Ông ta đang âm mưu gì đây? Ông ta có ý gì khi nói rằng “sẽ dễ dàng để vượt qua những điều đó thôi...” Nhưng sau đó, cô đã hiểu ý ông ta. Chẳng phải là cô đang phủ nhận mọi thứ ư? Bởi vì chắc chắn phải có lí do nào đó cho sự xuất hiện của vị khách trong cuộc sống của cô, có lẽ không phải ông ta lượn đi lượn lại chỉ cốt để tiếp cận gần hơn cô con gái yêu quý của mình chứ? Có lí do để ông ta có mặt ở đây.

Và dù lí do có là gì đi chăng nữa, cô cũng đã dính líu vào vụ việc này, bởi vì trên thực tế, cô chính là ông ta. Cho dù vị khách đã làm hay đã không làm những gì, họ cũng sẽ không nhìn thấy Lucifer ẩn nấp đằng sau đó – họ chỉ nhìn thấy Bliss. Thôi được, có lẽ cô có thể làm gì đó. Có lẽ cô nên cố gắng khám phá xem vị khách đã làm trò gì khi ông đi khỏi. Có lẽ đó là một ý kiến hay để cô thoát khỏi việc bị bỏ rơi trong bóng tối quá lâu.

Cô xoa bóp hai thái dương. Thật may, hầu hết những người mẫu khách đã để cô yên tĩnh một mình. Họ biết tình cảnh của cô, và không ai dám bày tỏ điều gì ngoài những ánh mắt đầy thương cảm. Bliss nghĩ cô chẳng khác gì một kẻ bị gắn dòng chữ “NGƯỜI SỐNG SỐT” lên trán, từ cái cách những cô nàng kia to nhỏ về cô. Mẹ kế bị giết. Em gái mất tích... đoán chừng là bị giết... Thật kinh khủng... Những chuyện đã xảy ra ở Rio, đúng không?

Bliss nghĩ rằng chuyện đó bất công khủng khiếp. Những việc xảy ra với gia đình cô chẳng can hệ gì đến đất nước này cả, nhưng hiển nhiên cô không thể nói với ai điều đó. Cô chỉ muốn thoát khỏi nơi này. Cô thay đồ trình diễn cuối cùng của mình – chiếc áo dài khiêu vũ bằng voan mà các phụ nhân quý tộc vẫn hay mặc để dự buổi mở màn múa bale vào mùa thu – và mặc chiếc váy hai dây trắng đơn giản của mình vào. Cô tản bộ qua bãi cỏ xanh, cúi nhanh né tránh một vài khuôn mặt quen thuộc và hi vọng có thể về nhà mà không phải tiếp chuyện bất cứ ai, thì chợt cô nghe thấy ai đó gọi tên mình.

- Bliss? Là cậu phải không? Này! - Một cô gái xinh xắn với mái tóc dài hoe vàng, đội cái mũ rơm mềm và mặc váy hở một bên sang trọng đi tới.

Bliss ngay lập tức nhận ra cô gái. Đó là Allison Ellison – hay Ally Elli, như tên thường gọi – một Máu Đỏ đến từ trường Duchesne.

Ally là một học sinh nhận học bổng, bố mẹ cô ấy sống ở Queens hay đâu đó đại loại thế, cô ấy phải đi xe buýt mất hai giờ để tới trường. Bliss đã cho rằng Ally là người thật không bình thường chút nào, nhưng cô ấy hoàn toàn ngược lại. Bọn trẻ ở Upper East Side thường moi móc những câu chuyện ngoài lề điên rồ của cô và cái cách nhìn nhận mọi thứ một cách khô hời của cô ấy. Bliss nhớ một lần cô cùng Mimi và một nhóm đồng người đã đi chơi cùng Ally, và Ally đã buộc tất cả mọi người phải đặt chính xác số tiền mà họ nợ lên bàn – chuẩn đến cent cuối cùng. Không ai có thể thoát được với những lí lẽ lằng nhằng như “Tớ quên ví rồi, cậu biết đấy lần sau cậu có thể đòi tớ cũng được,” những lí lẽ mà một người thích tiền như Mimi luôn cố gắng viện cớ.

Đó là một lần gặp Ally ở trường, và một lần khác là ở bữa tiệc Từ thiện, Sâm panh và Mua sắm được tổ chức hàng năm của Muffie Astor Carter. Cô ấy đang làm gì ở đây, trong bộ đồ của Balthazar Verdugo, và chắc chắn đáng giá ít nhất hàng trăm ngàn đô? Trông như thể cô ấy luôn luôn đi nghỉ mát ở Southampton ấy?

Bliss đã có được câu trả lời khi Jamie Kip xuất hiện và ôm lấy Ally. Thế đấy Ally là huyết linh quen thuộc của một trong những chàng trai Máu Xanh nổi tiếng nhất. Giờ thì cô đã hiểu lí do của bộ đồ đắt tiền và sự

có mặt của Ally ở bữa tiệc.

- Chào Ally – Bliss gật đầu – Jamie.

Jamie vội có tránh đi bằng cơn ho và để lại hai gái với nhau.

- Cậu thế nào? – Allison hỏi – Thật vui được gặp lại cậu – Cô gái tóc vàng hoe xinh đẹp đặt tay mình lên cánh tay Bliss.

Bliss đã cảm động bởi sự ấm áp đến không ngờ chứa trong giọng nói của Ally.

- Tớ ổn... cảm ơn – Cô nói với Ally.

- Chúng tớ rất nhớ cậu trong lễ truy điệu Dylan – Allison nói – Nhưng đừng lo, không ai mong đợi cậu sẽ đến hay bất cứ điều gì cả. Bố cậu nói cậu cần nghỉ ngơi.

- Lễ truy điệu? Đã có một lễ truy điệu ư? Cho Dylan? Bao giờ? – Bliss hỏi, cố gắng không thốt ra với giọng như thể cô đang mất hết tinh thần.

Allison có vẻ không thoải mái.

- Đã gần một năm rồi. Ừm, tớ biết. Thật lạ lùng, phải không? Ý tớ là, cậu ấy đã biến mất, đúng không? Mọi người đã cho rằng bố mẹ cậu ấy chuyển tới Grosse Point hay đại loại thế, sau đó hóa ra là cậu ấy đang trong thời kì chuyển đổi nhưng cậu ấy đã mắc nghiện thứ gì đó và chết do dùng thuốc quá liều.

Lại một sự che đậy nữa, Bliss nghĩ. Các Máu Xanh rất giỏi che đậy dấu vết của mình. Thật đơn giản để giải thích cái chết của Dylan do sốc thuốc như bọn trẻ nhà giàu nghiện ngập khác. Đặc biệt là khi cậu ấy đang trong thời gian điều trị phục hồi chức năng. Đúng là một câu chuyện hoàn toàn hợp lí, ngoại trừ việc nó không đúng sự thật chút nào.

Allison cử động một cách không thoải mái.

- Thậm chí tớ không biết rõ lắm về cậu ấy, nhưng các cậu là bạn của nhau phải không?

- Chúng tớ là bạn – Bliss nói – Lễ truy điệu... như thế nào... Có ai khác ở đó nữa không?

Cô nữ sinh trưởng Duchesne có vẻ lúng túng.

- Không. Không hẳn. Không có nhiều người ở đó lắm. Tớ nghĩ tớ là người duy nhất đến từ trường Duchesne. Có vài người từ trung tâm phục hồi chức năng, nhưng họ là những người tổ chức buổi lễ. Tớ cũng chỉ tình cờ biết chuyện đó nhờ Wes McCall. Cậu ấy cũng trải qua thời gian biến đổi. Tớ chỉ nghĩ... à, Dylan và tớ từng học tiếng Anh cùng nhau và cậu ấy là... một chàng trai tử tế. Một người lập dị. Nhưng tốt bụng, cậu biết đấy?

- Ừ – Bliss nói. Cô bỗng nhiên thấy mắt mình chan chứa nước.

- Ôi Chúa ơi, cậu khóc kìa. Tớ xin lỗi. Tớ không cố ý làm cậu buồn – Allison nói – Đây – rồi đưa cho Bliss một chiếc khăn thơm từ túi xách của mình.

- Tớ ổn... chỉ là... chuyện này khá phức tạp – Bliss lấp bắp, vui vẻ cầm lấy chiếc khăn và lau những giọt nước mắt.

- Cuộc đời là vậy mà – Allison gật gù – Nhưng thật tốt khi thấy cậu... ra ngoài. Ý tớ là, điều đó hẳn là rất khó khăn. Tớ đang nói toàn những điều sai lầm đấy chứ?

- Ồ, không hề. Thật tuyệt khi có thể nói chuyện với ai đó – Bliss mỉm cười.

- Đúng thế. Cậu luôn luôn có thể nói chuyện với tớ. Cậu sẽ quay lại trường học vào tháng chín chứ?

Bliss gật đầu.

- Ừ. Sẽ rất kì cục nếu cứ nghỉ suốt. Tớ thật sự không còn quen biết ai ở đó nữa – Vị khách đã đồng ý rằng Bliss nên trở lại trường học. Sẽ thật là lạ lùng nếu con gái ngài thượng nghị sĩ bỗng nhiên trở thành kẻ bỏ học từ cấp ba.

- Ô cậu biết tớ mà, và tớ học cùng lớp với cậu. Mọi thứ sẽ không quá tồi tệ đâu – Allison nói và ôm lấy Bliss.

- Thật vui khi được nghe điều đó. Cảm ơn Ally. Hẹn gặp lại nhé – Bliss mỉm cười.

- Hẹn gặp lại.

Bliss quay trở lại ô tô của mình, trong lòng chẳng mong gì hơn là được ở một mình để có thể chấp nhận tin sét đánh vừa rồi. Đã có một lễ truy điệu cho Dylan và không có ai đến cả. Với những Máu Đỏ, anh ấy chỉ là một kẻ chuyên gây rắc rối; với ma cà rồng, thì là mối nguy hại cho dòng họ. Chẳng có ai quan tâm hay nhớ đến anh ấy.

Thậm chí cô cũng không ở đó để bày tỏ sự thương tiếc của mình, để được ngắm anh ấy lần cuối trước khi người ta chôn cất anh. Anh ấy đã ra đi mãi mãi, và cô sẽ chẳng bao giờ có thể gặp lại anh ấy nữa.

11. Chương 23 - 24

Chương Hai Mươi Ba

Mimi

Những chỉ dẫn trên bản đồ dẫn họ tới khu rừng Tijuca, tọa lạc đúng ngay giữa trái tim thành phố cách khu phố sang trọng dọc bãi biển không xa lắm. Rio quả là một kì quan, Mimi nghĩ. Còn có nơi nào trên thế giới mà bạn có thể nhanh chóng đi từ những tòa tháp bằng kính của một quận tài chính hiện đại tới một khu rừng nhiệt đới sum sê tươi tốt?

Trong chiếc taxi đi tới Barra da Tijuca, Kingsley cẩn thận nghiên cứu tấm bản đồ nhằm nhúm một lần nữa.

- Trông có vẻ như có một vài ngôi nhà nhỏ trong khu rừng bên cạnh con thác. Đó chắc hẳn là nơi chúng đã đưa cô bé tới.

- Anh có nghĩ cô bé còn sống không? – Mimi hỏi.

Kingsley không trả lời ngay. Anh ta chỉ gấp lại lá thư và nhét vào trong túi.

- Chúng đã để cô bé sống hơn một năm, như chúng ta đã thấy. Nếu chúng định giết cô bé, tại sao phải đợi lâu thế làm gì?

- Tôi có một linh cảm chẳng lành – Mimi nói – Đường như chúng ta đã đến quá muộn – Lá thư đã được viết từ bốn ngày trước. Những lời nói của cô bé ấy cứ vang vọng trong đầu cô. Những kẻ xấu xa. Chúng đã bắt bạn ấy đi rồi.

Tài xế taxi đưa họ tới bãi đỗ xe ở cửa vào gần thác nước Cascatinha de Taunay, đó là nơi xa nhất mà ông ta có thể đưa họ tới. Nơi đỗ xe là một cao nguyên nhỏ được bao quanh bởi những cái cây cao nhất mà Mimi từng thấy. Nhìn toàn cảnh hàng cây thật hùng vĩ, một nét đẹp tự nhiên mà bạn chỉ có thể thấy trong những bộ phim, chúng cao, xanh rộng đến mức nhìn như không phải là thật vậy.

Cô bước xuống taxi và hít một hơi thật sâu không khí trong lành của núi non. Nó gần như có hương vị - giống như khi sương và ánh nắng hòa trộn với mùi đất đai xanh mướt. Mimi nhìn xung quanh – có vài con đường mòn khá tốt, nhưng chúng đột ngột biến mất vào hẻm núi, len lỏi quanh những thứ nhìn như những tảng đá sắc nhọn. Cho dù thế nào chăng nữa, có vẻ sẽ là một chuyến đi khá gian khổ, và cô lại tự nguyện rửa sự vô dụng của mình một lần nữa. Giá mà cô đi một đôi giày bình thường. Cô sẽ không bao giờ đi vào con đường mòn đó với đôi boot cao gót của mình.

Có vài chiếc xe Jeeps méo mó, tài xế đang cố chào mời những nhóm nhỏ người dạo chơi ban ngày và người đi bộ đường dài thuê xe. Nhưng Kingsley đã đọc được ý nghĩ của Mimi và dập tắt ý tưởng đó thậm chí ngay trước khi cô đề xuất.

- Không, đừng lôi thêm ai đó vào nguy hiểm nữa – anh ta nói – Những kẻ Máu Bạc coi con người chỉ như trò chơi. Một người dẫn đường chỉ làm nhiệm vụ của chúng ta để bị tấn công hơn.

Tốt thôi, cô nghĩ. Đã bốn mươi tám giờ kể từ khi chúng ta rời khách sạn. Hãy thứ lỗi cho tôi nếu tôi muốn đi xe thay vì đi bộ. Ngay cả những ma cà rồng cũng sẽ mệt mỏi rồi nếu anh bắt họ hoạt động quá sức. Trong khi đó, anh em nhà Lennox đã tìm ra một người chỉ đường là nhà tự nhiên học.

- Đường nhanh nhất để tới thác nước bí mật ư? – Nhà tự nhiên học có nước da rám nắng màu gỗ đào hoa tâm. Ông ta có chất giọng của người Anh, và cho biết rằng ông là thành viên của Hiệp hội địa lý quốc gia – Con đường tốt nhất có lẽ là đi theo đường mòn Pico, có một con đường mòn khuất nẻo xuyên rừng mà các vị có thể đi theo đó qua vùng rừng rậm. Nhưng đó là cuộc trèo đèo lội suối khá vất vả đấy. Các vị chắc là không muốn thuê một chiếc Jeeps chứ? Thác Taunay ngay gần đây. Đó là một cảnh tượng ngoạn mục... Không à? Tốt thôi, vậy thì chúc may mắn. Bãi đỗ xe đóng cửa lúc mặt trời lặn, nên hãy chắc chắn rằng các vị sẽ trở về trước lúc đó.

Mimi nhìn xuống chân. Cô biết mình phải làm gì. Cô ngồi trên khúc cây đổ, tháo bớt ra, dùng lưỡi dao chặt gót giày với vẻ hơi cau mày vì phải làm việc này. Sau đó cô lại đi giày vào. Tốt hơn nhiều rồi. Cô uống một ngụm nước lớn trong chai nhựa, không phải lần đầu cô mong ước cô đang ở trên bãi biển Capri.

- Bắt lấy này! – Kingsley nói, ném cho cô thứ gì đó.

Đó là một chai nước dừa nhỏ.

- Cái này để làm gì? – Cô hỏi và vặn mở nắp chai. Cô nhấp một ngụm. Dễ chịu, khoan khoái lạ kì.

- Thấy nó ở hàng lưu niệm đấy – Anh ta nói – Anh biết nó không phải là lemoncello, nhưng anh nghe nói nó rất tốt cho em.

Tại sao đường như anh ta luôn biết cô đang nghĩ gì thế nhỉ? Cô vừa tức giận vừa biết ơn, một cảm xúc lẫn lộn lạ kì.

Họ rảo bước và nhanh chóng bỏ lại đằng sau phần lớn những người đi bộ khác trên con đường mòn chính, và cũng nhanh chóng lên tới đỉnh núi. Không khí thật tĩnh lặng, giống như khi vào một nhà thờ tự nhiên. Từ đỉnh núi họ có thể thấy tất cả những con đường ngang qua thành phố xuống tới tận bờ biển. Đó là một cảnh tượng tráng lệ và đáng kinh ngạc.

- Đây chắc là con đường mà người chỉ đường đã nói đến – Kingskey nói, rồi dẫn họ qua đám cây cỏ che khuất đi tới bên kia sườn núi – Tôi nghĩ tôi có thể nghe thấy tiếng nước chảy.

Mimi dừng lại lắng tai nghe. Cô cũng nghe thấy: một âm thanh dồn dập, chảy siết – có thể nghe rõ ràng và có lẽ là cách xa hàng dặm. Đi xuống núi luôn dễ dàng hơn, họ gần như lướt đi – một trong những ưu thế nhanh nhẹn của ma cà rồng. Họ đi im lặng trong bóng tối, tới trung tâm biệt lập của khu rừng rậm, tin tưởng vào tấm bản đồ chỉ dẫn của họ. Hơi nóng ngọt ngào ngập tràn, không khí ẩm thấp đến nỗi cảm giác như đang thở dưới nước. Cây cối rậm rạp nguyên sơ, những rễ cây trông như móng vuốt của loài ác thú bất động, bầu trời bị bao phủ hoàn toàn bởi tấm màn xanh lá, khắp nơi nghe thấy tiếng ào ào của côn trùng đang bay. Mimi thoáng thấy một hai con vệt hoang dã nhiều màu sắc, nhưng thất vọng vì không thấy con khỉ nào.

Cuối cùng họ cũng đến khoảng rừng thưa, nơi mở ra thác nước bí ẩn giống như trong bản đồ chỉ dẫn. Một dòng nước chảy siết lao xuống qua vách đá, một sự uy nghi hùng vĩ, kinh ngạc, mãnh liệt đổ xuống dòng sông cuộn xoáy như thất ruy băng qua khu rừng rậm.

- Theo bản đồ ta sẽ phải bơi qua sông để tới bờ bên kia – Kingsley nói, cởi dây rồi tháo giày ra.

Anh em nhà Lennox đã ở dưới nước. Chiếc quần nỉ của họ xắn đến đầu gối, họ đội balo lên đầu. Kingsley cũng làm như vậy, ngoại trừ việc anh ta còn cởi cả áo phông, khoe ra bộ ngực rộng, mềm mại và rám nắng. Kingsley có thời gian nào để dành cho việc chăm chút làn da rám nắng như vậy nhỉ? Mimi tự hỏi.

Tốt rồi, ít nhất cô cũng sẽ không phải đi đôi giày khó chịu này thêm nữa. Thậm chí đã bỏ gót giày, chúng vẫn không thật thoải mái và phù hợp. Cô đá bật giày ra và cởi quần áo, chỉ mặc chiếc áo hai dây mỏng và đồ lót rồi trượt xuống nước, cầm túi xách vác trên đầu.

Làn nước hắt là chảy ra từ một dòng suối trong khe núi, vì nước lạnh gần như đóng băng, nhưng điều đó thật tuyệt vời sau gần hai ngày lòng vòng quanh thành phố nóng rực mà không có lấy một lần được tắm tử tế. Dòng sông chảy siết, đe dọa cuốn Mimi đi. Cô phải dùng đến mọi cơ bắp trên cơ thể để sang được tới bờ bên kia. Khi cô chạm tới chỗ nước nông, Kingsley đã chìa tay kéo cô lên, nhưng cô trượt chân và ngã nhào vào vòng tay anh ta, cả cơ thể cô áp sát vào người anh ta.

Mimi then đỏ mặt vì sự gần gũi ngoài ý muốn, cô ngạc nhiên khi thấy Kingsley cũng thoáng chút ngượng ngùng. Trong cách nói chuyện và tán tỉnh, Kingsley luôn cư xử như một người đàn ông thực thụ.

- Xin lỗi vì chuyện này – anh ta nói và đứng thẳng lên.

- Không sao – Mimi nở nụ cười như hàm ý chẳng có ai có thể cưỡng lại sức hút của cô trong chiếc áo hai dây đã ướt sũng – kể cả Kingsley Martin vĩ đại. Nhưng về thu hút đó của cô cũng chỉ là... về ngoài... vì cô cảm thấy như một luồng điện lóe lên giữa họ khi Kingsley chạm vào cô. Điều gì đó cô không muốn thừa nhận ngay lúc này, hoặc mãi mãi, nhưng cô cảm thấy có một mối liên hệ với anh ta... và không chỉ thế - một khát khao – không giống sự thèm khát thông thường của cô với huyết linh quen thuộc: những thứ đồ chơi máu đỏ mà cô tùy ý sử dụng (cô đã bỏ lại hai người trong số đó ở khách sạn). Không, đây là điều gì đó sâu sắc hơn, khuấy động điều gì đó trong lòng cô... Một kí ức, có thể? Họ đã biết nhau từ kiếp trước hay sao? Nếu thế, điều gì đã xảy ra giữa họ? Chẳng có gì? Hay là tất cả? Dù vậy, cô không có thời gian để day dứt về điều đó, vì mấy anh chàng kia đều đã bò lên bờ sông rồi.

Cô lấy quần áo từ chiếc balo không thấm nước và bắt đầu mặc vào, quay lưng về phía Kingsley, Kingsley cũng vậy.

- Chúng ta không nên đi quá xa – Kingsley vừa nói vừa kiểm tra bản đồ một lần nữa.

Họ đi qua một vùng hoang dã cho tới khi đến một lùm cây, cây cổ tạo nên tấm màn bao bọc một ngôi nhà gỗ nhỏ. Không hẳn là cái lều, nhưng cũng chưa phải là ngôi nhà. Có một biểu tượng kì lạ trên ô cửa – một ngôi sao năm cánh. Dấu hiệu của Lucifer. Mimi rung mình và nhận thấy những người còn lại trong đội trông cũng căng thẳng. Chuyện này sẽ không dễ dàng như chống lại bọn buôn bán thuốc phiện.

- Đúng đây rồi – Kingsley nói – Force và tôi sẽ kiểm tra phía trước, hai cậu ra cửa sau – Anh ta ra lệnh.

Mimi theo Kingsley vào vị trí, họ rón rén đi ra cửa trước.

- Đếm đến ba nhé – Kingsley gật đầu. Anh ta đã tuốt gươm ra. Lưỡi gươm bạc sáng lóe lên dưới ánh sáng mặt trời.

Mimi rút thanh kiếm của mình ra từ gọng áo lót, cây kim biến hình thành vũ khí của cô. Một hình ảnh bất ngờ hiện ra: sân lòng lữ quỳ trong những đường hầm của hang động, tiếng la hét và tiếp đến là sự im lặng. Một kí ức ư? Mimi chớp mắt. Hay một hình ảnh phản chiếu? Đó chẳng phải tiếng của Jack sao? Cô không dám chắc. Mối liên hệ giữa họ không còn như xưa nữa.

Tập trung. Kingsley đã bắt đầu đếm.

- Một, hai... – Anh ta gật đầu với Mimi và cô đập cửa, cửa mở ra với tiếng nổ lớn.

Chương Hai Mươi Bốn

Schuyler

Jack dẫn Schuyler qua những khu dân cư ở Ile Saint – Louis và qua cây cầu dẫn tới Ile de la Cité, nơi cô thoáng thấy nhà thờ Đức Bà khi họ bay qua quảng trường và đáp xuống ga xe điện ngầm Metro gần nhất.

- Chúng ta đang đi đâu? – Cô thở hổn hển khi họ nhảy qua cánh cửa xoay đã khóa. Những đoàn tàu đã dừng chạy từ một giờ trước.

- Nơi nào đó mà chúng ta được an toàn – Anh ta nói khi họ chạy tới cuối một sân ga trống: Schuyler đã trở nên thân thuộc với những tác phẩm nghệ thuật trên tàu điện ngầm Metro, nhưng cô vẫn bị thu hút vì làm thế nào mà một thứ như tàu điện ngầm ở Paris có thể đẹp đến thế. Đường hầm Cité được thắp sáng bởi những ngọn đèn hình cầu được thiết kế theo phong cách nghệ thuật, chúng uốn cong luồng ánh sáng với vẻ đẹp tinh tế quyền rũ.

- Có một nhà ga cũ ở bên dưới, người ta đã đóng cửa nó khi xây lại ga tàu điện ngầm Metro – Jack nói, mở cánh cửa ẩn dấu ở cuối nhà ga và dẫn cô xuống một cầu thang bụi bặm. Nhà ga chìm bên dưới đường như đã bị đóng băng cùng thời gian, như thể mới ngày hôm qua thôi các hành khách vẫn còn chờ những động cơ hơi nước đưa họ tới bến đỗ. Schuyler và Jack đi bộ trên đường ray cũ kĩ, tới khi đường ray kết thúc và đường hầm trở thành những hang động dẫn đi càng lúc càng sâu vào trong lòng đất. Bóng tối bao bọc lấy họ như tấm chăn – Schuyler thấy mừng vì có đặc tính phát quang – đó là cách duy nhất để cô có thể nhìn thấy Jack.

Những đường mòn dưới đất hẹp và xoắn cuộn nhắc Schuyler nhớ tới thứ gì đó cô đã nhìn thấy trong cuốn sách cũ của Kho lưu trữ.

- Đó có phải là...? – cô hỏi.

- Lutetia – Jack gật đầu. Một thành phố Pháp cổ. Khi chinh phục Gaul, những người La Mã Máu Xanh đã đặt tên nơi này theo tên vùng đầm lầy xung quanh đây. Các ma cà rồng đã xây dựng mạng lưới đường hầm đồ sộ bên dưới thành phố. Máu Đỏ tin rằng tất cả những gì còn sót lại của Lutetia là tàn tích của một giảng đường trong khu phố cổ La Mã. Họ không biết rằng phần lớn thành phố vẫn tồn tại nguyên vẹn, chìm sâu dưới các đường hầm.

Không như những nhà ngục bên dưới khách sạn Lambert, những hầm mộ Lutetia tràn ngập không khí trong lành đến không ngờ. Rất sạch sẽ. Được bảo vệ bởi câu thần chú nào đó, Schuyler đoán vậy. Không hề có chuột chạy trên tường; không mùi nước cống thối rữa.

- Anh có nghĩ hắn vẫn đang theo chúng ta không? Schuyler vừa hỏi vừa cố gắng theo kịp Jack. Cô cảm giác như cả cơ thể mình là một dây đàn đang căng lên, rung lên vì sợ hãi. Khi họ đi sâu hơn vào những hang động, cô thấy mình không thể nhìn xuyên qua bóng tối dày đặc; dù bằng thị lực của ma cà rồng.

- Hi vọng là như vậy – Jack trả lời.

Hi vọng ư? Họ càng chạy, Schuyler càng nhận ra những đường hầm tạo ra một mê cung, hàng trăm hành lang khác nhau dẫn tới hàng ngàn lối đi khác nhau.

- Anh có thể bị lạc ở đây mãi mãi – Cô nói.

- Vấn đề chính là ở chỗ đó – Jack trả lời – Chỉ những Máu Xanh mới biết lối thoát. Những đường hầm này bị yểm bùa để chống lại animadverto. Thử nhớ lại những lối chúng ta đã đi. Em sẽ không nhớ được đâu.

Anh ấy nói đúng. Cô không thể nhớ những lối đi, chúng lạ lẫm và bị đảo lộn, bởi việc có thị lực của ma cà rồng cũng giống như xem một chương trình trên DVR: ghi nhớ mọi thứ - mọi chi tiết trong phòng, mọi sắc thái, mọi biểu cảm trên khuôn mặt của bất cứ ai, mọi từ ngữ được thốt ra. Đó là lí do tại sao Jack nói an hi vọng Leviathan đang đi theo họ, mặc dù Schuyler vẫn chưa hẳn tin rằng chỉ một mê cung mà có thể chặn đường con quỷ.

- Thế còn những người chúng ta đã bỏ lại?

- Charles ở đó rồi. Ông ấy sẽ không để mối đe dọa nào xảy ra đến với họ. Ông ấy đã để mắt tới Leviathan trong khi anh vào căn phòng đó để đón em. Ông ấy thừa sức đối phó với một con quỷ.

Họ chạy quãng đường như dài hàng dặm dưới đất. Schuyler không có cách nào biết được họ đang ở đâu và cô hi vọng Jack biết anh ấy đang làm gì. Schuyler nghĩ quả tim mình có thể sẽ nổ tung vì gắng sức, và các cơ trong người cô bắt đầu rời rã. Họ còn có thể chạy bao xa nữa đây?

Không xa nữa đâu, Jack truyền một lời nhắn. Chúng ta sắp tới giao lộ rồi. Đi nào.

Anh ấy dẫn cả hai đi qua một đường hầm hẹp – nó gần giống một vết nứt trên đá, mảnh và sắc đến mức họ phải quay ngang người để lách đi, lần dọc theo tường... cuối cùng họ cũng bước tới chỗ giao nhau, một không gian mở ra bảy hành lang khác nhau.

- Chúng ta ở đâu đây?

- Dưới tháp Eiffel. Đây là trung tâm của thành phố cũ và điểm khởi đầu của thành phố mới. Thực tế là tất cả mọi đường hầm đều dẫn đến đây.

- Mọi con đường đều dẫn tới thành Rome – Schuyler trích dẫn – Ý anh là vậy, phải không?

- Gần như thế - Jack tán thành với một nụ cười.

Schuyler nhìn xung quanh. Khắc trên mỗi nơi trong số bảy hành lang đều là những biểu tượng trông rất quen thuộc. Cô tự hỏi đã nhìn thấy chúng ở đâu, và rồi nhận ra: chúng hiện lên trên cờ hiệu của những chiếc thuyền Trung Hoa. Đó là biểu trưng của mỗi gia tộc trong Thánh ngữ. Phía trên đoạn giữa đường hầm là một biểu tượng có trên cổ tay Schuyler. Một thanh gươm chém mây. Biểu tượng của tổng lãnh thiên thần.

Bên cạnh mỗi đường hầm mở ra còn có bảy cây đuốc gỗ dựa vào tường. Jack đến gần một ngọn đuốc và phẩy tay trên nó, làm cho ngọn lửa nhỏ màu trắng hiện ra.

- Cái này gọi là hơi thở của Chúa. Mỗi Máu Xanh đều có thể mang tới ánh sáng cho đường hầm. Đi thôi, lối thoát đây rồi – Anh ấy nói rồi dẫn đường đi về phía hành lang tận cùng bên trái. Anh soi sáng con đường ngay khi một bóng đen hiện ra ở phía bên kia.

Schuyler gần như hét lên, nhưng tiếng hét nghẹn lại trong cổ họng khi cô nhận ra người đàn ông trong bộ đồ đen. Giống như Jack, ông ta mặc đồng phục của một Venator.

- Bố! - Jack gọi.

Charles Force gật đầu. Ông ta vẫn nhìn Schuyler với ánh mắt khinh khỉnh, lạnh nhạt thường lệ, dường như ánh mắt đó đặc biệt chỉ dành riêng cho cô. Cô tự hỏi tại sao ông ta vẫn miễn cưỡng giúp cô trong khi từng cử chỉ của ông ta đều cho thấy rõ một điều rằng ông ta không thể chịu nổi khi nhìn thấy mặt cô.

- Con làm tốt lắm, Jack. Chúng đang ở đằng sau chúng ta, bị mắc kẹt bởi obsido ở ga đầu mỗi phía nam, nhưng nó sẽ không thể giữ chân chúng mãi được đâu. Nhanh đi lên cầu thang đi. Đi tới giao lộ nơi chúng không thể vượt qua. Ngay bây giờ.

Một cánh cửa nhỏ dẫn tới cầu thang. Schuyler bắt đầu chạy hai, ba bước một lúc, cho tới khi bất thành linh cô bị kéo xuống, tách khỏi bố con Charles, bởi một thứ gì đó như cái mỏ kẹp cặp vào chân cô. Cô ngã xuống bậc đá, và cú sốc nện cho cô một đòn mạnh vào đầu, cô ngất đi trong chốc lát.

Khi tỉnh lại, cô nhận ra mình bị mắc bẫy trong làn khói xám dày đặc, và cảm giác như một cơn thèm thường mãnh liệt xâm chiếm cô. Đó là niềm vui của kẻ địch, Schuyler nhận ra điều đó; chúng đang gặm nhấm nỗi sợ hãi của cô: thiêu đốt, cắn xé nó. Khói mờ không thể xuyên thủng được, vững chắc vô cùng – trông nó vô hình, nhưng có độ đặc nhất định của vật chất, một trọng lượng không thể tin được, cứng rắn như thanh xà của cái cũi hay xà lim.

Sau đó cô nghe thấy tiếng chúng: âm thanh giống như tiếng rít của gió xuyên qua tán cây, hoặc tiếng phần cọ xát trên băng đen đến mức chọc thủng qua. Cùng với đó là tiếng loạt xoạt kì lạ, như tiếng loạt xoạt của móng vuốt cào cào lên một bề mặt nào đó. Click click clack... con quỷ đang cào xé trên nóc mái.

Những kẻ Máu Bạc chuẩn bị bắt cô đi. Cô bị bao vây và bị áp đảo. Không. Cô sẽ không tuyệt vọng, cô sẽ chiến đấu... nhưng với cái gì đây? Cô phải thật tỉnh táo, không được sa vào trạng thái mơ màng đang xâm chiếm cơ thể cô. Sau đó cô thấy có đôi mắt sáng rực lên trong bóng tối, đôi mắt đỏ thẫm đang nhìn chăm chăm đến từ một thế giới khác, thật chẳng tốt lành gì, chất chứa lửa địa ngục. Leviathan trở lại để hoàn tất những gì hắn đã bắt đầu.

Một ánh sáng lóe rực cắt xuyên qua làn khói. Đầu tiên Schuyler nghĩ rằng đó là ánh đuốc, nhưng rồi cô nhìn ra đó là một thanh gươm. Nó hoàn toàn không giống mọi thanh gươm mà cô từng thấy trước đây. Thanh gươm của mẹ cô được soi sáng với một ngọn lửa trắng sáng rực: trắng như ngà và đẹp đẽ như ánh nắng mặt trời. Lưỡi gươm cũng khác. Nó gần như cùng màu với làn khói: màu xám tối có rìa bạc, và trên đó có những dấu ấn đen đáng sợ. Nó giống cái rìu hơn là thanh gươm, thô kệch và cổ xưa, với cái bao bằng da mòn cũ thay cho bao kiếm.

- Schuyler, chạy đi! – Jack gầm lên – ĐI ĐI!

Anh ấy chém lưỡi gươm thô kệch của mình vào con vật – hay gọi hắn là thứ gì hơn thế? Hắn chỉ là Leviathan hay còn hơn thế? Con quái vật rống lên đau đớn, và bây giờ Schuyler có thể cảm nhận nỗi sợ hãi của nó.

Có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu những gì nó nhìn thấy trong đôi mắt nó.

Bởi vì Jack đã biến hình. Anh ấy đã không còn ở đó nữa. Chỉ có Abbadon.

Schuyler không muốn quay đầu lại. Không muốn nhìn thấy Jack đã biến thành ai nữa, nhưng cô thoáng thấy ngọn lửa màu đen bao quanh anh, soi sáng hình ảnh của anh, khiến anh trông huy hoàng và khủng khiếp như một vị thần đầy cảm thù, phần nộ. Nếu ngẩng nhìn thì thật kinh hoàng, một sức mạnh không phải của thế giới này, của giống loài này.

Schuyler không muốn thừa nhận điều đó, nhưng Abbadon chẳng khác gì Leviathan, con quỷ xuất thân từ trái đất.

12. Chương 25 - 26

Chương Hai Mươi Lăm

Bliss

Tất nhiên, chỉ vì Bliss thỉnh thoảng được phép tự chỉ không có nghĩa là mọi thứ đã trở lại bình thường, Cô sẽ bắt đầu phải học các coi cuộc sống như vậy là lẽ hiển nhiên, nhưng sau đó vị khách sẽ trở về, và mọi thứ lại biến mất, biến mất, lại biến mất cho tới lần tiếp theo. Cô đã theo dõi diễn biến: từ thứ hai đến thứ tư và sau đó mất kiểm soát vào thứ Năm, tiếp đến là cuối tuần lẫn lộn, mập mờ... rồi lại lặp lại! – Cô sẽ vẫn bị mơ hồ về ngày tháng, cứ nghĩ là hôm ấy là thứ Năm trong khi đáng ra là thứ Bảy. Ngày qua ngày, càng ngày càng khó điều chỉnh thời gian khi nào vị khách sẽ trở lại, để cô lại bỗng thấy mình bị lạc lõng ngoài ánh sáng và thế giới xung quanh, quay lại quãng thời gian mất mát trống trải, lạnh lẽo của kí ức và sự ấy này.

Cô quyết định lần tới xảy ra điều đó, cô sẽ không cho phép ông ta ngăn cản mình nữa. Phải có cách nào đó để trụ lại. Cô phải tìm hiểu vị khách đang âm mưu điều gì – mọi thứ rồi sẽ đi đến đâu. Chắc chắn rồi, vị khách đã cho phép cô lấy lại một phần cuộc sống của mình, nhưng ai biết được liệu nó có kéo dài? Hơn nữa, Bliss không muốn chia sẻ. Cô muốn trở lại hoàn toàn là mình. Cô không thể sống như thế này được, giống như là kẻ điên vậy. Còn phải nghĩ về những người khác nữa. Vị khách thật nguy hiểm và tai ác. Cô không thể để những gì đã xảy ra ở Rio lặp lại một lần nữa.

Ý nghĩ ấy khiến lòng cô lạnh giá. Giá mà có nhiều chương trình thời trang hơn để tham gia, hoặc nhiều tiệc tùng hơn để làm cô xao nhãng, nhưng những việc đó vẫn dồn dập diễn ra ở Hamptons, chỉ là càng ngày càng có lí do bào chữa cho việc cô biến mất khỏi thế giới này.

Cô dành cả buổi chiều tắm nắng ở sân sau. Da cô rất nhạy cảm, luôn bị cháy nắng nên đã thoa thứ kem chống nắng của Pháp, loại chứa SPF 100 – bạn sẽ được bảo vệ như là khoác lên người một cái chăn vậy. Cô tắm nắng mặt trời, tận hưởng hơi nóng từ từ sưởi ấm cơ thể mình. Sau một năm bơ vơ, thật là thiên đường khi lại được ra ngoài chơi, ngồi trên chiếc phao dài, bập bênh nhẹ nhàng êm ái giữa hồ bơi, bàn tay cô lướt trên làn nước ấm.

Rồi cô cảm thấy điều ấy: trời tối dần... giống như bóng râm che khuất mặt trời, và sau đó là cú đẩy. Vị khách đang chuẩn bị quay lại. Nhưng thay vì ngoan ngoãn để ông ta lấn át, Bliss vẫn ngồi nguyên vị trí. Trong ý nghĩ của mình, Bliss để tâm trí thật tĩnh lại, thu mình lại như một quả bóng, như bóng râm chống lại bức tường để vị khách không để ý rằng cô đang lảng vảng gần. Bằng bản năng của mình, cô biết rằng ông ta sẽ không thể nhận ra cô vẫn ở đó. Cô cố gắng trở thành một đại dương tĩnh lặng, không chút sóng gợn lăn tăn trên bề mặt.

Cô tự nhủ phải kiên trì. Không hiểu sao, điều đó lại hiệu quả. Vị khách đang hiện diện, nhưng cô vẫn ở đó. Lần này, cô có thể thấy mọi thứ mà ông ta có thể thấy, thậm chí cô còn nghe thấy ông ta nói (qua giọng nói của cô).

Họ (giờ đây cô phải nghĩ về họ như hai người riêng biệt) đang thức dậy, khoác áo choàng, rồi sải bước đi vào nhà. Họ bước hai bước một và gần như tiến vào phòng làm việc của Forsyth.

Ngài thượng nghị sĩ ở nhà trong kì nghỉ mùa hè của quốc hội. Ông đang ngồi sau bàn làm việc cùng với điều xi gà, ông giật mình vì sự xuất hiện đột ngột không báo trước của họ.

- Bố không dạy con gõ cửa à? – Ông càu nhàu.

- Là ta, Forsyth – Vị khách nói bằng giọng của Bliss.

- Ôi, quý ngài của tôi, tôi xin lỗi. Tôi rất xin lỗi. Tôi không biết rằng ông lại quay về sớm đến vậy – Ông vừa nói vừa quỳ sụp xuống dưới chân Bliss.

Thật lúng túng khi nhìn Forsyth qua con mắt của vị khách – một người hèn nhát đang co rúm lại trước mặt cô.

- Hãy cho tôi biết tôi có thể làm gì để phục vụ ngài, thưa ngài – Ông thượng nghị sĩ nói, vắn quỳ trên hai đầu gối.

- Tin tức, Forsyth ạ. Hãy cho ta biết về Hội Kín.

Forsyth cười lặng lẽ. Bliss chưa bao giờ thấy “bố” mình trông thiếu cận và tự mãn đến thế, bộc lộ tính cách của một chính trị gia.

- Chúng ta chẳng việc gì phải sợ nhóm người đó, quý ngài của tôi. Một nửa trong số đó đang dựa dẫm vào những cái máy trợ thính Máu Đỏ để nghe báo cáo. Thật sự là rất nực cười. Tôi đã nói với ông là Ambrose Barlow giờ là thành viên bầu cử chưa nhỉ? Tất nhiên ông biết hẳn ta với cái tên Britannicus.

- Britannicus... – Vị khách nhắc lại – Tên ông ta nghe quen quen.

- Hẳn ta từng là người phụ trách của ngài. Ông ta đưa lũ trẻ con đi tắm.

Vị khách thấy chuyện này buồn cười đến khó tin.

- Tốt lắm. Ta nghĩ mọi thứ đều đang tiến triển thuận lợi, đúng không? Các Venator không gây khó dễ gì cho ông chứ?

- Không hề. Mọi thứ đều đang diễn ra như kế hoạch. Charles Force đang ở Paris như chúng ta đã nói. Ông ta còn dễ dụ hơn cả một con rối – Forsyth nói với tiếng cười sắc ngọt.

Một cảm giác toại nguyện tốt độ dâng lên trong lòng Bliss. Tin tức này khiến vị khách rất hạnh phúc. Như một con mèo ních căng bụng khi vừa mới cắn xé cả lồng chim hoàng yến.

- Tốt. Rất tốt. Thế còn người anh em của tôi?

Forsyth lôi chai rượu Scotch từ dưới ngăn bàn và rót vào hai chiếc cốc pha lê.

- Chỉ cần ra lệnh là Leviathan sẽ tấn công. Cô gái đã ở trong tay ông ta rồi. Đủ dễ dàng để ông ta đột nhập vào bữa tiệc. Nhân tiện, có chuyện này có thể làm ông vui đấy: các nguồn tin cho tôi biết rằng Charles không được mời tới buổi khiêu vũ.

- Bọn li gián thật may mắn làm sao – Vị khách gật gù với vẻ hài lòng – Ta có thể luôn tin tưởng em gái yêu quý của ta đã nung nấu mối hận thù dài lâu đến vậy. Đó chính là cái chúng ta muốn – Vị khách đặt nhẹ li rượu xuống – Thế còn người em gái khác của ta, Sophia thì sao?

- Trời ơi, nó từ chối tiết lộ thông tin về mệnh lệnh. Nó thề là không biết. Ông biết đấy, sau một năm sống với Harbonah, con bé chỉ có thể nói thật.

- Ta biết.

- Tin tốt lành là Kingsley và đội của hắn ta vẫn đang ở trong rừng. Bọn chúng đã bị chỉ dẫn sai đường suốt hàng tháng trời mà không hề biết rằng họ đang được cử đi vì một sứ mạng vô nghĩa.

- Kingsley – Vị khách khịt mũi – Tên phản bội đó. Chúng ta sẽ giải quyết hắn sớm thôi.

- Vậy chúng ta sẽ làm gì với Sophia? Chúng ta có tiếp tục cử người theo dõi không? – Forsyth hỏi.

- Không – Vị khách đặt ngón tay trên miệng chiếc cốc đã uống sạch, tiếng nói nhỏ mà the thé – Nếu em gái ta thật sự không biết nhân dạng của Bảy dòng họ, thì nó chẳng có giá trị gì với ta cả. Ta đã phát chán sự ngang ngạnh của nó rồi. Vứt nó đi. Giết nó đi – Những lời ông ta nói ra có vẻ bốc đồng thiếu suy nghĩ, nhưng vẫn có cái gì khác làm Bliss bỗng nhiên cảm thấy sợ hãi.

Khi vị khách gọi Sophia là “em gái,” một hình ảnh chợt hiện lên trong đầu cô: Jordan.

Có phải ông ta đang nói về Jordan? Và nếu thế, điều đó có nghĩa là Jordan vẫn còn sống ư? Ở đâu? Như thế nào? Bliss có thể cảm thấy bản thân mình bắt đầu kích động. Cô phải bình tĩnh lại. Cô muốn nghe nữa... Cô phải... Cô phải tìm cho ra.

Nhưng quá muộn rồi. Cô đã bị quăng ra khỏi ánh sáng, trở lại với sự lạnh lẽo, cô đơn và bất lực khi không thể làm gì trước những việc cô vừa nghe được. Điều gì sắp xảy ra ở Paris? Tại sao họ muốn Charles Force đến đó? Và Sophia... đó có phải là tên thật của Jordan? Vị khách định làm gì con bé? Và Leviathan đang bám theo cô gái nào đây?

Cô có thể làm điều gì để ngăn chặn những điều tồi tệ đó không? Hay cô sắp chịu số phận bất hạnh khi biết rằng ngày tận thế của thế giới đang đến... nhưng vẫn hoàn toàn bất lực trước tất cả, ngoại trừ việc chứng kiến mọi thứ cận cảnh từ hàng ghế đầu ngay trước mắt?

Chương Hai Mươi Sáu

Mimi

Cô đá cánh cửa mạnh đến nỗi khiến nó đổ sầm xuống sàn và tạo nên một thứ âm thanh khủng khiếp. Nhưng sau đó, tất cả lại chìm trong sự yên lặng. Không có bất cứ sự đáp lại nào trước hành động thách thức của cô. Mimi trèo qua ô cửa, lần theo bức tường đến chỗ công tắc đèn. Ngay khi vừa bật công tắc lên, cô nhận ra rằng mình đang đứng ở một nơi bẩn thỉu: tất cả mọi thứ trong căn phòng đã bị lục tung và trở nên bừa bộn.

- Ủm, cứ như là... eo... – Mimi vừa nói vừa hướng mặt về phía Kingsley, còn anh ta lại đang khám xét nơi dơ bẩn này với ánh mắt nghiêm túc. Mimi bịt mũi và cố nín thở - Cái gì vậy? – Cô hỏi, gần như là nghẹt thở. Trong không khí có mùi khó chịu lẫn mùi thiu thối. Giống như thứ gì đó đang thối rữa.

Kingsley lắc đầu. Mimi tự quyết rằng cô thật sự không muốn tìm hiểu thêm nữa.

Cô có thể nghe thấy tiếng anh em nhà Lennox đang đập đổ một cánh cửa khác. Họ vừa đi vừa tránh đồng lộn xộn. Có cái gì đó cuồng loạn trong cảnh tượng của sự phá hoại, từ chiếc ghế sofa bị lật ngược, nơi kẻ nào đó đã chém rách toác những chiếc gối đệm khiến cho lông vũ bay tung tóe khắp nơi, đến mỗi ngăn kéo của những chiếc bàn cũng bị kéo mạnh rơi xuống đất. Xung quanh còn có mấy chai rỗng và những tờ báo, thức ăn thừa đựng trong hộp nhựa, những mảnh giấy bẩn thỉu, túi kẹo M&M's còn dở nửa gói và những lon nước Red Bull chưa mở.

Có điều gì đó quen thuộc ở mớ hỗn độn này. Mimi nhận ra trước đây cô đã từng nhìn thấy cảnh tượng ấy khi căn hộ của gia đình nhà Force bị kẻ trộm đột nhập vài năm trước đây, căn phòng của bố mẹ cô cũng bị lục tung lên y như thế này: tất cả mọi thứ đều bị lật tung và đảo lộn, tất cả mọi thứ đều bị lục soát. Cô nhớ lại cảm giác sững sốt khi nhìn thấy hộp đựng đồ nữ trang của bà Trinity nằm lộn lắt ở chính giữa chiếc giường bị nứt vỡ và trống rỗng, giữa đống áo quần lộn xộn và những tấm ảnh cũ của gia đình mà bọn trộm đã lôi ra từ phòng riêng.

Hoàn toàn giống hệt: cái cách mọi thứ trong phòng bị lấy cắp và phá hoại. Kẻ nào đó hẳn là đang tìm kiếm một thứ gì đó.

Kingsley ra hiệu cho Mimi tiếp tục xem xét, họ tiếp tục đi dọc theo hành lang. Họ tìm thấy hai phòng ngủ, cả hai đều lộn xộn và bị lật tung như những căn phòng còn lại của ngôi nhà. Sam và Ted bước vào từ bếp.

- Có tìm thấy gì không? – Kingsley hỏi, vũ khí vẫn cầm chắc trong tay.

- Không thấy gì, thưa sếp.

- Thứ này không phải là bị bỏ lại từ lâu – Kingsley vừa nói vừa nhặt lên một túi giấy có in biểu tượng của McDonald – Nó vẫn còn ấm. Lục soát kĩ hơn mau – Anh ta nói và yêu cầu họ dò xét thật kĩ.

Mimi tiếp tục nhìn xung quanh. Trong vụ cướp xảy ra với họ ở New York, những tên cướp đã trốn thoát với đồng đồ trang sức trị giá bốn nghìn đô của mẹ cô. Nhưng những tên trộm vẫn chưa phải là điều tệ hại nhất. Cô nhớ cô đã cảm thấy bị xúc phạm như thế nào khi nghĩ về việc những kẻ lạ mặt đã ở trong nhà của họ. Một tên trong số chúng còn để lại một cốc cafe trên bàn ăn và đánh rơi chiếc vòng xâu xỉ trên sàn gỗ.

Số lượng đá quý mất mát không quá lớn, mặc dù Mimi cảm thấy khó chịu khi không được thừa hưởng chúng – nhưng đó là nguồn gốc dẫn đến mọi chuyện: để biết rằng kẻ nào đó đã đột nhập vào nhà của bạn. Những kẻ không được mời, không được chào đón đã sử dụng ngôi nhà của bạn như thể đó là chốn vui chơi của riêng chúng. Có vết chân lấm bùn trên đầu giường cô, vài mẫu bánh quy vương vãi trên tấm thảm trắng, cả vết bẩn của socola (Mimi hi vọng đó là socola) trên tấm ga trải giường lụa là của cô nữa.

Cảnh sát đã đến để lấy dấu vân tay và điền vào bản tường trình – tất nhiên đó chưa phải là những gì xảy ra với những món đồ bị đánh cắp. Charles nói hầu hết các tên trộm nữ trang thường bán những món đồ chúng ăn cắp được ở chợ đen, nơi lợi nhuận được chia chắt, những viên đá được làm giả và tuồn ra ngoài qua một đường dây rồi được bán lại cho đại lý trá hình ở Đại Lộ 5. May mắn thay, tiền bảo hiểm đã bù đắp phần lớn tổn thất, tương đương với giá trị những viên đá quý, vì vậy trên thực tế không có sự thất thu tài chính, chỉ có sự mất mát tinh thần và cảm giác ám ảnh về sự bất công.

Bố mẹ Mimi đã cho sơn lại toàn bộ căn hộ ngay tối hôm đó và xong xuôi vào cuối tuần. Những người giúp việc sắp xếp lại mọi thứ vào đúng chỗ của nó. Sau khi số tiền bảo hiểm được chuyển đến, Trinity lại tích cực mua sắm đồ nữ trang hiệu Harry Winston và vài ngôi nhà đang được bán đấu giá nữa. Sau vài tháng, Mimi đã hoàn toàn quên đi những chuyện đã xảy ra, cuộc sống lại tiếp tục.

Nhưng việc chứng kiến đồng lõa xôn mà bọn Máu Bạc gây ra lại đưa cô quay trở lại cái đêm kinh hoàng ấy một lần nữa. Charles mặt tái mét, Trinity khóc rưng rức, còn Jack đâm mạnh vào chiếc gối đệm. Mimi lặng nhìn ngôi nhà đẹp đẽ của họ bị tàn phá, cướp bóc rồi tuyên bố.

- Con nghĩ chúng ta sẽ chuyển tới căn hộ ở St. Regis.

Họ có thể tìm thấy điều gì ở nơi này? Mimi tự hỏi. Đây chỉ là một căn lều giữa rừng sâu. Ngôi nhà này có thể có giá trị gì đối với ai đó? Và Jordan ở đâu? Nếu chúng đã đưa cô ấy đến đây, tại sao chúng còn muốn tìm kiếm thứ gì nữa? Mimi quỳ gối và lục soát mớ hỗn độn, cố gắng tìm ra điều gì đó. Cô đẩy đồng hồ bấm giờ đã mục này ra và phát hiện một dấu vết lạ trên thảm.

Những vết chân.

Những dấu chân nhỏ nhắn.

Hoặc là dẫn đến... hoặc là đến từ... phòng tắm. Mimi bước vào căn phòng nhỏ. Căn phòng này cũng đã bị bôi tung, cánh rèm cửa bằng nhựa rẻ tiền bị giật khỏi những chiếc móc, một núi khăn tắm trong bồn tắm, chiếc gương trên bồn rửa mặt vỡ toang thành từng mảnh – có vết máu trên gương. Dấu hiệu của một cuộc vật lộn, những tàn tích còn lại của cuộc chiến đấu... Mimi gạt những cái khăn ra.

Ở đây có thứ gì đó.

Ấn nắp đằng sau tấm rèm cửa bị rơi...

Mimi dùng chân gạt những mảnh nhựa bị vỡ ra, tìm của cô đập thành thịch... Có lẽ nào... Với đôi tay run rẩy, cô nhặt vớt bỏ những mảnh thủy tinh vỡ và dịch chuyển đồng khăn tắm bẩn thỉu.

Một thi hài bé nhỏ nằm trong bồn tắm, khoác trên người bộ đồ ngủ mỏng manh bẩn thỉu. Không. Không. Không. Không. KHÔNG! Họ đã chậm chân, cô đã cảm nhận trước mà. Họ đã đi trong màn sương, quá chậm... Họ đã quá chậm chạp... Dù vậy, cô vẫn không muốn tin vào điều đó. KHÔNG!

- Kingsley! – Cô hét lên. Cô không muốn thấy mình cô đơn khi quay đầu lại.

13. Chương 27 - 28

Chương Hai Mươi Bảy

Schuyler

Cô đã từng ném trải cảm giác cô đơn. Cô đã cô đơn trong suốt phần lớn cuộc đời mình. Bà Cordelia không tán thành những xu hướng hiện nay và thực tiễn đáng lo ngại về cách thức giáo dục con cái hiện đại. Không một ai trong gia đình đến xem những vở kịch ở trường mà cô tham gia, không ai đứng bên lề sân cỏ động viên cổ vũ cô trong trận thi đấu bóng đá vào thứ Bảy. Những chuyện đó đã lắng xuống hoặc trôi qua cùng hình ảnh bà Cordelia: không có nguy cơ chết chìm khi tập trung hết sức. Nhìn từ góc độ bên ngoài, tuổi thơ của Schuyler thật cô độc: không anh chị em ruột, không cha mẹ, và suốt quãng thời gian trước Oliver bước vào cuộc đời cô, không bạn bè.

Nhưng ở đây có một bí mật: Schuyler không hề cô đơn. Cô có những chiếc bút màu, những bức vẽ, những tác phẩm nghệ thuật và những cuốn sách của cô. Chính những món đồ bầu bạn với cô đó đã khiến cô trở nên lập dị; cô không biết làm thế nào để nói chuyện bình thường với mọi người, hay làm cách nào để truyền đạt và mô phỏng những cử chỉ xã giao để mọi người thân thiết với nhau hơn. Cô mãi mãi là Cô bé bán diêm bên cửa sổ, run rẩy trong giá lạnh. Nhưng trong khi mọi người đều e sợ cô, thì cô lại chưa bao giờ sợ bóng tối.

Ít nhất, không phải là đến lúc này. Bóng tối dày đặc bủa vây lấy cô: hoàn toàn đen tối, thậm chí thị lực của ma cà rồng cũng trở nên vô ích. Cô đã ẩn nấp trong một đường hầm cho đến khi tiếng la hét và những âm thanh của trận giao chiến lắng xuống dần rồi mất hút trong bóng tối.

Đáng lẽ ra cô nên ở lại đó, cô đã nghĩ gì vậy? Tại sao cô lại để anh ấy một mình ở đó? Cô đã bỏ rơi Oliver và bây giờ là Jack. Nhưng cô không có vũ khí, không một thứ gì cả. Jack muốn cô bỏ chạy, và cô đã làm như thế.

- Jack? Jack? – Cô gọi, tiếng gọi của cô vang vọng theo đường hầm hun hút – Anh ổn chứ? Jack!

Không có tiếng đáp lại.

Sự im lặng càng khiến cô thêm lo lắng. Không gian yên tĩnh đến mức cô có thể nghe thấy tiếng mưa rơi lách tách từ một nơi nào đó dưới căn hầm, có thể nghe được âm thanh lộp... bộp... lộp... bộp của từng giọt nước rỉ ra từ khe nứt trên tường và rơi xuống sàn đất. Cô ôm lấy mình thật chặt, bần khoản không biết phải làm gì. Vai cô đau ê ẩm, cảm giác như các cơ bắp của cô đã hoàn toàn bị tê liệt. Vậy ra đây chính là cảm giác sợ bóng tối, cảm giác sợ hãi và cô đơn trong bóng tối.

Schuyler đã gọi tên Jack chừng một tiếng đồng hồ rồi, nhưng vẫn không có câu trả lời. Cũng không có dấu hiệu gì của những kẻ Máu Bạc, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Có thể chúng rút lui chỉ để sẽ quay lại sau. Cô không muốn nghĩ về điều gì có thể đã xảy ra với Jack... Lẽ nào chúng đã bắt anh ấy đi? Hay anh ấy đã bị giết hại? Mất tích? Bị thương?

Jack đã đi rồi. Không. Schuyler lắc đầu mặc dù cô chỉ đang đấu tranh tư tưởng với chính mình. Anh ấy không thể thất bại. Không thể là anh ấy. Vầng sáng chói mắt đến đáng sợ ấy không phải là anh. Không. Cô đã nhìn thấy hình dáng thật của anh ấy và nó thật quá kinh khủng khi được chứng kiến. Một vòng lửa bảo vệ. Hàng ngàn ánh mặt trời huy hoàng rực cháy với ngọn lửa mang màu sắc của màn đêm u tối, sâu thẳm nhất. Vừa kì diệu vừa hãi hùng, và đáng sợ hơn bất cứ thứ gì cô từng thấy.

Không!

Anh ấy sẽ quay trở lại với mình.

Cô tin vào điều đó. Cô nhìn quanh mê cung của những đường hầm. Cô không biết mình đang ở đâu, cũng không biết cô đã đi từ đâu. Anh có thể bị lạc ở đây hàng thế kỉ, Schuyler đã nói với Jack câu ấy.

Đó chính là vấn đề.

Mình đang làm gì thế này? Mình hành động như thể một con ngốc. Giao lộ! Đó là nơi duy nhất. Charles đã nói gì nhỉ? Giao lộ. Nơi mà bọn chúng không thể vượt qua. Mọi đường hầm đều dẫn đến đó. Nơi đó

ở đâu? Cô không thể nhìn, vì vậy cô phải cảm nhận bức tường. Có một lối ra. Cô cảm nhận những bức tường kia. Có hai đường hầm nữa. Một ngã ba đường. Cô sẽ phải lựa chọn. Nhưng chọn cái nào đây? Cô đi theo cảm tính, cố gắng cảm nhận thêm điều gì đó. Nếu cô không thể nhìn, có lẽ cô có thể ngửi...

Không khí ở đây thật trong lành, cô nhớ mình đã từng nghĩ vậy. Cô hi vọng những hang động dưới lòng đất này sẽ có mùi ẩm mốc, giống như một chiếc khăn ẩm bị vứt lại quá lâu trên sàn nhà. Nhưng ngay từ lúc đầu khi cô và Jack bước vào trong hầm, cô đã hết sức ngạc nhiên khi được hít thở bầu không khí trong lành nơi đây.

Lối này, cô nghĩ. Lối này có mùi mát lạnh hơn một chút, như thể nó sẽ dẫn đến nơi có không khí trong lành hơn, có thể dẫn đến các cầu thang dẫn lên trên và ra ngoài. Cô đưa ra quyết định. Cô bước vào đường hầm tối, đi theo sự chỉ dẫn của các đầu ngón tay.

Có cảm giác như thể cô đã đi được hàng dặm trong bóng tối, nhưng mũi của cô đã không làm cô thất vọng – không khí thật trong lành, và cô có thể nhìn thấy từ đằng xa... một ánh sáng xua tan màn đêm. Jack. Đó hẳn phải là Jack.

Cuối cùng cô đã đến Giao lộ.

Nhưng ánh sáng phát ra từ ngọn đuốc mà Jack mang theo trước khi họ bị tấn công.

Không còn ai khác ở đó.

Chương Hai Mươi Tám

Bliss

Bây giờ là tuần cuối tháng tám, ngôi nhà Cotswold cuối cùng đã được bán sau khi giảm giá một trăm ngàn, có qua có lại. Một tỷ phú người Nga đã mua ngôi nhà ở Hamptons và tất cả mọi thứ trong căn biệt thự đó, kể cả chiếc gối đệm đậm chất biển cả và bộ sưu tập những chiếc xe ô tô. Gia đình mới chuyển đến muốn sở hữu chúng ngay lập tức, vì thế việc kí kết hợp đồng chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn. Kể từ ngày Bliss nghe lỏm được cuộc nói chuyện ở văn phòng của Forsyth, vị khách vẫn đang lui ẩn và sự vắng mặt lần này là lâu nhất từ trước đến nay. Thứ Bảy, ngày đầu tiên họ quay trở lại New York, cũng là ngày thứ năm ông ta vắng mặt. Đã được gần một tuần rồi.

Thật dễ chịu khi được quay trở lại thành phố này một lần nữa. Cô đã chán ngấy Hamptons, mà cái chính là cách cư xử của mọi người ở đó. Và trong khi còn đang được tự do, Bliss phải cố gắng tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cô đã gọi cho người hầu nhà Force, không chắc cô có thể nói được điều gì – nhưng dù sao điều đó cũng không còn quan trọng vì cô hầu gái của họ cho biết hiện tại không có ai ở nhà. Charles đã biến mất, Trinity chuyển đến D.C, và cặp song sinh cũng đã bỏ đi rồi. Sau đó cô gọi đến nhà Schuyler, nhưng đường dây lại không thể kết nối được. Cô gọi tới ngôi nhà ở Riverside Drive, Hattie nói rằng Schuyler đã... biến mất. Giọng người quản gia đầy sợ hãi đến nỗi không thể nói với Bliss thêm điều gì nữa. Gia đình Hazard-Perry đang nghỉ hè ở Maine, nhưng khi Bliss gọi đến số điện thoại của ngôi nhà đó, cũng không ai nhắc máy. Thậm chí không có tiếng máy trả lời tự động. Tất cả đều thật kì lạ và không thể hi vọng thêm điều gì.

Cô đã lên vào phòng làm việc của Forsyth trước khi đồ đạc trong phòng bị thu dọn và cố gắng gọi cho Ambrose Barlow. Cô cân nhắc nếu Forsyth và vị khách đã nhạo báng ông ấy đến vậy, thì có lẽ Giám sát cấp cao Barlow là một trong những người tốt. Nhưng khi cô gọi đến nhà Barlow, ông Giám sát lại không có nhà. Cô không biết phải để lại tin nhắn như thế nào để nó không đến tai vị khách. Cô cần chắc rằng ông ta vẫn chưa biết những gì cô đang lên kế hoạch.

Cuối cùng cô quyết định gửi một bức thư giấu tên. Đó không phải là thư điện tử để có thể tìm thấy trong máy tính của cô, mà là những dòng nhắn nhủ được cho vào một chiếc phong bì bất mắt để ông Barlow chú ý đến nó và không nghĩ đó là bức thư rác rưởi. Bobi Anne có giữ lại một bộ sưu tập những tấm thiệp đẹp và Bliss đã chọn lấy một cái trong số đó.

Ngài Giám sát cấp cao Barlow kính mến,

Có thể ngài không biết tôi, nhưng tôi phải cảnh báo cho ngài về điều này. Hãy cẩn thận với Llewellyn Forsyth. Ông ta không phải là người như ngài vẫn nghĩ đâu.

Một người bạn.

Chúa ơi, nghe nó thật chẳng ra đầu vào đâu. Nhưng cô còn có thể làm gì khác mà không để lộ bản thân chứ? Lời nhắn chỉ giống như tấm biển CẦN THẬN CHÓ DỮ ở những bãi cỏ không có hàng rào bảo vệ, nhưng Bliss cũng không biết có thể làm gì hơn. Cô không thể liều lĩnh để vị khách chú ý đến hành tung của cô, nếu có ai đó trong Hội Kín đến để hỏi về cô, chắc chắn Forsyth sẽ phát hiện điều gì đã xảy ra.

Nhưng như thế còn tốt hơn là không làm gì.

Thậm chí có thể có tác dụng. Cô hi vọng vậy.

Sau khi gửi lại lời nhắn, cô vu vơ bước đi trên Đại lộ 5 ngang qua Bảo tàng Guggenheim. Thời tiết đã trở nên sang nồm và oi bức, New York những ngày này nóng như một chiếc chảo chiên trứng, nhưng Bliss không quan tâm. Cô chỉ thấy vui khi được trở về nhà. Trở về thành phố mà cô đã yêu rất nhiều.

Sau đó cô lang thang quay trở lại Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan. Cô sải bước nhanh, né tránh đám đông khách du lịch đã ngoại đang ngồi dưới ánh nắng mặt trời chói chang. Khi cô bước vào tiền sảnh rộng lớn được lát đá cẩm thạch và đi qua bộ phận an ninh kiểm tra túi đồ, kiên nhẫn chờ đợi những tay bảo vệ chán ngắt đang dùng chiếc dùi cui chọc vào những thứ đồ ở trong túi của cô, chợt cô cảm thấy đau nhói trong tim.

Đây là nơi Dylan đã đưa cô đến vào lần hẹn hò đầu tiên của họ.

Chẳng điều gì nơi đây khiến cô cảm thấy chua xót ngoại trừ nỗi đau, khi cô nhớ cái cách Dylan đã trả phí vào cửa cho cả hai người họ chỉ với một đồng xu. Nhưng khi cô bước vào quầy bán vé, cô đã nhận ra trò lừa gạt của anh ấy không còn tác dụng, và cô đã phải trả toàn bộ phí “nảy sinh.”

Đã gần hai năm trôi qua kể từ ngày anh ấy dẫn cô đến viện bảo tàng. Anh ấy đã rất háo hức dẫn cô đến khu vực của người Ai Cập, một cách vô thức Bliss bắt đầu bước vào bên trong, đi qua những chiếc hộp thủy tinh có chứa những con bọ cạp và những món đồ trang sức có khắc tên và tước hiệu của vua Ai Cập. Cô đi qua nơi trưng bày những chiếc quan tài bằng đá. Cô nhớ cái cách Dylan đề nghị cô nhắm mắt lại và dẫn cô qua những lối đi, khi mở mắt cô nhận ra mình đang ở ngay trước nó. Đền thờ Dendur. Ngôi đền của người Ai Cập giống y như thật được mô phỏng tại một căn phòng của Metropolitan. Điều này khiến cho mảnh ghép lịch sử trở nên thật sống động.

Thật cổ kính và tuyệt đẹp.

Và thật lạnh mạt. Cô nhớ hình ảnh Dylan khi đứng trước ngôi đền, đôi mắt anh ấy trở nên long lanh như ngôi sao sáng. Bliss bước đi nhẹ nhàng quanh phía trước ngôi đền, hồi tưởng lại quá khứ... Ánh sáng chiếu xiên qua căn phòng khiến di tích lịch sử ấy ngả bóng xuống nền nhà. Cô đang bị tổn thương bởi một nỗi đau quá lớn đến mức cô cần phải tự trấn an mình nếu không muốn ngã gục.

- Cô không sao chứ? – Một cô gái hỏi.

- Tôi không sao – Bliss gật đầu. Cô ngồi xuống bên bậc thềm phía đối diện ngôi đền và hít một hơi thật sâu

- Tôi ổn mà – Cô gái kia nhìn cô với vẻ hoài nghi, nhưng rồi vẫn để cô yên tĩnh một mình.

Bliss vẫn đang lang thang đi tìm chốn cũ, tìm những mảnh kí ức xưa được bốn tiếng đồng hồ rồi, cho đến khi những ánh đèn bắt đầu nhấp nháy và tiếng nói của phát thanh viên vang lên.

- Bảo tàng Metropolitan sẽ đóng cửa trong ba mươi phút nữa. Xin quý khách vui lòng quay trở lại lối ra – Lời thông báo đó cứ vài phút lại lặp lại bằng nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau.

Bliss vẫn chưa rời khỏi chỗ ngồi. Những người khác còn ở trong phòng – các sinh viên mỹ thuật, vài nhóm khách tham quan, những nhóm hướng dẫn viên du lịch – nghiêm chỉnh chấp hành việc đi về phía lối ra. Mình đang làm gì vậy? Bliss tự hỏi. Mình nên về nhà thôi.

Nhưng đã nhiều phút trôi qua và những chiếc đèn trên cao đang nhấp nháy cảnh báo, khi Bliss nghe thấy tiếng bước chân của nhân viên bảo vệ của bảo tàng, cô nép mình vào khe hở của ngôi đền và tránh mình khỏi tầm mắt của người đàn ông kia. Sau một khoảng thời gian dường như khá dài, những chiếc đèn cuối cùng cũng phụt tắt, mọi vật chìm trong yên lặng, ánh trăng u ám rọi chiếu bên ngoài viện bảo tàng.

Cô đang ở một mình.

Cô bước lên phía trên ngói đèn, chạm tay vào bức tượng đá gỗ ghề, đặt những ngón tay mình lên đường nét của những con chữ tượng hình. Lần hẹn hò đầu tiên, Dylan đã hôn cô ở ngay chỗ này.

Cô nhớ anh ấy biết bao.

Anh cũng rất nhớ em.

Cái gì vậy?

Cô nhìn quanh căn phòng trống trải. Ánh đèn phản chiếu những cái bóng kì lạ lẫn lộn mọi thứ, gợi nhắc cô về nỗi sợ hãi bóng cây liễu phía ngoài phòng ngủ của cô khi còn nhỏ.

Cô đi về phía đài phun nước phía ngoài căn phòng, ném một đồng hai lần cent xuống dòng nước và lặng nhìn nó rơi. Trong phút chốc cô đã nghĩ mình nghe thấy tiếng nói của anh ấy – nhưng bây giờ cô đang thật sự sắp phát điên, chẳng phải vậy sao?

Em không điên đâu.

Cô cảm thấy bức mình và bị kích động. Cho dù là ai đang nói chuyện với cô thì cũng nên dừng ngay việc đó lại.

- Có ai ở đây không? Đây? – Tiếng nói của cô vang vọng xuyên qua căn phòng.

Tất cả những lời đáp lại chỉ là âm vang câu hỏi của cô: Nàyyy...

Nhưng nếu âm thanh không phát ra từ ngoài... thì có lẽ... có lẽ... nó phát ra từ đâu đó... bên trong... Nhưng đó không phải là giọng nói của vị khách, cô chắc chắn điều đó. Cô nhắm mắt lại. Điều tai quái ấy là gì vậy? Đó không phải là điều lạ lùng chưa từng xảy ra. Cô soi vào bên trong tâm trí mình. Có một khoảng trống mà vị khách vẫn thường ở đó, nhưng nó trống rỗng. Vị khách chắc chắn vẫn đang ở ngoài.

Nhưng đây là lần đầu tiên cô cảm nhận được sự hiện diện của một người nào khác, và người khác rồi lại người khác... có rất nhiều người khác... hàng trăm người khác... Ôi Chúa ơi, liệu có phải là bọn Máu Bạc đã gây ra điều đó? Chúng vừa hút máu người – và người đó chưa chết hẳn – vì vậy những nạn nhân ấy vẫn phải sống trong sự đói khát của chúng. Nhiều linh hồn bị mắc kẹt trong một cơ thể. Abomination.

Có hàng trăm linh hồn theo nhận thức của cô – cũng giống như cô, họ đang mắc kẹt ở phía ghế sau thậm chí có thể là ở thùng xe? Điều đó như thể nhìn xuống một nghĩa địa... nhưng thay vì có những thi hài ở bên trong, tất cả bọn họ vẫn còn sống.

Cô muốn hét lên... Nhưng điều này còn kinh sợ hơn cả vị khách. Những điều đó... Cô gần như mất bình tĩnh, nhưng sau đó... âm thanh đó lại...

Trầm, khàn, và nghe rất khó chịu, cứ như thể người đó đã hút quá nhiều thuốc lá và đã trải qua nhiều đêm hò hét ở quán rượu chật ních người trong thành phố. Đó là giọng nói của một cậu con trai đã chứng kiến tất cả những điều xảy ra với cô và đang kể lại một câu chuyện cổ tích hài hước về nó – mạnh mẽ và thô ráp nhưng sắc ngọt tới mức xuyên thẳng vào trái tim bạn.

Có lẽ nào?

Sao có thể thế được?

- Dylan? – Cô gọi nhỏ - Có phải anh không?

Chỉ có yên lặng.

Sau đó, bên ngoài bóng tối, cô nhìn thấy anh ấy ngay trước mặt – hình dáng anh, khuôn mặt anh... đôi mắt buồn sâu thẳm rất đẹp của anh ấy, nụ cười tươi tắn của anh ấy, mái tóc đen rối bời của anh ấy. Anh ấy rời khỏi khoảng trống và bước ra ngoài ánh sáng.

- Anh không có nhiều thời gian – Dylan nói – Vị khách của em sắp quay trở lại rồi.

14. Chương 29 - 30

Chương Hai Mươi Chín

Mimi

Mimi cảm thấy có ai đó đang tiến đến từ phía sau, nhưng khi cô quay người lại, cô nhìn thấy không phải là anh chàng Venator điển trai, mà là một bóng ma. Một bóng đen xám xịt và cháy xém. Một xác chết di động còn lại hai hốc mắt và một đường xẻ ở vị trí miệng, toàn thân bằng bó như một xác ướp. Bị cháy xém, biến dạng, nhưng bằng cách nào đó vật thể kinh tởm ấy... vẫn còn sống.

- Người... – Bóng ma chỉ ngón tay còn trơ xương về phía Mimi và nói như rít lên, tiếng thì thầm khó chịu khiến người ta liên tưởng đến âm thanh xào xạc của lá khô – Người dám...

Giọng nói ấy. Thậm chí nó chỉ vừa phát ra, nhưng cứ lặp đi lặp lại một cách kì lạ trong cô. Mimi đã nhận ra giọng nói đó. Giọng nói đó đã từng một lần đọc bài phát biểu trước bức diên giải, đã từng một lần chào đón đoàn khách quý tộc đến tham quan khu hợp tác xã với vẻ đẹp rất riêng ở Đại Lộ Công Viên.

- Giám sát Culter? – Mimi thì thầm – Nhưng tôi, tôi đã giết chết bà rồi cơ mà – Điều đó thật vô lí ngay cả khi cô đã thốt lên câu nói ấy. Nhưng cô đã chém đứt đôi Nan Culter, đã để bà ta chảy rụi trong vụ hỏa hoạn ở ngôi biệt thự Almedia. Làm sao bà Giám sát lại vẫn sống sót? Điều này thật nực cười. Mimi cũng ngỡ ngàng không kém khi đang cố đánh trống lảng và giấu cột một bóng ma biết nói biết đi.

- Chỉ một bước nữa thôi và ta sẽ hút máu của ngươi – Con quái vật không mặt rên rỉ kêu. Cái thứ không phải là vôi cũng chẳng phải vết phỏng rộp đang đặt lên người cô chính là xương, một cảnh tượng ghê rợn.

Tay Mimi khẽ giật. Cô không nên vứt con dao của mình đi. Liệu cô còn thời gian không? Những người còn lại trong đội đang ở nơi quái quỷ nào vậy? Kingsley có nghe thấy tiếng cô không? Mấy anh chàng ở đâu hết khi cô cần đến họ? Tại sao cô lại để mình lạc khỏi nhóm chứ; khóa đào tạo Venator đã dạy rằng bạn phải luôn làm việc theo cặp. Cô thật ngốc nghếch khi đã lần theo những dấu chân... Hóa ra đằng sau tất cả những thứ đó là một cái bẫy.

Liệu cô có đủ thời gian để lấy vũ khí trước khi Nan kịp tấn công cô không? Không có thời gian để suy nghĩ... cô rút gươm ra... nhưng ngay cả khi cô đã làm thế được, cũng lúc đó, Mimi cảm thấy cơ thể mình bị tê cứng trong cái siết tay tử thần của kẻ Máu Bạc bán hoại tử.

Con quái vật, kẻ đã từng là một trong số ít những người phụ nữ đứng đầu New York, trở nên khỏe một cách tàn bạo, cho dù Mimi có đá hay cào cào, con quái vật cũng sẽ không buông tha cô. Mimi có thể cảm nhận được hơi thở hôi hám của nó trên cổ cô, biết rằng chẳng bao lâu nữa những chiếc răng nanh của nó sẽ cắm xuyên qua da và hút hết máu của cô...

Không!

Cô đẩy mạnh mụ Giám sát về phía bức tường bằng tất cả sức lực của mình. Nhưng Nan đã dùng cánh tay còn lại quật mạnh Mimi xuống sàn bê tông. Đòn tấn công đó đã có thể hạ gục biết bao ma cà rồng, nhưng Azrael được cấu tạo từ những vật chất dẻo dai hơn. Tuy nhiên, đòn chí mạng ấy cũng khiến cô choáng váng, cô có thể cảm nhận vết nứt trên hộp sọ mình và vết thương đang chảy máu... Cô đang mất tỉnh táo...

Đúng lúc đó Kingsley xuất hiện. Mimi nghĩ chưa bao giờ cô lại cảm thấy hạnh phúc đến thế khi nhìn thấy ai đó xuất hiện trong cuộc đời mình.

- Croatan! – Anh ta ra lệnh – Absed! Absed abyssso! – Hãy quay trở lại địa ngục đi! Với sức mạnh vĩ đại của thanh kiếm, anh ta đâm thẳng nhát kiếm xuyên tim con quái vật.

Một thứ âm thanh rít lên giống như lốp xe bị xì hơi... mọi thứ bị nén đến cực điểm cho đến khi con quái vật đột ngột nổ tung trong ánh lửa bạc sáng loáng khiến người ta phải lóa mắt trong giây lát mà không thể nhìn thấy anh sáng, nhiệt độ trong phòng tăng lên đạt tới nhiệt năng mặt trời khi một linh hồn ấy tự phát nổ như một ngôi sao băng.

Mimi nhắm chặt mắt lại cho đến khi cô cảm nhận an toàn để lại có thể mở mắt ra. Cô nghĩ bà Giám sát đã biến mất, nhưng thi thể vẫn còn tồn tại. Chỉ đến lúc này mới thật sự không còn mối đe dọa nào về nó nữa. Chỉ còn lại một đồng xương.

Kingsley rút mạnh thanh kiếm ra khỏi sàn nhà, nó lại biến đổi trở về con dao gập ngắn mà anh ta vẫn để trong túi.

- Em vẫn ổn chứ? – Anh ta hỏi, quỳ gối bên cạnh Mimi. Anh ta xem xét vết thương trên đầu cô, bàn tay anh ta trở nên dịu dàng khi đặt ngón cái lên hai thái dương và từ từ xoa bóp – Vết nứt to như quả trứng, nhưng em sẽ ổn ngay thôi. Nó đang bắt đầu liền lại.

- Làm sao bà ta có thể sống lại? Tôi đã cắt bà ta thành hai mảnh rồi cơ mà – Mimi nén cơn giận.

- Em đã không đâm xuyên qua tim của mẹ ta. Đó là cách duy nhất. Đó là lỗi của anh. Đáng ra anh phải cẩn thận hơn. Anh nghĩ em biết điều này – Kingsley thở dài – Ông Lawrence đã đúng. Hội Kín đã không màng đến việc truyền thụ bất cứ điều gì nữa, thế hệ ma cà rồng trẻ tuổi đã bị bỏ sót quá nhiều điều.

- Tôi nghĩ đó chỉ là viễn tưởng... anh biết đấy, như trong bộ phim, khi loài người tin rằng họ có thể giết chúng ta với một cái cọc đâm xuyên qua tim.

- Vẫn luôn có những sự thật trong điều hư cấu – Kingsley nhẹ nhàng nói – Bộ tham mưu đã chứng minh điều đó. Vì thế những Máu Đỏ cảm thấy không cần thiết để tìm hiểu sự thật.

- Ủm, đáng lẽ ra ai đó nên nói với tôi. Tôi nợ anh lần này – Mimi nói – Tuy nhiên anh đã làm gì mà lâu vậy?

- Chúng tôi tìm thấy hai thi thể Máu Bạc ở phía sau nhà – Anh ta nói – Nhưng những thi thể đó đã được giải quyết thỏa đáng rồi. Còn em có phát hiện điều gì không?

Để trả lời, Mimi đứng dậy.

- Tôi tìm thấy một thứ gì đó. Một ai đó. Trong bồn tắm – Cô dẫn anh ta vào căn phòng và chỉ cho anh ta thi hài nằm trong đó.

Khi Kingsley nhìn thấy thân hình bé nhỏ trong bộ đồ ngủ bằng vải nỉ mỏng, anh ta đã làm dấu chữ thập. Họ trao nhau cái nhìn buồn bã và nặng nề.

- Làm đi – Anh ta nói. Mimi gật đầu.

Cô từ từ lật thi hài lên.

Đó là Jordan Llewellyn. Mimi nhận ra đôi mắt màu nâu xám của cô bé. Chúng mở to và nhìn trừng trừng lên trần nhà. Lúc chết cô bé trông còn trẻ hơn cả lứa tuổi mười một của mình. Cô bé đang mặc bộ đồ ngủ bẩn thỉu, chính là bộ cô bé đã mặc vào cái đêm bị bắt đi. Nhìn nước da tái nhợt của cô bé, dù không ai nói Mimi cũng biết: mỗi giọt máu của Jordan đều đã bị hút hết. Hoàn toàn bị hấp thụ.

Mimi cảm giác như thể cô sắp phải ới. Cô vẫn chưa chuẩn bị tinh thần cho điều này. Cảnh tượng còn ghê tởm hơn những gì xảy ra với bà Giám sát bán hoại tử. Cô đã tham gia nhóm Venator để tìm cảm giác phiêu lưu, để thoát khỏi New York... Cô chưa từng nghĩ họ lại thất bại trong cuộc tìm kiếm của mình. Chưa bao giờ. Và giờ đây họ biết rằng họ đã đạt rất gần đích để rồi lại bị đẩy ra xa... Cô vẫn chưa chuẩn bị tinh thần khi thấy tận mắt xác chết của một đứa trẻ. Đây sẽ là hình ảnh mãi mãi ám ảnh cô.

Mimi là một người tự tin. Cô có một niềm tin không gì lay chuyển vào bản thân và khả năng của mình. Cô đã tin vào năng lực của Kingsley có thể sẽ tìm được Jordan. Cô đã tin rằng anh ta sẽ không làm họ thất vọng. Bây giờ cô nhìn thẳng vào mặt anh ta với cảm giác mãnh liệt nhất về sự phản bội.

Nhưng Kingsley đang làm điều gì đó rất lạ lùng. Anh ta lấy ra một chiếc kính lúp từ chiếc hòm đựng đồ nghề Venator của mình và soi vào đôi mắt của cô bé đã chết kia.

- Lennox, cậu nghĩ sao? Cậu có nhìn thấy nó không? – Anh ta hỏi Ted khi cậu ấy ngồi xổm ở phía cửa ra vào.

Ted nhìn chăm chú qua chiếc kính. Sau vài phút, cậu ta đưa kính cho người anh của mình để cậu ấy cũng làm tương tự.

- Không. Tôi không thấy gì cả.

- Tôi lại không nghĩ vậy – Kingsley nói với vẻ hân hoan – Force, thử nhìn xem... gần sát vào... em có nhìn thấy không? Hay đúng hơn là, em có không nhìn thấy nó không?

Cô cầm chiếc kính lúp và soi vào đôi mắt của Jordan. Cô đang nhìn cái gì vậy? Cô cần phải không nhìn thấy cái gì? Thật chẳng ra sao. Biểu hiện của Jordan chẳng có gì, chỉ là ánh nhìn đầy khiếm trách. Cuối cùng cô cũng nhận ra nó. Đôi mắt của Jordan đã mất đi đồng tử. Đáng lẽ ra nó phải ở vị trí chính giữa, nhưng lại không hề có – đôi mắt của cô bé chỉ có đúng lớp màng ở ngoài. Trông cô bé như một con búp bê.

- Điều gì đã xảy ra với cô bé vậy? Điều đó có nghĩa là gì? – Mimi hỏi.

Về mặt u sầu của Kingsley trở nên phần khởi.

- Force, điều đó có nghĩa là, chúng ta vẫn chưa thất bại. Người Giám sát còn sống.

Chương Ba Mươi

Schuyler

Chờ đợi bao giờ cũng là phần khó khăn nhất. Schuyler nhớ cô thường ngồi trong căn hộ trên phố Perry, giống như bây giờ, đợi Jack tới cuộc hẹn bí mật của họ. Mỗi khi anh bước qua cửa đều giống như một phép màu. Thật không thể tin được rằng anh thuộc về cô, và rằng anh cũng mong chờ được gặp cô nhiều như cô khao khát được gặp anh.

Dường như thể cô chỉ vừa rời xa anh ngày hôm qua, những cảm xúc mà anh khuấy động trong cô vẫn còn cuộn cuộn, những kí ức anh gợi lại vẫn quá mạnh mẽ. Cô thích ngắm nhìn anh bước vào bên trong căn hộ. Cô nhớ khuôn mặt anh trông lo lắng thế nào khi anh xuất hiện ở lối vào – giống như thể anh luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng tinh thần cho sự thất vọng. Câu hỏi hiện rõ trên nét mặt anh... Cô sẽ ở đó đợi anh chứ? Cô đã yêu anh rất nhiều vì điều đó. Để biết rằng anh cũng dễ bị tổn thương, cũng lo lắng giống như cô vậy. Anh chưa bao giờ thừa nhận điều đó vì cô.

Bây giờ cô lại đang chờ anh. Anh sẽ quay trở lại với cô, cô tin chắc thế. Tin tưởng vào điều đó nhiều hơn, khi cô chờ đợi, ngồi trên sàn cái hang trong một căn hầm bí mật ở Paris, thay vì ngồi trên trường kỉ trong một căn hộ ở New York.

Cô tin rằng anh sẽ quay trở lại với cô, bởi vì nếu anh không làm thế, có nghĩa là... không. Không. Không thể nào có chuyện anh có thể đã bị giết. Nhưng nếu như, nếu như anh đã gặp nguy hiểm thì sao? Nếu như anh ở đâu đó trong một trong những đường hầm tối đen nào đó – những đường hầm mà cô đã không chọn – nếu như anh ở đâu đó dưới kia, chảy máu và bất tỉnh thì sao? Cái gì sau đó nữa đây?

Cô thậm chí không thể bắt đầu nghĩ tới chuyện gì có thể xảy ra với Oliver. Cô hi vọng rằng Jack đã đúng, rằng những kẻ Máu Bạc đã tha cho cậu ấy... Các Croatan không thích con người... phải vậy không? Làm sao cô có thể bỏ cậu ấy lại như thế chứ? Cô sẽ không bao giờ tha thứ cho mình vì đã bỏ mặc cậu ấy. Và bây giờ, cả Jack cũng thế... Jack cũng đi rồi. Số mệnh của cô là phải mất cả hai bọn họ trong cùng một đêm hay sao?

Cô nên đi thôi. Cô đã đợi đủ lâu rồi. Jack cần cô. Cô phải đi tìm anh, cô không thể chỉ đứng đợi không thể này.

Cô nhặt ngọn đuốc dưới sàn lên. Nhưng ngay khi cô bước về phía đường hầm đầu tiên, cô nghe thấy một tiếng động ngay phía sau cô. Tiếng bước chân. Cô quay lại, giờ ngọn lửa lên.

- Lùi lại! – cô ra lệnh.

- Là anh đây... đừng lo... chỉ là anh thôi mà – Jack đứng trước mặt cô. Trông anh ta lạnh lặn, không hề bị tấn công. Không có một sợi tóc nào ở sai vị trí. Không một vết cắt nào trên mặt. Quần áo anh sạch sẽ và thẳng nếp như mới. Trông anh hoàn hảo, giống như mọi khi, và chẳng có vẻ gì là anh vừa chiến đấu với một lũ Máu Bạc tàn ác.

Cô không hạ ngọn đuốc xuống. Có phải là Jack không? Cô nhớ đôi mắt đỏ thắm của vị nam tước. Thoạt tiên cô đã không nhìn thấy một Máu Bạc bên dưới lớp vỏ nguy trang con người. Đây có phải là Jack Force hay là thứ gì đó khác? Hay một kẻ đích biến hình?

- Làm sao tôi biết được anh chính là anh? – Cô hỏi giữ chặt ngọn đuốc như thể nó sẽ bảo vệ cho cô trước bất cứ kẻ nào đứng trước cô.

- Schuyler, anh chỉ vừa mới thoát chết trong gang tấc. Em đang đùa đấy hả - Jack nói.

- Tránh xa tôi ra!

Một ý nghĩ xuất hiện trong đầu cô: Nếu như tất cả chuyện này là mưu đồ của những kẻ Máu Bạc thì sao? Một thủ đoạn độc ác? Một vũ hội hóa trang? Nếu như chúng đã lên kế hoạch để Jack tới “giải cứu” cho cô, để anh có thể dành được niềm tin nơi cô thì sao? Một năm đã trôi qua – lòng trung thành cũng thay đổi. Làm sao cô biết rằng anh ấy đã không thay đổi? Bọn họ đã bị ngăn cách hoàn toàn với tất cả tin tức từ tổ chức – nếu mà... nếu mà...

- Schuyler, anh không phải là Máu Bạc! – Jack lúc này trông bức bối, mạch máu trên trán anh đập mạnh dồn dập. Giọng anh khàn đặc vì gào thét.

- Chấm dứt chuyện này đi. Em cần phải tin anh! Chúng ta không có nhiều thời gian đâu... bố anh chỉ có thể cầm chân bọn chúng một lúc. Chúng ta phải ra khỏi đây ngay!

- Hãy chứng minh đi! – cô rút lên giận dữ - Chứng minh rằng anh chính là người mà anh nói!

- Chúng ta không có thời gian cho chuyện này đâu! Em thật sự muốn anh chứng minh anh là ai sao? – Anh hỏi lại.

- Đúng thế! – Cô thách thức.

Để trả lời, anh giữ lấy cô bằng cả hai tay, nhấc bổng cô lên và đẩy vào tường. Anh ép đôi môi mình lên môi cô, với mỗi nụ hôn cô lại có thể nhìn thấu suy nghĩ và tâm hồn anh. Cô thấy một năm đáng ghét... thấy anh cô đơn, xa lánh mọi người, đau đớn. Cô đã nói dối anh và đã từ bỏ anh. Với mỗi nụ hôn anh cho cô thấy, để cô cảm nhận... mọi cảm xúc, mọi giấc mơ mà anh có về cô... tất cả những mong muốn và nhu cầu của anh... và tình yêu của anh... tình yêu chi phối và ám ảnh toàn bộ cuộc sống mà anh dành cho cô. Trong bóng tối họ lại tìm thấy nhau... và cô hôn lại anh, tham lam và thèm khát, cô chưa bao giờ muốn ngừng hôn anh... để cảm nhận trái tim anh hòa nhịp cùng cô, hai người họ quyện vào nhau, tay anh lùa vào tóc cô, rồi trượt xuống thắt lưng cô. Cô muốn khóc thét vì những cảm xúc quá mạnh mẽ đang nhấn chìm hai người họ...

- Bây giờ thì em đã tin anh chưa? – Jack hỏi với giọng khàn khàn, đẩy ra một chút để họ có thể nhìn thẳng vào mắt nhau.

Schuyler gật đầu, nghệt thờ. Jack. Từng tế bào trong cơ thể cô rộn lên với tình yêu, khao khát, sự hối tiếc và tha thứ. Ôi, Jack... tình yêu của đời cô, niềm hạnh phúc ngọt ngào của cô, tâm hồn cô...

Nhưng làm thế nào?

Làm thế nào mà anh vẫn còn những cảm xúc thế này với cô? Anh đã cam kết ràng buộc với người em sanh đôi của mình rồi chứ? Không phải thế sao? Cô đã thấy những tấm giấy mời. Mimi trong chiếc váy trắng dành cho lễ gắn kết của cô ấy.

- Lễ ràng buộc... – cô rên rỉ.

Nó chưa từng diễn ra. Anh không cam kết ràng buộc với em sinh đôi của mình.

Anh vẫn còn tự do. Anh vẫn là chính anh, vẫn là chàng trai mà cô đã yêu say đắm và không thể thay lòng, cho dù cả một năm qua cũng không thể dập tắt được tình yêu của cô với anh. Anh vẫn còn yêu cô, bây giờ thì cô đã biết điều đó. Họ nhìn vào mắt nhau... bỗng nhiên hiểu ra rằng tất cả mọi vấn đề giữa họ đã biến mất mà chẳng cần nói ra.

Jack buông ra trước. Anh cau mày nhìn đồng gạch vụn. Bọn Máu Bạc đã phá hủy những bậc thang đá dẫn tới lối ra trên tầng mười. Schuyler có thể thấy một chấm nhỏ ánh sáng từ cái lỗ phía trên.

Đó là chỗ giao nhau. Nếu chúng ta vượt qua chỗ đó, chúng không thể đuổi theo. Giữ lấy cái này – anh nói, gỡ một cuộn dây thừng đang buộc cùng với cái túi Venator của mình. Anh quăng cái móc lên một cạnh và giữ lấy eo cô – Đừng nhìn xuống – anh dặn khi kéo cả hai bọn họ lên phía trên cao như một cặp đôi siêu nhân.

- Đợi đã! Có ai đó đang ở dưới kia! Em nghĩ... em nghĩ đó có thể là bố anh... Đúng rồi! Đó là bác Charles! Chờ đã, Jack!

Sợi dây trượt, giữ lại; một cuộc chiến đấu diễn ra khi họ bất ngờ lại bị kéo xuống phía dưới, quay trở lại dưới sâu... và Schuyler có thể thấy, ở phía xa, Charles Force đang đánh nhau với Thủy quái, con yêu quái mang hình hài của con rắn thần, một con rồng và một con quái vật đuôi rắn mình dê đầu sư tử, biến hình và cười nhạo kẻ tấn công nó với bài hát tam ca buồn rầu.

- RA KHỎI ĐÂY NGAY! – Charles Force gầm lên khi ông thấy bọn họ đu đưa trên dây ngay trên đầu mình – BẢO VỆ CHÍNH MÌNH ĐI! – Và cô cảm thấy nó... cảm thấy sự dữ tợn của ông có thể kéo họ ra khỏi cái hang, ném họ bay qua không trung và ngã sông soài trên vỉa hè. Cuối cùng thì họ cũng lên tới miệng hố.

Chỉ ngay phía sau hay phía dưới – cô không chắc – cô cảm giác có một đợt sóng khổng lồ, như thể một ánh chớp sáng lóa chỉ trượt qua cô vài centimet. Rồi sau đó cả vũ trụ chao đảo.

Một đợt sóng.

Một vết xé toạc.

Một vết thương.

Trong một khoảnh khắc cả thế giới mờ đi. Schuyler có thể nhìn thấu vũ trụ bao la và vô tận. Vạn vật đan xen. Những cái kết lần lượt. Những kết quả nối tiếp nhau.

Cô cảm thấy một cơn rung động từ tận sâu trong mình cũng giống như bên ngoài, như thể tất cả các nguyên tử trong vũ trụ này đang lắc lư, như thể chính thời gian bị mất phương hướng, như thể trái đất thực sự, thế giới thực sự mà họ đang sống đang đứng trước nguy cơ bị phá hủy hoàn toàn.

Nhưng rồi sau đó, bất ngờ tất cả mọi thứ quay trở lại đúng chỗ. Thời gian tự sửa đổi. Vũ trụ ngừng chao đảo. Thế giới lại giống như nó vẫn thường thế.

Schuyler ngã sông soài trên vỉa hè. Cô chẳng cảm thấy gì: chân cô, tay cô, tất cả mọi thứ đều tê liệt. Jack nằm trên đất ngay bên cạnh cô.

Với chút sức lực cuối cùng còn lại của mình, cô với sang anh, đan ngón tay mình với những ngón tay lạnh giá của anh, và rồi cô cảm thấy tay anh nắm chặt lấy tay cô với sức mạnh của anh. Anh còn sống. Trái tim cô hạnh phúc. Anh vẫn còn sống.

Họ đã sống sót.

Nhưng chẳng hề có bất cứ dấu vết nào của Charles Force ở quanh đây.

15. Chương 31 - 32 - 33

Chương Ba Mươi Mốt

Bliss

Thật sự là anh sao? Làm sao có thể như vậy được chứ? – Bliss hỏi, kinh ngạc trước vẻ ngoài đẹp đẽ của anh. Dylan mà cô nhớ đã chỉ có da bọc xương, nhưng Dylan ở đây trông rất khỏe mạnh. Hai má anh hồng hào, hai lúm đồng tiền lại hiện ra.

- Thật sự là anh mà – Dylan cam đoan – Em biết không, sự Lầm Lạc – điều khiến các ma cà rồng trở thành những con quỷ... là hành động lấy đi tâm hồn qua dòng máu, và vì thế nên những lần mà, ừ... em biết đấy...

Bliss gật đầu. Những lần mà các vị khách trong tầm kiểm soát, hút máu của Dylan, cô đã lấy được một phần tâm hồn của anh nhập vào mình, để rồi một hình ảnh bề ngoài, hay một phiên bản mờ nhạt, một phần ý thức của anh đã sống trong cô.

- Vậy là... anh còn sống sao? – Bliss hỏi.

- Theo một cách nào đó – Dylan trả lời – Khi anh có thể suy nghĩ, và có thể cảm nhận.

- Nhưng anh không phải là người thật đúng không? – Cô hỏi.

Anh lắc đầu buồn bã.

- Không. Anh không phải. Không phải theo kiểu em là người. Ý anh là, chẳng ai khác có thể nhìn thấy anh ngoài em ra.

- Điều đó không tệ lắm sao? Nó thật kì cục đúng không? – Cô hỏi.

Trong một lúc, Dylan chỉ cười, cũng vẫn kiểu cười buồn bã, giả tạo và ngăn ngủi đó của anh.

- Anh không biết phải giải thích nó thế nào, nhưng một phần của anh ở đây... với em... và một phần khác thì... đang ở đâu đó. Anh không biết, nhưng anh biết anh không hoàn thiện. Anh giống như... giống như một... mô hình... em biết đấy, giống như một nhân vật ảo mắc kẹt trong chiếc máy vi tính – anh giải thích.

Anh xác nhận lại điều cô đã được biết: rằng có hàng tá, có thể là hàng trăm những linh hồn khác đang sống xung quanh cô.

- Các Croatan đã phát điên lên vì không một linh hồn nào dành đủ thời gian cho cơ thể để nó có thể hoạt động. Chúng trở nên mất thăng bằng và không thể tiên liệu – bệnh tâm thần phân liệt, như con người vẫn thường gọi. Thường thì bởi vì linh hồn chủ gốc bị một nhân cách quyền lực và mạnh mẽ giành quyền kiểm soát.

Cô rùng mình.

- Giống như em vậy.

- Vị khách. Đúng. Nhưng em nhận thức được về sự xâm chiếm, điều đó có nghĩa là em có thể từ chối nó. Và có điều gì đó khác thường ở em. Em biết đó là gì không?

- Không thật sự.

- Huyết linh của em, Morgan. Nhớ anh ta chứ?

Bliss nhớ anh chàng trợ lí chụp ảnh trẻ tuổi trong buổi chụp hình của Montserrat.

- Máu Đỏ là thuốc độc đối với Croatan, và nó đã không hại gì đến em. Điều đó có nghĩa là một phần của em vẫn không bị vấy bẩn. Cũng có nghĩa là em có anh.

- Ý anh là gì vậy?

- Anh ngăn chúng tấn công em. Anh bảo vệ bức tường chắn. Đó là cách tốt nhất anh có thể làm. Hãy tưởng tượng rằng có một bức rèm ngăn cách ý thức của em với ý thức của người khác. Anh là bức rèm đó.

- Vậy thì về cơ bản tất cả những gì đứng chắn trước em và những thứ điên rồ kia là... anh.

- Đúng thế - Dylan nhún vai – Anh.

Bliss mỉm cười. Đột nhiên cô không còn cảm thấy cô đơn chút nào nữa. Cô có ai đó để trò chuyện, và ai đó có thể hiểu chính xác điều gì đang xảy ra với cô.

- Em thích những thứ kì lạ đó – cô nói.

Cô định nói điều gì khác nữa khi cô bất ngờ mất tự chủ do giận dữ, một cơn giận dữ mới bắt đầu hình thành và khiến cô yếu sức... cô cảm thấy như thể cô đang bị sùi bọt mép, nghẹt thở vì chính cơn giận của mình... cô thở hổn hển đớp không khí... gấp đôi và siết chặt dạ dày cô... cái gì đây chứ? Chuyện gì đang diễn ra đây? Tại sao cô lại giận dữ thế này? Rồi thì cô nhận ra. Nó không phải là cơn giận của cô, đây không phải là cơn thịnh nộ của cô. Cô có thể cảm thấy nó, nhưng nó không bắt đầu từ cô.

- Chuyện gì đang diễn ra thế? – Bliss thì thầm – Đó là hấn ta phải không? Vị khách? Hấn ta khó chịu.

- Đúng thế - Dylan lo lắng – Cố gắng đừng cảm thấy nó quá nhiều. Đẩy trả lại đi. Đừng để cảm xúc của hấn ta kiểm soát cảm xúc của em.

Cô gật đầu, nghiêng rằng, cố gắng chiến đấu chống trả lại khi một tràng cảm xúc độc ác, lộn xộn, xấu xa cuốn qua cô. GIẬN DỮ! CẢM THÙ! LÀM THẾ NÀO MÀ ĐIỀU ĐÓ CÓ THỂ XẢY RA – AI CHỊU TRÁCH NHIỆM – TA SẼ XÉ RÁCH CỔ HỌNG CHÚNG VÀ UỐNG CẠN MÁU CỦA CON CHÚNG – CÁNH CỔNG Ở ĐÓ! CHÚNG TA ĐÃ NẮM TRONG TAY TÊN GÁC CỔNG! CON ĐƯỜNG KHÔNG CÒN XA VỚI VỚI CHÚNG TA! LỪ NGU NGỐC! LỪ NGU NGỐC! Cô đáp trả lại – Không. Không. Không phải tôi. Không phải tôi. Hấn ta.

Tách hấn ra. Tách hấn ra. Tách hấn ra. Hãy tránh xa khỏi tôi, khỏi những ý nghĩa của tôi, khỏi cuộc sống của tôi. Tôi không phải là ông. Tôi không phải là ông. Tôi không phải là ông.

- Hấn ta đi rồi – Bliss thốt ra. Cô mở mắt. Cô vẫn còn ở trong bảo tàng, và Dylan thì đang ngồi trên bậc thang đối diện với cô.

- Tốt lắm. Điều vô cùng quan trọng là em phải giữ hấn cách xa... là em không được... không được để hấn nắm quyền kiểm soát.

- Em sẽ không để thế - Cô nói với anh về việc làm thế nào cô có thể giữ nguyên thậm chí khi vị khách quay trở lại – Hấn ta đang cố gắng làm điều gì đó, em nghĩ, nhưng em có cảm giác là nó không thực hiện được. Nó không xảy ra. Điều gì đó đã sai. Đó là lí do tại sao hấn ta giận dữ.

- Đúng thế, nhưng anh có cảm giác là nó chưa kết thúc. Em vẫn phải tiếp tục việc em đang làm. Từ chối hấn ta. Giữ nguyên như cũ, như em nói. Để ý và quan sát. Em sẽ phải hành động khi đúng thời điểm – Dylan dặn.

- Nhưng nếu hấn ta phát hiện ra thì sao?

- Anh sẽ giúp em hết sức có thể. Anh hứa.

- Thế còn anh thì sao. Anh sẽ luôn ở đây chứ?

- Anh có thể không bao giờ rời đi. Em mắc kẹt với anh rồi.

- Em có thể sao? – Cô hỏi, đưa hai tay lên. Cô đặt tay mình lên tay Dylan, hi vọng. Nhưng cô chẳng cảm thấy bất cứ điều gì. Không khí. Anh là làn khói và hình ảnh phản chiếu. Không khí và ánh sáng. Một kí ức. Một bóng ma.

Anh ấy không phải là thật. Đây không phải là thật.

- Em rất muốn hôn anh – cô thì thầm, nhìn vào đôi mắt tối màu của Dylan – Nhưng chẳng có gì ở đây cả. Anh không thật sự ở đây đúng không? Em chỉ đang phát điên – cô nói, và trước khi cô kịp ngăn mình lại, cô bắt đầu khóc nức nở. Những giọt nước mắt tuôn trên má cô.

Tâm cơ lớn lao của nhiệm vụ của cô nhấn chìm cô. Cô không biết liệu cô có thể làm điều đó. Đó là đòi hỏi quá nhiều. Cô không thể đương đầu với vị khách. Với Lucifer. Ông ta quá mạnh.

Dylan đặt một tay lên vai cô... cô có thể thấy nó nhưng cô không cảm thấy nó. Cô có thể nghe được giọng nói của anh.

- Sẽ ổn thôi, Bliss – Giọng cậu nhẹ nhàng – Rồi sẽ ổn hết thôi.

Chương Ba Mươi Hai

Mimi

Mimi đã muốn hét lên. Những điều bí ẩn, những manh mối, một xác chết và bây giờ lại thêm điều huyền bí nữa. Cô muốn những lời giải thích và cô muốn chúng ngay bây giờ.

- Ý anh là sao khi nói rằng con bé không chết? – Cô hét lên.

Nhưng Kingsley và cả đội quan tâm tới việc kiểm tra xác các Máu Bạc ngay sau đó hơn.

Một người đàn ông và một người phụ nữ. Mimi nhận ra bọn họ ở trong Ủy ban. Cặp đôi đã sống ngay cạnh gia đình Force trên Đại Lộ Số Năm. Chúa tôi, Mimi nghĩ, tim đập dồn dập. Những kẻ Máu Bạc giấu mình giống như những phần tử khủng bố say ngủ, ai biết được còn có bao nhiêu người bọn chúng đang ở trong Hội Kín chứ?

Ted kiểm tra vết thương trên ngực người phụ nữ. Có một dấu vết ở giữa vết thương đó đã bị máu che đi. Đó là hình xăm một thanh gươm xuyên qua đám mây, ngay ở vị trí trái tim.

- Nó có phải là thứ mà tôi đang nghĩ tới không? – Mimi hỏi.

- Dấu hiệu của tổng lãnh thiên thần – Kingsley gật đầu – Em thấy vết vảy vàng xung quanh vết thương không? Chỉ có một thanh kiếm duy nhất trên Thế giới này có thể tạo ra điều đó. Thanh kiếm của Michael.

- Tôi không hiểu – Mimi băn khoăn – Tôi chẳng hiểu chuyện gì ở đây cả.

Kingsley nhắm mắt lại trong sự tập trung đáng sợ.

- Họ mang bà ấy tới khách sạn một năm trước. Vì một vài lí do, họ muốn bà ấy còn sống. Nan Cutler đã sống sót và giả làm bà của Jordan, nấu nướng trong khu ổ chuột của thành phố, nơi Jordan chắc hẳn đã kết bạn với lũ trẻ đó. Nhưng Sophia biết rằng chúng ta đang đến – cô ấy để lại lời nhắn cho chúng ta – nên nói với lũ trẻ phải đưa chúng cho ai. Và cô ấy biết bọn Máu Bạc sẽ đưa mình tới đây, nhưng anh nghĩ chúng ta được chờ đợi tới cứu cô ấy. Đó là điều mà cô ấy đã nhìn thấy. Đó là lí do tại sao cô ấy gửi chúng ta tới đây... để ngăn chặn điều này xảy ra. Nhưng bằng cách nào đó thời gian của cô ấy đã hết. Chúng ta quyết định giết cô ấy sớm hơn cô ấy nghĩ.

- Nhưng cô ấy đã chống lại bọn chúng thành công. Cô ấy đã tìm thấy thanh kiếm của Michael – đó chắc hẳn phải là thứ mà cô ấy đang tìm kiếm. Nó đã bị đánh cắp từ phòng nghiên cứu của bố tôi, anh biết mà. Bọn Máu Bạc chắc đã giữ nó – Mimi vừa nói vừa nghĩ tới vụ trộm – Vậy là chúng ta biết cái gì đã giết chết hai bọn họ. Nhưng sau đó chuyện gì khác đã xảy ra...

- Đúng. Nan đã quay trở lại, và đó là một sự ngạc nhiên. Jordan đã không nhận ra có người đang tới – Kingsley nói.

- Rồi thì Nan giết con bé, hay ít ra là bà ta nghĩ mình đã làm thế.

- Đúng vậy.

- Nhưng đồng tử của con bé... anh nói rằng nó không chết – Mimi nói – Nhưng Jordan chết rồi.

- Đúng vậy. Nhưng Jordan chỉ là một cái vỏ bọc tự nhiên của Người Giám sát – Kingsley nhìn Mimi – Em thật sự không nhớ bất cứ chuyện gì sao? Em nên thấy xấu hổ.

- Tôi không phải xin lỗi vì bất cứ thứ gì hết! – Nhưng cô cảm thấy như mình nên làm thế.

- Người Giám sát không hẳn là một người trong chúng ta. Chừng nào mà linh hồn của cô ấy có thể được chiêu hồi trong dòng máu để tái sinh trong một vòng đời mới, có những điều mà Máu Bạc không biết. Ở Rome, khi Sophia đã là người đầu tiên trong chúng ta nhận ra Lucifer bên trong Hoàng đế Caligula[59], khi vòng đời của cô ấy đã hoàn thành, Hội Kín đã quyết định rằng việc liên kết máu là không xứng đáng với giá trị của cô ấy. Vậy nên Michael đã để cho linh hồn của cô được tự do. Cô ấy còn hơn cả một ma cà rồng. Cô ấy giống như một hồn ma. Cô ấy sống trong một cơ thể, một cỗ máy, nhưng cô ấy có thể rời bỏ nó... và trao đổi nó... bất cứ lúc nào.

[59] Gaius Julius Caesar Augustus Germanicus (31 tháng 8 năm 12 – 24 tháng 1 năm 41), thường gọi theo biệt hiệu Caligula, là vị Hoàng đế La Mã thứ ba và là một thành viên của triều đại Julio-Claudia, trị vì từ năm 37 đến năm 41 Công nguyên. Ông nối ngôi của ông nuôi là Tiberius.

Vậy ra Nan Cutler đã giết cơ thể của con bé, nhưng Jordan đã có thời gian để giải thoát cho linh hồn mình chạy sang thứ gì đó khác? Cái gì vậy?

Kingsley nhìn ra ngoài cửa sổ, chỗ những con chim đầy màu sắc đang đậu trên những cành cây.

- Suy đoán của anh là cô ấy đã chuyển sang chỗ một trong những con vệt đuôi dài ngoài kia. Một con chim thông minh. Nhưng đó sẽ chỉ là một chỗ ẩn náu tạm thời. Cô ấy sẽ tìm một Máu Đỏ ngay khi cô ấy có thể.

- Vậy là anh đang nói với tôi rằng... cô ta ở ngoài kia? Sống trong một cơ thể khác? – Mimi ngờ vực hỏi.

- Đúng thế đấy.

Mimi khoanh tay lại.

- Một con người. Một Máu Đỏ.

- Đúng vậy – Sự kiên nhẫn của Kingsley dần biến mất – Bọn họ được tạo thành từ cùng một cấu trúc vật lí như chúng ta. Một vật chủ con người.

- Và anh biết tất cả những chuyện này... rằng cô ta vẫn còn sống... chỉ bằng cách nhìn vào tròng mắt của cô ta?

- Nếu Người Giám sát đã thật sự bị phá hủy, đôi mắt của Jordan sẽ có đồng tử. Em biết điều mà bọn họ nói đấy... đôi mắt... cửa sổ... tâm hồn. Anh có phải ghép chúng lại với nhau cho em không hả quý cô Force?

Họ chôn Jordan gần thác nước. Kingsley tạo ra một cây thánh giá từ hai nhánh cây và cắm nó lên nấm mộ. Bốn người bọn họ đứng chụm lại xung quanh mộ trong khi anh ta nói vài lời.

- Chúng ta gửi lại về đất thân thể của Jordan Llewellyn, người đã mang linh hồn của Pistis Sophia. Chúng ta mong đất mẹ sẽ nhận tất cả những gì thuộc về cô, và đáp trả lại với lòng biết ơn, tình yêu thương và nỗi buồn phiền. Hãy yên nghỉ.

Mimi và anh em nhà Lennox khê thầm thì tiếng Amens.

Sau đấy, họ chất đồng thi thể của bọn Máu Bạc ở sân sau và làm một giàn thiêu. Chỉ khi ngọn lửa đầu tiên bốc lên trong gió, Mimi mới nhận ra rằng trời đang tối dần. Mặt trời đang lặn. Hơn bốn mươi tám tiếng đồng hồ đã qua mà không ngủ. Mimi là một ma cà rồng, nhưng cô thật sự thích có một chiếc giường tiện nghi ngay sau đó. Cô quan sát ngọn lửa nhàn chìm những cái xác và bắn những tia lửa lên bầu trời đêm.

Tất cả chuyện này qua đi và vẫn không có Người Giám sát. Vậy nếu như Người Giám sát vẫn còn sống, lần này họ thậm chí chẳng biết cô ta là cái gì – cô ta vẫn là một cô chứ? – trông có giống như vậy nữa không. Cô ta có thể là bất cứ ai.

- Người Giám sát sẽ tới chỗ nào để được an toàn nhỉ? – Kingsley hỏi. Anh ta đang nói chuyện với chính mình.

- Tới chỗ người đã gọi cô ấy. Nhưng vì Corlia đã ra đi, và Lawrence đã chết, cô ấy chỉ có một người duy nhất để cầu viện. Allegra Van Alen.

Nhưng Allegra đang hôn mê. Bà ấy sẽ chẳng giúp được gì nhiều cho ai đó – Mimi chỉ ra – Trừ khi, đừng nói với tôi là...

- Người Giám sát có những cách truyền đạt thông tin khác tùy ý của cô ấy, thậm chí sâu hơn cả sự đột nhập qua trí tâm thuật, thứ đã không thể xuyên thủng được bức tường Gabrielle đã dựng nên xung quanh bà ấy – Kingsley gật đầu – Ngoài ra, anh có cảm giác một năm ở trong khu ổ chuột của Rio, anh chắc chắn cô ấy cũng cảm thấy điều đó...

- Cảm thấy cái gì cơ?

- Anh nghĩ rằng Người Giám sát muốn điều mà em muốn, Force ạ - anh ta nhẹ nhàng nói.

- Đó là cái gì vậy?

- Cô ấy muốn về nhà.

Chương Ba Mươi Ba

Schuyler

Oliver theo dấu vết của Schuyler và Jack tới chân tháp Eiffel, đang định vị chỗ của họ từ tín hiệu GPS trên điện thoại của Schuyler, thứ đã bắt đầu hoạt động kể từ khi họ ra khỏi Ile Saint-Louis. Quần áo của cậu bị xé rách và cháy xém – giống như một năm trước khi cậu và Schuyler bước xuống cái xe buýt đó. Trái tim Schuyler nhảy lên vui sướng khi cô nhìn thấy cậu. Oliver! An toàn! Hoàn toàn! Điều này còn hơn cả mơ.

Cả hai người cùng khóc khi họ ôm nhau và ghì chặt nhau hơn.

- Tớ nghĩ rằng cậu đã chết – cô thì thầm – Cậu đừng bao giờ, đừng bao giờ làm lại điều đó lần nữa. Đừng bao giờ nghe chưa.

- Tớ cũng muốn nói với cậu như thế.

Cậu kể cho họ nghe rằng sau khi họ rời khỏi bữa tiệc, đã có một vụ hỗn loạn. Leviathan và những kẻ Máu Bạc bắt đầu đốt mọi thứ, thiêu cháy những ngọn cây và gây nguy hiểm tới tòa nhà cao tầng. Trông như một cuộc thảm sát ở Rio tái diễn lần nữa. Nhưng rồi Charles Force xuất hiện và tìm ra bọn chúng từng người một, dẫn chúng ra khỏi khu đất. Rồi bọn họ lại biến mất. Giống như thể họ dọn thổ vậy.

- Đúng thế - Jack bổ sung – Charles dẫn bọn chúng xuống Giao lộ. Một điểm của trí tâm thuật mà Máu Bạc có thể vào nhưng không bao giờ có thể ra được. Một không gian giữa các thế giới.

- Sự lãng quên – Oliver gật đầu.

- Vậy thì điều gì xảy ra sau đó? – Schuyler hỏi, nhớ lại những hiện tượng lạ thường mà họ đã trải qua.

Jack lắc đầu.

- Anh không thật sự chắc chắn. Nhưng dù bất cứ điều gì đã xảy ra, anh nghĩ Charles bằng cách nào đó đã kiểm soát để thay đổi lại cục diện... để ngăn chặn sự cắn xé và chữa vết thương. Nếu không thì chẳng ai trong chúng ta còn có thể đứng ở đây.

Nhưng Jack không nói ra điều mà tất cả bọn họ đều biết. Đó là trong khi Máu Bạc thua, thì cũng chẳng hề có một chiến thắng nhỏ nhoi nào. Charles Force đã ra đi. Ông chẳng bao giờ có thể nhô lên khỏi mặt đất, các hăm mộ thì trống rỗng.

- Bác ấy chết rồi sao? – Schuyler hỏi một cách ngu ngốc.

- Anh không chắc. Anh nghĩ ông chỉ mất tích thôi – Jack trả lời.

- Anh sẽ làm gì?

- Anh vẫn chưa biết – Jack thở dài – Hội Kín không còn giống như trước kia nữa. Anh thấy trước sẽ chẳng có sự giúp đỡ nào từ phía họ. Nhưng họ là tất cả những gì ta có – trông Jack đã kiệt sức – Còn hai người thì sao? Hai người sẽ làm gì?

- Chạy trốn – Oliver nói chắc chắn – Bọn tôi sẽ tiếp tục chạy trốn.

- Em không thể chạy trốn mãi thế được, Schuyler. Những cơn run rẩy – bệnh của em – em không thể che giấu chúng. Nó là một phần của sự biến đổi trong em. Em phải tới đúng chỗ bác sĩ có thể giúp em. Em đang gây nguy hiểm cho chính mình bằng cách lẩn tránh. Anh có thể làm chứng cho em trước Hội Kín. Anh sẽ khiến họ hiểu ra. Họ sẽ đình chỉ các Venator. Hãy tin anh. Em sẽ được an toàn ở New York. Em không thể mạo hiểm ở một mình thêm nữa. Tổ chức đang yếu đi và bây giờ không có người lãnh đạo, nhưng chúng ta sẽ tập hợp lại. Hãy quay trở về New York đi.

Quay trở về với anh. Jack không nói ra điều đó nhưng dù vậy Schuyler vẫn nghe thấy nó to và rõ ràng.

Cô đứng bần chòn không yên. Hai chàng trai đứng hai bên, cả hai người đều giấu chặt tay mình trong túi áo. Cầm Oliver gần như chạm tới ngực, đầu cúi gằm. Cậu không thể nhìn thẳng vào mắt cô. Jack đang nhìn cô, với ánh mắt đầy mê hoặc. Cô yêu cả hai người, cô có thể cảm thấy trái tim cô tan vỡ vì họ. Cô sẽ chẳng bao giờ có thể lựa chọn. Đó là điều không thể.

Oliver bảo cô tiếp tục chạy trốn, trong khi Jack muốn cô về nhà. Hơn tất cả mọi thứ, cô muốn quay trở lại New York, để dừng lại, để nghỉ ngơi, để hồi phục, nhưng cô không thể đưa ra quyết định một mình. Ngay

cả khi cô vẫn còn yêu Jack, và ngay cả khi cô sẽ mãi mãi khổ sở nếu lại rời xa anh, thì vẫn còn phải quan tâm tới Oliver. Người bạn chân thành cao quý của cô.

- Cậu nghĩ sao, Oliver? Chúng ta sẽ làm gì? – Cô hỏi, quay về hướng chàng trai đã bảo vệ cô an toàn trong suốt một năm qua.

16. Chương 34 - 35

Chương Ba Mươi Tư

Bliss

Đêm trước ngày đầu tiên của năm học mới. Đã một tuần kể từ khi Dylan xuất hiện trước mặt cô, và thỉnh thoảng Bliss tin rằng cô chỉ mơ về cậu. Một giấc mơ đẹp, nhưng chỉ là một giấc mơ thôi. Rồi sau đó cậu quay trở lại và chuyện trò với cô, nói với cô những điều mà cô không biết (những điều chẳng bao giờ xuất hiện trong giấc mơ: bằng cách nào đó cô luôn biết cô chỉ đang nói chuyện với tiềm thức của chính mình), cuối cùng cô đi tới quyết định người mà cô đang trò chuyện chính là Dylan, hay ít nhất thì đó là một phiên bản của anh ấy.

Cô chẳng bao giờ biết lúc nào thì anh ấy quay trở lại. Thỉnh thoảng cô nhắm mắt chờ đợi và rồi chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Những lần khác cô đang dở việc gì đó như gọi cafe hay thử giày, thì cô phải ra khỏi đó càng nhanh càng tốt để tìm chỗ nào đó mà cô chỉ có một mình. Ngày hôm đó cô đang sắp xếp sách vở trong lớp. Cô yêu mùi hương của những cuốn sách mới, thích lướt ngón tay trên những trang sách nhẵn mịn. Một năm học mới bắt đầu luôn hứa hẹn rất nhiều những điều tốt đẹp. Cô rất vui sướng khi được quay trở lại trường.

- Anh cũng thích nó – Dylan nói, nhìn qua vai cô. Cô giật mình khi thấy anh đứng ngay cạnh, một tay chống lên bàn.

- Chúa ơi! Anh khiến em sợ đấy.

- Anh xin lỗi. Em biết đấy, khó xuất hiện ở phía trước. Anh phải làm cho em nhìn thấy anh, dù rằng bây giờ em biết anh ở đây nên nó sẽ dễ dàng hơn một chút – Dylan tiếp tục nhìn qua vai của cô – Năm nay em sẽ chọn môn gì vậy?

- Như thường lệ thôi. Một số môn nâng cao và các lớp danh dự. Em có thể chết ngất với môn Nghiên Cứu nghệ thuật độc đáo – Dylan gật đầu và du mình lên ngồi trên một góc bàn học của cô, đôi chân dài của cậu dung đưa trên sàn – Muốn xem thứ gì đó hay ho không?

- Chắc chắn rồi.

Không hề cảnh báo trước, bất ngờ Bliss đang ngồi cùng với Dylan trên mái của Cloisters, một viện bảo tàng cao nhất của Manhattan. Dĩ nhiên họ chỉ đang ở đó trong trí óc của cô – hoặc của cậu. Trong thực tế, cô vẫn đang ngồi ở ghế của mình trước bàn cô trong phòng học ở trường. Dylan giải thích rằng chính kí ức của cậu ấy đã mang họ tới đó. Bliss chưa bao giờ tới Cloisters.

Dylan giải thích rằng họ có thể tới bất cứ đâu. Họ không phải ở trong một hố đen, xung quanh họ trống rỗng, hoặc bất cứ nơi nào Bliss xuất hiện ở thời điểm đó. Họ có thể đi bất cứ nơi nào mà một trong hai người đã từng tới. Nó giống như có một chiếc hộ chiếu để tới bất cứ đâu trong quá khứ. Và Dylan thích bảo tàng Cloisters. Quang cảnh nhìn từ trên nóc đẹp ngỡ ngàng.

- Ừ... ồ... – Bliss lấp bắp – Hẳn đã trở lại.

Dylan ngoái đầu nhìn, một đám mây bão xám xịt bất ngờ tụ lại phía trên thành phố. Thậm chí ở trong vỏ bọc của chính mình thì họ không thể chạy trốn vị khách.

- Em biết phải làm gì rồi chứ - Dylan nhắc.

- Làm gì? – Bliss hỏi. Nhưng Dylan đã đi mất rồi. Bliss cũng rời khỏi khoảnh khắc hạnh phúc của họ trên đỉnh nóc bảo tàng.

Vị khách đã nắm quyền kiểm soát, và đang trượt vào bóng tối. Bliss khoác lên mình sự tĩnh lặng của một pho tượng. Trong khi ở phía ngoài kia, cơ thể của cô đang đi đi lại lại trong phòng, quát tháo ra lệnh cho Forsyth.

- Còn Hội Kín?

- Barlow đã chấp nhận quyết định mời Charles Force quay trở lại lãnh đạo Hội Kín, nếu ông ta trở lại – Forsyth lo lắng nói – Ông ta khá cứng rắn.

Con rắn hổ mang bành run lên giận dữ. Chuyện này đang gây kích động. Michael. Bọn chúng lúc nào cũng quay sang Michael! Bọn chúng đã quên ai đã mang chúng tới Thiên đường rồi sao!

Forsyth lo lắng nói lỏng cà vạt của mình.

- À... và về Paris. Leviathan đã xác nhận nó... không còn cánh cổng ở Lutetia nữa. Chỉ là một giao điểm. Đó là lí do tại sao subvertio đã không hiệu quả bởi vì chẳng có cánh cổng nào để phá hủy. Chúng ta đã bị lừa. Charles đã đặt một cái bẫy cho chúng ta. Nhưng sự giải thoát của Leviathan khỏi cái chết trắng ở giao điểm đã tạo ra một khoảng không gian. Leviathan gần như đã bị kéo vào trong đó. Nhưng tin tốt là, ông ấy tin rằng cái bẫy của Charles cũng đã hại chính hắn. Tổng lãnh thiên thần đã bị tiêu diệt.

- Ông ấy có thể chứng minh chuyện đó chứ?

- Không, thưa chủ nhân. Nhưng không hề có dấu vết nào của Charles kể từ lúc ở Paris.

- Vậy, Michael cũng đã chơi trò chơi đó với chúng ta? – Vị khách ngẫm nghĩ – Ta đã ở đó, anh biết đấy, cái ngày mà hắn ta rèn chìa khóa cánh cổng. Ngày mà hắn ta tự phong cho mình vị trí người canh giữ.

- Hắn ta là một kẻ gian xảo, thưa chủ nhân. Michael chưa bao giờ đáng tin.

- Lắm mảnh khoe và láu cá mới chính là hắn. Nhưng bây giờ thì chúng ta biết. Cánh cổng đã không còn ở Lutetia nữa. Chắc hắn đã tìm được cách nào đó để di chuyển nó.

Vị khách nghiêng ngẫm một lúc.

- Quyết định này của Barlow phải bị đập tan. Nhưng hãy làm nó nhẹ nhàng thôi. Anh sẽ thuyết phục Hội Kín rằng họ không thể tiếp tục mà không có đủ nhân sự. Tinh thần của Hội Kín đòi hỏi phải có một Regis. Lúc đầu anh sẽ từ chối, nhưng bọn chúng sẽ ép anh phải nhận. Anh sẽ đảm nhận vị trí Regis.

- Tuân lệnh ngài, thưa chủ nhân.

- Một khi đã nhận chức, công việc thực sự của chúng ta sẽ có thể bắt đầu. Không có Charles, không có Lawrence, bọn chúng sẽ tìm kiếm một người lãnh đạo mới. Anh sẽ đứng vào chỗ trống đó. Bọn chúng sẽ quay trở lại với ta. Chúng sẽ cầu xin ta dẫn dắt chúng một lần nữa, và qua anh, Forsyth, công việc thực sự của chúng ta có thể bắt đầu.

Không một lời cảnh báo, Bliss đột ngột bị đẩy trở lại hố đen.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? – Dylan hỏi – Tại sao em lại quay lại đâu?

- Em không biết... Em đã lo lắng... Hắn chắc hẳn đã cảm thấy điều gì đó... – Cô kể lại cho cậu những gì mình đã nghe được.

- Em phải quay lại chỗ đó. Tự bản thân em. Hãy làm đi.

Bliss tập trung. Cô cố gắng hết sức có thể. Cô giật khỏi giới hạn ngăn cách cô với thế giới thực – buộc mình phải nhìn thế giới giống như vị khách đang làm.

Và lần này, cô đang ở ngay trong tâm trí của hắn ta.

Nhưng hắn không còn nói chuyện với Forsyth nữa.

Thay vào đó, cô thấy cái mà hần đang thấy. Những thi thể. Những xác chết. Xếp chồng lên nhau. Những đứa trẻ, thật sự. Chúng đang nằm trên sa mạc. Chúng đang uống thứ gì đó. Một thứ chất độc. Thuốc độc. Pha trộn bởi một con quỷ. Cô thấy một chàng trai gầy như một bóng ma đang cầm đàn ghita, một cô gái xinh đẹp và khác lạ với mái tóc đen và một anh chàng khác – đẹp trai, sáng sủa, bồn chồn lo lắng. Tất cả bọn họ đều đang chống lại tai họa này. Một cuộc thảm sát những đứa trẻ vô tội. Rất nhiều trẻ con... Máu Đỏ... bị giết.

Sau đó, cô thấy một con quỷ: hần ta ở trong hình dạng một chàng trai khác. Một đứa trẻ xinh đẹp nhưng mang nụ cười nhếch mép xấu xí trên môi. Hần đã gây ra chuyện này. Một đứa trẻ khác của Lucifer.

Những hình ảnh tiếp tục hiện ra, hết cái này tới cái khác: cái chết, sự phá hủy, thù hằn, chiến tranh. Đều do ma quỷ nhúng tay vào.

Rồi sau đó, đột ngột, những hình ảnh dừng lại. Bliss tỉnh dậy. Cô đang ngồi ở bàn của mình, một mình. Cô đã run rẩy nhiều tới mức làm rơi cả bút.

Chuyện gì đã xảy ra với Charles Force? Ông ấy có bị tiêu diệt như bọn họ nghĩ? Họ đang nói về chuyện gì thế? Vị khách muốn phá hủy cánh cổng nào vậy?

Và những hình ảnh mà cô đã nhìn thấy... những đứa trẻ đó là ai? Đó có phải là tương lai? Vị khách sẽ làm gì khi Forsyth trở thành Regis? Bọn họ đang lên kế hoạch gì vậy? Nỗi kinh hoàng thậm chí cũng không thể diễn tả hết những gì mà cô đang cảm thấy. Dylan đã đúng: cô phải tìm ra cách nào đó để dừng chuyện này lại – dù nó có phải là chuyện gì đi nữa – để nó không xảy ra.

Cô nhắm mắt lại.

- Dylan? – Cô gọi – Dylan? Anh có ở đó không? Anh đang ở đâu vậy?

Nhưng chẳng có ai trả lời, cả bên trong lẫn bên ngoài.

Chương Ba Mươi Lăm

Schuyler

- Sky, dậy đi! Dậy mau! Cậu đang gặp ác mộng thôi! Tỉnh dậy đi!

Schuyler mở choàng mắt. Cô ngồi dậy giữa một chiếc giường ngổn ngang chăn chiếu. Oliver ngồi bên cạnh, choàng tay qua vai cô và nói:

- Cậu đang mơ. Lại là giấc mơ đó nữa sao?

Cô gật đầu, co chân ngồi ôm gối.

- Vẫn là giấc mơ đó. Lúc nào cũng thế.

Kể từ khi cô chạy thoát khỏi Leviathan đêm hôm đó ở Paris, Schuyler đã luôn mơ cùng một giấc mơ, giống hệt nhau hàng đêm, như thể tâm trí cô bị dính chặt lấy một kênh truyền hình, lặp đi lặp lại một chương trình kì quái.

Cô chẳng bao giờ nhớ được giấc mơ đó là về cái gì, chỉ biết rằng trong giấc mơ đó lúc nào cô cũng chìm ngập trong nỗi tuyệt vọng đau khổ tột cùng. Ngày nào cô cũng khóc khi tỉnh lại.

- Cậu ổn đấy chứ? – Oliver hỏi. Đôi mắt cậu sưng húp vì ngủ, mái tóc bù xù như tổ quạ, một nhúng tóc phía sau bết lại dựng đứng, mượt như đuôi vịt. Cậu mặc một chiếc áo nỉ của trường Duchesne và quần pijama bông kẻ sọc – trang phục ngủ thường ngày của cậu. Schuyler đã có lần trọc cậu vì tinh thần yêu trường đến ngạc nhiên của cậu ấy. Theo như cô biết thì trong suốt cuộc đời mình, Oliver chưa bao giờ mặc bất cứ thứ gì có tên trường in trên đó vào ban ngày.

- Tổ ổn mà – cô đáp – Quay trở lại giường ngủ đi.

Họ đang ở trong khách sạn “con nhộng”[60] ở Tokyo. Đã một tuần kể từ khi họ rời khỏi Paris. Trước tiên, họ đã ở ba ngày ở Berlin. Tokyo có vẻ như là một điểm đến an toàn – càng xa khỏi nước Pháp càng tốt.

Khi họ tới Nhật Bản, Schuyler đã khát khô, tới mức chẳng còn chút năng lượng nào để tiến hành nghi thức sẽ giúp cô lấy lại sinh lực nữa. Cô đã kiệt sức, nhưng sau khi gặp lại Jack, và bị khuấy động bởi những cảm xúc cũ, thì dường như việc dựa quá nhiều vào Oliver lại mang đến cảm giác không chung thủy. Vậy nên cô đã tự kiềm chế bản thân khỏi việc thực hiện Nụ hôn Thần thánh.

[60] Gọi tên khách sạn như vậy bởi mỗi vị khách sẽ sống trong một căn phòng là một khoang hình hộp riêng biệt

Đã có lúc cô ước mình chọn một người lạ và để sai khiến làm huyết linh của mình, thay vì một người bạn nhưng thậm chí nghĩ về điều đó cũng có cảm giác phản bội.

Đêm hôm đó ở Tokyo, Oliver nằm quay lưng lại, đầu vùi trong gối, co mình, giống như cách cậu vẫn thường nằm. Đây là cách họ nằm ngủ, cách mà họ đã luôn nằm ngủ kể từ khi hành trình của họ bắt đầu – trên cùng một chiếc giường, quay lưng vào nhau, quay mặt ra ngoài để đề phòng kẻ thù, bảo vệ cho nhau, trên lí thuyết. Đây là cách mà Oliver đã được dạy. Đây là cách mà các Conduit đã bảo vệ cho các ma cà rồng của họ qua nhiều thế kỉ trong suốt thời gian chiến tranh. Giữa đêm, khi Schuyler tỉnh giấc, cô luôn cảm thấy dễ chịu vì cảm nhận được hơi ấm từ tấm lưng của Oliver dựa sát lưng mình.

Một năm trời ngủ áp lưng vào nhau, chưa từng một lần quay mặt lại, kể cả khi thực hiện Caerimonia. Ở trên giường, nó có lẽ sẽ quá mức thân mật... quá nhiều so với những chuyện khác mà họ đã từng từ chối cho tới nay, một thỏa thuận ngầm để đợi cho tới thời điểm thích hợp. Bởi vì họ có còn gì khác ngoài thời gian đâu? Họ sẽ luôn luôn ở cùng nhau. Đó là tất cả những gì họ biết.

- Cậu còn thức không? – Schuyler hỏi.

Phòng ở của họ có kích thước gần xấp xỉ bằng một chiếc quan tài nhỏ. Cô chỉ có thể ngồi dậy. Các dãy phòng bao gồm rất nhiều những hộp nhỏ xếp chồng lên nhau, mỗi căn phòng như thế có một chiếc cửa bằng sợi thủy tinh và một tấm rèm để tạo không gian riêng tư, và một chiếc cửa sổ. Các khách sạn kiểu “con nhộng” này khá phổ biến với giới văn phòng Nhật Bản – những người uống say tới mức không về được nhà. Đây là chỗ trọ rẻ nhất mà Schuyler và Oliver có thể tìm thấy. Họ đã cất hành lí của mình trong một chiếc tủ khóa ở ngoài hành lang.

- Ủ... hử.

- Tớ xin lỗi vì lại đánh thức cậu. Chắc khiến cậu mệt mỏi lắm.

- Ủ... hử.

- Cậu không thích nói chuyện à?

- Ừm...

Schuyler biết rằng Oliver lo lắng. Cô cũng hiểu tại sao cô lại trả lời các câu hỏi nhát gừng lạnh lùng như thế. Một vài chuyện giữa họ đã thay đổi từ sau khi ở Paris. Một vài thứ đã thay đổi tình bạn đơn giản của họ, một vài thứ đã xen vào thế giới nhỏ bé khép kín mà họ tạo ra.

Schuyler đã từng tin rằng Jack Force chỉ là một phần của quá khứ - đó là sau khi cô bỏ lại anh ta trong căn hộ trên phố Perry, đó lẽ ra là dấu chấm hết cho mọi chuyện. Nhưng gặp lại Jack ở Paris mang đến cảm giác như nó chưa từng kết thúc. Đặc biệt là khi họ hôn nhau. Cô không biết phải nghĩ gì nữa. Cô cảm thấy thật tội lỗi, đôi khi thậm chí cô còn không dám đối mặt với Oliver. Nhưng thỉnh thoảng khi cô nhớ lại nụ hôn đó, cô thấy mình bất giác mỉm cười không dứt. Nó dường như là một sự khởi đầu, một lời hứa hẹn cho một tương lai tươi sáng hơn, thậm chí dù tương lai đó đã bắt đầu mờ mịt. Hằng đêm, khi cô nằm áp lưng vào Oliver, nhắm mắt lại, cô mơ về một chàng trai với đôi mắt màu xanh lá cây chứ không phải màu nâu lục nhạt, và cô ghét bản thân mình vì điều đó.

Nếu như Jack vẫn còn tự do thì sao? Nếu như anh ấy không kết hôn? Cô đã lựa chọn của chính mình. Cô yêu Oliver rất nhiều, chỉ nghĩ tới việc phải rời xa cậu ấy thôi cũng khiến trái tim cô tan vỡ thành hàng trăm hàng triệu mảnh.

Cô phải chấm dứt mơ mộng về Jack. Nụ hôn đó. Làm thế nào mà bài hát đó có thể xen vào giữa bộ phim mà Oliver và cô vẫn thường xem chứ? Một nụ hôn chỉ là một nụ hôn. Một hơi thở cũng chỉ là một hơi thở

thôi mà. Nó chẳng là gì. Nó chẳng có ý nghĩa gì hết.

Có lẽ cô bối rối chỉ bởi cô thấy mệt mỏi với việc cứ ba ngày thì cô lại thức dậy ở một thành phố khác. Có lẽ tất cả chỉ vì như thế. Cô đã quá sức mệt mỏi với những sân bay, ga tàu hỏa, những khách sạn với những món ăn đắt tiền nhạt nhẽo. Cô nhớ New York nhiều tới mức nó trở thành nỗi nhức nhối thể xác. Cô đã cố gắng quên đi cô yêu thành phố của mình đến mức nào. Nó luôn tiếp thêm sinh lực cho cô ra sao... cô thuộc về nơi đó tới mức nào.

Bên ngoài ô cửa sổ, Schuyler có thể thấy quang cảnh của một thành phố Tokyo rực rỡ ánh đèn neon: những bảng đèn hiệu chớp nháy liên tục, những tòa nhà chọc trời chớp sáng như trong trò chơi điện tử. Nhắm mắt lại, cô đang dần chìm vào giấc ngủ thì Oliver bất chợt lên tiếng.

- Cậu biết không, điều khó khăn nhất mà tớ từng phải làm là để cậu đi với cậu ta ở Paris.

Schuyler hiểu cậu ấy đang nói về lúc cậu ấy để cô đi với Jack, chứ không phải với nam tước.

- Tớ biết – cô trả lời, như nói với chiếc gối của mình.

- Tớ đã nghĩ rằng cậu sẽ chạy trốn cùng với cậu ta – cậu nói, mắt nhìn lên tường.

- Tớ biết.

Cô biết tất cả chuyện đó: cô đã đọc được nó qua máu của cậu, nhưng cô hiểu rằng cậu ấy phải nói với cô điều đó. Phải nói ra thành lời những điều đó.

- Tớ đã nghĩ rằng tớ sẽ chẳng bao giờ được gặp lại cậu nữa – Giọng của cậu ấy vẫn bình thường, nhưng Schuyler cảm thấy vai cậu hơi run rẩy.

Ôi, Oliver... trái tim cô đau tới ngạt thở, và cô khóc. Cậu ấy yêu mình rất nhiều, cô nghĩ. Mình không bao giờ có thể làm cậu ấy đau khổ. Mình không thể.

Vì thế để trả lời, Schuyler quay lại, vòng tay ấm áp ôm lấy cậu, đan ngón tay họ lại với nhau. Cô áp má mình vào lưng cậu, hai đầu gối và chân cô bên chân cậu, họ nằm sát bên nhau như hai chiếc thìa. Cô chưa bao giờ làm thế này trước kia, và bây giờ cô tự hỏi tại sao. Nằm bên cậu ấy thế này thật sự rất thoải mái. Miệng cô kề sát cổ cậu nên cậu có thể cảm thấy hơi thở của cô phả vào da thịt mình.

- Ollie, tớ sẽ không bao giờ xa cậu – cô thì thầm, và cô biết rằng mình đang nói sự thật. Cô sẽ giữ cho trái tim cậu được bình yên.

Nhưng cậu ấy không trả lời, cũng chẳng quay lại, dù nhận được lời mời kín đáo trong vòng tay ôm siết của cô. Cậu nằm quay lưng lại với cô cả đêm, giống như cậu vẫn làm hằng đêm.

Cô chìm vào giấc ngủ trong âm thanh nhịp thở đều đều của cậu.

17. Chương 36 - 37

Chương Ba Mươi Sáu

Mimi

Với rất nhiều người, Trung tâm Rockefeller là hiện thân của New York. Khu vực được cấu thành bởi thép, bê tông và kính nằm giữa Midtown là nơi đặt trụ sở của những tổ chức nổi tiếng và được yêu chuộng nhất thành phố. Tầng trên cùng của nó là căn phòng Cầu vồng, bên quảng trường là một sân trượt băng tiêu chuẩn. Ở trung tâm của quảng trường là một địa điểm trưng bày ưu thích của các triển lãm nghệ thuật đương đại – một chú chó khổng lồ được làm từ những bông hoa đầy màu sắc rực rỡ, hay một tấm gương ngoại cỡ hướng lên bầu trời. Một chương trình truyền hình nổi tiếng thậm chí đã lấy địa chỉ này để làm tên cho mình. Mimi lúc nào cũng thích đi bộ ngang qua một dãy những lá cờ đầy màu sắc tươi sáng dọc theo

phố trên đường tới Saks. Nhưng điều mà rất nhiều người không biết, dĩ nhiên, là Trung tâm Rockefeller có một lịch sử lâu đời đến thế.

Theo hiểu biết của ma cà rồng thì nó được tôn thờ như là nơi Michael đã lần đầu tiên nhận danh hiệu Regis khi Tổ chức di chuyển từ Thế Giới Mới. Mảnh đất đã được ban phúc lành với một phần linh hồn của ông, đó có thể là lí do tại sao Trung tâm Rockefeller đã trở nên nổi tiếng như thế với các Máu Đỏ. Những con người, dù đông đúc đến thế, vẫn có thể cảm nhận được luồng điện tích bao quanh họ, điện trường trong không gian phát ra từ mảnh đất thiêng.

Nơi tôn nghiêm đó nằm ngay tại vị trí của tòa nhà đấu giá Christie danh tiếng ngày nay. Đã chín giờ ba mươi phút sáng khi Mimi bước qua cánh cửa kính ở lối vào phía trước tòa nhà. Buổi đấu giá sẽ bắt đầu lúc mười giờ, nhưng cô tới đây không phải để trả giá cho bộ sưu tập.

Cô đã quay trở về từ Rio tuần trước, và đang bỏ lỡ ngày học đầu tiên ở trường để tham dự buổi lễ này. Trường Duchesne sẽ phải hiểu thôi – cô có những trách nhiệm bên ngoài lớp học. Trường học chào đón cặp sinh đôi nhà Force sau “thời gian nghỉ phép” nên họ có thể bắt đầu năm học cuối phổ thông của mình và tốt nghiệp trung học. Ủy ban đã quy định rằng các ma cà rồng trẻ tuổi phải hoàn thành việc học của mình trước khi tham gia vào nhiệm vụ Venator nào khác vì họ vẫn trong thời kì dễ bị tổn thương của quá trình biến đổi. Các bậc trưởng lão lúc nào cũng cố gắng giữ những người trẻ tuổi không trưởng thành quá nhanh. Mimi nghĩ. Đó chẳng phải là vấn đề khi cô là một thành viên có quyền biểu quyết của Hội Kín! Không. Cô phải có được tấm bằng của mình.

Cô đến lấy tấm bằng đất giá của mình ở chỗ bảo vệ và vào thang máy lên phòng đấu giá công khai. Hội trường vắng quá nửa khi cô tới nơi. Một dấu hiệu của thời gian, có lẽ thế? Hoặc của rất nhiều những người mua nước ngoài đặt giá trực tuyến hay qua các nhân viên ngồi trực ở bàn điện thoại phía sau căn phòng? Mimi không chắc. Cô nhớ rõ rằng các buổi đấu giá đã thoải mái và mang tính giải trí hơn một chút khi bố mẹ cô còn tham gia. Đó có thể là một bữa tiệc cocktail ở phòng đợi, các quý bà đeo những trang sức quý giá ngang với những thứ mà họ đang trả giá.

Cô chú ý thấy một vài đồng nghiệp của mình rải rác quanh khu vực. Hội Kín đã giảm xuống còn bảy thành viên, nhưng bảy người chính là số người tối thiểu mà họ cần. Josiah Archibald đang nghiên cứu cuốn catalog nghệ thuật tỉ mỉ. Alice Whitney đang giữ chặt những viên ngọc trai của mình. Abe Tompkins đi lảo đảo vào ngồi ở phía sau. Buổi đấu giá sẽ bắt đầu lúc mười giờ đúng, và cũng là buổi họp của Hội Kín. Họ tới địa điểm cổ xưa này để bầu ra người lãnh đạo mới cho mình. Forsyth Llewellyn đã yêu cầu một Phiếu Trắng.

Lễ nhậm chức của một Regis mới không phải là vấn đề tầm thường, và không ai trong Hội Kín nhớ rằng đã bao giờ có nhiều người mới lên nhậm chức như vậy trong một thời gian ngắn ngủi như thế. Họ đã được Michael lãnh đạo trong rất nhiều kiếp sống con người của ông kể từ buổi đầu sơ khai, và chỉ năm ngoái là đưa Lawrence Van Alen về đúng chỗ của mình. Nhưng bây giờ Lawrence đã chết, Charles Force thì đang mất tích, Forsyth đang thúc giục để giành vị trí đó.

Mimi thấy ngạc nhiên khi hai trong số các thành viên, Minerva Morgan và Ambrose Barlow, bước vào căn phòng và đi thẳng một mạch về phía cô. Minerva và Ambrose nằm trong số những ma cà rồng sống lâu nhất trong vòng đời của họ, trong khi đó thì trí tuệ của các ma cà rồng không hề mất đi độ sắc bén, thì cơ thể tuân theo quy luật của một con người đã bị hủy hoại mà chẳng hề cần tới sự bảo vệ cần thiết. Hai ông bà già lão lụ khụ màu mè này muốn gì đây?

- Madeleine – Minerva nói, ngồi xuống bên cạnh cô – Ambrose muốn cho cô xem một thứ.

Ambrose Barlow cẩn thận lấy một chiếc phong bì từ trong túi áo khoác ra. Nó được gấp làm tư, khi Mimi mở ra, bức thư bên trong đã bị nhăn nhúm, tờ giấy rất mỏng, như thể đã được đọc đi đọc lại rất nhiều lần.

Cẩn thận với Forsyth Llewellyn. Hẳn ta không phải là người mà ông vẫn nghĩ đâu.

Nó được kí tên là “Một người bạn.” Mimi không phản ứng gì, đưa trả lại nó cho Ambrose. Bố cô đã nói với cô rằng đừng bao giờ tin vào những lời nhảm vô danh.

- Cô có nghĩ nó là sự thật không? – Minerva hỏi.

- Tôi không biết. Tôi không để ý nhiều tới mấy thứ như thế này – Mimi khịt khịt mũi khó chịu – Nó có thể chỉ là một trò chơi khăm.

- Nhưng tại sao ai đó lại gửi nó đi? Rõ ràng đó là một người trong Tổ chức. Nhưng mà ai kia chứ? Và tại sao? Tại sao lại gửi nó cho Ambrose? Ông ấy đã dừng công việc trong Hội Kín để nghỉ hưu ít nhất mười lăm năm rồi. Thêm nữa, Forsyth chẳng hề có kẻ thù, ông ta là người duy nhất gắn kết chúng ta lại – Minerva nói với vẻ bối rối – Ông có nghĩ thế không hả Ambrose?

Ambrose Barlow gật đầu.

- Tôi đồng ý, những bức thư nặc danh là hành động của những kẻ hèn nhát. Nhưng không biết sao tôi cảm thấy chúng ta phải chú ý tới bức thư này. Đây là khoảng thời gian lạ lùng của chúng ta... và có quá nhiều thay đổi đang diễn ra...

Mimi chú ý thấy Forsyth Llewellyn đã bước vào căn phòng, cả ba người họ ngừng nói chuyện. Ngài thượng nghị sĩ trông đặc biệt cường tráng và thậm chí có phần phô trương hơn bình thường, dù những chuyện xảy ra với gia đình ông ta mới xảy ra cách đây không lâu. Ông ta thấy ba người bọn họ trao đổi với nhau và tới ngồi kế bên Ambrose.

- Xin chào, xin chào – ông ta chào Mimi khi Ambrose gấp nhanh lá thư nhét lại vào túi mình.

- Xin chào, Forsyth. Tôi chỉ vừa mới nói chuyện với Madeleine là tôi vẫn không hiểu tại sao chúng ta lại phải làm việc này quá sớm như thế - Minerva nói – Charles chắc chắn sẽ trở lại và được tôn làm Regis chừng nào ông ấy vẫn còn sống. Tôi không thích chuyện này. Sau những gì xảy ra ở Paris, tôi thấy chúng ta đã hấp tấp quá.

- Minerva thân mến, tôi rất hiểu sự lo lắng của bà, nhưng điều mà tôi lo lắng là sau những gì xảy ra ở Paris, thời gian bây giờ là điều cốt yếu. Chúng ta không thể lãng phí thời gian như trước nữa – Forsyth nói.

Minerva cầu nhàu, trong khi Mimi giữ khuôn mặt trung lập. Các tờ báo của Máu Đỏ tràn đầy những câu chuyện đẫm máu về thảm họa ở Paris – không một ma cà rồng nào bị giết hay tổn thương, nhưng đã có một vài huyết linh bị giẫm đạp trong cuộc náo loạn. Bị kịch đó đã được quy cho một gánh xiếc Thái Lan hoạt động trái phép vì đã không thể kiểm soát những con thú của mình, và những vi phạm về phòng cháy chữa cháy khi quá đông người.

Jack đã kể với Mimi câu chuyện thực sự khi anh quay trở lại đêm hôm kia, và làm thế nào mà Charles đã chấm dứt những chuyện tồi tệ nhất. Nhưng thậm chí với những nỗ lực của Charles, Hotel Lambert chỉ vừa kịp thoát khỏi ngọn lửa thiêu trụi. Người chủ mới đã nổi giận và đe dọa sẽ hủy bỏ giao kèo mua bán, nhưng đã được xoa dịu bởi Nữ Bá tước, người đã đề nghị đưa cho họ một số món đồ nội thất cổ miễn phí.

Cặp sinh đôi đã quyết định rằng họ sẽ không chia sẻ những thông tin liên quan tới cái chết rõ ràng của Charles với Hội Kín. Jack tiếp tục tin rằng bất chấp những bằng chứng ngược lại, bố của họ vẫn còn sống và Mimi đồng ý rằng tốt hơn hết là để Ủy ban tiếp tục tin rằng Charles biến mất một cách có chủ đích. Tốt nhất là không bắt đầu gây hoảng loạn, gia tộc Máu Xanh đã bực bội đủ rồi.

Seymour Corrigan bước vào phòng, gửi một ánh nhìn xin lỗi vì sự chậm trễ của mình. Tất cả bọn họ đều đã được giải thích. Bảy người có trách nhiệm đại diện cho bảy gia đình đầu tiên, đúng như truyền thống đã có.

Người điều khiển cuộc đấu giá – một người đàn ông trong đầm mặc chiếc áo cộc tay màu xanh da trời và đeo cà vạt đỏ - bước lên bục.

- Xin chào mừng các quý ông và quý bà tới buổi bán đấu giá các tác phẩm nghệ thuật đương đại và trường phái ấn tượng – ông ta nói. Khán giả lịch sự vỗ tay, tấm màn chiếu phía sau ông ta hiện ra một bức chân dung của Kurrt Cobain, bắt hủ trần đầy sức sống và những trang sức màu mè. Mimi nghĩ nó giống như những bức tranh trong một cuốn kinh cầu nguyện. Ca sĩ hát rock Grunge như thánh – Trước tiên... một tác phẩm của Elizabeth Peyton. Giá khởi điểm là năm trăm ngàn đô la.

Khi chiếc búa hạ xuống, cuộc họp của Hội Kín bắt đầu một cách nghiêm túc.

Chương Ba Mươi Bảy

Schuyler

Họ đang ở Sydney khi nó xảy ra. Ngay giữa trung tâm khu phố Tàu, trong một cửa hàng được phẩm nhỏ, nơi bán loại trà xanh tự nhiên mà Schuyler thích uống vào mỗi buổi sáng. Cơ run rẩy bắt đầu ở chân cô, rồi đến hai tay, sau đó thì cả cơ thể cô co giật khiến cô ngã xuống sàn, thả rơi chiếc hộp mà cô đang giữ trên tay vì đau quần quai và đổ gục xuống sàn nhà lót vải sơn lạnh giá.

- Lùi lại đi... ổn thôi mà... cô ấy... Cô ấy bị động kinh! – Oliver nói, đẩy mọi người dân ra – Chỉ cần cho cô ấy không gian để thở! Làm ơn! Nó sẽ qua mau.

Thật lạ lùng khi Schuyler không thể kiểm soát được cơ thể của mình, thấy rằng nó đang nổi loạn chống lại mong muốn của cô, dường như nó bị chiếm đoạt bởi một linh hồn xấu xa vậy. Cô cảm thấy như thể cô đang quan sát chính mình từ một khoảng cách xa... như thể chuyện này không phải đang xảy ra với cô, mà với một cô gái nào đó khác, người đang nằm trên đất trong khi chân tay cử động giật cục, miệng thì sùi bọt mép.

- Xin lỗi, tôi xin lỗi – cô thì thầm khi cơn co giật cuối cùng cũng dừng lại.

Dù các bộ phận trên cơ thể không còn chuyển động nữa thì trái tim cô vẫn đập tới cả dăm một phút.

- Ổn mà. Cậu ổn mà – Oliver nói, nhẹ nhàng giúp cô dựa vào vai cậu đứng dậy.

- Đây... nước đây – người bán hàng nói, đưa một chiếc cốc giấy tới môi cô.

Schuyler vui mừng vì nhận thấy ánh mắt tử tế của người đàn ông và các khách hàng khác. Cô vẫn dựa vào Oliver khi bọn họ bước ra khỏi cửa hàng và tới trạm dừng xe bus, nơi chuyến xe bus quay trở lại The Rock đang đợi.

- Đây là một chuyện tồi tệ – Oliver nói, khi họ đã mua vé và tìm thấy chỗ ngồi ở phía sau.

Cậu ấy thật tử tế. Đây có thể là giai đoạn tồi tệ nhất mà cô từng trải qua. Cơn đau đầu khủng khiếp, sùi bọt mép, và cái cách mà lưỡi cô gần như khiến cô nghẹt thở... Bác sĩ Pat đã nói gì với cô trong lần khám bệnh cuối cùng của cô nhỉ? Rằng sức mạnh của ma cà rồng là quà tặng, nhưng trong trường hợp của cô thì cũng là một gánh nặng. Cơ thể con người của cô đang đối xử với quá trình biến đổi như một căn bệnh, như một thứ gì đó mà nó muốn tống ra khỏi người cô...

- Cậu chắc là cậu ổn chứ? – Oliver hỏi lại, khi Schuyler cúi về phía trước với hai tay ôm đầu.

- Tổ ổn – cô nói – Tổ thật sự ổn mà – Đó là điều cuối cùng cô nói trước khi bất tỉnh.

Quay trở lại khách sạn, cảm thấy đỡ hơn nhiều, Schuyler ngồi trên ban công nhỏ bên ngoài phòng họ, quần trong một chiếc khăn tắm. Bên trong khu bếp nhỏ xíu, Oliver đang hoàn thành những bước cuối cùng với món cà ri của mình. Cậu mang ra một bát nóng hổi và đặt trước mặt cô cùng với một chiếc thìa. Cả hai người đã tự nấu nướng trong thời gian trốn chạy. Sở trường của Oliver là món cà ri gà và chuối Ấn Độ, trong khi Schuyler thích món kết hợp thú vị với mì ống và bất cứ thứ gì cô có thể tìm thấy trong tủ lạnh. (Đôi khi Oliver nhận xét rằng chúng thật quá sức thú vị).

- Cảm ơn – cô nói, vui vẻ cảm nhận hơi ấm của bát cà ri vàng với cơm. Cô múc một thìa đầy đưa lên miệng và thổi phù phù trước khi ăn, để nó không làm bỏng lưỡi mình.

Ngoài xa, những chiếc thuyền buồm, những con tàu du lịch biển nằm rải rác trên vịnh Sydney. Đại dương là một màu xanh lá cây, biển sâu thẳm – không giống như màu mắt của Jack, cô nghĩ và tự ngăn mình lại. Cô sẽ không nghĩ về anh, hay những gì anh đang làm, hay liệu anh cũng có đang nhớ cô. Cô tập trung vào món ăn của mình. Oliver quan sát cô qua cánh cửa kính trượt.

Cậu đang mang về mặt đó, cô biết nó có ý nghĩa gì. Cậu bước ra ngoài, đặt một cốc trà bên cạnh cô, và ngồi xuống một trong những chiếc ghế nhựa.

- Sky, chúng ta cần nói chuyện.

- Tổ biết cậu định nói gì, Ollie, nhưng câu trả lời là không.

Cô nhấp một ngụm trà. Ngạc nhiên vì thậm chí với tất cả những gì đã xảy ra, Oliver vẫn nhớ mua một hộp trà. Cậu ấy thực sự là một Conduit tốt.

- Sky, cậu đừng vô lí thế.

- Tớ đừng thế sao? Bọn họ sẽ tổng chúng ta vào tù, hoặc bất cứ điều gì mà họ làm với những người như chúng ta – Schuyler nhún vai. Cô biết rõ sự trừng phạt dành cho tội lẩn trốn công lí của Hội Kín: một ngàn năm trục xuất. Linh hồn của bạn sẽ bị khóa chặt trong một chiếc hộp. Nhưng nếu như cô không bắt tử thì sao? Bọn họ sẽ làm gì với cô sau đó? Và chuyện gì sẽ xảy ra với Oliver?

- Cậu đã nghe những gì Jack nói rồi mà. Hội Kín bây giờ có những vấn đề to lớn hơn chuyện của hai chúng ta. Ngoài ra, có thể lần này bọn họ sẽ tin cậu. Đám cháy ở Hotel Lambert đã đầy tràn trên các báo, và Hội Kín Châu Âu đã kịch liệt phản đối – họ có những nhân chứng nhìn thấy Leviathan! Bọn họ không thể phủ nhận điều đó nữa đâu.

- Thậm chí nếu bây giờ bọn họ có tin tớ đi nữa thì họ cũng không bỏ qua cho những hành động của chúng ta đâu. Cậu biết điều đó rõ hơn tớ mà – Schuyler chỉ ra.

- Đúng thế, nhưng đó là khi Charles Force còn là Regis. Chẳng có ai lãnh đạo Hội Kín bây giờ cả. Bọn họ đang hoảng loạn và vô tổ chức. Tớ nghĩ chúng ta sẽ về nhà an toàn.

- Những con người hoảng loạn đưa ra những phán quyết tồi tệ nhất – Schuyler cãi – tớ không tin tưởng vào một tổ chức đưa ra những quyết sách vì sợ hãi. Còn cậu thì sao? Cậu cũng đang là một kẻ phản bội đấy, cậu biết chứ? Còn bố mẹ cậu thì thế nào? Bọn chúng sẽ theo dõi họ.

Cho tới nay, gia đình Oliver vẫn chưa bị đụng tới, ngoại trừ việc mọi động tĩnh của họ bị theo sát bởi các Venator: nghe trộm điện thoại, theo dõi các tài khoản. Bố mẹ Oliver đã kể với cậu trong một cuộc điện thoại vệ tinh hiếm hoi giữa họ rằng họ luôn cảm thấy có người đang theo dõi mình mỗi lần tới Dean và Deluca.

Oliver uống một ngụm trong lon bia Foster cỡ lớn của mình.

- Tớ nghĩ chúng ta có thể mua bọn họ.

Schuyler để chiếc cốc đã hết trà vào cái bát sạch bong của mình.

- Cái gì cơ?

- Trả tiền cho bọn họ. Hội Kín cần tiền. Bọn họ gần như đã phá sản. Bố mẹ tớ thì có cả tấn. Tớ có thể trả tiền để mình thoát khỏi vụ này, tớ biết là tớ có thể.

Tại sao cô lại tranh luận chứ? Oliver đang nói với cô điều mà cô muốn được nghe – rằng họ có thể về nhà, và bây giờ nó khiến cô lo sợ.

- Tớ không muốn đi.

- Cậu đang nói dối. Cậu muốn về nhà. Tớ biết điều đó. Và chúng ta sẽ về. Không tranh luận nữa – Oliver quả quyết – Tớ sẽ đặt vé về nhà cho chúng ta trên chuyến bay tới. Tớ sẽ không nghe thêm bất cứ điều gì khác nữa.

Oliver không nói chuyện với cô trong suốt phần còn lại của buổi tối. Cô thấy buồn ngủ với cái cổ đau vì căng thẳng. Tại sao cô lại bướng bỉnh như thế, cô băn khoăn nghĩ khi cô dần chìm vào giấc ngủ. Oliver chỉ muốn điều tốt nhất cho cô.

Tại sao con lại bướng bỉnh quá như thế?

Schuyler mở choàng mắt.

Cô đang ở New York, trên chiếc giường của chính mình. Những trang bìa bạc màu của tạp chí Playbill về Broadway được dán thành hàng trên tường đều đã màu vàng và cong ở mép.

Mẹ cô đang ngồi bên cạnh giường. Đây là một giấc mơ. Nhưng không phải là một giấc mơ bình thường. Một giấc mơ về mẹ của cô. Cô đã không nghĩ nhiều về bà. Thậm chí cô chẳng có thời gian để chào tạm biệt bà khi họ rời New York vào năm ngoái. Đây là lần đầu tiên cô thấy mẹ mình kể từ khi Allegra xuất hiện ở Corcovado với một thanh kiếm trên tay.

Allegra nghiêm khắc nhìn Schuyler.

- Cậu ấy đúng đấy, con biết mà. Các Conduit luôn luôn đúng. Con không thể sống theo cách này. Quá trình biến đổi sẽ giết chết con nếu không được quan tâm và hướng dẫn cẩn thận. Con không thể mạo hiểm cuộc sống của mình như thế.

- Nhưng con không thể về nhà – Schuyler đáp – Ngay cả khi con muốn thế thì con cũng không thể.

- Có chứ, con có thể.

- Con không thể! – Schuyler dụi mắt.

- Mẹ biết con sợ những chuyện sẽ xảy ra khi con quay trở lại. Nhưng con phải đối mặt với nỗi sợ hãi của mình, Schuyler ạ. Nếu con và Abbadon thuộc về nhau, thì không có điều gì hay bất cứ ai – kể cả cậu ta, hay thậm chí con – có thể ngăn cản được điều đó.

Mẹ cô nói đúng. Cô không muốn về nhà bởi vì khi đó Jack sẽ ở rất, rất gần. Jack, người vẫn còn tự do... Jack, người đã hôn cô đầy đam mê... người vẫn còn có thể thuộc về cô... Nhưng nếu như cô tránh đi, thì cô sẽ không bị xúi giục phải gặp anh và phản bội Oliver.

- Con không thể ở bên cạnh một người chỉ bởi vì con không muốn cậu ta đau khổ. Con còn phải nghĩ tới hạnh phúc của chính mình nữa – Allegra nói.

- Nhưng thậm chí nếu như chúng con ở bên nhau, thì nó cũng sẽ chỉ giết chết Jack mà thôi – Schuyler nói. Chuyện này đi ngược lại với Luật. Và anh ấy sẽ giảm bớt...

- Nếu như cậu ta muốn chấp nhận mạo hiểm để ở bên con, con đâu phải là người bảo cậu ta phải làm gì với cuộc sống của mình chứ? Hãy nhìn mẹ đi. Hãy nhìn xem mẹ đã mạo hiểm cuộc sống của mình đến mức nào để được ở bên bố con.

- Bố con chết rồi. Mẹ thì đang hôn mê. Con gần như lớn lên như một đứa trẻ mồ côi – Schuyler để mặc cho cảm giác cay đắng thoát ra theo lời nói. Cô chưa bao giờ biết tới bố mình – ông đã chết trước khi cô ra đời. Còn Allegra – thật sự, ai mà có thể có nhiều mối quan hệ tình cảm với một cái xác còn sống, bây giờ thì vẫn đang ở đó – Nói con nghe xem. Mẹ, nó có đáng không? Liệu có tình yêu to lớn của mẹ dành cho bố con có xứng đáng để đổi lấy những gì đã xảy ra với gia đình mẹ không? – Cô không thể ngăn mình không nói ra những điều gây tổn thương như thế. Nhưng tất cả trào ra sau những năm phải sống một mình.

Cô thực sự yêu mẹ. Nhưng cô không muốn một thiên thần chỉ xuất hiện một lần trong đời để trao cho cô một thanh kiếm phép thuật nào đó. Schuyler muốn những ông bố bà mẹ thật sự: những người sẽ ở bên cô khi cô khóc, động viên, khuyến khích và khiến cô khó chịu – một chút thôi – chỉ bởi vì họ chăm sóc cô quá kĩ. Cô muốn ai đó bình thường. Giống như mẹ của Oliver. Cô không biết làm thế nào mà quý bà H.P biết được nơi bọn đang ở, nhưng cứ vài tháng một gói hàng lại được gửi tới khách sạn của họ, trong đó sẽ có socola, vài đôi tất mới và những thứ mà thậm chí bản thân họ cũng không biết là mình cần, như đèn pin và pin.

Allegra thở dài.

- Mẹ hiểu sự thất vọng của con về mẹ. Mẹ hi vọng một ngày nào đó con sẽ hiểu và tha thứ. Mọi hành động đều để lại những kết quả. Đó là sự thật mà đôi khi mẹ thực sự vô cùng hối tiếc. Nhưng nếu không có bố con thì mẹ sẽ chẳng bao giờ có được con. Mẹ chỉ bên con một khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi, nhưng lúc nào mẹ cũng trân trọng mỗi khoảnh khắc... bên con và bố con. Mẹ sẽ vẫn làm lại tất cả những điều đó nếu phải làm thế. Đúng vậy đấy. Nó xứng đáng được như thế.

- Con không tin mẹ – Schuyler nói – Chẳng một ai có đầu óc sáng suốt lại lựa chọn cuộc sống của mẹ.

- Dù thế nào đi chăng nữa thì cũng hãy về nhà đi, con gái. Mẹ đang chờ con. Hãy về nhà đi.

18. Chương 38 - 39 - 40

Chương Ba Mươi Tám

Mimi

Khi Mimi mở mắt, căn phòng đầu giá đã biến mất và cô đang ở trong một điện thờ, một căn phòng nhỏ với bốn bức tường được làm bằng kính màu. Dĩ nhiên, ở trong tâm trí thuật thì nó sẽ không bao giờ bị phá hủy.

Cô đứng trong một vòng tròn cùng với năm thành viên khác: Forsyth, người thứ bảy đứng giữa. Họ mặc trên mình bộ áo choàng chùm đầu dài màu đen. Giống như một đám thần chết dữ dằn, Mimi nghĩ. Rất giống quy cách của gia tộc Máu Xanh đã thấm sang cả văn hóa phổ biến – nhưng bóp méo và lấy đi mất tính tôn nghiêm của chúng.

- Xin hoan nghênh tất cả mọi người – Forsyth Llewellyn nói, với vẻ vênh váo và tự mãn. Hoàn toàn tự nhiên thôi, Mimi nghĩ, khi ông ta đang nắm trong tay cơ quan cao cấp nhất trong vùng, là người đứng đầu một chính thể bí mật mà các Máu Đỏ thậm chí chẳng biết đến sự tồn tại của nó. Công việc của một thượng nghị sĩ với ông ta chỉ hoàn toàn là hình thức. Mimi nghe nói ông ta đã chỉ làm qua loa hời hợt công việc để giúp đỡ giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính đang kìm kẹp đất nước.

Mimi vẫn chưa phải là thành viên đầy đủ của Hội Kín khi Lawrence được bầu, nhưng cô cũng đã có được hiểu biết mập mờ về cách tiến hành.

Seymour Corrigan điểm danh và bắt đầu nghi lễ.

- Kể từ thuở sơ khai của thế giới, Regis của chúng ta đã nắm giữ linh hồn của Tổ chức trong trái tim mình. Nhưng trước khi ngài được chọn, ngài sẽ phải được Nhóm Bảy Cầu Chúa ban phước lành cho, và vì thế chúng ta có mặt ở đây hôm nay để cầu nguyện ban phước lành.

Đây là một nghi lễ đã được lưu truyền từ thời Ai Cập cổ đại. Ngoại trừ chuyện thời nay sẽ không có bộ râu giả làm từ lông dê, không có quyền trượng pháp thuật, không có cây roi da biểu trưng, không vương miện đà điểu. Nhưng những nghi thức cơ bản thì vẫn y như vậy.

Giám sát viên Corrigan bắt đầu phân chia, gọi tên những gia đình cao quý bằng Ngôn Ngữ Thần Thánh.

- Hãy lên tiếng, Domus Magnificat? – Gia đình Riches được đại diện bởi Josiah Rockefeller Archibald, chính là gia đình đã xây dựng trung tâm mà đang đứng đây.

- Chúng tôi đây – ông ta lẩm bẩm.

- Hãy lên tiếng, Domus Septem Sanctimonialis?

- Chúng tôi đây – Alice Whitney, người cuối cùng trong nhánh Gia đình của Bảy chị em gái trả lời.

- Hãy lên tiếng, Domus Veritas?

Dĩ nhiên các Venator là đại diện cho ủy ban, nhưng Mimi tò mò vì sao Abe Tompkins lại thay mặt cho họ. Ông ta đã không còn là một Venator thực sự nhiều năm rồi.

- Chúng tôi đây – ông già Abe trả lời.

- Hãy lên tiếng, Domus Preposito? – Gia đình của những người Quản lý là tên thường được dành để gọi các gia đình gần gũi nhất với Regis. Gia đình Llewellyn hiện giờ đang giữ vinh dự đó.

Forsyth Llewellyn mỉm cười.

- Chúng tôi đây.

- Hãy lên tiếng, Domus Stella Aquillo? – Gia đình Ngôi sao Phương Bắc là một trong số những nhà tài trợ lớn nhất cho các chương trình nghệ thuật trong nước. Ambrose Barlow nhìn Minerva Morgan với vẻ lo lắng. Ông ta cúi đầu và thì thầm:

- Vâng.

Chỉ còn lại hai gia đình. Bên cạnh cô, Mimi cảm thấy sự bối rối của Minerva Morgan.

- Hãy lên tiếng, Domus Domina? – Gia đình của Quý bà Gray. Gia đình chết, nhưng không một ai gọi nó như thế. Gia đình này chịu trách nhiệm về các báo cáo ghi chép, về các chu trình của sự chèn ép và trục xuất.

Minerva Morgan không trả lời.

- Domus Domina? Seymour Corrigan hắng giọng – Domus Domina!

Minerva Morgan thở dài đáp:

- Vâng.

- Domus Lamia lên tiếng trả lời – Giám sát Corrigan nói với một chút gắt gỏng. Gia đình của Ma cà rồng, một tước vị cổ xưa, đứng đầu ban Tham Mưu.

Mimi chuẩn bị tinh thần. Cô là người tiếp theo.

Giám sát Corrigan ho ra.

- Hãy lên tiếng Domus Fortis Valerius Incorruptus. Gia đình mang dòng máu tinh khiết, không vậy bần, anh hùng và sức mạnh, Người Bảo vệ của Khu vườn, Người đứng đầu đội quân của Đức Chúa Trời? Hãy lên tiếng?

Đó là nhánh của Micharl. Nhánh của Gabrielle. Nhánh của dòng họ Van Alen, bây giờ được đổi thành Force. Mimi cất cao giọng:

- Chúng tôi... – Cô ngập ngừng.

Cô nghĩ tới thái độ do dự của Minerva Morgan. Ambrose Barlow đã quá già tới mức mà tất cả bọn họ đều nghĩ rằng ông ta bị lẫn lộn. Thế mà ông ta còn mang tới mảnh giấy đó. Mang nó tới cho cô. Họ tin tưởng vào cô. Một bức thư nặc danh, nhưng quan trọng. Bọn họ đã đúng. Họ không thể coi nhẹ lời nhắn nhủ của nó.

Mimi bất ngờ hiểu ra rằng Ambrose và Minerva không thể tự mình làm chuyện đó, nhưng họ rất muốn cô làm. Cô trẻ tuổi, nhưng cô có cấp bậc cao hơn họ rất nhiều. Cô đại diện cho gia đình đã lãnh đạo Tổ chức của những người bất tử này trong suốt nhiều thế kỉ. Gia đình giờ đây sẽ bị tước đi quyền lực của mình bằng một nghi lễ mà bọn họ đang thực hiện.

Cô chưa từng nghĩ tới nó cho tới hôm nay, nhưng nó bất ngờ tác động mạnh rằng họ đang giao Hội Kín vào tay Forsyth Llewellyn hay sao? Mà Forsyth Llewellyn là ai mới được chứ? Mimi rà soát lại kí ức của mình. Một thiên thần bé nhỏ. Một vị thần non nớt. Một quản lí. Ông ta không phải là Regis.

Cô có thể làm điều này. Cô đã chiến đấu với những kẻ Máu Bạc và gửi những con quỷ về chỗ của Hades. Cô sẽ đứng lên khi những người khác không thể làm.

- Gia đình mang dòng máu thuần khiết muốn dùng quyền phản đối của mình với nghi thức này – cô nói một cách rõ ràng và tự tin.

- Phản đối sao? – Seymour Corrigan trông bối rối.

- Chúng tôi nói không – Mimi nói dứt khoát.

- Không á? – Corrigan hỏi lại lần nữa.

- Không – Lần này rõ ràng hơn.

Trông Forsyth vẫn bình tĩnh.

- Tôi chỉ không hiểu tại sao chúng ta cần phải làm việc này – trao linh hồn của Hội Kín cho một người lãnh đạo mới trong khi cha tôi vẫn còn sống! – Mimi tuôn ra một tràng. Cô hít một hơi thở sâu – Vậy nên tôi phải phản đối.

- Bầu Phiếu Trắng phải được đồng thuận – Giám sát Corrigan lo lắng nói – Chúng ta không thể chuyển giao Hội Kín cho Forsyth giữ an toàn nếu như không có được sự thống nhất ý kiến của cả bảy gia đình – Ông ta trong có vẻ bức bối, trong khi Ambrose và Minerva như được giải thoát. Tất cả những người khác nhìn Forsyth chờ nghe lời chỉ dẫn.

Mimi chú ý thấy rằng, Bầu Phiếu Trắng hay không, ông ta cũng đã là người lãnh đạo bọn họ.

- Chúng ta sẽ dừng lễ nhậm chức ở đây theo như mong muốn của Giám sát Force – Forsyth nói một cách trôi chảy – Tôi không có tham vọng đảm nhận vai trò mà không phải tất cả mọi người đều đồng ý trao cho tôi. Và tôi cũng lo lắng vì sự biến mất của Charles. Chúng ta sẽ đợi.

Bọn họ từng người một bất thành lĩnh quay lại với các hoạt động trong phòng đấu giá. Mimi nhận ra mình vẫn đang giơ tay lên cao, trong khi cô đang ở trong trí tâm thuật.

Người điều khiển buổi đấu giá trao cho cô một nụ cười sáng lóa.

- Và bức tranh Portrait de Femme (Francoise Gilot) đã thuộc về... quý cô trẻ tuổi xinh đẹp ở hàng trước tiên!

Cô vừa mua một tác phẩm của Picasso.

Chương Ba Mươi Chín

Bliss

Kì học mùa thu ở Duchesne lúc nào cũng được bắt đầu theo truyền thống, gắn chặt với những hoạt động đã được tiến hành từ hàng trăm năm trước, dường như những việc đó là để các học sinh hiểu được phần nào cuộc sống nhẹ nhàng ở trường tư thục. Các hoạt động được bắt đầu bằng tuần lễ định hướng diễn ra vào tuần cuối cùng của tháng tám dành cho học sinh năm thứ nhất, khi các học sinh mới được chào đón bằng những kiểu bắt nạt nhẹ nhàng của các học sinh năm cuối như thi ném bánh kem cạo râu ở sân trong, ném bóng nước từ các ban công và trò chơi anh hùng của kẻ giết người. Trong ngày cuối cùng của tuần định hướng, sẽ có một buổi thuyết trình theo đúng quy tắc về các kiểu chuông và hát bài hát của trường, kết thúc dứt khoát sẽ bằng một bữa tiệc ngoại khóa sau giờ học trên mái nhà của hội trường hội nam sinh, khi những câu chuyện lãng mạn chênh lệch tuổi tác đầu tiên chớm nở, thường là giữa một “gái già” (cách mà học sinh trong trường gọi các nữ sinh năm cuối) với một “trao trẻ” (một nam sinh mới nhập trường), và không có chuyện ngược lại như ai đó có thể sẽ nghĩ.

Bliss bước lên bậc thang dẫn vào tòa nhà chính, gật đầu chào một vài gương mặt thân quen. Mọi người đều còn một chút râm nắng sau mùa hè ở Hamptons hay Nantucket, các cô gái vẫn chưa thật sự sẵn sàng từ bỏ cặp kính mát và đôi dép xăng đan để mặc áo len và khăn choàng, trong khi các anh chàng khoác lên mình những chiếc áo sơ mi cao cấp không một vết nhàu, thắt cà vạt nghiêm chỉnh và vạt áo khoác qua một bên vai thể hiện vẻ phong trần.

Bliss nghe nói cặp song sinh nhà Force cũng quay trở lại trường học. Cô phải cố gắng liên lạc với họ càng sớm càng tốt. Mimi và Jack phải giúp cô. Khi bước tới chỗ dây tủ để đồ cá nhân, cô để ý tới những cái bảng kim loại khắc tên, cô thấy tên của Schuyler và Oliver đã biến mất. Đối diện với sự thật về sự biến mất của họ khiến cô buồn bã. Cô dứt khoát phải tìm ra chuyện gì đã xảy đến với họ - một vài điều gì đó về việc Hội Kín nghi ngờ câu chuyện của Schuyler về những sự việc đã xảy ra xung quanh cái chết của ông Lawrence, và tại làm sao hai người trẻ tuổi đó lại quyết định chạy trốn khỏi các Venator hơn là đối mặt với phán quyết.

Nhưng không hiểu tại sao cô không thực sự tin rằng họ đã biến mất. Suốt cả ngày, cô mong mỏi được thấy Oliver ngồi trên máy sưởi trong lớp Lịch sử Châu Âu nâng cao của mình, hay Schuyler nghiền ngẫm hộp đất sét trong lớp Nghệ thuật độc lập. Bliss bước vào lớp học thứ ba của mình trước giờ ăn trưa, môn Các nền văn minh cổ đại và buổi đầu của các nước Phương Tây. Tuần đầu tiên ở trường là thời gian mua sắm, khi các học sinh dạo chơi từ lớp này sang lớp khác cho tới khi họ quyết định sẽ đăng kí theo lớp học nào. Chương trình học nghe có vẻ hấp dẫn – một sự pha trộn giữa lịch sử và triết học, nghiên cứu Hy Lạp, La Mã và Ai Cập cổ đại. Cô ngồi xuống một chỗ ở hàng giữa, bên cạnh Carter Tuckerman, người lúc nào cũng ám mùi bánh mì sandwiches trứng mà cậu ta ăn vào bữa sáng.

Giáo viên là người mới, một kiểu khác hẳn với phong cách thường thấy ở Duchesne. Hầu hết các giáo viên đều gắn bó với trường mãi mãi... và trông nom nó. Quý bà Fraley dạy tiếng Pháp, và các học sinh đều bị thuyết phục rằng bà đã ở trường từ những năm 1880. (Bà có thể thực sự đã dạy lâu như thế, vì quý bà là một Máu Xanh). Hoặc không thì họ là những người mới tốt nghiệp đại học, những đứa trẻ bằng cách nào đó làm lộn xộn hồ sơ dạy học tại Mỹ của họ và bị mắc kẹt với một đám học sinh trường tư hỗn xược thay vì những trường hợp khó khăn nghèo túng. Trường hợp này thì khác. Cô Janr Murray là một người phụ nữ khỏe mạnh, hai má tròn trịa ửng hồng, mới bước vào tuổi trung niên, mái tóc màu đỏ sáng và nước da hồng hào của người Ailen. Cô mặc một chiếc váy kẻ caro, áo sơ mi màu vàng cùng chiếc áo gile kẻ quả trám. Mái tóc của cô được cắt theo kiểu đầu vuông ngắn chạm gáy và đôi mắt xanh da trời của cô lấp lánh mỗi khi cô nói.

Cô Murray (cô viết nó lên tấm bảng đen, và nó được viết rõ ràng là “Cô” chứ không phải “Bà.” Cô đã tới chỗ của cô Porter, và trong suy nghĩ của cô thì một quý cô không nên bị gọi là bà) trông chẳng có vẻ là đã loanh quanh ở đây từ thời kì khủng long, cũng chẳng có gì là đã mất đi về sự hải hậu đại học.

- Đây là một lớp học trộn lẫn tự chọn, và nó sẽ được dạy theo kiểu seminar, nghĩa là tôi sẽ chờ đợi các học sinh của mình thảo luận, không ngủ gục hay nhả tin cho nhau. Tôi không dám hứa là sẽ không khiến các em buồn chán, nhưng các em có thể nhàm chán nếu các em không mang những suy nghĩ và ý tưởng của mình lên bàn – Cô nói rõ ràng, nhìn khắp xung quanh với một nụ cười vui vẻ.

Khi bản đăng kí được chuyển xuống, Bliss đã quyết định viết tên mình vào danh sách và thấy hầu hết tất cả mọi người trong phòng cũng đã làm như thế. Bliss có thể hiểu được phản ứng của lớp học. Cô Murray sẽ là nhân tố mới hấp dẫn với cuộc sống ở Duchesne.

Chuông hết giờ vang lên, khi Bliss thu dọn đồ đạc của mình, cô nghe thấy hai cô gái khác đang nói chuyện sôi nổi khi họ chen ra cửa.

- Ôi, Chúa tôi, năm học cuối cùng của chúng ta sẽ phấn khích lắm đây! – Ava Breton nói.

- Chắc chắn là thế! – Haley Walsh la lên – Tuyệt vời!

Năm học cuối cùng sẽ phấn khích lắm đây. Thật là một quan điểm hài hước, Bliss nghĩ khi cô theo sau bọn họ ra khỏi phòng học. Đây là những năm tuyệt vời nhất trong những kiếp sống của họ. Trời ơi là trời, hi vọng rằng đó không phải là sự thật.

Cho tới giờ, tuổi thanh xuân của Bliss đã mất, thăng thấn và theo đúng nghĩa đen. Cô đã chuyển tới một thành phố mới, khám phá ra rằng cô là một ma cà rồng, tìm thấy tình yêu và mất đi tình yêu, tất cả diễn ra trong cùng một năm điên khùng. Và bây giờ cô bị ám ảnh trong cả năm ngoái vì một con quỷ, ai thế, nhân tiện, cũng là bố cô... tuy nhiên chuyện đó cô chẳng hề hay biết.

Vị khách đã biến mất được gần một tuần. Sau khi Bliss thoáng thấy nơi tận cùng xấu xa trong tâm trí ông ta, cô mừng vì ông ta đã biến mất. Những quan sát của ông ta khiến cô gặp ác mộng. Cô khó có thể đi ngủ mà không nghĩ tới những gì cô đã thấy. Tệ hơn nữa, Dylan đã không quay trở lại sau cái ngày định mệnh đó. Cô vẫn hi vọng anh ấy sẽ bất ngờ xuất hiện ở đâu đó – hay đưa cô quay lại Cloisters – nhưng chẳng có gì ngoài sự im lặng. Nó như thể cô lại hoàn toàn đơn độc trong đầu óc mình và cô biết đó không phải là vấn đề.

Giờ học ở trường cuối cùng cũng tan lúc ba giờ, Bliss đi về nhà. Cô vào căn hộ và thấy Forsyth ngồi sụp ở bàn bếp, xung quanh là những chai rượu rỗng không, một người phụ nữ trông có vẻ choáng váng nằm co mình trên đi văng. Ông ta thường kín đáo với huyết linh của mình hơn, Bliss quay đi không nhìn.

Ông ta giật mình khi cô bước vào, và mặt ông ta tái mét. Ông ta nhìn cô sợ hãi.

- Chuyện gì thế? – Cô hỏi – Chuyện gì xảy ra vậy?

Ngay khi cô hỏi, ông ta trông có vẻ thở phào nhẹ nhõm.

- Ô, chỉ là con – là tất cả những gì ông ta nói. Sau đó ông ta rót cho mình một phần whiskey vào chiếc cốc bia, rồi uống cạn một hơi. Đối với một ma cà rồng, ông ta bị ảnh hưởng một cách kì lạ bởi rượu.

Bliss nhìn ông ta một cái rồi lên phòng mình, đóng cửa lại. Cô có bài tập ở nhà phải làm.

Chương Bốn Mươi

Schuyler

Jack đã đúng. Khi Schuyler và Oliver quay trở lại về New York, chẳng có Venator nào đợi để bắt họ ở sân bay JFK cả. Mặc dù vậy, cả hai người sẽ không sớm đặt niềm tin của mình vào các thành viên của Hội Kín. Kế hoạch là sự trở về của Schuyler sẽ được giữ bí mật, trong khi Oliver sẽ xác nhận với Hội Kín là Schuyler đã bỏ rơi cậu để cậu có thể quay trở về với gia đình mình. Hi vọng rằng các bậc bề trên sẽ tin lời cậu ấy thay vì đẩy cậu vào tay các Venator để tiến hành một cuộc thẩm vấn phát hiện nói dối. Đây là một trò mạo hiểm mà họ phải làm, nhưng Oliver tin rằng cậu ấy có thể “bán” câu chuyện của mình.

Oliver đã không thật sự thích thú với ý tưởng về mối bất hòa giả tạo giữa bọn họ, nhưng Schuyler đã thuyết phục cậu ấy rằng đó là cách duy nhất để giữ họ được tự do ở New York.

Sân bay Kenedy vẫn lộn xộn, nhộn nháo như nó vẫn thế khi họ di chuyển ra khỏi khu vực ga đến nhộn nhịp, tìm kiếm chuyến xe bus sẽ đưa họ tới bến tàu điện ngầm.

- Chào mừng về đến nhà – Oliver vừa nói vừa ngáp, vừa xoa mắt lờ mờ rầu của mình. Chuyến bay từ Sydney kéo dài hai mươi tiếng đồng hồ. Chẳng vui về gì khi ngồi trên một chiếc ghế hạng phổ thông quá nhỏ. Hai người bị kẹp chặt giữa một hàng năm ghế, giữa một cặp đi nghỉ tuần trăng mật hôn nhau âm ỉ suốt chuyến bay ngồi bên tay trái, và một nhóm du lịch mạo hiểm bên phải – những người liên tục gọi cocktail khiến cho các nữ tiếp viên hàng không phải chạy qua chạy lại.

Khi đã ở bên ngoài ga đến, Schuyler hít một hơi sâu và mỉm cười. Họ trở về vào giữa tháng chín, thời tiết vẫn còn ấm áp, chỉ một chút thoáng qua không khí lạnh trong không gian. Mùa thu là mùa yêu thích của cô. Sự nhộn nhịp hối hả của thành phố, các tài xế xe limo đang tìm kiếm khách, một hàng dài những chiếc xe taxi vàng chói, nhân viên điều hành taxi hét lên giục tất cả mọi người nhanh chân. Thật tốt khi trở về nhà.

Họ đăng kí phòng ở một khách sạn không dễ nhận ra trên đường cao tốc phía tây. Một trong những khu tập trung các công ty lớn, tràn ngập các vị khách đi công tác mệt mỏi. Căn phòng nhìn ra một đường hầm ánh sáng, điều hòa không khí thì khá ồn. Tuy thế, Schuyler đã ngủ một giấc đúng nghĩa lần đầu tiên sau nhiều tháng.

Sáng hôm sau, Oliver báo cáo với những người đứng đầu Hội Kín câu chuyện của mình, phó mặc cuộc sống vào sự rộng lượng của cộng đồng Máu Xanh. Đúng như cậu dự đoán, khi Hội Kín nghe phong thanh về đề nghị thật sự của cậu ấy (tiền), không có thêm câu hỏi nào nữa.

Sau đó, khi về đến khách sạn cậu kể lại với Schuyler rằng những người có trách nhiệm dường như chẳng còn quan tâm tới sự biến mất của cô, hay về bất cứ hình thức kỉ luật nào. Chuyện xảy ra ở Paris đã thay đổi cuộc chơi. Nó đã buộc Hội Kín phải xem xét lại các hành động của mình liên quan tới sự trở lại của Leviathan. Bọn họ có những vấn đề to lớn hơn phải giải quyết, họ chẳng còn quan tâm về cô chút nào nữa. Hoặc nó dường như thế.

- Vậy, cậu đã sẵn sàng đi chưa? – Oliver hỏi. Cậu ấy đã sắp xếp một cuộc hẹn cho cô ở phòng khám của bác sĩ Pat. Patrica Hazard là bác sĩ được Hội Kín tin cậy nhất và cũng tình cờ là cô của Oliver.

- Cậu đã làm gì trong khi tớ ra ngoài?

- Chẳng gì cả. Tớ đã chén món trứng với pho mát và một tách cà phê ở một quán ăn bên kia phố. Rồi tớ đọc tờ Bưu điện – Schuyler kể - Thiên đường là đây.

Văn phòng của bác sĩ Pat đã được bài trí lại. Lần trước Schuyler đến, phòng khám giống như một đại sảnh khách sạn rất hiện đại, nhỏ bé và toàn màu trắng. Lần này căn phòng giống như một ngôi nhà kì quái bước ra từ một câu chuyện cổ tích vui nhộn. Những chiếc tủ kính trưng bày đầy cặp kính mắt. Một chiếc ghế tựa dài được làm từ những con thú nhồi bông và tất cả đã được may lại với nhau, nó dễ thương tới mức điên cuồng. Những tấm gương xuất xứ từ Venice được treo thành hàng trên tường, tấm lông thú được phủ lên ghế sofa trắng. Nó vẫn giống như đại sảnh của một khách sạn, nhưng lần này, thay vì một nữ hoàng băng tuyết, người ta chờ đợi một Willy Wonka xuất hiện.

- Ôi, bác sĩ Pat, chuyện gì đã xảy ra ở đây thế? – Schuyler hỏi khi cô theo chân vị bác sĩ tốt bụng vào phòng khám (nơi cô thấy mừng là vẫn trông giống một phòng khám tiêu chuẩn).

- Ta đã mệt mỏi với tất cả những thứ cần giặt khô đó. Thật khó để giữ gìn màu trắng – Bác sĩ Pat mỉm cười – Oliver, mẹ cháu muốn biết cháu thích ăn gì vào bữa tối đấy – bà nói với cháu trai mình trước khi đóng cửa lại.

Bác sĩ Pat đã tới phòng của họ trong khách sạn tối hôm trước để tiến hành một cuộc kiểm tra toàn bộ cơ thể cho Schuyler, lấy mẫu thử máu, nhưng bà đã yêu cầu Schuyler tới phòng khám để lấy kết quả.

- Vậy. Có vấn đề gì với cháu không ạ? – Schuyler hỏi, ngồi xuống bàn.

Bác sĩ Pat xem xét kết quả của cô.

- Tin tốt là tất cả các hoạt động liên quan tới máu của cháu đã quay trở lại bình thường – đối với một con người cũng như một ma cà rồng. Huyết áp, tuyến giáp, tất cả mọi thứ. Bình thường.

- Nhưng chắc phải có điều gì đó.

- Ồ, có đấy – Bác sĩ Pat đặt bìa kẹp hồ sơ xuống và dựa vào tường, khoanh tay trước ngực.

- Sự cách li không tốt cho một linh hồn bất tử - bà nói – Cháu phải ở cùng với đồng loại của cháu... cháu đã đi xa quá lâu. Cơ thể cháu trở nên căng thẳng, độc hại.

- Điều là do nó sao? – Schuyler băn khoăn – Đó là lí do tại sao gần đây cháu ốm yếu sao? Bởi vì cháu đã ở cách xa các ma cà rồng khác ư?

- Nghe điều đó thật lạ lùng, nhưng đúng vậy – bác sĩ Pat gật đầu, gõ nhẹ lên ống nghe của mình – Dòng máu gọi máu giống mình. Cháu đã ở một mình, căng thẳng và tách biệt khỏi cộng đồng ma cà rồng. Cháu trai của ta đã kể rằng cháu đã tới Vũ hội dành cho các ma cà rồng ở Paris. Cháu có cảm thấy khác hơn khi tới đó không?

Schuyler nghĩ về đêm đó. Cô đã không chú ý tới adrenaline khi ở đó, nhưng bác sĩ Pat đã đúng. Trong thời gian cô được bao quanh bởi các Máu Xanh, cô không hề cảm thấy bị run rẩy mất kiểm soát hay lảo đảo. Ngoại trừ, dĩ nhiên, một vài phút mà cô đã trải qua một mình trong hầm ngục. Hơn ba mươi mét sâu dưới đất, cách xa khỏi tất cả mọi người, cho tới khi Jack xuất hiện. Những cơn run rẩy đã quay lại khi cô và Oliver lên tới đường.

- Người ta nói rằng không có người nào sống một mình trên một hòn đảo trợ trợ – Bác sĩ Pat ngẫm nghĩ – Với các Máu Xanh cũng vậy thôi.

- Nhưng còn ông ngoại cháu thì sao? Lawrence đã bị lưu đày. Ông đã sống một mình trong rất nhiều năm, cách xa những người giống như ông. Vậy mà ông chẳng bao giờ có bất cứ biểu hiện nào giống như cháu – Schuyler tranh luận.

- Ông ngoại cháu, theo như ta nhớ, thì là một người đã Bất tử. Một kiểu hiếm có. Có khả năng chia tách với cộng đồng trong một thời gian dài. Ông chọn lưu đày bởi ông biết rằng mình có thể đối phó được với nó. Cả về thể chất lẫn tinh thần.

Schuyler mãi suy nghĩ về lời chẩn đoán.

- Nó chỉ... có vẻ... lời giải thích quá đơn giản – cuối cùng cô nói.

- Cháu biết không, Schuyler, các Máu Đỏ cũng gặp phải vấn đề này. Nhớ nhà không chỉ là một trạng thái của tâm trí. Nó cũng là một hiện tượng của cơ thể. Phần ma cà rồng trong cháu khiến cháu mạnh hơn và nhanh hơn bất cứ người bình thường nào. Nhưng cũng chính phần ma cà rồng ấy làm gia tăng mọi bệnh tật con người mà cháu có thể cảm thấy. Cháu mang trong mình những gì tuyệt nhất của cả hai thể giới, có thể nói như vậy đấy.

19. Chương 41 - 42 - 43

Chương Bốn Mươi Một

Mimi

Hai tuần sau khi cuộc Bầu Phiếu Trắng diễn ra, Mimi thấy một bức thư trong hòm thư điện tử ở Hội Kín của mình, mời cô ghé thăm Forsyth ở Kho Lưu Trữ trong tòa Tháp Force chiều hôm đó. Lớp học cuối cùng của cô là một giờ tự học, nên cô đã kết thúc nó sớm và bắt một chiếc taxi.

Dù sao đi nữa cô cũng phải có mặt ở Kho Lưu Trữ. Tối hôm nọ cô đã tìm chiếc bút máy ưa thích của mình và nghĩ rằng đã lục tung phòng làm việc của Charles. Cô nhớ rằng mình đã để nó ở đó lần trước khi cô cần không gian yên tĩnh để làm bài tập về nhà. Văn phòng của bố cô vẫn gọn gàng như mọi khi, trên bàn của ông chỉ có một chiếc đồng hồ Tiffany và một cuốn lịch để bàn. Mimi đã kiểm tra các ngăn kéo và hộc tủ, nhưng vẫn không thấy tấm hơi chiếc Montblane quý giá của mình đâu.

Cô ngồi trên chiếc ghế xoay bằng da và quay tròn, nhìn khắp căn phòng. Một vài băng cassette không được đánh dấu được xếp cầu thả phía sau một giá sách đã khiến cô chú ý. Cô đứng lên và kiểm tra chúng, Charles đang làm gì với những thứ thiết bị âm thanh cổ lỗ này nhỉ? Chúng được ghi nhãn là RH: Âm thanh Ven Rep. Kho lưu trữ các băng ghi âm lịch sử. Các báo cáo của Venator. Thông thường thì các đoạn băng ở trong Kho lưu trữ thường đi kèm với phần nội dung được in sao lại nhưng Mimi không tìm thấy bất cứ thứ gì như vậy. Cô lật mặt sau của cuốn băng để xem Venator nào đã thực hiện chúng. MARTIN. Đây là các báo cáo của Kingsley, trong nhiệm vụ của anh ta hai năm trước. Công việc đã mang anh ta tới Duchesne.

Bọn họ đang làm gì trong văn phòng của Charles nhỉ? Chúng thuộc về Kho lưu trữ. Nếu Mimi muốn nghe chúng, cô sẽ phải mượn một cái máy ghi âm cũ ở kho lưu trữ. Cô biết rằng các Conduit bây giờ đang chuyển tất cả sang file kỹ thuật số, nhưng họ hẳn nhiên là đã bỏ quên những cái này. Cô nhét những cuốn băng vào túi và nhìn khắp lượt căn phòng một lần cuối. Charles đang ở đâu chứ? Chuyện gì đã xảy ra với ông vậy? Jack tin rằng ông vẫn chưa chết. Nếu linh hồn của Michael đã ra đi từ Trái Đất, họ sẽ biết chắc chắn, anh ấy đã cãi thế.

Trong buổi họp tối qua, Hội Kín đã bỏ phiếu để gửi đi các Venator sau sự mất tích của Regis trước, và một đội đã đang được tập hợp. Cô biết rằng anh trai mình đã thất vọng vì không được chọn để thực hiện nhiệm vụ lần này. Nhưng Forsyth rất cứng rắn: họ cần có hai anh em sinh đôi ở đây, ông ta nói. Họ không thể để Hội Kín không được bảo vệ.

Khi cô bước vào tòa Tháp Force chiều hôm đó, cô băn khoăn không biết viên thượng nghị sĩ muốn nói chuyện gì với cô. Trước đây Forsyth chưa bao giờ tìm kiếm sự hỗ trợ từ phía cô, họ cũng chẳng hề nhắc chuyện cô đã phản đối ông ta lên ngôi.

- Ông muốn gặp tôi? – Mimi hỏi, bước vào văn phòng trong góc đèn sáng rực rỡ sau khi thư kí của Forsyth thông báo về sự có mặt của cô. Cô để ý thấy ông ta đã bắt đầu công việc ở trong chính văn phòng mà Lawrence đã chọn khi ông ta là Regis. Quá kiêu ngạo. Charles chỉ sử dụng văn phòng trong tòa nhà cũ dưới Block 122.

- Madeleine. Cảm ơn vì đã dành thời gian ghé qua – Forsyth nói – Doris, hãy ngừng nhận các cuộc gọi cho tôi được chứ?

Thư kí của ông ta đóng cửa lại, Mimi ngồi xuống bên cạnh chiếc bàn rộng bằng gỗ cây óc chó. Cô thấy mặc dù Forsyth đã tiếp quản văn phòng của Lawrence, nhưng ông ta vẫn giữ những bức ảnh Schuyler của vị Regis trước đây trên bàn làm việc. Mimi ước rằng mình đã ăn mặc tử tế hơn khi cô đã tới thẳng đây từ phòng tập thể dục, chẳng nghĩ ngợi gì tới việc thay chiếc áo phông thể thao của trường Duchesne và cái quần tập chạy màu đỏ. Cô đặt túi của mình xuống sàn, chờ nghe ông ta nói.

- Tôi chỉ muốn khen ngợi cô vì những gì cô đã làm với các Venator. Cô đã làm việc rất ở Rio – Ông ta tươi cười nói.

Mimi cười cợt.

- Vâng, đúng thế. Chúng tôi đã không tìm thấy cô bé.

- Đó chỉ là vấn đề thời gian thôi, cô gái thân mến của tôi. Kingsley sẽ tìm thấy con bé. Tôi chẳng hề nghi ngờ gì về chuyện đó. Anh ta khá... giỏi xoay sở - Forsyth nói, với kiểu ám chỉ sự khó chịu mà Mimi không thể không nhận ra.

- Tốt thôi. Cảm ơn. Tôi đã muốn tiếp tục nhiệm vụ khác, nhưng Hội Kín muốn tôi phải hoàn thành việc học ở Duchesne trước tiên. Trường học sẽ không chờ đợi tôi lâu đến thế.

- Chao ôi, đó là việc đúng đắn. Nó thật không công bằng, phải vậy không, khi chúng ta phải trải qua những chuyện vô nghĩa kiểu như tuổi thơ và thời thanh niên của con người. Nhưng đó là luật - Forsyth đứng dậy để lấy đồ uống cho mình trên khay. Ông ta lấy ra một chiếc bình đựng và rót một li whiskey vào chiếc cốc thủy tinh.

- Uống một li chứ?

- Không, cảm ơn - Mimi lắc đầu - Ừm, chuyện chỉ có thể thôi phải không? Bây giờ tôi có thể đi được chưa?

- Ồ, tôi lại đang hành động kì quặc như mọi khi rồi. Bliss thích chọc tôi về chuyện tôi là một người huênh hoang khoác lác to mồm - Forsyth mỉm cười, nhấm một ngụm đồ uống và bước vòng quanh bàn của mình để có thể dựa vào một góc bàn và nhìn xuống Mimi.

Mimi dựa sâu hơn vào chiếc ghế của mình. Llewellyn hiếm khi nhắc tới Bliss. Hành động kiểu người bố đáng ngạc nhiên thế này chẳng hợp với ông ta chút nào: có cảm giác như ma làm, giống như ông ta đang cố gắng bán cho cô chiếc xe ô tô đã qua sử dụng hay khiến cô tin rằng ông ta quan tâm một chút tới con gái mình. Ít ra thì Charles và Trinity cũng đã cố gắng ở đó khi Mimi và Jack trải qua quá trình biến đổi của họ. Theo những gì mà Mimi biết, bố mẹ Bliss chẳng bao giờ để tâm tới việc giải thích cho cô ấy về chuyện gì đang diễn ra.

- Bliss thế nào rồi ạ? - Cô hỏi. Mimi đã gặp mặt với Bliss vài lần, cô ấy có vẻ khá thân thiện, nhưng câu chuyện của họ chẳng có vẻ đi đến đâu cả. Cô không hiểu tại sao lại thế, nhưng có điều gì đó ở Bliss khiến cô cảm thấy lo lắng và buồn cười.

- Con bé khá hơn nhiều rồi - Forsyth Llewellyn gật đầu - Dù sao, tôi gọi cô tới đây hôm nay để trao đổi về một tình huống khá tế nhị... và tha lỗi cho tôi nếu có gì xúc phạm... tôi nhận thấy rằng bây giờ có thể không được đúng lúc cho lắm với một sự kiện như vậy, nhưng tôi cảm thấy sau tất cả những gì đã xảy ra với Hội Kín... cộng đồng cần một điều gì đó để nâng cao tinh thần lúc này, và có lẽ, nếu tôi có thể...

Mimi ra hiệu để cho ông ta tiếp tục.

- Một sự giúp đỡ đơn giản... vì sự phát triển của cả cộng đồng. Tôi biết rằng cô và Jack đã hủy bỏ lễ kết hôn của mình vì bị kịch đã diễn ra, nhưng bây giờ chính là thời gian để lấy lại tinh thần, để thể hiện với mọi người là chúng ta vẫn mạnh mẽ, và để thấy hai người các bạn ở bên nhau. Hai người mạnh nhất, tuyệt vời nhất của chúng ta sẽ mang lại hi vọng cho tất cả.

Một nụ cười gượng gạo hiện lên trên khuôn mặt Mimi dấu cho trái tim cô bất ngờ quặn thắt và hình ảnh về nụ cười điệu trên gương mặt của Kingsley hiện ra trong tâm trí.

- Vậy điều mà ông đang nói với tôi là, lễ kết hôn sẽ được tổ chức? - Cô hỏi.

Chẳng cần tốn chút sức lực nào để khiến giọng nói của cô vui vẻ và hào hứng. Sau tất cả, cô vẫn là một Mimi Force với hình ảnh tràn ngập trên các bảng tin đối diện Quảng trường Thời Đại. Mimi Force - người đã tra tấn các học sinh mới chỉ để tiêu khiển, khiến họ đổ máu và phải quỳ gối. (Làm sao mà cô lại bỏ lỡ tuần định hướng chứ!)

Hi vọng rằng cô vẫn mặc vừa chiếc váy của mình...

Chương Bốn Mươi Hai

Bliss

Nếu Dylan không tới với cô, có lẽ cô nên đi tìm anh ấy. Hội Kín đã thúc giục các thành viên mới gần đây nhất của mình phải thực hiện các liệu pháp hồi tưởng để tiếp cận với các kiếp sống trong quá khứ của họ

và học hỏi từ những kiến thức gom góp được để sẵn sàng cho những kinh nghiệm quý giá bao la rộng lớn của mình.

Bliss ngồi vắt chân chữ ngũ trên chiếc giường công chúa. Cô nhắm mắt lại và bắt đầu chìm sâu phân tích những phần kí ức của rất nhiều cuộc sống. Đây là những hiểu biết. Bài luyện tập về việc tìm ra bản thân bạn thực sự là ai. Cô ở trong khoảng không, trong không gian giữa ý thức tỉnh táo và cái tôi tiềm thức của mình... trước đây cô là ai? Cơ thể nào đã được linh hồn cô lựa chọn ẩn mình trong những giai đoạn trước kia?

Cô đang khiêu vũ trong một phòng khiêu vũ đông đúc. Cô đã mười sáu tuổi, mẹ đã để cô vén mái tóc của mình lên lần đầu tiên... và cô đang cười bởi vì tối nay cô sẽ gặp chàng trai có thể sẽ là chồng cô... thậm chí trước cả khi anh ta tới đứng trước mặt cô và mời cô nhảy, cô đã biết khuôn mặt anh ta.

- Maggie – Anh ta mỉm cười. Anh ta luôn giữ mái tóc của mình như thế này sao?

Dù là thế kỉ mười chín, Dylan – hay Huân tước Burlington – cũng khiến trái tim cô đập thành thịch.

Nhưng rồi sau đấy, chuyện gì đã xảy ra trong bữa tiệc – Vị khách thì thầm những lời dối trá vào tai cô. Ra lệnh cho cô phải giết người. Maggie không nghe lời hấn ta. Maggie không muốn điều đó, không tin vào nó... và trước khi Bliss có thể mở mắt ra, cô đã cảm thấy dòng nước lạnh giá xung quanh cô.

Maggie Stanford đã tự trầm mình ở Hudson. Bliss ngắm nhìn dòng sông tối đen u ám, cảm thấy hai lá phổi rất và trái tim cô đập yếu dần.

Khi Bliss đi tiếp về phía sau, tất cả vẫn giống thế. Goody Bradford đã tự thiêu mình bằng ngọn lửa, đổ dầu qua đầu mình, rồi cô ta châm một que diêm và để ngọn lửa nuốt chửng lấy mình. Giulia de Medici “tình cờ” ngã khỏi ban công trong biệt thự của gia đình ở Florence, cơ thể nát bầy của cô nằm méo mó giữa trung tâm quảng trường.

Nhanh như chớp, tất cả những hình ảnh, mọi “cách chết” mà Bliss đã trải qua hiện ra trước mắt. Nhưng rồi sau đó... Maggie bước ra khỏi tang lễ, Goody Bradford sống sót trong ngọn lửa, Giulia đứng dậy sau cú ngã.

Không một ai trong số họ thành công trong việc tự kết liễu cuộc sống của mình, hay xua đuổi bóng ma đang ám ảnh họ. Tất cả bọn họ đều đã thử và tất cả đều thất bại.

Bliss đã hiểu.

Tôi phải chết đi.

Bởi vì nếu cô chết – chết đi một cách thực sự - nếu cô tìm ra một cách nào đó để không bao giờ quay trở lại, thì vị khách cũng sẽ chết. Hấn ta sẽ không bao giờ có cơ hội để thực hiện những điều mà hấn ta đang định làm.

Chính là nó. Đó chính là cách duy nhất. Cô đã biết điều đó.

Không có cách nào thoát ra khỏi vị khách. Cô sẽ không thể sống sót. Cô và vị khách bị khóa chặt với nhau trong một mối liên kết số mệnh. Nếu cô có thể giết chết linh hồn của mình, dòng máu bắt tử trong tay cô, cô cũng mang cái chết đến cho hấn.

Cô sẽ phải thực hiện sự hi sinh này, nếu không những cảnh tượng hãi hùng, tương lai kinh hoàng đó sẽ không thể tránh khỏi. Cô là vỏ bọc cho một con quỷ, và chừng nào cô còn sống, thì hấn ta cũng còn sống.

- Dylan, anh đã biết điều đó phải không? Anh đã biết điều mà em sẽ phải làm. Ngay từ đầu – cô thì thầm.

Từ trong bóng tối, Dylan cuối cùng cũng xuất hiện. Cậu nhìn cô buồn rầu.

- Anh không muốn nói cho em biết điều đó.

Chương Bốn Mươi Ba

Schuyler

Đã vài ngày kể từ hôm Schuyler ghé thăm phòng khám của bác sĩ Pat, và cuộc sống mới của cô ở New York cuối cùng đã thành hình. Chiều hôm đó, cô và Oliver ghé qua văn phòng bất động sản đang giữ chìa khóa căn hộ nhỏ nhắn đơn giản trong khu Hell's Kitchen mà Oliver đã tìm được cho cô và đã trả tiền thuê nhà cả năm bằng tiền mặt. Để che giấu danh tính của mình, Schuyler giả làm con gái duy nhất của một bà mẹ đơn thân: một cựu ca sĩ hát nhạc dân ca lập dị, người thường xuyên đi biểu diễn với ban nhạc của mình. Với khả năng thay đổi hình dáng khuôn mặt của Schuyler, thậm chí cô có thể giả vờ là người mẹ trong một vài dịp cần thiết. Phép biến hình giờ đây dễ dàng hơn nhiều khi cô lại cảm thấy là chính mình.

Họ bắt một chuyến tàu điện ngầm ngang thành phố và dừng lại ở một đoạn giao điểm đông đúc trên Đại lộ Số Chín, một khu lân cận tập hợp các tòa chung cư của các công ty dành cho những thành viên mới của phố Wall cũng như những tòa nhà cao ốc tồi tàn không có thang máy, bên cạnh các câu lạc bộ thoát y và các cửa hàng bán băng đĩa dành cho người lớn. Nhưng ở đó gần một cửa hàng thực phẩm, Schuyler và Oliver chất đầy thức ăn đủ cho một tuần: các loại rau sạch, một ổ bánh mì của cửa hàng bánh Sullivan Street, những hộp đậu nành. Oliver ép cô phụng phịu với đùi lợn muối kiểu Tây Ban Nha và một gói pho mát nhiều kem của Pháp. Những lối đi sạch sẽ, rộng rãi trong siêu thị khiến trái tim cô vui vẻ; thật tuyệt khi được quay trở lại nước Mỹ, nơi mọi thứ thật dễ dàng và tiện lợi.

Căn hộ nằm ở một trong số những tòa nhà không có thang máy, như Schuyler mong muốn; và nó rất nhỏ, nếu cô đứng giữa phòng, cô gần như có thể chạm đầu ngón tay vào cả bốn bức tường. Phòng ở đã được trang bị đồ dùng, với một bếp điện đơn, một lò vi sóng và một cái đệm được quấn gọn ở góc phòng. Cái cửa sổ đơn mở ra tạo một luồng ánh sáng. Nó vẫn còn tốt hơn sống trong một khách sạn. Đây là New York, là nhà rồi.

- Cậu chắc chắn chuyện này chứ? – Oliver hỏi.

Schuyler đã bước vào tòa nhà với chiếc mặt nạ của bà mẹ lập dị, cô cảm thấy những đường nét trên khuôn mặt mình thư giãn, trở lại là chính cô ngay sai khi Oliver đóng cửa lại.

- Cậu không cần phải ở đây, cậu biết mà. Bố mình có một chỗ ở khu buôn bán – dành cho những khi ông làm việc muộn. Cậu có thể ở lại đó – Oliver nói với cô.

- Tổ biết chỗ này không tốt bằng nhà cậu. Hay thậm chí nhà cũ của mình – Schuyler nói, nhìn khắp các ngăn tủ trống rỗng và tìm thấy một gói thuốc diệt bọ nhỏ màu đen ở góc – Nhưng tổ nghĩ rằng chúng ta không nên để bị nhìn thấy đi cùng nhau. Chúng ta không thể mạo hiểm với tình trạng của cậu trong Hội Kín.

Ngôi nhà trên đường Riverside Drive chỉ cách đây một cuộc xe taxi. Hattie sẽ ở đó với món thịt om bà tự làm, Julius sẽ chỉ cho cô những mẹo vặt khi chơi bài. Nhưng cô không thể quay trở lại đó. Vẫn chưa. Cô biết rằng giây phút cô bước qua cánh cửa ra vào, Hội Kín sẽ biết. Cô không hiểu làm sao mà cô biết điều đó nhưng cô cảm thấy nó một cách bản năng và biết rằng cô đã đúng. Cô phải tránh đi. Bọn họ không quan tâm tới cô ngay lúc này, nhưng cô có cảm giác điều đó sẽ thay đổi.

Cô cảm thấy an toàn hơn khi ở trong căn phòng nhỏ này. Khi cô cảm thấy mình là Skye Hope – chứ không phải là Schuyler Van Alen. Cô và Oliver đã quyết định rằng đó là cái tên mà một đứa trẻ lập dị sẽ đặt cho con cái mình. Thêm nữa, nếu có ai đó gọi cô bằng một cái tên mà cô đã quen thừa trả lời, thì trường hợp Schuyler lỡ lời để bị lộ sẽ ít hơn.

Trường Alexander Hamilton High là một trường công trong khu vực, và họ đã chấp nhận bản đăng ký vào phút chót của Schuyler mà không hỏi han hay phân nan gì. Oliver đưa ra một trường tư thực khác: trường Nightingale, Spence, Brearley. Nhưng dù vậy cậu ấy vẫn phải đồng ý là nó quá nguy hiểm. Những nơi đó đầy nhung nhúc những Máu Xanh. Ở Hamilton High, sẽ có ít cơ hội cho Hội Kín tìm ra cô. Những thành phần cao quý của xã hội có thể kêu gọi mồm (và tiền quỳên góp) với sự tận tâm của họ cho giáo dục công nhưng không bao giờ đi xa tới mức thực sự gửi con em họ tới đó. Để Hội Kín tin vào câu chuyện về sự bất hòa giữa Oliver và Schuyler thì Oliver sẽ phải quay trở lại trường Duchesne mà không có cô.

Dù thế nào cô cũng phải tiếp tục việc học của mình. Lawrence lúc nào cũng nói gì nhỉ? Trường học còn hơn cả những thứ lí thuyết suông, quá trình học tập sẽ chuẩn bị cho bạn sẵn sàng với những thử thách của cuộc sống thực: làm việc với người khác, kiềm chế cá tính của một người để hòa đồng với một nhóm nhưng không mất đi tính cách cá nhân của mình, hiểu rõ những nhân tố của logic, lí do và tranh luận. Với

một người – ma cà rồng hay con người – để thành công trong thế giới này, không gắn mình với những điều huyền bí của vạn vật là sự thiếu sót. Một người cũng cần phải hiểu thấu được những điều bí ẩn của thế giới tự nhiên.

- Cậu chắc rằng không có lí do nào khác để tớ nên ở đây với cậu chứ? – Oliver hỏi.

Cô không muốn trả lời cậu ngay bây giờ. Cô vẫn đang phân tích những cảm giác của mình, bắt đầu băn khoăn tự hỏi nếu mẹ cô đúng thì sao. Nếu như tình yêu là điều gì đó mà bạn phải đấu tranh... bằng mọi giá. Cô không muốn Oliver đau khổ vì mình, cô thà giết chết chính mình còn hơn thấy cậu ấy phải chịu đựng. Nhưng cô cần thời gian để suy nghĩ. Một mình.

- Tớ sẽ ổn thôi, tớ đang ở New York... thấy không... cơn run rẩy, đã qua rồi, - Schuyler nói, đưa hai tay lên mặt với vẻ ngạc nhiên. Phải chăng cô chỉ đơn giản nhớ nhà, như bác sĩ Pat đã nói? Rằng máu của cô cần máu của đồng loại? Đó là tất cả sao? Thật vậy chứ? Cô lại lần nữa ở gần một hội bí mật?

- Tốt – Oliver công nhận – Được rồi. Cậu đã có số di động của mình. Cậu có thể gọi mình bất cứ lúc nào. Cậu biết điều đó phải không.

- Tớ sẽ nhớ cậu lắm – Schuyler nói – Tớ đã nhớ cậu rồi này – Nhưng họ phải làm điều này, để giữ an toàn cho nhau.

- Vậy, chúc vui vẻ nhé – Oliver bắt đầu dĩ nói, sau cái ôm cuối, cậu bước ra khỏi phòng.

Khi cô mở đồng thực phẩm, cô thấy Oliver đã để lại một lá thư giữa chồng giấy tờ trong căn hộ mới của cô.

Đó là một phong bì trắng dày, được kẹp giữa đồng hóa đơn và tạp chí. Nó không có tem, nghĩa là nó được đưa trực tiếp từ một ai đó trong Hội Kín. Bọn họ luôn luôn chuyển tay những thư từ của mình.

Một tờ giấy mời tới dự hôn lễ, Schuyler đã thấy, và không cần kiểm tra cô biết rằng địa chỉ được dập nổi trên mặt sau chính là ngôi nhà trong thành phố của gia đình Force.

20. Chương 44 - 45 - 46

Chương Bốn Mươi Bốn

Mimi

Quán cafe Starbucks ở góc đường Số Năm và Chín mươi lăm đã đóng cửa, nên Mimi phải đi bộ qua một vài khu nhà để tới EuroMill, một quán cafe kiểu “hotique” được yêu thích mới mở gần đây. Quán EuroMill đã nâng văn hóa cafe sành điệu lên một cấp độ mới. Họ có một cái kẹp thực đơn dày nơi khách hàng có thể lựa chọn loại hạt, cách xay, thậm chí cả cách mà các hương liệu được “chiết suất” (làm nhỏ giọt bằng tay, bằng ống xi phông, ép kiểu Pháp, hay “solo”).

Không gian giống như một phòng trưng bày nghệ thuật: những bức tường trắng với những tấm bảng đen vuông, những cỗ máy xay cafe với máy chế biến espresso sáng bóng tới mức lấp lánh, phản chiếu những tác phẩm nghệ thuật trưng bày.

- Xin hỏi, cô muốn dùng gì ạ? – Người nhân viên pha chế đeo khuyên mũi hỏi.

- La Montana, vòng xoay chậm – Mimi nói, nghĩa là cô muốn một li cafe rang kiểu El Salvador chảy xuống từ từ kiểu Pháp – Hai ly. Mang về. Ồ, và một cái kia – cô nói, chỉ vào một cái bánh sừng trâu socola bên trong tủ kính trưng bày.

Một tiếng huýt sáo bất thành linh thu hút sự chú ý của cô. Một trong số những cái bàn ở trung tâm, giữa các nhà vẫn đang gõ máy tính xách tay và đám học sinh trường tư đang tranh thủ ăn bữa sáng với cafe latte của mình, tất cả thành viên nhóm Venator của cô trước đây đang ngồi.

- Xin chào, các chàng trai – Mimi mỉm cười nói. Mới chỉ một tháng kể từ khi bốn người bọn họ chiến đấu với bọn buôn lậu ma túy người Brazil và đám Máu Bạc trong rừng thối sao?

Cô nhận được một nụ cười nhe răng từ anh em nhà Lenox, những người nhanh chóng rời đi. Ted thậm chí còn vỗ vào lưng cô.

- Force – Kingsley gật đầu. Anh ta đá cái ghế bên cạnh mình ra xa cái bàn để cô có thể ngồi xuống.

- Để tôi đoán xem nhé. Cafe conleche? Bốn viên đường? – Mimi cười điệu đà khi cô cố gắng ngăn lũ côn trùng đang ngọ nguậy trong bụng.

Bọn họ đã không gặp nhau kể từ khi về tới New York. Những gì đã xảy ra ở Rio hãy để lại ở Rio, đó không phải là cách người ta thường nói sao? Nếu như cô đã nghĩ rằng Kingsley sẽ tìm gặp cô sau đó, thì cô đã sai. Cô quan tâm tới cái gì chứ? Sau cùng thì nó chẳng phải là vấn đề và bây giờ nó thật sự không còn là vấn đề nữa.

Kingsley đưa cốc của mình cho cô.

- Quay trở lại trường, anh chịu đấy? Năm cuối hả? – Anh ta trêu chọc – Em biết không, có một chuyện rất hài hước... Anh chưa bao giờ đi học trung học. Ý anh là, chưa bao giờ có cảm giác thực sự. Lần đầu tiên anh đi học trung học là khi anh được phân công tới học ở Duchesne.

- Đừng nói với tôi là anh đã bỏ lỡ nó – cô đùa. Cô băn khoăn không biết Kingsley bao nhiêu tuổi rồi. Các Máu Bạc giống như những người Bất tử mãi mãi, bọn họ được tự do với những vòng đời. Họ không có tuổi, gần như thể bọn họ bị đóng băng thời gian. Cô đã biết một chút về tiểu sử của Kingsley: anh ta đã bị “vấy bẩn” vì một Máu Bạc ở Rome, nhưng đã được chính Michael tha thứ và chào mừng quay trở lại với cộng đồng Máu Xanh.

- Có lẽ một chút. Những thông báo nhỏ bắt đầu một ngày. Tất cả những điều tư vấn đồng đẳng. Rất thực tế - Anh ta nhe răng cười để cô biết rằng anh ta đang nói đùa, nhưng chúng không khiến cô vui.

Người pha chế cafe nói to từ quầy:

- Hai li xoáy!

- Chúng là của tôi! – Mimi nói, lấy tờ hóa đơn thanh toán của mình. Một vài điều chẳng hề thay đổi thậm chí nếu đây không phải là một cửa hàng Starbucks, cafe vẫn được đựng trong một chiếc li to cỡ cái bình.

- Tôi phải đi đây, nếu không tôi sẽ bị muộn mất – cô nói với Kingsley. Cô nhặt cái túi xách của mình và vắt nó lên vai, cầm hai chiếc li đồ uống được đựng trong một cái khay giấy bìa.

- Anh đã nghe về lễ kết hôn – Kingsley khẽ nói. Anh ta đặt cốc cafe của mình xuống và ra dấu cho một nhân viên nữ phục vụ khác.

- Forsyth đã nói với anh.

- Đúng vậy. Ông ta giải thích rằng vì Charles vẫn còn mất tích khi làm nhiệm vụ, ông ta sẽ để em đi.

- Thì sao? Có chuyện gì với nó nào? – Cô thách thức.

Kingsley mỉm cười ngọt ngào.

- Không có gì. Anh chỉ muốn chúc mừng em thôi. Em sẽ là một cô dâu xinh đẹp.

Bây giờ thì đến lượt Mimi đỏ mặt lạ thường. Cô không biết cô đã mong chờ điều gì. Anh ta cầu xin cô sao? Yêu cầu cô ta đừng kết hôn với Jack sao? Thật lố bịch. Không thể nào. Kingsley là người giống hệt như cô: ích kỷ, nguy hiểm, không chịu được việc phải tuân theo những thứ quy tắc luật pháp. Cô có muốn anh ta có tình cảm gì đó với cô không khi cô chẳng có cảm giác gì với anh ta?

Cô nhìn anh ta chằm chằm, hai gò má cô dần nóng bừng. Anh ta nhìn lại cô một cách điềm tĩnh.

- Thật buồn cười, tôi không biết tại sao tôi lại để ý tới nữa – Mimi nói, và cô nhanh chóng rời khỏi quán cafe.

Một năm trước, khi Mimi quay trở lại New York từ Rio, cô thậm chí đã chẳng có thời gian mà nghĩ tới hôn lễ. Tất cả mọi thứ đã bị hủy bỏ ngay lập tức. Nó không đúng lúc, sau những gì đã xảy ra, cô và Jack đã quá sốc để nghĩ tới chuyện đó. Các khoản đặt cọc bị mất, váy áo của cô được cất vào kho. Một tuần sau cô đã đối chất với anh ấy về vụ tình cảm nhỏ bé của anh với con bé máu lai, và bọn họ đã hòa giải. Bất kể sự việc xảy ra như thế nào, Schuyler đã không còn là vấn đề nữa rồi: con nhãi ranh đó đã rời bỏ New York và Jack. Cô ta đang theo bước của mẹ mình, đương đầu với một vài kết cục bi thương đau khổ, Mimi hi vọng thế.

Nhưng sự vắng mặt của Schuyler thay vì khiến cho mối quan hệ của họ sâu đậm hơn, thì cuối cùng lại khiến hai người cũng cảm thấy cô đơn dù ở cùng nhau, tạo ra khoảng cách giữa họ. Nhưng lần này, Mimi mới là người rút lui. Cô không muốn mình là sự lựa chọn thứ hai. Cô không muốn Jack ở bên cô chỉ vì anh không thể ở bên người mà anh thực sự yêu.

Giành được Jack thì với cô cũng sẽ là một chiến thắng với cái giá quá đắt. Mimi muốn anh ấy phải yêu cô và thật sự yêu cô. Nhưng mỗi ngày, dường như anh chỉ lặp lại công việc mà mình luôn làm: cung cấp dịch vụ hộ cho người bạn đời của họ, xoa dịu nỗi lo sợ của cô bằng những lời nói dối, trong khi đôi mắt phản bội anh hiện ra sự thật rõ ràng: rằng trái tim anh vẫn thuộc về người khác.

Và vì thế nên cô đã trốn chạy. Cô đã gia nhập nhóm Venator. Cô đã rời bỏ anh. Để xem anh sẽ làm mọi thứ tốt thế nào khi không có cô. Cô muốn anh nhớ cô. Cô muốn anh phải nhớ cô để anh hiểu được chính xác cô có ý nghĩa với anh đến chừng nào. Cô đã nghĩ rằng nếu cô bỏ đi, anh sẽ nhận ra hướng đi sai lầm của mình, và phát hiện ra mối gắn kết sâu đậm giữa họ. Cô cũng đã có thể ở nhà.

Nhưng chẳng có gì thay đổi. Jack đã đi con đường của anh và cô đi con đường của cô. Khi cô nói với anh về yêu cầu của Forsyth, anh đã chấp nhận ngày kết hôn mới của họ mà chẳng có ý kiến gì. Anh sẽ kết hôn với cô. Nhưng anh sẽ chẳng vui vẻ gì khi thực hiện nó: chú rể như một xác chết bước đi. Cô đã mệt mỏi về chuyện này.

Cô tìm thấy Jack đang đứng ở góc đường, chiếc túi đeo chéo của anh được vắt trên vai. Anh ấy thực sự cần phải cắt tóc, cô nghĩ.

- Cửa anh này – Cô đưa cho người anh sinh đôi của mình li cafe.

- Cảm ơn.

Họ đi bộ tới trường, những bước đi của họ dễ dàng hợp nhau. Thậm chí kể cả sau một năm xa cách, họ vẫn thật đẹp đôi khi ở bên nhau. Họ đã luôn gắn bó chặt chẽ với nhau theo một cách kì cục mà chẳng cần tới một nghi lễ chính thức.

- Bánh sừng bò của anh nữa này. Có thể nó không ngon bằng ở Paris, đúng không? – Mimi hỏi.

Jack cắn một miếng.

- Nó ổn mà – Anh nhún vai. Khi cô nhắc tới Paris, môi anh run run, giống như khi anh buồn.

Nhưng lần đầu tiên trong một thời gian rất dài, Mimi chẳng hề quan tâm chút nào tới điều đang khiến anh phiền muộn.

Chương Bốn Mươi Lăm

Bliss

Bliss đọc tin nhắn của mình. Ngón tay cái của cô do dự đặt trên phím TRẢ LỜI, nhưng cuối cùng cô để điện thoại của mình ra chỗ khác. Không. Ở xung quanh cô sẽ không an toàn. Cô không muốn thêm một người bạn nào nữa của mình phải đau đớn vì cô.

- Xin lỗi – cô nói, khi cô thấy cô Murray nhìn về phía mình.

- Vui vì thấy em quyết định tham gia với chúng tôi – Cô giáo của cô nói kèm theo một nụ cười nghiêm nghị.

Bliss không cần bị nói tới lần thứ hai. Các nền văn minh cổ đại đã nhanh chóng trở thành lớp học yêu thích của cô, và cô không muốn bỏ lỡ một buổi học nào của môn này. Nó giống như một chương trình đặc biệt hấp dẫn trên kênh truyền hình Lịch sử, ngoại trừ việc không có những hình ảnh tái hiện lại tội tộ. Trong

vài tuần gần đây họ đã nghiên cứu khá nhiều chủ đề thú vị khác nhau như mẫu hệ Etruscan (những phụ nữ trẻ tuổi Etruscan nắm quyền cai trị - theo đúng nghĩa), lễ tang của người Ai Cập và bốn kiểu tình yêu theo những người Hy Lạp cổ đại (từ lí tưởng thuần khiết tới đam mê), những ý tưởng đó đã liên quan tới sự hình thành của văn hóa phương Tây như thế nào.

Chủ đề hôm nay là sự lên ngôi của hoàng đế La Mã thứ ba. Caligula. Khi cô Murray giao nhiệm vụ cho Allison Ellison tuần trước, đã có khá nhiều tiếng cười khúc khích phát ra. Hầu hết cả lớp đã quen thuộc với một bộ phim nào đó được chiếu trên truyền hình cáp. Hay nếu không giống như Bliss, họ đã biết những điều cơ bản về danh tiếng của vị hoàng đế đó: tình dục đồi trụy, điên rồ, độc ác.

- Chủ đề của em hôm nay... xin thứ lỗi cho em, thưa cô Murray... vì lớp học này được gọi là Các nền văn minh cổ đại và thuở sơ khai của phương Tây, sẽ là phương Tây – hay ý niệm về nó – thực sự đã chết với cuộc ám sát của Caligula – Allison bắt đầu. Cô gái cao dong dỏng đứng trước tấm bảng đen và đọc một cách tự tin từ những tấm thẻ thông tin của mình.

- Lí thuyết thú vị đây. Hãy làm ơn giải thích – cô Murray nói, ngồi dựa vào phía trước bàn của mình ngay trước phòng học.

- Như tất cả chúng ta đều biết, Caligula đã bị ám sát bởi một âm mưu mà đứng đầu là các thành viên của Hội đồng nhà nước cao cấp. Họ đã đâm ông ta rất nhiều nhát. Khi những người lính bảo vệ trung thành với hoàng đế tới nơi thì ông ta đã chết. Hội đồng nhà nước cao cấp sai đó đã cố gắng khôi phục lại nền Cộng hòa La Mã, nhưng quân đội đã không ủng hộ họ - bọn họ vẫn trung thành với hoàng đế. Với sự giúp đỡ của Pháp quan, họ đã đưa Claudius lên làm hoàng đế.

- Vậy em đang nói rằng cái chết của Caligula đã đi ngược hoàn toàn lại điều mà Hội đồng nhà nước cao cấp đã định? – Cô Murray hỏi lại.

Allison gật đầu một cách đầy hứng thú.

- Cái chết của Caligula đã kéo theo cái chết của tư tưởng về nền Cộng hòa. Hoàng đế không thể sai được. Người dân đã đau lòng vì vị hoàng đế bị giết hại của họ, dù cho những kẻ thù của ông ta có nói rằng ông ta độc ác hay tàn bạo tới đâu. Và với cái chết của Caligula, cái chết của nền Cộng hòa cũng được khẳng định lại một lần nữa. Những người La Mã không bao giờ cố gắng mang nó trở lại sau đó.

- Thành công lớn nhất của Hội đồng nhà nước cao cấp, như vậy, trong việc giết hại hoàng đế là củng cố vững chắc hơn lòng trung thành của nhân dân với hoàng đế - Allison nói – Điều đó thật mỉa mai, phải vậy không? Đặc biệt khi nó không phải là vụ mưu hại đầu tiên trong cuộc đời của Caligula. Agrippina và Julia Livilla – các chị gái của ông ta đã cố gắng giết chết ông ta trước đó, nhưng thất bại. Bọn họ đã không thành công và bị lưu đày. Nhưng Hội đồng nhà nước cao cấp đã thành công trong việc đó.

Có một cánh tay giơ lên.

- Tôi đã nghĩ rằng Caligula đã... ừ, cậu biết đấy, gần gũi với các chị gái của mình – Bryce Cutting nói bóng gió với một nụ cười tự mãn.

Lần này, cô Murray xen vào:

- Ông ta chắc chắn “gần gũi,” như em nói, với cô em gái Drusilla. Bà ấy đã được đối xử như người đứng đầu hậu cung của ông ta, và khi bà ấy qua đời, ông ta đã than khóc về sự mất mát như một người góa vợ, thậm chí ông ta đã bắt Hội đồng nhà nước cao cấp coi bà như một vị thần. Nhưng cho dù họ có gần gũi gần bó theo một ý nghĩa Kinh thánh, thì lịch sử đã mơ hồ về vấn đề đó. Cả lớp hãy hiểu rằng giống hệt như bây giờ, bọn họ cố gắng bôi nhọ những người cai trị họ với những tai tiếng về tình dục và tất cả các kiểu đối trá tục tĩu. Nếu các em tin một nửa những gì các em đã đọc thì tất cả mọi người đều là những kẻ trụy lạc tình dục theo cách cổ xưa. Có thể Caligula và Drusilla là những người yêu nhau. Hay có thể họ đơn giản chỉ muốn củng cố sức mạnh của mình, để thống trị như anh trai và em gái, giống như các bạo chúa Ai Cập.

Bliss ngẩng lên khỏi cuốn vở của mình. Vì một vài lí do nào đó, cô có cảm giác cô không phải đang nghe về những nhân vật lịch sử xa xưa đã yên nghỉ trong quá khứ và trong những trang sách lịch sử. Thay vào đó, khi cô nghe đến những cái tên Drusilla, Agrippina, và Julia Livilla, cô cảm thấy da mình ngứa ngáy. Họ là những người mà cô đã biết.

Dylan, em nghĩ là em đang gần đến rồi. Em nghĩ đây là việc khiến em có ý nghĩa...

- Cảm ơn, cô M. – Allison nói – Dù sao đi nữa, với ba phần của bài thuyết trình của em, em muốn nói thêm rằng mặc dù tất cả chúng ta đều gọi ông ta là Caligula, thì đó cũng chỉ là một biệt danh, mà ông ta có thể không thích cho lắm vì nó có nghĩa là “Bố nhố.” Tên thật của ông ta giống hệt như tên của Julius Caesar. Họ đã gọi ông ta là Gaius.

Gaius. Đúng vậy. Đó là thứ mà bọn họ đã dùng để gọi vị khách.

Allison đã hoàn toàn đứng. Ông ta khinh bỉ cái biệt danh đó.

Bliss cảm giác như thể tất cả mọi thứ đang quay trở lại quá nhanh và quá sớm – những kí ức đổ xuống như những bông tuyết, sáng rõ và lấp lánh trong đầu cô – nhưng đây là những kí ức của vị khách: Rome, những ngày cuối cùng, lừa dối, và phản bội. Đầu tiên là với các chị gái của ông ta – Agrippina ông ta có thể hiểu (Bliss đã kinh ngạc khi thấy hình ảnh của Agrippina nhìn lại cô với đôi mắt của Mimi Force) – Agrippina và Valerius đã đứng về phe Cassius chết tiệt đó hay bất cứ cái tên nào mà họ gọi Michael khi đó. Nhưng Julia! Sao con bé có thể làm điều này với ông ta – cô em gái bé bỏng của ông ta, đứa trẻ ít tuổi nhất – con bé còn quá trẻ khi bị nghi ngờ lần đầu tiên, và chính con bé là người đã thu hút sự chú ý của Cassius trong hành động tồi tệ của hắn ta – Julia Livilla... Julia mới ghét cái tên đó làm sao – con bé đã từng nói rằng nó khiến con bé nhớ lại bà cô đáng ghét của mình, người đã coi thường con bé. Con bé đã muốn được gọi bằng một cái tên khác...

Sophia.

Ông ta đã rất gần gũi. Quá gần gũi để nhận ra sự thật về giấc mơ của mình. Ông ta đã tới quá gần, chỉ để Cassius phá hủy mọi thứ...

Trong suy nghĩ của mình, Bliss thấy điều mà vị khách đã thấy khi đó. Một con đường mòn. Một con đường quanh co sâu dưới thành phố của Lutetia, xuyên qua những đường hầm sâu trong lòng đất, một con đường khúc khuỷu dẫn xuống lòng đất, tới chỗ một nhóm những con quỷ đang cúi đầu trước vườn miện của ông ta... Ông ta lại đứng lên lần nữa, oai nghiêm và huy hoàng, một lần nữa là Hoàng tử của Thiên đường... mãi mãi. Cả thế giới sẽ rung chuyển và co rúm vì sợ hãi. Những dòng sông sẽ biến thành máu và các kị sĩ sẽ được giải phóng... Sẽ không một ai thoát khỏi đội quân của Satang.

Đây là cuộc khủng hoảng ở Rome.

Bliss há hốc miệng vì kinh ngạc.

Những con quỷ. Những cái chết. Sự mục nát. Tất cả điều này đã từng xảy ra trước đây.

Và nó sẽ lại diễn ra. Trừ khi...

Cô chớp mắt. Cô đang ngồi trong phòng học, Allison đã kết thúc bài thuyết trình, mọi người đang cất sách vở và giấy tờ vào túi xách của mình. Cô Murray đang nhìn cô tò mò.

- Em ổn cả chứ, Bliss?

- Vâng ạ - cô đáp – Em chỉ... Em nghĩ em đã quên không ăn sáng.

Cô Murray gật đầu.

- Em biết đấy, Bliss, rằng nếu em thấy mình cần có ai đó để nói chuyện, thì lúc nào cô cũng sẵn sàng.

Bliss gật đầu. Các giáo viên ở Duchesne luôn luôn cực kì nhạy cảm. Chủ trương của trường là tiếp cận bằng “tất cả các tay.” Họ không chờ đợi các học sinh gặp rắc rối tự tìm đường tới với những chỉ dẫn của văn phòng tư vấn.

- Chắc chắn rồi, cô M. Cảm ơn cô.

Cô Murray mỉm cười với Bliss quá tử tế khiến cô thấy chính mình đang nói, mặc dù cô đã định không nói gì cả.

- Nó chỉ... Em có chuyện này, thấy... và em đang lo lắng về chuyện lời bạn em vào nó... nhưng em có cảm giác rằng cô ấy là người duy nhất có thể giúp đỡ em.

- Tôi hiểu – Cô Murray khoanh tay – Đôi khi cầu khiến sự giúp đỡ lại là tốt đấy Bliss ạ. Và những người bạn là những người duy nhất chúng ta có thể tin tưởng khi chúng ta gặp rắc rối. Dù sao đi nữa thì đó chính là lí do mà họ ở đó. Tôi chắc chắn bạn của em sẽ vui mừng vì em đã tìm tới cô ấy.

Bliss gật đầu.

- Em nghĩ... Em nghĩ là cô đúng.

- Tốt – Cô Murray mỉm cười. Trong một khoảnh khắc, cô ấy gọi cho Bliss nhớ tới một ai đó, nhưng cô không thể tìm ra đó là ai.

Bliss lôi điện thoại di động của mình từ trong túi xách ra. Giáo viên lịch sử của cô đã giúp cô ra một quyết định. Cô không thể làm chuyện này một mình, anh em sinh đôi nhà Force cũng chẳng giúp gì được. Cố gắng để có một cuộc nói chuyện tử tế với Jack là không thể. Cậu ta bước đi hiên ngang khắp các sảnh của trường Duchesne với bước chân mệt mỏi và không khí buồn rầu, như thể thương tiếc vì sự mất mát một điều gì đó quý giá. Cậu ta cũng hiếm khi mỉm cười nữa. Thậm chí Bliss thấy cậu ta mắng vào mặt một nhóm học sinh mới vì họ chắn ngang đường cậu ta, điều hoàn toàn không giống cậu ta chút nào. Jack luôn luôn tử tế với các học sinh mới.

Còn Mimi, Bliss đã cảm thấy mong muốn được giải bày tâm sự ở cô ấy, nhưng cho tới giờ tất cả những gì Mimi muốn nói chuyện là về son môi và quần jeans, Bliss sẽ chẳng có cách nào hướng được câu chuyện theo một chiều nghiêm túc hơn. Mimi trước đây đã từng hứng thú với Hội Kín, nhưng bây giờ cô ấy cư xử như thể cô ấy chẳng mấy quan tâm tới điều gì xảy ra với gia tộc Máu Xanh.

Nhưng còn có ai đó có thể giúp đỡ cô. Một ai đó có thể hiểu. Ai đó cũng có liên kết mật thiết với tất cả mọi chuyện đã xảy ra, giống như cô vậy, và ai đó xứng đáng được biết tất cả mọi chuyện. Cô không thể che giấu bạn mình thậm chí nếu cô muốn điều đó. Cô ấy cũng là một phần của chuyện này.

Bliss soạn nhanh một tin nhắn trả lời trên màn hình.

Chương Bốn Mươi Sáu

Schuyler

Schuyler đã quen với những câu chuyện đáng sợ về nền giáo dục công Hoa Kỳ: các phòng học quá tải, học sinh phạm tội, giáo viên thờ ơ. Cô không biết điều gì đang đợi mình: những bức tường kín hình vẽ graffiti? Máy dò kim loại? Mấy tên đầu gấu lang thang đánh những nạn nhân vô tội trên hành lang?

Bây giờ đã là đầu tháng 10, khi cô bước vào trường, một tòa nhà bình thường trên phố 22, cô đã cố gắng để trông không quá ngạc nhiên. Trông nó có vẻ nghiêm túc. Các máy dò kim loại được lắp chìm ở lối vào, để học sinh không cảm thấy họ đang đi vào một nhà tù. Bạn phải đi qua một cái máy dò kim loại trước khi vào bảo tàng Met, đúng không? Không phải ở đây có thứ gì giống như Met, nhưng nó cũng không khác những miêu tả của Jonathan Kozol là mấy. Cô lo liệu để tham gia một vài lớp nâng cao và các lớp học danh dự được gợi ý. Cô cũng có một ngăn tủ riêng, một giáo viên chủ nhiệm và một giáo viên tiếng Anh khá tốt.

Nhưng cho dù cô cảm thấy nhẹ nhõm vì Hamilton High vượt xa mong đợi của mình, khi cô bước qua những hành lang lúc nào cũng thoang thoảng mùi nước tẩy Dầu Thông, cô chợt nhận ra mình yêu Duchesne tha thiết tới mức nào. Đặc biệt khi bây giờ cô sẽ chẳng bao giờ có thể quay trở lại nơi đó.

Ít ra ngày mai cô cũng sẽ gặp Bliss. Schuyler quyết định thế là đã quá đủ rồi. Chỉ có một vài người mà cô có thể tin tưởng trên thế giới này và Bliss là một trong số đó. Cô háo hức muốn gặp bạn mình, và bản khoăn không hiểu tại sao Bliss lại chờ lâu như vậy mới trả lời cô. Có lẽ rằng không phải thế - cô phải nói để Bliss hiểu, họ đã không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải bỏ đi. Oliver kể rằng ở trường Bliss thân thiện nhưng không quan tâm, cư xử như thể bọn họ chỉ quen biết và không gì hơn.

Thật đau đớn khi nghĩ tới chuyện tất cả mọi người đều đã quay trở lại Duchesne mà không có cô. Cô không biết tương lai sẽ thế nào, nhưng cô có cảm giác rằng sẽ không có các lớp dự bị SAT và những bức thư chấp nhận tới sớm. Cô đang ở đây theo lời khuyên của ông ngoại: để học cách cư xử trong xã hội loài người mà không làm mất đi gốc gác mà cả rỗng của mình.

Thứ Hamilton thiếu là một thư viện đúng nghĩa. Ôi, họ có một cái thư viện bé xíu, một căn phòng với kích cỡ của căn phòng chứa đồ trưng bày những cuốn sách S.E.Hinton cũ kĩ, với một dãy máy vi tính giới hạn nơi tất cả mọi người kiểm tra thư điện tử. Học ở nhà lúc nào cũng khiến Schuyler cảm thấy ngứa ngáy khó chịu, một trong những điều mà cô yêu nơi ở mới của mình là nó ở không xa Thư viện công cộng New York.

Cô thích căn phòng đọc ở tầng hai, nơi các nhà văn làm việc – những con người gắn bó với thư viện. Ở đó luôn luôn yên tĩnh. Một buổi chiều sau một ngày dài với các lớp học, cô đang đi lên cầu thang chính thì thấy Jack Force đi xuống.

Trông chẳng có vẻ ngạc nhiên nhiều lắm khi thấy cô quay trở lại New York.

- Anh vui khi thấy em cuối cùng đã nghe theo lời khuyên của anh – anh nói như một lời chào. Anh không cười – Chào mừng sự trở về.

- Cảm ơn. Thật tốt khi được về nhà – cô nói, cố gắng làm ra vẻ lãnh đạm giống như anh. Jack đã để tóc mình dài ra một ít kể từ lần gần đây nhất họ gặp nhau, bây giờ anh không còn là một Venator nữa. Nó cuộn lại phía sau tai anh và trên cổ áo sơ mi – Anh đang làm gì ở đây vậy? - Ở Duchesne có một thư viện tuyệt vời... trên tầng thượng, với quang cảnh nhìn ra Công viên Trung tâm. Những gì không tìm thấy ở thư viện trường Duchesne thì có thể tìm thấy trong Kho Lưu trữ của ma cà rồng.

- Mẹ Trinity ở trong ban quản trị của Library Lions – Jack nói – Vì bà đang ở D.C., nên bà nhờ anh tham dự cuộc họp.

Schuyler gật đầu. Cô đã quay trở lại New York nhưng đã về quá muộn. Khi cô xem xét thư mời tối hôm đó, trái tim cô đã không đập loạn nhịp trong lồng ngực, miệng cô cũng không trở nên khô khốc, mắt cô cũng không rơm rớm. Cô đã từng mong chờ nó, theo một cách nào đó. Nhưng bây giờ thì cô mặc kệ những tin tức ấy.

- Về Hội Kín – cô mở lời – Bọn họ có...?

- Đừng lo về bọn họ. Bây giờ em đã được an toàn rồi. Oliver đã làm tốt công việc của mình với câu chuyện bắt hòa với em. May mắn là không ai trong Hội Kín biết rõ hai người. Bởi vì nếu họ biết thì họ sẽ nhận ra hoàn toàn chẳng có chút sự thật nào trong đó. Cậu ta là một người bạn tốt của em.

Cô biết anh phải cố gắng mới nói ra được những điều đó, cô nghĩ cô sẽ đáp lại thiện ý đó.

- Vậy... Em nghe nói... chuẩn bị chúc mừng được rồi. Anh và Mimi.

- À. Đúng thế - Anh có vẻ hài lòng.

Schuyler hiểu họ sẽ không nói chuyện về những gì đã xảy ra giữa họ ở Paris. Nụ hôn đó. Đường như thể Jack đang đứng sau một tảng băng. Không thể chạm tới anh. Khuôn mặt anh lạnh lùng như đá. Anh đã ngăn cô lại. Anh đã cố gắng rất nhiều lần, và cô luôn từ chối anh. Trên phố Perry. Ở Paris. Anh sẽ không cho cô thêm cơ hội nào nữa, cô biết điều đó.

Cô đã tới quá muộn. Cô đã nghe theo lời trái tim mình và tới quá muộn, như mọi khi. Hai tuần nữa anh sẽ mãi mãi không thuộc về cô. Anh sẽ kết hôn với Mimi, nhưng ít nhất thì anh sẽ được an toàn. Đó là tất cả những gì mà cô muốn dành cho anh.

- Em mừng cho anh – cô nói vui vẻ - Thật sự, ý em là... em biết cô đơn trên thế giới này là như thế nào, em sẽ không muốn anh phải chịu điều đó.

- Cảm ơn. Anh cũng chúc em như thế.

Jack đứng nán lại trên cầu thang. Như thể anh đang định nói thêm điều gì đó, nhưng nghĩ nhiều hơn về nó. Vẫy tay chào rồi anh bỏ đi.

Schuyler đã quên mất mình tới thư viện để tìm gì. Cô khóc nghẹn. Ngay sau đó toàn bộ cơ thể cô bị run rẩy hết như trước, nhưng lần này không phải tại căn bệnh liên quan tới quá trình biến đổi. Cô đã sai. Cô chẳng hề mạnh mẽ. Trái tim cô đang tan nát, cô có thể cảm thấy điều đó... chẳng có gì mãi giống như thế. Mắt cô ầng ậc nước, cô biết rằng nếu cô không dừng lại, thì cô sẽ sớm khóc thốn thức trên cầu thang này.

Vậy đây chính là cách kết thúc của một cuộc tình với một cuộc gặp gỡ tình cờ trên cầu thang công cộng. Một vài lời lẽ khách sáo và dối trá, dấu cho thế giới của họ đang ngừng lại. Và thế rồi, với tất cả sự tự chủ mà cô lấy lại được, cô lau khô nước mắt, nhặt những cuốn sách của mình lên, và tiếp tục lên cầu thang.

Cô sẽ phải chịu đựng.

21. Chương 47 - 48 - 49

Chương Bốn Mươi Bảy

Mimi

Điều hành tổ chức một hôn lễ dễ dàng hơn Mimi tưởng rất nhiều. Đặc biệt là khi toàn bộ trọn gói: lễ đường St. John, tiếp đón tại Met, dàn đồng ca nam của Harlem, dàn nhạc Peter Duchin, và hàng chục thứ chi tiết khác đã được quyết định cả năm về trước. Đó đơn giản là vấn đề quyết định một ngày mới và thuê lại các vendors, hầu hết bọn họ đều vui mừng hơn cả khi lại lấy được tiền đặt cọc của cô một lần nữa. Lễ cưới được tổ chức vào giữa tháng mười, ngày gần nhất thuận tiện cho tất cả mọi người.

Nhưng Mimi không phải đang nghĩ về hôn lễ sắp tới của mình khi cô ngồi trong đại sảnh của khách sạn Mandarin Oriental, đợi Kingsley Martin tới tối hôm đó. Đó là ý nghĩ xa xôi nhất trong tâm trí của cô, dường như thể toàn bộ scenario hôn lễ đơn giản là một vai trò mà cô sẽ bước vào khi tới đúng thời điểm, như một chiếc giày thủy tinh chắc chắn phải vừa. Nhưng cho tới lúc đó, cô có thể làm điều mà cô muốn.

Nhân viên trợ lý tại Kho Lưu trữ đã tìm ra cái máy ghi âm có thể đọc được những cuốn băng trong phòng làm việc của Charles, khuyên cô nên cẩn thận với nó, đó là cái máy ghi âm duy nhất mà họ còn lại. Thậm chí ông ta không để cô mang nó ra khỏi tòa nhà.

- Các Venator không thích thay đổi tiến bộ - ông ta cầu nhàu, đưa cho cô thứ đồ vật đen kền càng - Chúng tôi đã đưa cho họ các thiết bị dành cho điện thoại, nhưng họ vẫn thích dùng những thứ rác rưởi cũ xì của họ để lưu giữ các thứ. Một vài người còn gửi cho chúng tôi bản báo cáo trên giấy da. Với chữ viết tay. Cô biết nó khó đọc thế nào không? Đây là còn chưa nói đến việc gõ lại nữa?

Mimi lẩm bẩm một vài lời chia sẻ, rồi tìm một chiếc bàn trống với mấy cái tai nghe. Cô bắt đầu nghe.

Cô đã dành cả đêm ở Kho Lưu trữ, chỉ rời đi khi cô không thể bỏ lớp học đầu tiên của mình.

Kingsley cuối cùng cũng bước vào, cô bắn khoăn tại sao lại như thế bất cứ khi nào cô ở cùng với anh ta, cô đã không ngủ hơn hai mươi tư giờ đồng hồ.

Khi anh ta chậm rãi bước tới, Mimi chú ý thấy cách mà tất cả mọi người trong quán bar quay lại há hốc miệng nhìn anh ta. Bàn tán về sự quyến rũ mê hoặc.

- Anh đến muộn - cô nói, gõ nhẹ vào chiếc đồng hồ của mình.

- Không đâu, chỉ là em đến sớm thôi - Kingsley mỉm cười và ngồi xuống bên cạnh cô trên chiếc ghế dài.

Cô ngồi ngay sát anh ta.

- Không phải là anh đang ở khách sạn này sao? Thậm chí anh còn không có một lời xin lỗi. Tôi đã đợi anh cả tiếng đồng hồ rồi - mà Mimi Force không chờ đợi bất cứ ai cả. Đây là một kinh nghiệm mới mẻ và bực bội. Cô đã thấy ánh mắt thương hại từ mấy cô phục vụ cocktail.

Kingsley ngáp.

- Anh biết em không ở đây để nói chuyện về sự kém cỏi trong việc quản lý thời gian của anh. Vậy có chuyện gì nào?

- Gọi đồ uống trước đi - Mimi cầu nhàu, khi cô phục vụ bàn xuất hiện bên bàn. Mimi thấy cô gái đang chỉ để ý tới Kingsley.

- Macallan. Không pha. Và bất cứ thứ gì quý cô đây muốn – Kingsley nói, nháy mắt với Mimi.
- Tôi muốn một li martini – Mimi nói.
- Tôi sẽ phải kiểm tra chứng minh thư của cô – người phục vụ bàn nói với một nụ cười giả tạo.

Tôi chưa từng bao giờ bị kiểm tra thẻ trong cuộc đời mình! Mimi muốn hét lên. Đây là thành phố New York. Liệu cô có biết tôi đã bao nhiêu tuổi rồi không? Nhưng trước khi Mimi có thể nói bất cứ điều gì, hay sử dụng trí tuệ cho mục đích của mình, Kingsley đã với qua, mở ví của cô và lôi ra giấy phép lái xe của Mimi để đưa cho người nữ phục vụ bàn. Cô gái thậm chí chẳng thèm nhìn tới nó.

- Whiskey và một martini sẽ tới ngay.
- Thú vị đấy. Anh đã làm gì thế? Thay đổi ngày tháng sao? – Mimi hỏi. Một số ma cà rồng có khả năng biến đổi những thứ đồ vật vô tri vô giác. Mimi đã luôn thích có khả năng đó. Tưởng tượng tất cả những thứ đồ giảm giá mà cô có thể biến thành túi Birkins thật! Cô sẽ có cả một gia tài.
- Không. Không cần thiết. Cô ta sẽ chỉ muốn gây rắc rối cho em thôi. Gây sự chú ý với anh là điều cô ta muốn.
- Anh thật sự không làm gì khác thật sao?

Kingsley mỉm cười.

- Anh nhớ em, Force. Em vẫn giận anh từ lần trước sao? Anh hi vọng là không phải. Không có cảm giác khó chịu phải không?

Cô khịt mũi, nhưng thật khó để vẫn còn giận anh ta khi anh ta mỉm cười với cô như thế.

Đồ uống của họ được mang tới mà không có thêm bất cứ sự tán tỉnh nào từ phía cô phục vụ. Mimi nhấp một ngụm li của mình. Trong khi đó, Kingsley đã xoay sở sao đó để cô ngồi lên đùi anh ta bên chiếc bàn ẩm cúng của họ.

- Dừng lại – cô nói, đẩy anh ta ra – Tôi muốn nói với anh một chuyện nghiêm túc.
- Chuyện đó nghe thật chán – anh ta thở dài – Anh đang hi vọng là em muốn nói chuyện gì khác cơ đấy.
- Nghe này. Tôi đã tìm thấy những cuốn băng. Các báo cáo của anh hai năm trước. Chúng ở trong văn phòng của Charles – Mimi nói, nhìn thẳng vào mắt anh ta.
- Bây giờ điều tra cả anh sao? – Kingsley nheo mắt và uống cạn một hơi li whisky của mình. Nhưng anh ta ngồi thẳng dậy và trông có vẻ cảnh giác. Tay phải của anh ta ra hiệu đã kiểm tra.
- Tôi không hiểu! – Cô thì thầm dứt khoát – Anh đang làm gì cho Charles? Tại sao anh gọi Máu Bạc? Hai người các anh đang cố gắng làm chuyện gì vậy?
- Em thực sự muốn biết sao? – Kingsley hỏi. Anh ta quay sang nhìn cô, nên cô có thể nhìn thẳng vào đôi mắt đen nhánh của anh ta. Cô thấy một chút ánh bạc lóe lên trong góc con ngươi.

Mimi không chớp mắt.

Đúng thế. Hãy nói với tôi. Hãy kể với tôi tất cả mọi chuyện.

Chương Bốn Mươi Tám

Bliss

Chương trình bán hàng mẫu của Prada phải thừa nhận là một trải nghiệm đặc biệt (họ kiểm tra hai lần giấy tờ của khách xếp hàng dài ở cửa ra vào) và tràn ngập những món đồ “phải có” cho mùa mới nhất, với Bliss lại chẳng có ý nghĩa gì. Ở đâu ra đám phụ nữ phát cuồng vì thời trang đang tranh nhau đôi guốc thêu mười lăm phân cuối cùng đó chứ? Là do thiếu nguồn lực do nền kinh tế đang đi xuống, hay có thể bởi vì hàng mẫu thì thường có một hư hỏng bí mật nào đó? Đây ắp những món đồ thiết kế với chu kỳ sống được chờ đợi chỉ ba tháng, đó những thứ mà các tín đồ thời trang thật sự mặc? Bởi vì ai mà cần tới một chiếc váy loang màu khi nó đã hết mốt chứ? Hay là chuyện đôi giày khiêu vũ để mềm bằng da cá sấu có thể khiến đôi chân nhảy múa? Chẳng lẽ chúng vẫn còn thời trang khi chúng đã chẳng còn mốt?

Bliss đi dạo qua các giá, lôi một chiếc túi ra ngắm nghía. Bốn trăm đô la vẫn là giá quá cao để trả cho một chiếc túi xách, cô nghĩ. Họ đã gọi đây là hàng mẫu sao? Một chiếc váy lót khiến cô chú ý – một chiếc váy búp bê trông rất đáng yêu trong một chiến dịch quảng cáo. Màu tím với những bông hoa vàng. Cô cầm lấy nó.

Khi Schuyler bước vào, với trang phục rất nhiều lớp nhưng trông vẫn thanh tao và xinh đẹp như trước kia, Bliss có thể thấy ánh mắt ghen tị từ tất cả những tín đồ thời trang nhỏ bé kia, điều đó khiến cô cảm thấy hạnh phúc và tự hào. Nhìn Schuyler, Bliss được nhắc lại rằng cô không phải là một con quái vật sống cả trăm thế kỷ, một sinh vật đáng nguyên rủa nào đó... rằng một phần trong cô chỉ mới mười sáu tuổi và vẫn còn ngây thơ. Không một ai khác, không ai khác trong căn phòng này, sẽ có thể hiểu được điều mà cô đang trải qua...

Ngoại trừ cô gái mặc chiếc áo choàng màu xám và áo len đen.

- Bliss! Ôi Chúa ơi! Ôi Chúa ơi! Ôi Chúa ơi! – Schuyler khóc, rồi họ ôm chầm lấy nhau, ôm nhau thật chặt, nước mắt họ thi nhau lăn trên má, tạo ra một chút chấn động khiến những người mua hàng khác phải quay mặt đi và cố gắng giả vờ như họ không phải đang trở mặt ra nhìn một cách ngớ ngẩn.

- Chúng ta có phải ở lại đây không? – Schuyler hỏi, tò mò nhìn Bliss – Cậu sẽ mua chiếc váy đó à?

- Tớ có thể... tại sao? Cậu không thích nó à? Nhưng không, ý tớ là có, tốt hơn là chúng ta ở lại đây... nhưng tớ nghĩ sẽ có một căn phòng nào đó để chúng ta có thể nói chuyện – Bliss nói, dẫn Schuyler ra ngoài hành lang và bước vào một căn phòng đợi nhỏ bé ở bên cạnh.

Họ ngồi bên nhau, vẫn giữ chặt lấy nhau. Bliss thấy Schuyler gầy hơn trước.

- Khi tớ nghe nói các cậu đã phải chạy trốn, tớ đã rất lo lắng. Chuyện gì đã xảy ra vậy? – Cô lắng nghe trong khi Schuyler kể lại cuộc điều tra và tất cả những gì đã xảy ra sau đó. Khi nghe chuyện, cô nhận ra càng lúc càng rõ ràng hơn cô đang đặt Schuyler vào mối nguy hiểm thế nào. Dù không hề có danh vị, Forsyth cũng vẫn đang lãnh đạo Hội Kín. Bliss có thể cảm thấy vị khách đứng đằng sau tất cả. Nhưng tại sao hẳn ta lại quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra với Schuyler Van Alen chứ?

Tôi đã gặp Oliver ở trường, nhưng bọn tớ không có cơ hội để nói chuyện cùng nhau – Bliss nói. Cô đã có một cuộc hội ngộ lúng túng với cậu ấy. Bọn họ là bạn dốt đây, Bliss nghĩ. Không có Schuyler, Oliver và cô chẳng có quá nhiều điểm chung.

Thật kì cục khi gặp cậu ấy mà không có cậu. Hai người lúc nào cũng đi cạnh nhau.

Tớ biết – Schuyler nói, vặn vẹo ngón tay – Đó là cách tốt hơn. Nếu Hội Kín biết tớ đã trở lại...

Bliss gật đầu. Forsyth đã hỏi cô rằng Schuyler có liên lạc gì không, nghĩa là Hội Kín vẫn còn quan tâm tới chuyện cô ấy ở đâu. Bliss chẳng nói gì với ông ấy, dĩ nhiên là thế. Schuyler đã đứng khi giấu mình. Nhưng Bliss có cảm giác còn có chuyện nào đó khác chứ không chỉ là nỗi sợ Hội Kín khiến Schuyler và Oliver chia cách. Cô đã từng hi vọng Schuyler sẽ tìm thấy hạnh phúc với Oliver, nhưng tình bạn là một chuyện, còn tình yêu lại là chuyện khác. Những người Hy Lạp đã đứng về vấn đề đó.

Cậu đã gặp Jack chưa? – Cô hỏi.

Rồi – Schuyler ngại ngùng - Ổn thôi mà. Chuyện đó... chúng tớ... kết thúc rồi – Cô nhìn thẳng vào mắt Bliss khi nói điều đó và ngẩng cao đầu.

Tớ mừng khi nghe điều đó – Bliss nói nhẹ nhàng. Anh em sinh đôi nhà Force cuối cùng sẽ kết hôn, cô có thể tưởng tượng chuyện đó gây đau khổ thế nào. Thậm chí Mimi đã nhờ Bliss làm một trong những cô phù dâu của cô ấy, chuyện đó thật bất ngờ vì họ chẳng còn nói chuyện với nhau nữa. Bliss đã trả lời đồng ý theo phép lịch sự.

Còn cậu thì sao? Tớ... tớ rất tiếc vì chúng ta chẳng bao giờ nói chuyện về những gì đã xảy ra với Dylan. Tớ chỉ có thể tưởng tượng nó tồi tệ thế nào... – Giọng Schuyler bình tĩnh và đôi mắt cô bừng sáng – Tớ thật sự xin lỗi vì đã không ở đó bên cậu. Tớ không muốn cậu một mình ở đó, nhưng bọn tớ chẳng có lựa chọn nào khác.

Không sao mà. Tớ ổn cả. Tớ thật sự nhớ các cậu. Chuyện đó... như phát điên lên với tớ... – Cô nói. Bên trong đầu Bliss vang lên một giọng nói quen thuộc. Nói với cô ấy anh gửi lời chào, khiến Bliss mỉm cười – Dù sao đi nữa, thỉnh thoảng tớ cảm thấy như anh ấy vẫn ở bên tớ.

Cậu ấy lúc nào cũng ở bên cậu mà – Schuyler nói, nắm chặt tay Bliss.

Bliss cúi người để họ có thể nói chuyện thân mật hơn. Cô có thể cảm thấy bóng tối đang tới gần, một cảm giác không khác gì với lao tới điểm dừng của một đường trượt cao tốc. Cảm giác khó chịu về vực thẳm, ngay trước khi rơi xuống.

Nghe này, Sky, tớ cần phải kể với cậu một vài chuyện. Có điều gì đó không ổn với tớ. Tớ không thể nói chuyện về nó quá nhiều, hay bất cứ thứ gì rắc rối với tớ sẽ khiến cậu gặp nguy hiểm hơn. Nhưng tớ đã tham gia lớp học đó... Các nền văn minh cổ đại... tớ đang nghiên cứu về Rome... và tớ bắt đầu nhớ lại một vài chuyện... những chuyện xảy ra trước kia, tớ nghĩ nó có thể - cô sẽ nói - có thể lại đang xảy ra - nhưng cô chẳng bao giờ có cơ hội vì chiếc điện thoại Iphone của Schuyler bắt đầu đổ chuông.

Chờ một chút. Chúa ơi, tớ thật sự xin lỗi. Bliss, tớ phải nghe cuộc điện thoại này. Nó từ bệnh viện của mẹ tớ - Schuyler nói, khi kiểm tra số điện thoại. Cô đưa điện thoại lên nghe – Alo? Vâng, tôi là Schuyler Van Alen... Cái gì cơ? Xin lỗi? Vâng... vâng dĩ nhiên rồi... Tôi sẽ đến ngay bây giờ.

Chuyện gì vậy? – Bliss hỏi.

Đó là... đó là mẹ tớ. Bà tỉnh lại rồi! Bà đang muốn gặp tớ. Bliss, tớ xin lỗi, tớ phải đi rồi!

Allegra? Allegra tỉnh rồi sao? Đợi đã... Schuyler! Tớ sẽ đi với cậu!

Nhưng đã quá muộn. Bạn cô đã đi rất nhanh, như thể cô ấy biến mất vào không khí.

Chương Bốn Mươi Chín

Mimi

Bên ngoài cửa sổ, mặt trời đang lên trên vịnh Hudson. Mimi khoác chiếc áo choàng vào, cho chân xuống giường để cô có thể nhìn nhận rõ ràng hơn. Hay để cô nói được với anh ấy. Cô cảm thấy... bối rối. Và cô không thích điều đó.

Cô vỗ nhẹ túi cái áo choàng để tìm thuốc lá, rồi nhớ ra cô đã bỏ hút thuốc. Dù thế nào thì nhai kẹo không giống thế. Cô phải giải khuây cho mình bằng cách gõ ngón tay vào kính. Ngoài kia, bầu trời màu đỏ và cam rực rỡ, bóng đêm sắc tím và màu vàng của sương mù hòa vào phía chân trời. Nhưng Mimi đã chán bức tranh buổi bình minh đẹp đẽ, hay thậm chí cả những buổi hoàng hôn, vấn đề là: cô thấy chúng nhạt nhẽo, ủy mị, dễ dàng đoán trước. Bất cứ ai cũng có thể thích hoàng hôn. Và cô không phải bất cứ ai, cô là Mimi Force.

Quay trở lại đây đi.

Nửa mời mọc, nửa ra lệnh.

Cô quay lại. Kingsley Martin đang nằm trên giường, khoanh tay để sau đầu. Tên xấu xa kiêu ngạo. Rio là một sai lầm. Những cơn sóng cảm xúc sau khi trở nên quá gần gũi với Người Giám sát, khiến cô muốn trốn chạy... hai người đã gặp nhau sau đêm đó ở khách sạn của họ. Rồi thì. Chuyện gì phải đến đã đến. Cô không thể thay đổi chuyện đó.

Cô đã ở xa nhà quá lâu và cảm thấy yếu đuối. Nhưng cô chẳng có gì để bào chữa cho đêm hôm qua. Được rồi, sau khi Kingsley kể cho cô nghe toàn bộ câu chuyện buồn bã và kinh khủng của anh ấy, chia sẻ gánh nặng về điều bí mật của anh, họ đã đóng cửa quán bar dưới tầng, sau đó tất cả mọi thứ trở nên không thể tránh khỏi. Bị lôi cuốn một lần nữa là sai lầm. Lần thứ hai ư? Hai lần là một vấn đề rồi. Mandarin Oriental là một trong những nơi Mimi thích. Còn ở New York thì sao? Giá như cô có thể thuyết phục được bản thân rằng cô đang ở đây để thưởng thức cảnh đẹp.

Thôi nào, anh đang đợi đấy – giọng nói mượt mà của anh thông báo.

Anh nghĩ anh có thể kêu em tới chỗ này chỗ kia sao? – Cô nói, hất mái tóc qua vai: một hành động theo thói quen mà cô làm không định trước. Cô biết anh ta thấy cảnh tượng mái tóc xõa ra sau lưng cô hấp dẫn.

Kingsley chỉ ngáp. Anh ta kéo mạnh góc áo choàng của cô, kéo nó xuống trễ xuống khỏi vai cô, trước khi cô ngăn anh ta lại.

Có chuyện gì thế? – Anh ta hỏi.

Hai tuần tới em sẽ kết hôn, đó chính là chuyện – Cô cúi kính nói, buộc chặt lại dây áo choàng của mình. Cô đã hỏi anh ta trong đêm đó ở Rio rằng liệu chuyện này đã từng xảy ra giữa họ trước kia. Cô đã lại hỏi anh ta lần nữa vào đêm qua. Nếu họ đã từng ở bên nhau... nếu... nếu... nếu... Dĩ nhiên Kingsley từ chối trả lời. Anh ta khiến người khác phát điên. Làm bài tập của em đi, anh ta đã nói thế. Hãy tự mình nhớ lại. Anh ta chọc ghẹo và chế giễu cô, từ chối trả lời câu hỏi của cô.

Nếu chuyện này đã từng xảy ra trước đây, cô có thể tha thứ cho bản thân mình, cô nghĩ. Có lẽ đây là một điểm yếu của mình. Có thể anh ta là điểm yếu của mình.

Em có thể hỏi anh vài chuyện được không? – Mimi hỏi, quan sát Kingsley mặc đồ và bước tới chiếc bàn ăn nhỏ. Kingsley đã gọi bữa sáng dành cho một ông vua. Không phải chỉ đĩa trứng và thịt muối thông thường. Nó có cả đĩa hải sản ướp lạnh, một lon đầy trứng cá muối, những khoanh bánh mì nướng, hẹ, kem chua và hành tây cắt nhỏ. Một chai vang của Cristal được ngâm trong xô để rượu vang.

Bất cứ điều gì – Anh ta nói khi lấy một chút trứng cá muối bằng ngón tay và liếm sạch. Anh ta lấy đầy thức ăn vào đĩa, rồi mở chai rượu champagne và rót vào hai chiếc ly, đưa cho cô một li với một nụ cười.

Em đang nghiêm túc đấy... Em không muốn anh bị khó chịu.

Anh ư? – Anh ta hỏi, đặt bữa sáng của mình cân bằng trên đùi khi ngồi xuống cái trường kỉ và đặt chân lên bàn uống nước.

Những... những người Máu Bạc thì sống bằng gì? Ý em là ngoài cafein, đường và những con tôm to bằng nắm tay – Mimi vừa hỏi vừa nhìn anh ta ăn – Ý em là anh vẫn thực hiện Nụ hôn thần thánh chứ? Với con người, ý em là thế?

Kingsley lắc đầu. Anh ta trông thật buồn rầu khi nhúng con tôm của mình vào sốt cocktail.

Không – Anh ta cắn một miếng – Không, em yêu, đó không còn là lựa chọn cho những người như bọn anh, những người đã từng uống dòng máu bất tử. Anh e rằng dòng máu duy nhất mà Croatan quan tâm là dòng máu đang chảy trong huyết mạch của em.

Mimi ngồi khoanh chân trên giường đối diện với anh ta. Cô cúi đầu.

Vậy anh đã bao giờ cảm thấy thèm khát.

Mọi lúc – Anh mỉm cười lười biếng.

Vậy anh làm gì?

Có thể làm gì với nó kia chứ? Anh không thể. Anh đã thề danh dự với Luật. Anh sống trong sự ràng buộc. Anh vẫn có thể ăn thức ăn... và thỉnh thoảng có vài thứ khá ngon lành – Anh ta nhún vai và lau sạch ngón tay của mình bằng một mép áo sơ mi.

Cô muốn nói với anh ta rằng đừng làm điều đó nhưng lại không muốn nghe như mẹ anh ta.

Ý anh là anh không thể ném được vị của bất cứ thứ gì?

Anh cố thử.

Nhưng tất cả những chiếc bánh rán đó... – cô nói, bỗng nhiên cảm thấy tiếc cho anh. Anh bắt tử với nghĩa hoàn hảo nhất của từ đó. Anh chẳng cần bất cứ thứ gì để sống sót. Thật là một cách sống cô đơn và lạ lẫm.

Đúng vậy, anh biết – Anh ta cười, nhưng đôi mắt đượm buồn – Anh ăn nhiều bởi anh chỉ có thể ném được một phần những gì ở trước mặt anh. Anh có cơn thèm ăn không đáy, chẳng bao giờ đầy – Anh ta nháy mắt – Và đó là lí do tại sao Máu Bạc lại đáng ghê tởm.

Anh làm cho những vấn đề nghiêm trọng trở nên nhẹ nhàng, anh đã nói chuyện đó với em một lần.

À ừ, đúng thế. Chúng ta rất giống nhau – Kingsley nói. Anh ta đặt chiếc đĩa trống không và chiếc li của mình xuống, bước qua đứng trước mặt cô – Và chúng ta đã vui vẻ cùng nhau, không phải sao? – Anh ta hỏi – Thừa nhận đi, chuyện này vui vẻ mà... không phải sao? – Anh ta liếm cổ cô, rồi tai cô, nhẹ nhàng hôn lên lưng và vai cô. Cô cảm thấy mùi vị champagne trên môi anh.

Mimi nhắm mắt lại. Vui một chút, đó là tất cả. Nó chẳng có ý nghĩa gì. Không với anh ta, không với cô. Sự lôi cuốn. Đó là tất cả những gì họ đang làm. Hoàn toàn chỉ là thể xác và niềm vui thú. Không hề có cảm xúc nào liên quan, không có mối liên hệ thần thánh thiêng liêng, không có sự sắp đặt của đất trời... Đây chỉ là trò vui. Thuần túy và giản đơn.

Kingsley vẫn đang hôn cổ cô khi cô cảm thấy răng nanh của anh ta hiện ra, nhẹ nhàng như kiến bò, buồn buồn trên da cô.

Anh nghĩ anh đang làm gì vậy? – Cô hỏi, cảm thấy sợ, nhưng cũng kích thích. Cô chưa bao giờ biết cảm giác sẽ thế nào khi bị đối xử như một nạn nhân. Như một con mồi. Anh ta nguy hiểm. Một Máu Bạc đã hồi cải. Một con người cũng có thể gọi anh ta là một Doberman đã cải tạo.

Im nào... nó sẽ không đau đâu... anh hứa đấy – Và rồi khi anh ta cắn vào cổ cô, chỉ một cái rất nhẹ - đủ để cô cảm nhận được rằng nanh của anh ta cắm xuống và xuyên qua da, rồi cô cảm thấy lưỡi anh ta liếm máu của cô. Anh ta liếm môi và mỉm cười với cô – Em thử đi.

Mimi khiếp hãi. Anh ta vừa mới làm gì vậy? Và bây giờ anh ta muốn cô cũng làm thế sao?

Không – Nhưng cô phải thừa nhận rằng cô cũng bị cám dỗ. Cô đã luôn thắc mắc nó sẽ như thế nào. Tại sao Máu Bạc lại thích nó hơn Nụ hôn thần thánh.

Cứ làm đi. Em sẽ chẳng làm đau anh đâu. Anh thách em đấy.

Ở bên cạnh anh ta khiến cô cảm thấy mình đang sống và tự do. Có mất gì đâu cơ chứ? Chỉ chạm một cái. Chỉ một giọt. Chỉ là một hành động chọc ghẹo. Cô không muốn uống máu anh ta... nhưng cô, đột nhiên, rất muốn nếm thử nó.

Để chơi đùa với ngọn nến đang cháy. Để đưa tay mình vào lửa, rút lại trước khi nó cháy rụi. Con dao sắc ngăn cách giữa mối nguy hiểm và trò vui. Một chuyến tàu lượn siêu tốc. Adrenaline đã bốc lên tận đầu. Cô nhe răng nanh của mình ra và vùi mặt mình vào cổ anh ta.

Mặt trời lên, lấp đầy căn phòng bằng ánh sáng. Và Mimi Force đang tận hưởng thời gian của cuộc đời mình.

22. Chương 50 - 51 - 52 - 53

Chương Năm Mươi

Schuyler

Cô cảm thấy thật không phải khi bỏ lại Bliss như vậy. Nhưng ngay lúc này vết thương trong lòng đang tấy đỏ khiến cô không thể nghĩ gì nữa bởi người cô luôn chờ đợi cả cuộc đời để trò chuyện... giờ đã tỉnh dậy. Còn sống. Allegra Van Alen vẫn còn sống. Bà đã mở mắt nửa giờ trước, và bà đã hỏi về con gái mình.

Khi cô bước qua cánh cửa kính của bệnh viện Giáo Hội New York, tiến tới thang máy phía sau nơi sẽ đưa cô tới tầng khu vực chăm sóc vĩnh viễn, Schuyler tự hỏi đã bao ngày rồi, bao đêm rồi, bao nhiêu sinh nhật rồi, bao nhiêu Lễ tạ ơn và Giáng sinh cô dạo bước xuống hành lang le lói ánh điện của mấy cái bóng huỳnh quang, nồng nặc mùi chất khử trùng và phooc mon, đi dạo qua những nụ cười thương cảm của mấy cô y tá, mấy nhóm người nhốn nháo đang khóc lóc gần phòng đợi phẫu thuật, khuôn mặt họ buồn rầu và lo lắng.

Đã bao nhiêu lần như vậy rồi?

Quá nhiều để có thể tính được. Quá nhiều để có thể ghi lại. Bởi đó là tuổi thơ của cô, tuổi thơ gắn liền với cái trung tâm y tế này. Người quản gia đã dạy cô cách đi đứng, nói năng, còn Cordelia có mặt ở đây là để chỉ trả các hóa đơn. Nhưng cô chưa bao giờ có một người mẹ. Chẳng có ai để hát những bài hát của cô khi ở trong nhà tắm, hay hôn lên trán cô lúc đi ngủ. Chẳng có ai để cùng giữ những bí mật, chẳng có ai để cùng cô “vật lộn” với tủ quần áo, chẳng có ai đóng sầm những cánh cửa khi có sự bất đồng về quan điểm, vô vàn cách thể hiện sự thân thiết giữa mẹ và con gái.

Chỉ có lúc này thôi.

- Cô đến nhanh thật đấy – cô y tá ở trong phòng chờ vừa cười vừa nói với cô. Cô dẫn Schuyler xuống hành lang để tới khu bệnh xá đặc biệt, nơi riêng tư và yên bình nhất thành phố New York này.

- Bà ấy đang đợi cô. Giống như một phép màu vậy. Các bác sĩ đang ở ngay gần đó – Cô y tá hạ thấp giọng. Họ nói có thể bà ấy sẽ được lên chương trình ti vi đó.

Schuyler không biết phải nói gì. Có điều gì đó không đúng.

- Đợi một chút. Tôi cần... tôi cần mua một chút đồ ở quầy cafe – Và cô né cô y tá rồi chạy như bay xuống tầng một. Cô đi qua cánh cửa xoay, khiến một vài bác sĩ thực tập đang tán dóc ở một góc khuất bất ngờ.

Cô không chắc chắn về việc mình có thể làm điều này hay không. Dường như điều này tốt đẹp đến mức cô không thể tin đó là sự thật và vẫn chưa thể đối mặt với nó. Cô gạt nước mắt và bước tới chỗ quầy cafe.

Cô mua một chai nước và một gói kẹo gôm, rồi quay trở lại. Cô y tá tốt bụng vẫn đang đợi cô.

- Không sao – cô nói với Schuyler – Tôi biết đó quả là một cú sốc. Nhưng vào trong đi. Sẽ ổn thôi mà. Bà ấy đang đợi cô.

Schuyler gạt đầu.

- Cảm ơn – cô khẽ nói. Cô bước xuống hành lang. Mọi thứ vẫn y nguyên như cũ. Cửa sổ trông ra cầu George Washington. Những đồ thị trên tấm bảng trắng với tên của các bệnh nhân, loại thuốc và bác sĩ phụ trách. Cuối cùng cô đã đứng trước cửa phòng bệnh của mẹ cô. Nó được mở hé, nên Schuyler có thể nghe thấy âm thanh đó.

Một giọng nói, du dương và trêu mến cất lên sau cánh cửa. Giọng nói ấy đang gọi tên cô thật nhẹ nhàng.

Giọng nói mà cô mới chỉ nghe thấy trong giấc mơ.

Giọng nói của mẹ cô.

Schuyler mở cánh cửa bước vào trong.

Chương Năm Mươi Một

Bliss

Ông nói sao?

Bliss bỗng đứng bị choáng váng bởi giọng nói của vị khách vang lên trong đầu cô khi đang thanh toán cho bộ áo mới của mình.

- Cô có chấp nhận thẻ American Express không? – Cô hỏi cô gái bán hàng đang ngồi bên chiếc bàn. Cố gắng để giữ bình tĩnh trong khi cái vẻ phấn khích của vị khách đang khiến cô thực sự đau đầu.

Allegra đã tỉnh dậy! Allegra còn sống ư?

Tại sao điều này lại khiến ông vui đến vậy? Bliss hỏi. Tại sao ông lại quan tâm chứ? Cô ta chỉ là một bệnh nhân bị hôn mê trong bệnh viện không hơn.

- Cô đã nói gì ư? – Cô gái bán hàng hỏi, đút chiếc váy màu tím vào trong cái túi màu nâu trông khá đơn giản và kẹp hóa đơn vào phần mép túi.

- Không. Xin lỗi – Bliss chụp lấy chiếc túi của cô và đi ra khỏi cửa hàng. Cô va phải một vài cô gái đang bước vào.

- Họ vẫn còn đồ tốt chứ, hay tất cả đã bị chọn trước mất rồi? – Một trong số họ hỏi.

- Ủ... Mình không biết – Bliss lẩm bẩm, trong khi lách mình đi qua họ. Cô biết có thể họ sẽ rất bất ngờ về sự thô lỗ của cô, nhưng dường như đầu cô sắp sửa nứt toạc ra vậy.

Bliss giơ tay lên để gọi taxi. Đó là lúc 5 giờ chiều và tất cả taxi đều treo biển không đón khách để đổi ca và tối tệ hơn nữa là, trời đang bắt đầu mưa. Thời tiết New York là vậy. Trong một khoảnh khắc cô nhớ tới chiếc Silver Shadow Rolls của Bobi Anne và người lái xe thường đưa cô đi lòng vòng. Cuối cùng Bliss bắt được một chiếc xe địa phương vừa mới thả một vài ủy viên ở góc phố.

- Tới phố 168 mất bao nhiêu?

- Hai mươi.

Cô bước vào xe, một nơi ngay lập tức khiến cô cảm thấy ấm áp sau khi đứng dưới cơn mưa đột ngột. Cô vẫn còn cảm thấy sự vui mừng xen lẫn rối bời của vị khách. Ông ta quan tâm làm gì chứ? Ông ta quan tâm gì tới người đàn bà ngu ngốc đang nằm trong bệnh viện chứ?

Hãy tỏ ra tôn trọng đi – Ông ta nói một cách lạnh lùng – Đừng có ăn nói về mẹ con như thế.

Vậy ra đó là sự thật. Mình là con gái bà ta. Mình là con gái của Allegra, cô nghĩ. Trái tim cô nát vụn, nó làm cô đau nhói.

Dĩ nhiên chính là con – Vị khách nói với giọng vừa phải thậm chí còn làm Bliss căng thẳng hơn. Chúng ta cùng nhau tạo nên con. Giờ đây, ta nghĩ đã tới lúc chúng ta tới chào hỏi chính thức Allegra.

Chương Năm Mươi Hai

Schuyler

Giường bệnh trống không. Allegra Van Alen đang ngồi trên một chiếc ghế cạnh đó. Mẹ cô trông tựa như một bức tranh thanh tao và khuôn mẫu trong bộ đồ màu đen giản dị cùng một chuỗi ngọc. Bà cứ như thể mới trở về từ văn phòng hay một cuộc họp của hội từ thiện, chứ không giống như người đã nằm bất động những mười lăm năm trời.

Schuyler nhẹ bước vào căn phòng, do dự. Nhưng ngay khi Allegra mở rộng vòng tay, Schuyler đã lao vào vòng tay ấy.

- Mẹ...

Allegra có mùi thơm tựa như những bông hồng mùa xuân, làn da bà mềm mại như da trẻ thơ. Sự hiện diện của bà làm căn phòng trở nên tươi sáng, mọi thứ như thể bừng sáng.

Allegra vuốt nhẹ mái tóc con gái.

- Schuyler. Mừng con về nhà.

- Con xin lỗi, con rất xin lỗi – Schuyler khóc nức nở - Con xin lỗi vì tất cả những điều con nói với mẹ khi ở Tokyo – Cô ngược khuôn mặt nhoè nhoẹt nước mắt lên – Nhưng làm thế nào?

- Chỉ là đã tới lúc thôi con ạ! – Allegra nói.

Schuyler rùng mình ra khỏi vòng tay. Cô không thể nào tin được những điều mà Allegra vừa nói.

- Vậy mẹ đang nói với con rằng mẹ có thể tỉnh dậy bất cứ lúc nào ư?

- Không, con yêu – Allegra lắc đầu. Bà ra hiệu cho Schuyler kéo chiếc ghế gần cô lại và ngồi xuống – Mẹ cảm nhận sự náo động trong trí tâm thuật... Điều gì đó đang diễn ra với thế giới này. Mẹ sẽ thật ích kỷ khi tiếp tục không tiếp nhận máu. Tiếp tục yên vị trong cơn hôn mê – Sau đó Schuyler chợt thấy được những gì vừa xảy ra giống như cô cũng có mặt ở đây lúc đó: người phụ nữ bị hôn mê ngồi dậy, nước mắt của bà rơi lên cổ áo của người phục vụ đến để thay ga trải giường. Công chúa ma cà rồng đã thức dậy. Người đẹp đang ngủ đã phá vỡ tủ kính.

Schuyler ghen ngào.

- Lawrence.

- Đã ra đi. Mẹ biết. Mẹ đã nói chuyện với ông trước khi ông đi tới một nơi khác – Allegra gật đầu.

- Ông đã nói với con về sứ mệnh của dòng họ Van Alen – Schuyler nhún vai – Mẹ có biết con được định làm gì không?

Thay vì trả lời, mẹ cô kéo cô lại gần và nói với giọng nhỏ đến mức chỉ mình cô có thể nghe được.

Nghe kĩ này con yêu. Về những điều mà mẹ sắp kể với con, đó là những điều chỉ được kể trong sự bảo vệ của trí tâm thuật. Vào những ngày mà chúng ta gọi Thiên Đàng là Nhà, đường mòn giữa ba thế giới đã được mở ra. Các thiên thần đi lại tự do giữa Trái đất, Thiên đàng và Địa ngục. Nhưng sau cuộc nổi dậy của Lucifer, khi Hoàng tử bóng tối và tôi tớ của hắn bị đẩy ra khỏi Thiên đàng, đường tới Thiên đàng bị đóng lại vĩnh viễn. Nhưng Bảy lối mòn của thần chết vẫn tiếp tục được mở. Ở Roma, chúng ta vẫn tiếp tục tin tưởng vào Caligula vì không biết hắn chính là Lucifer giả danh, không biết hắn đã nhận nhiệm vụ tìm ra nơi ở của họ trên Trái đất. Với cương vị một Hoàng đế, hắn ta ra lệnh xây dựng một mê cung các đường hầm ở dưới thành phố Lutetia. Chính ở nơi đây hắn đã tìm ra đường mòn đầu tiên.

Với vẻ kiêu căng của mình, hắn chia sẻ bí mật với Michael. Ngôi sao mai chưa bao giờ biết giữ kín bí mật của mình, chính điều đó đã khiến hắn phải trả giá. Michael đề nghị họ nên xây một cái cổng trên đường mòn và rèn một chiếc chìa khóa để có thể cất giữ bí mật của hắn. Lucifer đồng ý.

Nhưng dĩ nhiên đó là một lời nói dối. Ngay sau đó Lucifer đã biến hình thành một Croatan. Hắn phản bội lại những Quy tắc của Ma cà rồng, tạo ra biến động ở Roma. Hắn đã đánh cắp chiếc chìa khóa ngay khi có cơ hội, tháo xích cho quái vật chống lại thế giới. Nhưng chúng ta không biết được điều này cho tới khi mọi việc đã gần như quá muộn.

Máu Xanh trục xuất những con quỷ và gia đình của những kẻ Máu Bạc. Chúng ta chuyển Lutetia tới nơi trú ẩn an toàn. Michael đã đánh bại Lucifer, đẩy hắn xuống đường mòn dẫn tới Địa ngục và đóng lại cánh cổng phía sau hắn. Michael sau đó đã yêu cầu những Máu Xanh tìm kiếm sáu đường mòn còn lại, và để xây những cánh cổng ở phía trên đó tạo ra sự phân chia vững chắc giữa thế giới. Những người gác cổng được gọi là Mệnh lệnh của Bảy, bao gồm bảy gia đình đầu tiên của Conclave.

Những người gác cổng đồng ý tản ra và phân bố rộng khắp Trái đất, ẩn mình dưới một lớp vỏ khác. Tin tức về những cánh cổng vẫn duy trì giữa những người canh gác, được truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Sứ mệnh dòng họ Van Alen chỉ là cái tên mới nhất cho công việc mà Lawrence và Cordelia bắt đầu khi họ tới Tân thế giới. Khi những người Máu Xanh trẻ tuổi biến mất, họ cho rằng những điều mà họ lo sợ hàng thế kỉ qua là đúng: rằng những cánh cổng đã tàn tạ, và rằng bằng cách nào đó Lucifer và những kẻ Máu Bạc của hắn vẫn duy trì được cuộc chiến ở Roma và đang lên kế hoạch cho việc lấy lại quyền lực.

Lawrence dành một phần cuộc đời mình cho việc tìm kiếm từng cánh cổng và người gác cổng, để cảnh báo họ về sự nguy hiểm. Nhưng Charles không bao giờ tin vào Sứ mệnh của dòng họ Van Alen. Ông ấy tức giận với sự nghi ngờ của cha ông về công việc mà ông hằng cố gắng làm trong nhiều thế kỉ qua. Vì thế Lawrence đã phải tha hương. Sứ mệnh của dòng họ Van Alen đã bị lãng quên.

Nhưng Lawrence đã đúng. Schuyler đáp lại. Chúng đã quay trở lại.

Đúng, chúng đã quay trở lại, đang sục sạo điên cuồng để mở khóa những cánh cổng và thả tự do cho Quái vật bị giam ở địa ngục. Đây là lí do tại sao chúng ta đánh lừa được chúng lâu tới vậy. Charles không phải là người gác cổng của Lutetia. Vị trí của cánh cổng đó đã được di chuyển. Người gác cổng thực sự đã nhận thấy điều này từ rất lâu trước đó.

Tại sao mẹ biết điều đó? Mẹ là người gác cổng ư?

Không, chỉ có Lawrence là người gác cổng của dòng họ Van Alen. Con hãy nhớ tới. Mệnh lệnh Bảy. Mỗi cánh cổng ở trong mỗi gia tộc.

Leviathan và Corcovado. Giờ thì Schuyler đã hiểu.

Đúng. Ông của con là người gác cánh cổng của dòng họ Vengeance, nhà tù của Leviathan. Đối với tội danh giết người bị gán Lawrence vô tội, cánh cổng mở và phóng thích Leviathan. Nhưng điều mà những kẻ Máu

Bạc không biết là cánh cổng của Vengeance là gia tộc Thông thái. Nó chỉ có thể được sử dụng một lần, cùng một chiều. Một khi Leviathan được tự do, đường mòn sẽ đóng lại với tất cả.

Những kẻ Máu Bạc sẽ không chịu bỏ cuộc. Chúng sẽ tìm kiếm những người gác cổng và những cánh cổng cho tới khi tất cả những lối mòn của thần chết được mở rộng một lần nữa.

Schuyler, việc tìm ra những thành viên còn lại trong bảy gia đình đầu tiên phụ thuộc vào con, cảnh báo với họ về mối nguy hiểm, và giữ cho những cánh cổng được an toàn. Những cánh cổng càng giữ được lâu thì Lucifer cũng không thể vượt qua địa ngục để tới thế giới này. Đó là Sứ mệnh của dòng họ Van Alen, giờ nó là của con.

Ý mẹ là, nó là của chúng ta.

Lạy thánh Ala, không phải như vậy. Mẹ không thể giúp con được. Mẹ phải tìm Charles. Ông ấy đã mất tích ở một nơi nào đó giữa các thế giới, khi những kẻ Máu Bạc giảm bớt sự tàn phá. Định mệnh của chúng ta được gắn kết với nhau. Hiện giờ ông ấy cần mẹ hơn bất kì lúc nào. Có một vài thứ bị phá hủy trên thế gian mà chỉ có chúng ta hợp sức lại mới có thể sửa chữa được... đó cũng là một phần trong cuộc sống của chúng ta.

- Mẹ à, có nghĩa là mẹ sẽ bỏ rơi con lần nữa sao. Bây giờ là lúc con cần mẹ nhất – Schuyler nức nở, kích động với điều mẹ cô vừa nói và cảm thấy nặng nề với trách nhiệm vừa đặt trên vai cô. Tìm kiếm những cánh cổng. Tìm kiếm những người gác cổng. Cứu rỗi thế giới. Liệu cô có thể tưởng tượng rằng mình sẽ làm điều đó một mình như thế nào đây?

- Mẹ không bỏ con. Mẹ vẫn luôn bên cạnh con mà – Allegra nói, ôm Schuyler trong vòng tay – Con gái mẹ. Mẹ ở ngay trong con. Đừng bao giờ quên điều đó.

- Vậy đó đúng là mẹ, với thanh kiếm? Trong những giấc mơ của con sao? – Schuyler hỏi.

- Dĩ nhiên – Allegra cười nhẹ, sau đó đứng dậy – Giờ nghe kĩ này. Leviathan đã để lộ tung tích ở Paris. Chúng ta biết rằng hắn đang tìm cách mở cánh cổng trước kia đặt ở Lutetia. Cánh cổng Thời gian. Điều này thì mẹ có thể chắc chắn, nó ở nơi mà mẹ đã từng cùng Michael giúp đỡ ông ta canh gác. Nó được bảo vệ bởi Tiberious Gemellus. Hãy tìm ông ấy. Hãy bảo vệ cánh cổng.

Chương Năm Mươi Ba

Mimi

Khi Mimi rời trường học vào buổi chiều hôm đó, cô thấy Kingsley đang đợi cô trước cổng trường Duchesne, giữa đám lộn xộn rất nhiều nam sinh luộm thuộm đứng chờ mấy cô bạn gái của họ. Còn Kingsley là ngoại lệ. Trông anh như mới bước ra từ một cuốn tạp chí: hàm răng trắng sáng, mái tóc tối màu bóng bẩy và được chải chuốt kĩ lưỡng, râu ria cạo nhẵn. Anh khoác một chiếc áo da màu đen bên ngoài một chiếc sơ mi trắng không cài nút và chiếc quần bò mài màu xanh. Ngôi sao nhạc rock trông thật hoàn hảo.

- Anh làm gì ở đây vậy? – Mimi hỏi nhìn quanh một cách lo lắng – Jack có thể thấy anh đấy! Không phải là cô lo lắng quá về việc đó. Có thể người anh sinh đôi của cô sẽ ghen tị, khi nhìn thấy họ đi cùng nhau. Mà cứ cho là Jack có thể cảm nhận một chút cảm giác trước những việc liên quan tới cô đi. Ai mà biết cái bộ não ấy nghĩ gì cơ chứ?

Kingsley lơ đãng và kéo cô lại gần. Anh hôn cô thật say đắm ngay trước mặt một nhóm sinh viên năm nhất đang reo hò ầm ĩ.

- Quý cô Force. Xin mời vào trong chiếc limo kia.

Mimi nhìn thấy một chiếc xe sáng bóng đỗ sát đường dọc con phố. Một người tài xế mặc đồng phục đang giữ cho cửa mở.

Mimi đã luôn che giấu tình yêu thầm kín dành cho những chiếc xe hơi sang trọng. Nó hiếm khi được sử dụng trong thành phố, sợ rằng nó sẽ khiến cô trông như một khách du lịch hay vừa mới bước ra từ buổi dạ hội. Nhưng chiếc xe lại tỏa ra thứ hào quang hấp dẫn cô. Cô phải công nhận: nó thật phong cách.

Cô liếc nhìn anh, sau đó bước vào trong. Anh bước vào, ngồi cạnh cô và đóng cửa lại. Anh kéo vách ngăn với ghế lái cho tới khi nó đóng hoàn toàn. Những ô cửa sổ có màu tối. Chúng, đã được sắp đặt cho mục đích riêng. Chiếc xe hơi thật là rộng, cứ như thể đang trong một căn phòng di động vậy. Cái thảm dưới chân cô có mùi rượu, và những chiếc ghế ngồi của chiếc xe rộng như một chiếc giường.

- Giờ thì, chúng ta đang ở đâu vậy? – Kingsley hỏi. Anh hơi cúi người xuống nên gần như nằm rạp phía trên cô, một tay đặt trên áo cô và tay kia kéo dây váy của cô xuống.

- Đợi, đợi đã – Mimi giật nảy người lên, một tay đặt trên ngực anh và đẩy anh ra. Cô nghĩ rằng cô đã hơi vội vàng. Kingsley tựa như người nghệ sĩ tài năng trong việc lôi cuốn người khác. Rõ ràng cô đã vào trong xe và gần như đã cởi bỏ hết xiêm y.

- Em yêu, anh đã đợi cả ngày rồi – Anh thở dài, vùi mặt vào cổ cô. Nhưng anh đã làm như cô yêu cầu và rút tay ra khỏi đùi cô. Anh chỉnh trang lại và nghiêng người quay trở lại ghế ngồi.

- Đây. Tốt hơn rồi chứ?

Mimi cố gắng không tỏ ra hãnh diện. Được người khác thêm muốn thật khiến người ta tự mãn. Kingsley và cái vẻ thêm muốn của anh ta.

- Chúng ta đang đi đâu đây? Hay em nên nói là, anh đang đưa em đi đâu đây? – Cô hỏi, trong lúc chiếc xe rẽ trái vào hướng FDR sông Drive.

Để trả lời Kingsley gờ một xấp vé máy bay lên.

- Paris. Các chàng trai Lennox đã ở JFK. Chúng ta sẽ rời đi tối nay.

- Chúng ta ư?

- Em sẽ không bỏ nhóm đấy chứ, Force? – Anh cười. Đừng lo lắng, anh có tất cả những gì em cần. Lấy một bộ Venator mới cho em. Dĩ nhiên, nó không hợp với đôi boots của em chút nào, nhưng anh chắc em có thể tìm được thứ thay thế ở Thành phố ánh sáng ấy.

Mimi cài cúc áo khoác.

- Anh vừa đùa đúng không. Quay xe trở lại ngay. Em sẽ không đi Paris.

- Tại sao không?

Người này, anh ta thực sự là một phần của công việc, cô nghĩ. Liệu cô có phải nói như thế không nhỉ?

- Anh không nhớ à? Em sẽ làm lễ ràng buộc vào Chủ nhật tới.

- Em ư?

- Anh biết đấy Jack là... của em. Dừng từ Tri Kỉ thì thật sướng nhưng anh ấy là anh sinh đôi của em. Chúng em thuộc về nhau. Luôn luôn là như vậy.

Kingsley gật đầu như thể anh quan tâm một cách nghiêm túc tới lập luận của cô.

- Đúng. Đó là lí do tại sao em thường lên vào phòng của anh trong khách sạn mỗi tối trong suốt tuần trước sao?

Mỗi tối! Mỗi tối ư? Chắc chắn là anh ấy đã nhầm. Chắc chắn là cô đã dành một tối cho riêng mình. Cô phủ nhận. Chuyện này đã đi quá xa. Cô sẽ dừng nó tại đây.

- Anh biết Luật chứ? – cô nói – Đó là quy tắc. Em không thể từ chối sự ràng buộc giữa chúng em.

- Lễ ràng buộc sinh ra để bị phá vỡ – anh nói – Quy tắc chỉ đơn thuần là quy tắc mà thôi.

- Anh nói cứ như thể một Máu Bạc thực sự vậy – Cô đáp trả.

Khuôn mặt Kingsley trở nên nghiêm trọng.

- Em biết bí mật của anh. Em biết chúng ta phải đối mặt với điều gì, nhiệm vụ của chúng ta càng quan trọng nếu những điều mà Charles nói là thật. Nhóm cần em. Hãy tham gia cùng mọi người.

Mimi đỏ mặt. Cô chưa từng có cảm giác như thế này trong đời. Tình yêu với Abbadon là tất cả những gì cô từng biết. Nhưng sau đó Kingsley bước vào và kéo sự kiêu căng của cô xuống. Nhưng liệu chẳng anh có thực sự để ý tới cô? Có thực sự quan tâm tới cô? Có thực sự yêu cô không? Hay anh chỉ muốn cô ở bên như một thú tiêu khiển?

Kingsley cười với cô, và cô biết đó là nụ cười chiến thắng, nụ cười của chàng trai luôn có được thứ gì anh ta muốn. Chắc chắn, anh muốn cô ở bên ngay lúc này, nhưng liệu điều gì xảy ra khi ham muốn ấy không còn. Cô biết sự ràng buộc là như thế nào, sự cống hiến, sự cam kết cho mỗi người và sự phục vụ họ dành cho cộng đồng. Gia tộc đang lâm nguy, đó là những gì cô biết. Máu Xanh cần họ hơn bao giờ. Cô nghĩ tới tất cả những điều mà cô và Jack đã từng thực hiện cùng nhau: họ đã đánh bại Lucifer ở Roma, họ đã tìm thấy Tân thể giới...

Cô là Azrael. Cô vốn luôn quyết đoán. Cô sẽ không lung lay với những câu hỏi về cô. Ai đã khiến cô nghĩ rằng cô chính là anh trai của chính mình? Không kiên định, do dự, không thể lựa chọn giữa những điều ngu ngốc và bổn phận ư?

- Không, Kingsley. Em không thể - Cô lắc đầu – Để em ra khỏi đây. Dừng xe lại đi.

Kingsley nhìn cô một lúc lâu. Sau đó anh hắng giọng và nhấn điện thoại nội bộ yêu cầu tài xế tấp vào lề.

- Theo ý em thôi.

23. Chương 54 - 55 - 56

Chương Năm Mươi Tư

Bliss

Giờ thăm nuôi ở Bệnh viện Giáo Hội New York đã qua lâu trước khi Bliss tới, nhưng thậm chí điều đó cũng chẳng quan trọng. Allegra Van Alen đã xuất viện trước khi cô đến đó.

- Nhưng cô nói bà ấy đã đi là sao? Tôi vừa nhận được điện thoại báo rằng bà ấy đã tỉnh dậy... Tôi là con gái bà ấy! – Bliss khóc.

- Schuyler đã ở đây chừng một tiếng trước – Cô y tá nói, trông có vẻ bối rối – Cô ấy đi ra ngoài với Allegra.

- Ý tôi là, tôi là một người con gái khác của bà ấy. Thôi, không có gì đâu – Bliss nói – giậm mạnh chân và làm văng những giọt nước mưa xuống sàn.

Bà ấy đã đi. Allegra đã đi. Thậm chí bà ấy còn không đi lòng vòng một chút để có thể nói chuyện với mình. Bà ấy không quan tâm tới mình. Bà ấy còn không biết có mình trên đời. Cha có nghe thấy điều đó không cha? Cô gào thét dữ dội trong tâm trí mình. Rốt cuộc thì cha đang ở đâu vậy?

Cứ như thể vị khách biết họ sẽ không tìm thấy Allegra ở bệnh viện. Đôi khi giữa lúc tắc đường trên phố, ông lại bỏ trốn.

Bliss quay trở về nhà, một căn phòng trống trải như thường lệ. Cô lột vỏ một củ khoai tây cho bữa tối. Ngay cả khi cô không muốn ăn thì vẫn phải cố gắng cho dù thật khó để phá bỏ thói quen ăn ba bữa một ngày.

Sau khi cắn được vài mẩu, cô quăng củ khoai tây vào thùng rác và vào phòng để thử chiếc váy mới của mình. Schuyler đã đúng. Cô đáng ra không nên mua nó. Phần ngực quá chật và viền thì quá ngắn, màu sắc lại không đúng; màu tím đậm khiến cô trông nhợt nhòa hơn bình thường, không hợp với mái tóc màu đỏ của cô. Cô đã bán cái kính râm đi rồi. Cô cởi bỏ bộ váy, vo viên nhét vào trong một chiếc túi vì để cô có thể gửi bán ở một cửa hàng nào đó. Hi vọng cô có thể lấy lại một phần tiền. Kể từ khi phá sản, Forsyth trở nên bủn xỉn với số tiền trợ cấp cho cô.

Allegra là mẹ cô... Sự thật đó đau đớn giống như bạn vô tình nghe được những người bạn của mình thực sự nghĩ gì về bạn. Cô gọi Schuyler lần nữa, nhưng cô ấy không bắt máy.

Bliss nhắm mắt lại và đi lên tầng mái của Cloisters, tìm kiếm người bạn của mình. Cô phải kể với ai đó. Nhưng thay vì gặp Dylan, cô đã gặp một người khác.

Người đàn ông mặc bộ vét trắng. Vị khách. Lucifer. Cha cô.

- Xin chào, con gái.

- Cha đã ở đâu vậy? Con đã tới bệnh viện, nhưng bà ấy không còn ở đó nữa.

-Ồ, cha biết – ông nói – Bà ấy quá nhanh so với chúng ta. Bà ấy vẫn luôn như vậy mà. Nhưng không sao. Chúng ta sẽ bắt kịp bà ấy sớm thôi. Khi ở trên cao như thế này thấy mọi thứ thật đẹp. Con gọi nơi này là gì?

- Tu viện – Bliss nói.

- À, vậy ra đây là nơi con và chàng trai trẻ của con gặp nhau. Nhưng đừng lo lắng, cậu ta sẽ không làm phiền chúng ta nữa đâu.

Bliss cảm thấy bụng mình thắt lại.

- Ý cha là gì vậy?

- Cha biết con vừa làm những gì. Cha biết tất cả những điều con biết. Con không thể che giấu cha được đâu, Bliss. Cha nghe được mỗi suy nghĩ của con. Cha nghe được từng từ của con. Cha biết con vừa nhìn thấy gì trong tâm trí cha và cha hài lòng. Vì thế con phải sẵn sàng đi.

- Sẵn sàng ư? Cho cái gì đây?

- Cha đã nghe được Allegra nhắc nhở cha rằng chúng ta đã không hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đứa con lai của bà ta Schuyler Van Alen. Một người bạn rất thân của con, đó là những gì cha có thể nói.

- Schuyler thì sao ạ? – Bliss hỏi đầy lo lắng.

- Forsyth đã không thể đưa cô ấy tới chỗ cha. Leviathan cũng thất bại. Thật đáng thất vọng.

- Cha phải tận dụng mọi lợi thế để đạt được mục tiêu của mình. Bởi vì con sẽ không làm cha thất bại, con gái à. Không. Con sẽ đưa con bé tới đây cho cha.

Bliss lắc đầu và bước đi, gần sát mép của tầng mái.

- Không bao giờ! Cha thật điên rồ nếu nghĩ rằng con sẽ làm việc đó.

Khuôn mặt Lucifer điềm tĩnh.

- Tại sao? Bởi vì con đã ngộ nhận khi tin tưởng rằng Schuyler Van Alen là một người bạn. Bạn bè gì mà bỏ rơi con? Cô ta không bao giờ gọi, thậm chí là một lần, đúng không? Không bao giờ muốn biết con như thế nào. Loại bạn bè gì mà như vậy? Làm sao cô ta có thể để con một mình, trong khi biết rằng con đang đau khổ như thế nào?

Bliss tiếp tục lắc đầu, mạnh tới mức cô nghĩ sẽ làm đầu cô choáng váng.

- Cô ấy không có sự lựa chọn nào cả... cô ấy đã bỏ chạy... Forsyth khiến cô phải chạy trốn.

- Ai cũng biết cách lựa chọn. Chúng ta đều có quyền tự do lựa chọn hành động như thế nào, và cô ta quyết định để con lại một mình. Một mình với cha – Lucifer lại cười, lần này Bliss có thể thấy những chiếc răng nanh của ông.

- Không, con sẽ không làm. Cha phải tự mình làm điều đó nếu cha muốn.

- Cha đã cố, con yêu ạ - Lucifer thở dài – Đừng quên rằng, giống như tội thanh niên bọn con hay nói, đã ở đó, đã làm điều đó.

Bliss nhận ra Lucifer muốn nói rằng ông đã cố gắng để làm hại Schuyler trong khoảng thời gian ông mang trọng trách, khi Bliss mất trí nhớ.

- Và cho đến giờ cha vẫn chưa thể thực sự làm hại con bé. Sự bảo vệ Gabrielle đã ăn sâu trong máu của con bé và nó ngăn cản mọi hành động của cha. Nhưng mà con yêu, con cũng có dòng máu của mẹ con trong mình. Giống như Schuyler. Con có thể làm được những gì cha không thể,
- Con sẽ không bao giờ làm điều đó – Bliss dứt tay vào túi áo. Cha cô thực sự đã phát điên nếu ông nghĩ rằng cô sẽ hại bạn mình.
- Tốt thôi, giờ con có thể lựa chọn: con có thể làm như cha nói, hay con sẽ không bao giờ gặp lại chàng trai trẻ của mình.
- Con quan tâm làm gì cơ chứ? Anh ta không có thật – Bliss nhấn mạnh.
- Cậu ta tồn tại giống như cha. Con nghĩ chỉ thế giới của con là thật ư? Có vô vàn những thế giới trong vũ trụ này. Thế giới trong tâm trí con cũng thật giống như thế giới ngoài kia.

Từ mái nhà của bảo tàng, Bliss hướng tầm mắt xuống. Nếu cô nhảy, nếu cô rớt vào trí tâm thuật, vào tâm trí mình, liệu cô có thể bị thương không.

- Cha sẽ làm gì? Cha muốn con làm gì... với Schuyler – Cô thì thầm.
- Con yêu, không phải điều đó rất rõ ràng ư? Con sẽ giết cô ta.

Chương Năm Mươi Năm

Mimi

Anh ấy đã đúng, mình trông tốt hơn khi không mặc gì, Mimi thầm nghĩ khi quan sát thân thể của mình trước gương của thẩm mỹ viện. Cao khoảng một mét bảy mươi, với đôi chân thon dài, bờ vai rộng, ngực không quá to không quá nhỏ, không cần tăng cũng chẳng cần giảm, cô có vóc dáng của những nữ vận động viên và săn chắc, nhưng vẫn nữ tính và quyến rũ, với vòng eo nhỏ và duyên dáng như búp bê Barbie, hông thon. Lễ gắn kết đã được ấn định vào ngày tới, cô cố gắng để không nghĩ tới Kingsley nữa. Nhưng đôi lúc anh xen vào tâm trí cô một cách bất ngờ. Một thói quan tồi mà cô đang cố gắng thay đổi.

- Sẵn sàng chưa? – Mẹ cô hỏi, đóng cánh cửa tủ đồ lại và quấn một chiếc khăn dày màu trắng quanh người cô.

Trinity trông có vẻ không tán thành khi thấy Mimi chẳng ngưng gì mặc dù không có một mảnh vải che thân đứng giữa phòng thay đồ. Truyền thống yêu cầu cô dâu phải ở trần hoàn toàn thực hiện nghi lễ, mặc dù giờ không còn cần thiết nữa. Nhưng Mimi lại thích cách thức cũ hơn và thích thú nhớ những lần tắm trước đây của mình trên dòng sông Nile, trong bồn tắm lót đá cẩm thạch ở Versaille hay ở một thẩm mỹ viện mới được thành lập ở Newport.

Những nữ quản lý, một nhóm người những cô nàng Máu Xanh từ Duchesne và một vài người anh họ đã đợi cô ở bể bơi nước nóng.

- Bắt đầu nào – Mimi gạt đầu và đi về phía hồ bơi. Đã một tuần trôi qua kể từ khi Kingsley đề nghị cô cùng đi với anh tới Paris. Đôi lúc cô tự hỏi anh đang làm gì, liệu anh có nghĩ tới cô hay không, nhưng hầu như toàn bộ thời gian cô đều dành cho việc chuẩn bị cho lễ rằm buộc vào ngày mai.

Thẩm mỹ viện được thành lập bởi Máu Xanh, được trang hoàng giống với nhà tắm kiểu cổ Roman. Mimi đã đặt nó để phục vụ cho việc chuẩn bị cho lễ rằm buộc: phòng tắm dành cho cô dâu.

Lễ rửa tội là một truyền thống mà Máu Xanh truyền lại từ nhiều thập kỷ trước, với mỗi nền văn hóa nó được gọi bằng những cái tên khác nhau: theo tín ngưỡng Do Thái nó được gọi là mikva, theo đạo Hindu, người ta tiến hành nghi lễ lúc bốn giờ sáng, trong suốt Brahma Muhorotham hay còn gọi là thời khắc linh thiêng nhất trong ngày. Trong ngôn ngữ của thánh thần nó được gọi là sanctus balineum[72].

[72] Nghi thức tắm rửa mà một cô dâu Máu Xanh phải thực hiện trước lễ rằm buộc.

Một tổ hợp bể bơi khác nhau, một phòng tắm bằng được giữ ở 20 độ C, một bể tắm hơi, làm se khô lỗ chân lông, một bể hải hòa, chủ yếu để thư giãn và một bể bơi nóng, mà ở đó nhiệt độ của nước chỉ phù hợp với riêng ma cà rồng. Người thường sẽ bị bỏng trong bể bơi nóng, nhưng với những ma cà rồng, nó lại phục hồi và làm họ tỉnh táo lại.

Mimi bước xuống những bậc thang đá và cảm thấy nước nóng vây quanh làn da cô khi cô hòa mình vào nhóm những quý bà và những cô nàng đang đứng thành vòng tròn. Thấp thoáng và chuyển động giống như những nữ thần sông nước, họ bắt đầu thì thầm khi cô tới gần.

Cô đứng giữa nhóm người và bắt đầu đưa ngang cánh tay ra trước ngực, cúi mình để họ biết rằng cô tôn trọng và đánh giá cao sự hiện diện của họ ở giai đoạn quan trọng này của cuộc đời cô.

Trinity theo cô bước vào trong vòng, tay cầm cao một li rượu tế lễ bằng vàng. Bà nhúng nó vào trong bể nước và múc đầy nước thánh. Nước dành cho Sanctus balineum không được phép là nước máy. Nó là nước tinh khiết của mùa xuân, chuyên chở bằng xe tải từ một con suối bí mật bắt nguồn từ một hồ nước tự nhiên kín đáo.

Bà chậm rãi rót nước lên đầu Mimi khi bắt đầu nói:

- Đây là con gái của Chúa trời – bà ngâm nga trong giọng nói ngọt ngào, du dương đến mức tạo thành một giai điệu dạo quanh căn phòng đá. Dần dần, ánh sáng trong căn phòng bắt đầu yếu đi, cho tới khi họ bị bao phủ bởi bóng tối hoàn toàn, thân thể ma cà rồng của họ bắt đầu phát sáng trong căn phòng.

- Lạy đức thánh thần – nhóm người rì rầm.

Trinity gạt đầu và tiếp tục ngâm nga.

- Chúng tôi tới đây hôm nay để gột rửa cho cô gái này khỏi những lầm lỗi trần gian.

- Lạy đức thánh thần – Người phụ nữ bắt đầu bước chậm chậm xung quanh Mimi, hát một bài hát ngợi ca Chúa nhẹ nhàng.

- Chúng tôi chuẩn bị cho cô ấy bước vào sự ràng buộc không bao giờ bị phá vỡ. Để nói những lời không bao giờ thay đổi.

Mỗi người trong vòng tròn đi tới và sử dụng chiếc cốc vàng để đổ nước lên đầu Mimi, ban phúc cho cô bởi những lời cầu nguyện của mình.

Khi mọi người đã hoàn thành, Trinity đặt tay mình lên đầu Mimi.

- Đây là con gái của Chúa trời. Ngày hôm nay sẽ gột rửa mình khỏi những lầm lỗi trần gian – Bà dẫn Mimi vào sâu trong nước hơn, và Mimi nhấn mình chìm hẳn trong làn nước.

Mimi cảm nhận được nước nóng nhồi nhối và xoa dịu làn da cô, cảm thấy một luồng ánh sáng gột rửa tâm trí cô cũng như thân thể cô. Cô nổi lên từ làn nước yên bình và thêm mạnh mẽ.

Cô cảm thấy như được gột rửa tất cả những nghi ngờ của mình, tất cả những gì khiến cô bối rối. Cô không có bất kì suy nghĩ nào về Kingsley nữa, hay về điều anh đã đề nghị cô làm. Cô nhất quán về tâm hồn, về cuộc sống, với ánh sáng, với định mệnh của cô.

Cô đã sẵn sàng để được ràng buộc.

Chương Năm Mười Sáu

Schuyler

Đã hai tuần kể từ khi Schuyler gặp Bliss ở nơi bán hàng. Sau cuộc hội ngộ vui vẻ, Schuyler sẽ gặp Bliss thường xuyên hơn, nhưng điều trái ngược chính xác lại xảy ra.

Bliss luôn xin lỗi vì không thể gặp cô. Schuyler ráng không quá thất vọng bởi sự miễn cưỡng từ chối khéo của bạn mình. Dù gì thì mẹ cô cũng đã đặt lên vai cô một nhiệm vụ vô cùng khó khăn.

Kho Lưu trữ là địa điểm đầu tiên để tìm kiếm những ghi chép về gia đình, nhưng nó không phải là chỗ an toàn cho Schuyler nên Oliver đã mang tất cả những cuốn sách đó tới căn hộ của cô. Sự chia cách có lẽ tốt

cho mối quan hệ của họ. Họ không còn trải qua những cảm xúc kích thích khác giới khi còn sống chung một nơi và hai mươi giờ trong suốt bảy ngày. Dĩ nhiên, họ vẫn thường xuyên gặp nhau. Thậm chí Schuyler không cảm thấy vấn đề gì khi không còn học ở Duchesne nữa, cô vẫn gặp Oliver nhiều như lúc cô ở đó. Cậu có chìa khóa của căn hộ nơi cô ở.

- Nhiều sách thể - Schuyler nói, mở cửa cho cậu vào.

- Các Conduit đang chuyển tất cả mọi thứ vào một máy chủ, nhưng chúng chỉ tập trung vào trước thế kỉ mười tám - Oliver vui mừng nói. Cậu đặt đồng sách đầy bụi trên mặt bàn bếp - Nhân thế, cậu thế nào rồi? - Cậu hỏi, hôn nhẹ lên má cô. Hai người đã trở lại thân thiết như trước. Sau khi việc Schuyler không có ý định kết thân lại với Jack trở nên rõ ràng, Oliver trông có vẻ thoải mái. Nguy cơ rạn nứt giữa họ cũng không còn.

- Được rồi - Cô đã kể với cậu mọi thứ xảy ra với Allegra, về việc cô thấy kì cục thế nào sau khi cuối cùng cũng được nói chuyện với mẹ thì cũng là lúc mẹ cô thông báo bà sẽ lại ra đi. Thậm chí cô không thể hỏi Allegra về người cô gọi là chị em gái. Không, chỉ là, đây là trọng trách của gia tộc Van Alen. Cứu rỗi Thế giới con đang sống, và ở một nơi nào đó, một lúc nào đó, mẹ sẽ gặp con.

- Tốt thôi - Schuyler phải làm việc và cô hài lòng khi có Oliver bên cạnh. Với sự giúp đỡ của cậu, họ đã làm được rất nhiều thứ khi đang nghiên cứu một gia phả cổ xưa. Nó chỉ ra rằng Máu Xanh luôn gìn giữ rất cẩn thận những hồ sơ về sự trục xuất.

Schuyler đặt ấm trà lên bếp đun và ngồi xuống đối diện với đồng sách để mở đặt ngay trước mặt Oliver.

- Đây là những gì chúng ta biết - Oliver nói - Tiberious Gemellus suýt được phong làm Hoàng đế, bởi ông ta là cháu đích tôn của Ceasar Tiberous và có quyền thừa kế nó trong khi Caligula, người thực tế đã trở thành Hoàng đế, chỉ được nhận nuôi. Nhưng Tiberious thích Caligula hơn là Gemellus, vì vậy đã giao ngôi vua cho Caligula kế vị - Cậu sẽ nghĩ Gemellus sẽ thất vọng, nhưng những ghi chép lại chỉ ra rằng ông ta rất thân thiết với Caligula và yêu quý ông ta như anh ruột vậy. Những Máu Đỏ ư? Sử sách không viết nhiều về Gemellus, theo logic, cũng hợp logic thôi vì hầu hết lịch sử đích thực đã được chúng giấu kín mà... Ý tớ là, cậu cũng hiểu tớ muốn nói gì.

Schuyler gật đầu.

- Nhưng thực sự không có bất kì điều gì về Gemellus hay gia đình ông trong bất kì ghi chép nào của Máu Xanh. Cứ như thể ông chưa từng tồn tại vậy. Hoặc không đáng để ghi chép - Oliver nói, đứng dậy khi ấm trà bắt đầu réo. Cậu rót nước nóng vào hai cái tách và bỏ hai túi trà vào.

- Nhưng ông ta quan trọng mà - Schuyler nói, đón lấy tách trà và thổi nhẹ trước khi nhấp một ngụm - Ông là một người gác cổng. Ông đủ quan trọng để Michael và Gabrielle ghi tên ông vào Mệnh lệnh Bảy. Nhưng hiện giờ ông ở đâu? Điều gì đã xảy đến với ông? Ông đã trở thành ai? - Schuyler hỏi - Làm sao để tìm một người không có trong những cuốn sách đây?

Oliver và Schuyler nhìn nhau. Cả hai đều nghĩ tới một cuốn nhật kí khác thường mà họ tìm thấy hai năm trước đây. Oliver đầy phấn khích, thường thì khi một điều gì đó không có trong những cuốn sách, có nghĩa là...

- Nó được cố tình giấu đi - Schuyler nói.

- Chính xác - Oliver đặt tách trà của mình xuống - Vậy cho dù ông ấy ở đâu thì chúng ta cũng sẽ không tìm thấy trong đồng sách này - cậu nói, đẩy cuốn sách ra xa.

- Ông là em trai của Caligula. Được hoàng đế yêu mến. Người cố vấn thân cận nhất của ông ta. Ollie, mình vừa có một ý. Ôi mình phục mình quá, nhưng cậu nghĩ rằng có thể Gemellus... là một Máu Bạc không?

24. Chương 57 - 58 - 59 - 60

Chương Năm Mười Bảy

Bliss

Lần đầu tiên khi Mimi hỏi Bliss có muốn trở thành phù dâu cho lễ cưới của cô không, Bliss đã rất ngạc nhiên. Hai cô gái chưa gặp nhau trong hơn một năm, và thật khó để là bạn nữa. Nhưng trông Mimi có vẻ thất vọng nên Bliss đành chấp nhận. Vì thế vào buổi sáng tháng mười nắng đẹp mà Jack và Mimi làm lễ ràng buộc, Bliss đến tiệm làm đầu sớm để làm tóc và trang điểm, theo lời Mimi yêu cầu.

Trinity Force và một vài cô cháu gái của những gia đình Hội Kín cao quý xúng xính xiêm y, đang ngồi đọc tạp chí và uống sâm panh. Mimi ngồi giữa bọn họ. Cô dâu mặc váy cưới màu trắng bằng nhung, trông đẹp tựa một bức tranh. Khuôn mặt cô được trang điểm tinh tế kiểu búp bê, với đôi môi màu đỏ rubi và đôi má phơn phớt hồng. Mái tóc màu bạch kim óng ả của cô được búi lại và giữ lại bằng một bông hoa màu trắng. Trông cô thật lộng lẫy.

- Bliss! Rất vui được gặp cậu! – Mimi nói.

- Ôi! Mình biết! Cậu hạnh phúc chứ? – Bliss hỏi, giọng giống hệt các cô gái “theo đuôi” Mimi – Cậu sắp làm lễ ràng buộc vào ngày hôm nay.

- Tới lúc rồi, cậu không nghĩ vậy sao? – Mimi gần như hét lên vậy. Bliss có thể ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của cô, nhưng có điều gì đó trong sự phấn khích của Mimi có vẻ... gượng gượng. Mimi cười thật khó khăn, khuôn mặt cô cứ như sắp vỡ ra vậy.

- Cậu lại đằng kia đi. Danilo sẽ chăm sóc cậu. Hãy nhớ, Danilo, hãy giúp bạn mình thành một cô gái đẹp nhưng không được đẹp hơn mình đâu đấy! – Mimi cười khúc khích.

- Này, dù sao thì, mình xin lỗi vì đã quên... hừm... nghi lễ tắm rửa – Bliss nói, cố gắng để không thấy ngượng ngùng.

- Đừng lo lắng. Giờ cậu ở đây và đó có là vấn đề gì đâu – Mimi nói với nụ cười rạng rỡ. Cô ấy giống y hệt Mimi Force trước đây, Bliss nghĩ. Hoàn toàn rộng tuếch, làm đẹp và cho mình là trung tâm, hay có thể lễ ràng buộc khiến cô ấy lo lắng.

Bliss đã lo lắng về buổi lễ. Cô hi vọng lễ ràng buộc sẽ diễn ra nhanh chóng để cô có thể tránh xa mọi người. Sau cuộc gặp với vị khách hôm trước, cô cảm thấy bị lung lay, không kiên định và không cảm thấy an toàn chút nào. Không có nghĩa rằng, trong lí trí của mình, cô sẽ làm một việc khủng khiếp như là làm kẻ sát nhân giết hại người bạn tốt nhất của mình. Cô phải thuyết phục Schuyler rời New York sớm nhất có thể. Schuyler càng ở lâu trong thành phố, cô càng gặp nhiều nguy hiểm. Bliss phải giữ cho bạn mình được an toàn... và tránh xa cô. Nhưng cô vẫn chưa tìm ra được cách để làm việc đó, làm sao để nói chuyện với Schuyler mà vị khách không thể phát hiện ra.

Ít nhất cô biết Schuyler sẽ không có mặt ở buổi lễ ràng buộc của Mimi, vì vậy hôm nay Bliss không cần quan tâm nhiều về điều đó. Dù là thế nhưng cô vẫn có chút lo lắng.

Nhà thiết kế làm thẳng tóc của Bliss và trang điểm rất dày, khi nhìn vào gương cô thật khó nhận ra chính mình. Mái tóc cô gần như dài tới khuỷu tay, nó rất dài và thẳng, khuôn mặt cô giống như một chiếc mặt nạ hoàn hảo, mặc dù lớp phấn có khiến da cô bị vàng một chút. Cô bắt taxi về nhà để có thể thay đồ, một chiếc váy quây dài màu đen. Cô phù dâu đúng kiểu là người không nên mặc thứ gì đẹp hơn trang phục của Mimi. Quay lên tầng mái, Bliss kiểm tra lần cuối cùng khuôn mặt trang điểm trước gương, cố gắng làm giảm bớt phần màu đồng trên má. Dylan đâu nhỉ? Vị khách không cho anh lại gần cô, cô biết, và cô ghét cay ghét đắng ông vì điều đó. Liệu anh có đang bị giam giữ ở đâu đó? Và bị thương? Liệu tất cả có phải đều là lỗi của cô? Làm sao mà điều này lại xảy đến với cô? Cô có thể làm gì đây? Đôi khi cô cảm thấy như mình thực sự sắp phát điên.

Khi cô nhìn chăm chăm vào mình trước gương, cô phát hiện ra mình vẫn đeo miếng ngọc lục bảo mà Forsyth đưa cho cô hai năm về trước. Bùa của Lucifer. Cô chạm vào miếng đá lạnh, và rất khó khăn mới có thể

tháo chuỗi vòng ra. Cô không muốn có thứ gì liên kết với cha mình. Cô quăng nó lên mặt bàn phòng thay đồ. Cô cảm thấy cứ như nó ăn sâu vào da thịt cô vậy, nhưng dĩ nhiên đó chỉ là những gì cô tưởng tượng.

Chẳng có ai để nói chuyện nữa cả. Không có Dylan. Không có Schuyler. Cô thật sự cô đơn. Cô rời phòng mình và tìm bó hoa mà người phụ trách làm hoa cưới của Mimi chuyển tới sáng nay. Một bó hoa chỉ chút những bông hoa loa kèn trắng. Cô nhấc nó lên và tìm thấy một chiếc phong bì nhỏ được nhét vào giữa những bông hoa, với tên cô ở bên ngoài.

Cô mở chiếc phong bì. Bên trong là một miếng kính mỏng. Khi cô chạm vào, nó đột nhiên biến thành một thanh gương.

- Cái gì... - Bliss nói, lúng túng cầm cả bó hoa và thanh gương. Cô đặt bó hoa xuống và nhìn rõ hơn thanh gương. Nó trông thật quen. Đó là thanh gương của Michael. Cùng một thanh gương mà Jordan đã dùng để đâm cô. Nó làm gì ở đây vậy?

Khi cô đặt thanh gương xuống, nó trở lại thành một miếng kính mỏng. Cô không thể để nó ở đây. Cô xếp nó lại vào bó hoa và rời nhà để tới buổi lễ.

Chương Năm Mười Tám

Schuyler

Mình đang làm gì ở đây vậy? Schuyler tự hỏi. Cô định về nhà, xem xét vài cuốn sách mới và tài liệu mà Oliver đã tìm kiếm được ở Phòng Lưu trữ. Cậu muốn cô xem qua những gì mình tìm được, và gọi lại khi cô đã đọc xong. Nhưng không hiểu sao đôi chân lại đưa cô tới thị trấn. Cô đã đi qua tám mươi tòa nhà ở Đại Lộ Cathedral và Đường Amsterdam.

Mình phải tự mình chứng kiến, mình muốn thấy anh lần cuối cùng trước khi anh ấy làm lễ ràng buộc với Mimi. Một khi anh ấy đã là của cô ấy. Mình sẽ ra đi.

Khi cô sống ở khu ven sông Drive, Schuyler đã từng tham dự phục vụ ngày Chủ nhật ở Nhà thờ Thánh John. Cordelia thích nhà nguyện ở Đại Lộ Số 5 nhưng Schuyler đã chọn một nhà thờ Phục Hưng kiểu gỗ thích được xây dựng vào năm 1892 nhưng vẫn chưa hoàn thành. Theo trí nhớ của Schuyler, tòa tháp phía nam được bao bởi một giàn giáo, và một phần của mặt tiền vẫn thiếu những tấm đá điêu khắc.

Mỗi năm, để kỷ niệm lễ Thánh Francis, nhà thờ tổ chức một nghi lễ Ban phước cho Loài vật. Schuyler vẫn còn nhớ cái cảm giác vui thích khi thấy tất cả động vật, bao gồm cả một con voi, một con tuần lộc Na Uy, một con lạc đà, một con đại bàng lông vàng trong bầy thú đã được lựa chọn. Cô đã đưa con Xinh Đẹp tới buổi lễ Ban phước một vài lần. Cô hi vọng con chó săn của cô sẽ được chăm sóc tốt và thoải mái khi ở nhà với Hattie và Julius.

Schuyler đi thẳng tới nhà thờ, chứng kiến một hàng dài những chiếc ô tô màu đen, những chiếc taxi vàng đưa đám đông những vị khách ăn mặc lịch sự bước ra, chào nhau một cách hoan hỉ khi họ tới. Bầu không khí lễ hội bao trùm khắp nơi khi Máu Xanh đến để chúc mừng một trong những nghi lễ thiêng liêng nhất của họ diễn ra.

Mặt trời ẩn hiện phía chân trời. Buổi lễ sẽ diễn ra ngay sau khi mặt trời lặn. Schuyler nán lại ở bên đường. Cô nên đi. Cô không có quyền có mặt ở đây. Thậm chí cô còn chẳng được mời. Đây là một ý tưởng tồi tệ. Không gian sẽ nhung nhúc toàn những kẻ Máu Xanh mà cô cần phải lẩn tránh. Nhưng Schuyler không thể làm điều đó. Bất chấp tất cả, cô thấy mình đang đi thẳng tới nhà thờ. Cô cần phải chứng kiến nó, vì chính bản thân cô. Bởi vì nếu cô làm như vậy, cô sẽ không còn cảm thấy như thế này nữa. Nếu cô thấy Jack gắn kết với Mimi, và họ hạnh phúc như thế nào, có thể đó trái tim cô sẽ bắt đầu lành lại.

Schuyler lẩn qua một cánh cửa hông để tới băng ghế dài nằm khuất sau một chiếc cột. Dân nhạc đang chơi những bản nhạc của Strauss[73], có mùi trầm hương trong không khí. Những khách mời thì thầm với nhau trong khi chờ đợi.

[73] Strauss: Richard Georg Strauss nhà soạn nhạc, nhạc trưởng người Đức cuối thời kì lãng mạn và đầu thời kì hiện đại, nổi tiếng với các tác phẩm thơ giao hưởng và opera.

Jack đang đứng ở phía bàn thờ, trông thật bảnh bao trong bộ áo cánh. Anh nhìn lên khi cô tới, cô có thể cảm nhận được cái nhìn chăm chăm của anh lướt khắp phòng lớn. Đôi mắt anh sáng lên với hi vọng. Schuyler co lại trong ghế ngồi của mình. Anh ấy không thể... Mình nên đi... Nhưng quá muộn rồi. Jack đã thấy cô.

- Schuyler? Là em phải không? Em làm gì ở đây thế này?

Ồ, tào lao. Cô không nghĩ tới anh nữa. Cô phải thoát khỏi điều sai trái này. Cô đang nghĩ gì thế? Nhưng khi cô cố gắng lẩn ra ngoài, cô nhận ra cô sẽ đi thẳng tới buổi tiệc cưới đã được bắt đầu. Cô nhận ra Bliss trong số khách khứa. Cô đã rơi vào bẫy. Cô phải ở lại thôi. Ít nhất cho tới khi cô dâu đi vào, sau đó cô có thể ra ngoài mà không bị chú ý.

Nhưng có một người cũng sẽ nhìn thấy cô. Người đó đã được mời tới tiệc cưới. Oliver và gia đình cậu đang đi vào cánh cửa đối diện khi cô bước vào, nhưng cậu không biết tới sự hiện diện của cô. Cậu chỉ đi thẳng tới ghế của mình.

Chương Năm Mười Chín

Mimi

- Trông con thật đẹp, con yêu. Nếu bố con có thể ở đây để thấy con – Trinity Force nói khi chỉnh lại mạng che mặt cho Mimi ở trong xe.

- Ông ấy không thực sự là bố con. Mẹ biết điều đó, đúng không? – Mimi hỏi – Cũng giống như mẹ không thực sự là mẹ của con và Jack không phải là anh trai con. Trái lại, tại sao con lại bị ràng buộc với anh ấy?

- Gia đình là gia đình – Trinity nói – Có thể chúng ta là những người khác nhau, nhưng chúng ta vẫn là một gia đình. Chúng ta cũng có thể học được điều đó từ con người.

- Bất cứ điều gì, Mimi nói – trợn tròn mắt.

Thế là cuối cùng cũng tới ngày làm lễ ràng buộc. Cô mặc bộ áo choàng mà cô hằng ước mơ. Một sự sáng tạo không theo khuôn mẫu nào: một tấm áo choàng nữ tu Balthazar^[74] đích thực. Được làm từ năm mươi súc vải lụa dệt Pari tốt nhất, dệt với hàng tá lụa nhỏ tí màu hồng, vẩy kim tuyến hào nhoáng, lớp ren cổ điển, lông đà điểu, bộ váy mất tới hai nghìn giờ để hoàn thành, không tính tới hàng nghìn giờ mà những nữ tu sĩ người Bỉ dành ra để thêu. Cô mang một chuỗi hạt trong chiếc xác nhỏ - vẫn là cái mà cô mang trong lần lễ ràng buộc trước đây, ở Newport. Đôi hoa tai làm bằng kim cương và ngọc trai từ Buccellati là thứ trang sức duy nhất cô mang. Mimi kiểm tra lại dung mạo của mình trước gương, thích thú với đôi môi đỏ mọng dưới lớp mạng che mặt. Cô trong tuyệt đối hoàn hảo; đó là nếu cô cảm thấy như vậy. Thay vào đó, Mimi tự hỏi liệu có phải cô đang mắc một sai lầm lớn nhất trong đời.

[74] Balthazar: Một trong ba vị nữ tu trong Kinh thánh cùng Caspar và Melchior.

Lễ ràng buộc sinh ra là để bị phá vỡ. Giống như những quy định vậy.

Chiếc xe hơi đỗ lại trước cửa nhà thờ. Bên trong sẽ là toàn thể gia tộc Coven của cô. Những ma cà rồng sẽ hoan hỉ dự lễ gắn kết trong đêm nay. Sẽ có khiêu vũ và pháo hoa và rất nhiều chúc tụng cặp đôi hạnh phúc.

Mọi thứ được sắp đặt một cách hoàn hảo. Tất cả những gì cô phải làm là thể hiện đúng vai trò của mình. Cô có thể làm được điều đó, nếu cô có thể thôi không nghe thấy giọng nói của Kingsley văng vẳng trong đầu.

Cô bước ra khỏi xe hơi, một cơn gió bất chợt thổi nhẹ lớp che mạng của cô lên. Mẹ cô dẫn cô thẳng tới phòng đợi, nơi Mimi sẽ đợi tới lượt cô bước vào.

Trong nhà thờ, những phù dâu phù rể đang bước chậm chậm vào giáo đường, với những cô gái nhỏ cầm giỏ hoa. Trinity nhún nhủ Mimi những lời khuyên cuối cùng của một người mẹ.

- Bước thẳng. Đừng buông thả người. Và vì Chúa, cười lên nào con! Đây là lễ ràng buộc của con đấy!

Sau đó cô bước qua cánh cửa và đi vào phòng đợi. Cánh cửa đóng lại sau lưng, để Mimi lại một mình.

Cuối cùng, Mimi nghe thấy dàn hợp xướng ca những khúc nhạc đầu tiên của bản Wedding March. Soạn giả Wagner. Sau đó những người gác cửa mở cửa và Mimi tiến tới ngưỡng cửa. Những lời tán dương cất lên từ phía đám đông ngay khi họ nhìn thấy Mimi trong bộ váy cưới tuyệt vời. Nhưng thay vì thừa nhận niềm hân hoan cô là cô dâu đẹp nhất New York, Mimi nhìn thẳng về phía trước, vào Jack, anh đang đứng thẳng và cao lớn bên bàn thờ lễ. Anh bắt gặp ánh mắt cô nhưng không cười.

Chỉ cần vượt qua việc này thôi.

Những lời nói của anh tựa như những vết cứa vào tim cô. Anh ấy không yêu mình. Anh ấy chưa từng bao giờ yêu mình. Không giống như cách mà anh yêu Schuyler. Không giống như cách anh yêu Allegra. Anh ấy tới tất cả những lễ rằm buộc với cùng một bộ mặt u ám như vậy. Với sự tiếc nuối và do dự, nghi ngờ và tuyệt vọng này. Cô không thể nhận ra điều đó. Cô hiểu người anh em sinh đôi của mình, cô biết anh đang cảm thấy như thế nào, và đó không phải niềm vui hay thậm chí là một chút nhẹ lòng.

Mình đang làm gì thế này?

- Sẵn sàng chưa? – Forsyth Llewellyn đột nhiên xuất hiện ở phía cô.Ồ, đúng rồi, cô vẫn nhớ, cô đã nói đồng ý khi Forsyth Llewellyn đề nghị được dẫn cô vào lễ đường.

Mọi chuyện sẽ chẳng đi tới đâu cả. Đầu óc mụ mẫm, Mimi nắm lấy tay anh, những lời của Jack vẫn vang vọng trong đầu cô.

Cô bước đi, như một cái xác không hồn, tiến về phía giáo đường, thậm chí không thèm để ý tới ánh đèn máy ảnh hay những tiếng thì thầm tán dương từ đám đông ngồi dưới.

Khi tới gần nửa đường, cô thấy một người mà cô không mong đợi chút nào, và cô suyt nữa thì vấp ngã trên đôi giày sa tanh của mình.

Kingsley Martin đứng ở cuối hàng ghế. Đôi tay anh bắt tếu. Anh cũng mặc một bộ vét. Giống như những khách mời khác. Anh đang làm gì ở đây? Anh định đi Paris cơ mà! Anh định ra đi cơ mà!

Anh nhìn thẳng vào Mimi.

Cô nghe thấy giọng anh rất to và rõ ràng trong đầu mình.

Rời bỏ anh ta đi.

Tại sao em làm vậy chứ? Anh sẽ hứa hẹn với em điều gì chẳng?

Không gì cả. Và mọi thứ. Một cuộc sống nguy hiểm và phiêu lưu. Một cơ hội để em được là chính mình. Rời bỏ anh ta. Hãy đến với anh.

Anh ta thật là trơ trẽn. Cô đã có quyết định của mình. Cô không thể bỏ lại người anh sinh đôi giữa lễ rằm buộc trước mặt toàn thể gia tộc Coven! Họ sẽ cười nhạo điều đó trong hàng thập kỷ tới, cô biết chứ. Anh nghĩ cô là ai cơ chứ? Có phải anh đang cười nhạo không? Chắc chắn là vậy. Anh biết anh đã khiến cô xao lòng. Tốt thôi, cô sẽ cho anh thấy. Cô sẽ ném thứ này vào mặt anh, khiến anh phải ước rằng... anh chưa từng...

Cô đang nghĩ gì vậy? Kingsley đang ở đây. Dù cho anh ta nghĩ gì, hành động của anh ta rõ ràng mạnh mẽ hơn miệng lưỡi của anh. Anh ta đã dự định đi Paris nhưng thay vào đó lại ở đây, trong nhà thờ, ở lễ rằm buộc, bởi vì có thể, chỉ là có thể thôi, anh ta có cảm giác gì đó với cô, điều gì đó thật, đúng và tuyệt vời, điều gì đó mà anh ta không thể chối từ, mặc cho bao nhiêu sự chế nhạo mà anh ta tạo ra. Có thể anh ta ở đây bởi lẽ anh ta yêu cô.

Hãy vượt qua điều này, Jack gửi thông điệp, Jack sẽ yêu cô một khi họ bị ràng buộc. Nhưng chỉ là trách nhiệm mà thôi. Chỉ bởi vì sự ràng buộc thúc đẩy anh.

Mimi không rời mắt khỏi cái nhìn chăm chăm của Kingsley. Mình không thể...

Chương Sáu Mười

Bliss

Mimi đang làm gì vậy? Tại sao cô ấy lại dừng lại ở giữa lễ đường. Cô ấy đang nhìn về phía ai vậy? Kingsley Martin ư? Bliss chưa thấy Kingsley kể từ phiên tòa... thật kì lạ làm sao anh ta lại có mặt ở đây, trong lễ rằm buộc. Chẳng phải anh ta là Venator ư?

Martin!

Một hình ảnh xuất hiện. Một cậu bé gầy gò, ốm yếu và nhu nhược, chạy theo gót người anh họ mạnh mẽ và thông minh hơn. Một cậu bé luôn khâm phục và tôn thờ người anh hùng thuở ấu thơ của mình, Gaius, người bảo vệ và cũng là người bạn thân nhất của cậu.

Gemullus.

Bliss đã nhìn thấy điều đó. Chúa tể Caligula lên ngôi, người em họ trẻ và ốm yếu hơn đang ở bên cạnh ông. Tiberious Gemellus. Người thừa kế thực sự. Nhưng chẳng có sự đổ kị nào tồn tại trong trái tim Gemellus. Chỉ có sự tôn thờ. Anh yêu quý người anh của mình. Anh sẽ làm mọi điều mà vị hoàng đế bảo anh làm... Thậm chí là cả hành động uống máu của đồng loại.

Cô nhìn thấy họ: Caligula lấy máu của Gemellus, và Gemellus từ một chàng trai ốm yếu trở nên khỏe mạnh. Mạnh mẽ hơn tất cả những gì anh từng mơ ước, nhanh hơn, đầy sức mạnh, tất cả đều được biến đổi. Sau đó là sự tuyệt vọng... sự đau đớn của linh hồn không bị ràng buộc... tiếng khóc than của dòng máu bất tử, sau nữa là sự sám hối trước Michael... rồi tha thứ... và một nhiệm vụ.

Đột nhiên mọi thứ cùng đổ về một nơi. Giọng nói của vị khách vang lên gấp gáp, Bliss không thể hiểu ông ta đang nói gì.

Dĩ nhiên, Gemellus. Dĩ nhiên! Michael là một kẻ xảo quyệt. Tin tưởng vào ông ta cũng giống như tin vào một kẻ phản bội. Chúng ta phải tấn công ngay bây giờ. Ngay lúc này. Ngay lúc này. Ngay lúc này.

Nhà thờ còn dang dở. Theo luật lệ tôn nghiêm, một nhà thờ phải được hoàn thành thì mới được sùng kính.

Dĩ nhiên. Nơi nào có thể che giấu cánh cổng tốt hơn là một nơi linh thiêng mà lại không linh thiêng một chút nào? Một nhà thờ mà thậm chí những Máu Bạc cũng có thể ra vào?

Không biết mình đang làm gì, Bliss khóc với âm điệu u tối hơn tất cả những cung bậc sâu nhất của địa ngục.

Croatan! Hãy tới đây với ta! Đây là định mệnh của chúng ta! Cánh cổng thời gian ở đây! Thức dậy đi, hồi những quỷ dữ của lòng đất! Thức tỉnh mau, thời điểm của ngươi đã tới.

Đột nhiên tất cả mờ đi khi Máu Bạc xông vào nhà thờ, nhà thờ duy nhất mà chúng có thể vào trên trần gian vào bao vây Kingsley, bọc anh vào màn sương dày đặc và mù mịt. Chúng bao phủ nhà thờ trong bóng tối, trong tiếng cười điên dại và quằn quại của chúng.

- Cô gái! Đừng quên cô gái! Một giọng the thé vang lên.

Bliss nhìn. Schuyler đang chạy xuống dọc theo chiều dài của lễ đường, chạy tới để giúp Kingsley trong lúc gia tộc Coven đứng im sững sốt. Cảnh tượng như thể Schuyler đang chuyển động chậm xuyên qua đám đông đứng bất động.

- Không! Schuyler! Đứng im ở đó! – Bliss hét lên, chạy tới để giữ bạn cô ra khỏi tầm với của lũ ma quỷ.

Nhưng Leviathan đã làm điều đó trước.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/gia-toc-ma-ca-rong-tap-4>